

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Nguyễn Văn Sơn

HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM TRONG
PHÒNG CHỐNG ĐẠI DỊCH COVID-19 (2019-2023)

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUỐC TẾ HỌC

Hà Nội - 2024

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Nguyễn Văn Sơn

HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM TRONG
PHÒNG CHỐNG ĐẠI DỊCH COVID-19 (2019-2023)

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 9310601.01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUỐC TẾ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

- GS.TS. Hoàng Khắc Nam
- TS. Lê Lêna

Hà Nội - 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi, được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của GS.TS. Hoàng Khắc Nam và TS. Lê Lêna.

Trong luận án, những thông tin tham khảo từ các công trình nghiên cứu khác đã được nghiên cứu sinh chú thích rõ nguồn.

Các số liệu, những kết luận nghiên cứu được trình bày trong luận án là trung thực và chưa từng được công bố dưới bất cứ hình thức nào. Tôi xin chịu trách nhiệm về công trình nghiên cứu của mình.

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

NGHIÊN CỨU SINH

Nguyễn Văn Sơn

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất và biết ơn sâu sắc nhất tới GS.TS. Hoàng Khắc Nam và TS. Lê Lêna là người thầy, người cô đáng kính, luôn quan tâm chỉ bảo, thường xuyên động viên tôi trong suốt quá trình học tập Nghiên cứu sinh tại Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội và cũng là người hướng dẫn về khoa học giúp tôi có thể hoàn thành Luận án này.

Tôi xin gửi cảm ơn chân thành tới quý Thầy, Cô thuộc Khoa Quốc tế học và Phòng sau Đại học Trường Đại học Khoa học, Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội vì đã luôn hỗ trợ, hướng dẫn tôi trong quá trình học chương trình Nghiên cứu sinh tại trường.

Lòng biết ơn và trân quý của tôi cũng xin được gửi tới tập thể Lãnh đạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Quý thầy, cô và đồng nghiệp tại Viện Quan hệ quốc tế và Viện Chính trị học - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về những hỗ trợ, quan tâm, điều kiện đối với tôi trong quá trình thực hiện Luận án.

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới gia đình tôi, các bạn cùng khóa Nghiên cứu sinh 2021 - 2024 và các bạn lớp Thạc sĩ quan hệ quốc tế khóa 2022 -2024 đã luôn ủng hộ, giúp đỡ và đồng hành cùng tôi trong các giai đoạn học tập, nghiên cứu và viết Luận án.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Nguyễn Văn Sơn

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

LỜI CẢM ƠN

MỤC LỤC 1

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT..... 4

DANH MỤC CÁC BẢNG VÀ CÁC HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ 7

MỞ ĐẦU 8

1. Lý do chọn đề tài 8

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu 10

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 11

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu..... 11

5. Đóng góp của Luận án..... 14

6. Bố cục của Luận án..... 15

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU 17

1.1. Các công trình nghiên cứu về đại dịch Covid-19 và tác động của đại dịch Covid-19 tới an ninh, phát triển 17

1.2. Các công trình nghiên cứu về hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19..... 28

1.3. Các công trình nghiên cứu về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19..... 40

1.4. Một số nhận xét và những vấn đề đặt ra cho luận án 45

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID -19..... 47

2.1. Cơ sở lý luận 47

2.1.1. Các khái niệm liên quan tới luận án..... 47

2.1.2. Lý thuyết quan hệ quốc tế có liên quan tới hợp tác quốc tế về phòng chống Đại dịch Covid-19.....	54
2.2. Cơ sở thực tiễn về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19.....	62
2.2.1. Khái quát về đại dịch Covid-19 và những nỗ lực của cộng đồng quốc tế nhằm kiểm soát sự lây lan, bùng phát của đại dịch.....	62
2.2.2. Xu hướng hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19....	65
2.2.3. Khái quát về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống dịch bệnh.....	69
2.2.4. Chủ trương hợp tác quốc tế của Việt Nam nhằm đối phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống.....	73
2.2.5. Tình hình đại dịch Covid-19 tại Việt Nam và tác động tới an ninh - phát triển	76
Tiểu kết Chương 2	84
Chương 3. THỰC TRẠNG HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM TRONG VIỆC ĐỐI PHÓ VỚI ĐẠI DỊCH COVID -19	85
3.1. Hợp tác với các cơ chế đa phương.....	85
3.1.1. Hợp tác với Tổ chức Y tế thế giới WHO.....	85
3.1.2. Hợp tác trong khuôn khổ ASEAN.....	89
3.2. Hợp tác song phương.....	98
3.2.1. Hợp tác với Trung Quốc.....	98
3.2.2. Hợp tác với Mỹ	103
3.2.3. Hợp tác với Nhật Bản.....	108
3.2.4. Hợp tác với Ấn Độ.....	115
3.2.5. Hợp tác quốc tế của Việt Nam với một số đối tác khác và hoạt động ngoại giao vắc xin Covid-19 của Việt Nam.....	118
Tiểu kết Chương 3	123

Chương 4. ĐÁNH GIÁ VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO

VIỆT NAM.....124

4.1. Đánh giá chung về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19.....124

 4.1.1. Một số kết quả đạt được124

 4.1.2. Một số tồn tại cần khắc phục.....137

4.2. Một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.....145

Tiểu kết Chương 4154

KẾT LUẬN.....155

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ

LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN158

TÀI LIỆU THAM KHẢO.....159

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Viết đầy đủ bằng tiếng Anh	Viết đầy đủ bằng tiếng Việt
ACCWG-PHE	The ASEAN Coordinating Council Working Group on Public Health Emergencies	Nhóm Công tác liên ngành Hội đồng điều phối ASEAN về ứng phó các tình huống y tế khẩn cấp
ACPHEED	ASEAN Centre for Public Health Emergencies and Emerging Diseases	Trung tâm ASEAN ứng phó với các tình huống y tế cộng đồng khẩn cấp và dịch bệnh mới nổi
ACRF	The ASEAN Comprehensive Recovery Framework	Khung phục hồi tổng thể ASEAN
ACT- A	Access to Covid-19 Tools - Accelerator	Chương trình toàn cầu về Tăng tốc tiếp cận các công cụ ứng phó với Covid-19
ADMM	ASEAN Defence Ministers's Meeting	Hội nghị Bộ trưởng quốc phòng các nước ASEAN
ADMM+	ASEAN Defence Ministers's Meeting Plus	Hội nghị Bộ trưởng quốc phòng các nước ASEAN mở rộng
ARF	ASEAN Regional Forum	Diễn đàn khu vực ASEAN
ARPA	The American Rescuse Plan Act	Đạo luật Kế hoạch Giải cứu Hoa Kỳ
ASEAN	Association of SouthEast Asian Nations	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
CEPI	Coalition for Epidemic Preparedness Innovations	Liên minh Đổi mới sáng tạo sẵn sàng cho dịch bệnh

COVAX	Covid-19 Vaccines Global Access	Cơ chế tiếp cận toàn cầu với vaccine ngừa Covid-19
CPTPP	Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
EAS	East Asia Summit	Hội nghị cấp cao Đông Á
ECDC	European Centers for Disease Control and Prevention Director	Trung tâm Phòng ngừa và Kiểm soát dịch bệnh châu Âu
EU	European Union	Liên minh châu Âu
FDI	Foreign Direct Investment	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GAVI	Global Alliance for Vaccines and Immunization	Liên minh Toàn cầu về vắc xin và tiêm chủng
GDP	Gross domestic product	Tổng sản phẩm quốc nội
ICTV	International Committee on Taxonomy of Viruses	Ủy ban quốc tế về phân loại Virus
IMF	International Monetary Fund	Quỹ Tiền tệ quốc tế
JCM	ASEAN Joint Consultative Meeting	Hội nghị tham vấn chung ASEAN
JICA	The Japan International Cooperation Agency	Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản
ODA	Official Development Assistance	Hỗ trợ Phát triển Chính thức
RCEP	Regional Comprehensive Economic Partnership	Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện khu vực
UNDP	United Nations Development Programme	Chương trình Phát triển Liên hợp quốc

UNFCCC	United Nations Framework Convention on Climate Change	Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu
UNICEF	The United Nations Children's Fund	Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc
USCDC	US Centers for Disease Control and Prevention Director	Trung tâm Kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh Mỹ
USD	United States dollar	Đồng đô la Mỹ
WB	The World Bank	Ngân hàng Thế giới
WHO	World Health Organization	Tổ chức Y tế thế giới

DANH MỤC CÁC BẢNG VÀ HÌNH VẼ

Danh mục các bảng

Bảng 3.1. Số ca nhiễm Covid-19 tại một số nước châu Âu ngày 21/03/2020	119
Bảng 4.1. Tổng số liều vắc xin Covid-19 được tiêm theo khu vực	141

Danh mục các hình vẽ

Hình 4.1. Các nước viện trợ vắc xin cho Việt Nam qua cơ chế song phương.....	137
--	-----

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

An ninh phi truyền thống đã và đang nổi lên như một trong thách thức toàn cầu nghiêm trọng nhất đe dọa đến an sinh, sự phát triển bền vững của nhân loại. Với phạm vi ảnh hưởng mang tính liên quốc gia việc ứng phó với những thách thức an ninh phi truyền thống chỉ có thể đạt được hiệu quả khi có sự hợp tác quốc tế chặt chẽ và rộng rãi giữa các quốc gia. Trong một thế giới có sự gắn kết chặt chẽ như hiện nay không một quốc gia riêng lẻ nào có thể tự giải quyết, ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Các quốc gia dù là nước có tiềm lực kinh tế lớn, có trình độ khoa học công nghệ phát triển hay những nước có quan hệ cạnh tranh, thậm chí là đối đầu về lợi ích chiến lược đều phải hợp tác với nhau để giải quyết các thách thức an ninh chung và bảo vệ chính mình. Hợp tác quốc tế để giải quyết các thách thức an ninh phi truyền thống đã trở thành một xu thế tất yếu, yêu cầu bắt buộc đối với mọi quốc gia. An ninh phi truyền thống đã trở thành sợi dây gắn kết, thúc đẩy hợp tác giữa các quốc gia và là một trong những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp tới chính sách đối ngoại của các quốc gia, từ đó tác động trực tiếp tới quan hệ quốc tế đương đại. Do vậy, việc nghiên cứu hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 của Việt Nam là cần thiết, vừa có ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong quá trình hội nhập, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Khi xuất hiện, đại dịch Covid-19 với khả năng lây lan nhanh giữa người với người và có tỷ lệ tử vong cao đã trở thành một trong những vấn đề an ninh phi truyền thống nghiêm trọng nhất đe dọa tới an sinh, sự phát triển bền vững sự của nhân loại. Xuất hiện từ cuối tháng 12 năm 2019, tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, đại dịch Covid-19 đã nhanh chóng lây nhiễm ra toàn cầu và làm cho hàng trăm triệu người nhiễm bệnh, hàng triệu

người tử vong và đẩy nền kinh tế thế giới vào một cuộc khủng hoảng mới. Để giải quyết bài toán đại dịch Covid-19 các quốc gia đã sử dụng nhiều biện pháp mang tính cục bộ như: đóng cửa biên giới, giãn cách xã hội... Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã nhanh chóng xâm nhập, bùng phát ở nhiều quốc gia ngoài Trung Quốc và gây ra tình trạng thảm họa y tế toàn cầu. Trong bối cảnh đó, hợp tác quốc tế trở thành yêu cầu bắt buộc, con đường duy nhất đối với mọi quốc gia trong phòng chống, kiểm soát đại dịch Covid-19.

Đại dịch Covid-19 là một chủng bệnh mới xuất hiện nên Việt Nam và các quốc gia trên thế giới chưa có kinh nghiệm xử lý và đặc biệt là chưa có vắc xin, thuốc đặc trị nên trong phòng chống đại dịch các nước gặp rất nhiều khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh đó, đẩy mạnh hợp tác quốc tế có ý nghĩa quan trọng góp phần giúp Việt Nam tranh thủ ngoại lực để thực hiện nhiệm vụ phòng chống đại dịch Covid-19 khi nguồn lực đất nước còn hạn chế. Hợp tác quốc tế đã giúp Việt Nam tiếp cận với những thông tin đa dạng, phong phú về dịch tễ của Covid-19 và học hỏi, rút kinh nghiệm từ công tác phòng chống đại dịch Covid-19 của các nước trên thế giới. Qua đó, Việt Nam có những biện pháp phòng chống đại dịch Covid-19 phù hợp với điều kiện thực tiễn đất nước. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát Việt Nam đã có một chiến lược hợp tác quốc tế rộng rãi để nhanh chóng kiểm soát đại dịch, tuy nhiên hợp tác của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 vẫn còn tồn tại cần khắc phục. Do vậy, việc nghiên cứu hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 sẽ giúp Việt Nam rút ra bài học kinh nghiệm trong hợp tác quốc tế về phòng chống đại dịch Covid-19 nói riêng và các đại dịch tiềm ẩn có thể bùng phát trong tương lai.

Hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 là một nội dung mới nên những nghiên cứu mang tính chuyên biệt về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 còn hạn chế về số lượng. Do vậy, luận án sẽ cung cấp nhiều dữ liệu mang tính hệ thống, có tính chất khái quát

cao phục vụ cho việc nghiên cứu và hoạch định chính sách đối ngoại, chính sách an ninh phát triển của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Luận là nguồn tài liệu hữu ích phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy bộ môn quan hệ quốc tế, chính sách đối ngoại, an ninh chính trị trong bối cảnh thế giới biến đổi ở các trường cao đẳng, đại học và hệ thống trường Đảng trên toàn quốc.

Như vậy, việc nghiên cứu chủ đề hợp tác quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vừa có ý nghĩa lý luận khoa học, vừa có ý nghĩa thực tiễn. Nội dung luận án sẽ góp phần vào nhiệm vụ nghiên cứu, hoạch định đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt trong bối cảnh tình hình khu vực, thế giới có nhiều biến đổi khó lường và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Với những lý do khoa học và thực tiễn nêu trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài: “*Hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019-2023)*” làm đề tài luận án.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu

Luận án làm rõ thực trạng hợp tác quốc tế của Việt trong phòng chống đại dịch Covid-19; đưa ra một số nhận định, đánh giá về kết quả đạt được, tồn tại cần khắc phục. Qua đó, luận án đưa ra một số khuyến nghị về chính sách cho Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 nói riêng và các đại dịch nguy hiểm có thể xuất hiện trong tương lai nói chung.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thứ nhất, luận án chỉ ra, phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của những yếu tố được xem là nhân tố chính tác động đến hợp tác quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Thứ hai, phân tích, đánh giá thực trạng hợp tác quốc tế giữa Việt Nam với ASEAN và giữa Việt Nam với một số nước lớn, một số tổ chức quốc tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Thứ ba, trên cơ sở đánh giá kết quả hợp tác quốc tế của Việt Nam, nghiên cứu sinh đưa ra một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy, làm sâu sắc hơn mối quan hệ và hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam với các đối tác quốc tế trong việc ứng phó với đại dịch Covid-19, cách dịch bệnh nguy hiểm có thể xuất hiện trong tương lai.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019-2023).

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian nghiên cứu: Từ cuối năm 2019 là thời điểm đại dịch Covid-19 xuất hiện tại Vũ Hán, Trung Quốc cho đến ngày 05/05/2023 khi WHO tuyên bố đại dịch Covid-19 không còn là vấn đề y tế gây quan ngại quốc tế.

Về không gian nghiên cứu: WHO, ASEAN và một số nước lớn như: Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, một số đối tác quốc tế khác của Việt Nam.

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Các cách tiếp cận chính

Cơ sở lý luận của luận án là dựa trên hệ thống các quan điểm lý luận và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ quốc tế, qua đó giúp nghiên cứu sinh nhận định, đánh giá đúng bản chất, chiến lược ngoại giao của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Những quan điểm chỉ đạo, định hướng về chiến lược ngoại giao của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ đổi mới nhất là trong các vấn đề an ninh phi truyền thống là cơ sở lý luận quan trọng, trực tiếp giúp nghiên cứu sinh tập trung nghiên cứu, giải thích các vấn đề lý luận và thực tiễn xoay quanh chủ đề về “Hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019 -2023)”.

Cách tiếp cận các cấp độ phân tích giúp tìm hiểu, nắm bắt các nhân tố tác động đến hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Cách tiếp cận hệ thống - cấu trúc: giúp đánh giá chính xác, khách quan hơn về vị trí, vai trò của Việt Nam trong hệ thống quốc tế ở khu vực và trên thế giới. Cách tiếp cận hệ thống - cấu trúc còn đưa ra những dữ kiện để làm rõ bối cảnh, tác động từ bên ngoài tới hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Cách tiếp cận lịch sử: giúp nhận thức những sự thay đổi trong chiến lược hợp tác, liên kết trong phòng chống đại dịch Covid-19 của Việt Nam từ năm 2019 tới ngày 05/5/2023. Cách tiếp cận lịch sử sẽ giúp đánh giá những kết đạt được, những tồn tại trong quá trình hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 của Việt Nam.

Cách tiếp cận đa ngành: góp phần giúp nghiên cứu sinh có cái nhìn tổng quan nhất về các nhân tố tác động tới quá trình hợp tác của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19. Kết hợp với cách cách tiếp cận được đề cập trong luận án, cách tiếp cận này giúp nghiên cứu sinh nhận thức đầy đủ hơn về sự đa diện, bản chất của hợp tác quốc tế trong phòng chống lại đại dịch Covid-19 của Việt Nam với các đối tác quốc tế.

Ngoài ra, luận án còn sử dụng một cách chọn lọc một số lý thuyết quan hệ quốc tế như Chủ nghĩa Tự do, Chủ nghĩa Hiện thực và Chủ nghĩa Kiến tạo để đánh giá chính sách đối ngoại của các quốc gia trong hợp tác quốc tế để phòng chống đại dịch Covid-19.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Thứ nhất, một số phương pháp chủ yếu trong khoa học xã hội:

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Luận án phân tích bối cảnh thế giới, khu vực trong bối cảnh đại dịch Covid-19 từ đó khái quát những nét chung, những nét riêng của các yếu tố bên trong, bên ngoài ảnh hưởng tới hợp tác

quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và thực trạng trong quan hệ hợp tác quốc tế chống Covid-19.

Phương pháp so sánh: giúp nghiên cứu sinh thấy được những đặc trưng của hợp tác quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19. Phương pháp này giúp thấy được những bước chuyển trong quá trình hợp tác với các đối tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Phương pháp chuyên gia: giúp nghiên cứu sinh hiểu rõ hơn những vấn đề còn vướng mắc trong quá trình thực hiện luận án, những quan điểm khác nhau để phân tích, nhận định đúng hơn những nội dung được đề cập trong luận án, nhất là bản chất quá trình hợp tác quốc tế giữa Việt Nam và một số đối tác lớn và với các nước ASEAN.

Thứ hai, phương pháp trong nghiên cứu quan hệ quốc tế:

Phương pháp phân tích chính sách đối ngoại: làm rõ mục tiêu nói chung của chính sách đối ngoại của Việt Nam qua các thời kỳ, từ đó, rút ra kết luận về những điểm mới, những điểm tiếp tục được Đảng, Nhà nước Việt Nam kế thừa và phát triển trong giai đoạn hiện nay. Trong đó, nhấn mạnh tới chính sách hợp tác quốc tế về các vấn đề an ninh phi truyền thống. Ngoài ra, phương pháp phân tích chính sách đối ngoại còn trả lời câu hỏi vì sao Việt Nam lại đưa ra chính sách đối ngoại như vậy, tại sao lại có sự điều chỉnh trong chính sách đối ngoại qua các giai đoạn. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trở thành một thách thức toàn cầu, chính sách đối ngoại của Việt Nam được thể hiện như thế nào?

Phương pháp phân tích hợp tác quốc tế: giúp nghiên cứu sinh nắm bắt được quá trình hợp tác quốc tế của Việt Nam với các đối tác trong các vấn đề về an ninh phi truyền thống, trọng tâm là ứng phó với đại dịch Covid-19.

Thứ ba, các phương pháp nghiên cứu khác

Phương pháp lịch sử và logic: giúp nghiên cứu sinh có cái nhìn tổng quan nhất về những sự thay đổi trong về quá trình liên kết, hợp tác quốc tế

của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19, bản chất của sự thay đổi đó. Mặt khác, qua việc xem xét lịch đại nghiên cứu sinh có thể nhận định, quá trình này có những thành tựu nào đạt được, những hạn chế còn tồn tại.

Phương pháp nghiên cứu trường hợp: thông qua việc nghiên cứu mối quan hệ giữa Việt Nam và một số đối tác cụ thể trong việc phòng chống đại dịch Covid-19, luận án chỉ ra bản chất, nhiệm vụ của đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay.

5. Đóng góp của Luận án

Trên cơ sở kế thừa và phát triển những kết quả nghiên cứu từ các công trình khoa học của các học giả trong nước và ngoài nước, Luận án có những đóng góp sau:

Những đóng góp về khoa học:

Luận án xây dựng cơ sở lý luận và đánh giá thực tiễn về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19. Luận án cũng có những đóng góp nhất định cho việc nghiên cứu lý luận, thực tiễn về sự cần thiết của hợp tác giữa các chủ thể trong quan hệ quốc tế trong việc ứng phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống, nhất là trong phòng chống các dịch bệnh tiềm ẩn trong tương lai.

Đề tài cung cấp một bức tranh tổng quan về hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019 -2023). Điều này góp phần vào việc nghiên cứu, hoạch định chính sách đối ngoại, chính sách an ninh phát triển của Việt Nam trong những năm tới.

Những đóng góp về thực tiễn:

Đại dịch Covid-19 là một vấn đề mới xuất hiện, nên hiện nay chưa có nhiều công trình tại Việt Nam, cũng như quốc tế nghiên cứu về hợp tác hệ quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19. Việc nghiên cứu mang tính tổng quát về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 sẽ trở thành nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho những nhà

nhà nghiên cứu, học viên, sinh viên chuyên ngành quan hệ quốc tế, chính trị học và những người quan tâm tới vấn đề nghiên cứu của đề tài. Đặc biệt, sau khi đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại cần khắc phục trong hợp tác quốc tế chống Covid-19, luận án đã đưa ra một số hàm ý về chính sách.

Luận án cũng sẽ là nguồn tài liệu góp phần phục vụ quá trình hoạch định chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước Việt Nam những năm tới. Cụ thể trong hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống các vấn đề an ninh phi truyền thống nói chung các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có thể xuất hiện trong tương lai nói riêng.

Ngoài ra, với những nội dung khoa học, thực tiễn đã được đề cập việc nghiên cứu nội dung được trình bày luận án sẽ giúp các cá nhân, tổ chức rút ra những bài kinh nghiệm cần thiết trong phòng chống, ứng phó với dịch bệnh trong tương lai và bài học về sự cần thiết phải hợp tác quốc tế để giải quyết những thách thức an ninh chung.

6. Bố cục của Luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung luận án bao gồm các phần như sau:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 1 khái quát tình hình nghiên cứu liên quan tới những tác động của đại dịch Covid-19, nỗ lực hợp tác quốc tế trong phòng chống dịch bệnh và hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong việc đối phó với đại dịch Covid-19 xuất hiện.

Chương 2: Cơ sở lý luận và thực tiễn về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19

Trong chương này luận án đã phân tích cơ sở lý luận liên quan tới đề tài như: hợp tác quốc tế; an ninh phi truyền thống; dịch bệnh; đại dịch; đại dịch Covid-19 và một số lý thuyết quan hệ quốc tế liên quan tới chủ đề hợp

tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19. Bên cạnh đó, chương này cũng trình bày, phân tích cơ sở thực tiễn, các nhân tố tác động tới hợp tác quốc tế, chủ trương hợp tác quốc tế của Việt trong phòng chống đại dịch Covid-19 và tác động của đại dịch Covid-19 đối với an ninh, phát triển ở Việt Nam.

Chương 3: Thực trạng hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19

Chương 3 đã đưa ra thực trạng hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 thông qua hai chế hợp tác: Đa phương (WHO, ASEAN) và trong hợp tác song phương (Trung Quốc, Mỹ; Nhật Bản, Ấn Độ, một số đối tác quốc tế khác và hoạt động ngoại giao vắc xin Covid-19 của Việt Nam.

Chương 4: Đánh giá và hàm ý chính sách cho Việt Nam

Nội dung chính của chương 4 bao gồm những đánh giá về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19, bao gồm: kết quả đạt được, tồn tại cần khắc phục và đề xuất một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Đại dịch Covid-19 là một thách thức an ninh phi truyền thống mới xuất hiện từ cuối năm 2019 đến nay. Do vậy, các công trình nghiên cứu về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 còn nhiều hạn chế về số lượng, về tính tổng thể. Các công trình được khảo cứu chủ yếu là các bài báo, tạp chí với những nội dung liên quan đến tác động đại dịch Covid -19 đối với an ninh, phát triển; hợp tác quốc tế trong đối phó với đại dịch Covid-19; hợp tác quốc tế của Việt Nam trong việc đối phó với đại dịch Covid-19.

1.1. Các công trình nghiên cứu về đại dịch COVID-19 và tác động của đại dịch Covid-19 tới an ninh, phát triển

Đại dịch Covid-19 xuất hiện đã trở thành một nhân tố mới tác động tới mọi mặt của đời sống xã hội. Do vậy, Covid-19 và những tác động đã trở thành một chủ đề được nhiều nhà nghiên cứu, học giả và chuyên gia quan tâm nghiên cứu.

Thứ nhất, về tác động nói chung của Covid-19

Bàn về tác động nói chung của Covid-19 đối với sự tồn vong của nhân loại, Trần Quốc Toàn với bài viết “*Tác động của đại dịch Covid-19 và những vấn đề phát triển đặt ra*” gồm Phần 1 và Phần 2 đăng tháng 9/2020 trên trang thông tin điện tử của Hội đồng Lý luận Trung ương, trong bài viết tác giả khẳng định đại dịch Covid-19 là một cuộc khủng hoảng toàn cầu có tác động sâu rộng đến mọi mặt của đời sống xã hội, quan hệ quốc tế nói chung và Việt Nam nói riêng. Từ đó, tác giả đặt ra một số vấn đề đối với sự phát triển bền vững của nhân loại, quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Đồng thời tác giả cũng cho rằng nhân loại phải thay đổi để thích nghi với những thách thức an ninh phi truyền thống mới.

Cũng bàn về những tác động của đại dịch Covid-19 trong bài viết “*Resilience in the Asia Pacific: Vaccines and the “Triple Challenge”*” (Khả năng phục hồi ở Châu Á Thái Bình Dương: Vắc xin và “Ba thách thức”) trên

Asia-Pacific Hub ngày 26/10/2021, nhóm tác giả khẳng định: Covid-19 đã tác động sâu sắc tới kinh tế, xã hội. Khi năm thứ hai của đại dịch Covid-19 sắp kết thúc, khả năng phục hồi, cách thức mà các hệ thống y tế, kinh tế, môi trường đối mặt với những thay đổi, cú sốc bằng cách thích nghi, phát triển và đổi mới. Những yếu tố này đã nổi lên như một thuộc tính quan trọng của các xã hội đang hướng tới một trạng thái “bình thường mới” thời kỳ hậu đại dịch. Bên cạnh đó, nhóm tác giả chỉ ra rằng trong suốt năm 2021, việc phát triển và triển khai vắc xin chống lại đại dịch Covid-19 là yếu tố quan trọng để giảm tác động của các đợt bùng phát liên tiếp trên khắp thế giới. Tuy nhiên, nhiều khu vực đã gặp phải những thách thức trong việc sản xuất, phân phối và quản lý các loại vắc xin Covid-19. Các quốc gia ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đã phải đối mặt với “thách thức ba mặt”: (1) theo đuổi việc phân phối vắc xin một cách công bằng; (2) đảm bảo rằng các chương trình triển khai cung cấp thành công vắc xin; (3) phát triển năng lực sản xuất các loại thuốc thiết yếu và vắc xin. Nếu không được giải quyết, những thách thức đang diễn ra này có thể làm suy yếu khả năng phục hồi của khu vực.

Đại dịch Covid-19 cũng làm cho tỷ lệ nghèo đói trên thế giới gia tăng do việc áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Tây Phi được biết tới là một trong những khu vực nghèo đói nhất thế giới, tỷ lệ này đã tăng thêm 3% trong năm 2020 khi Covid-19 bùng phát. Trong bài viết “*West Africa: Extreme poverty rises nearly 3 per cent due to Covid-19*” (Tây Phi: Nghèo đói cùng cực tăng gần 3% do Covid-19) của MD Staff trên Moderndiplomacy ngày 23/01/2022, trong bài viết tác giả đã dẫn ra thông tin từ một báo cáo của Liên hợp quốc về tỷ lệ nghèo đói cùng cực ở Tây Phi đã ra tăng nhanh chóng do tác động của đại dịch Covid-19, con số này là 3% vào năm 2020. Tỷ lệ người dân sống với mức dưới 1,9 USD/ngày đã tăng từ 2,3% năm 2020 lên 2,9% vào năm 2021, trong khi gánh nặng nợ của các quốc gia gia tăng trong bối cảnh kinh tế phục hồi chậm, và huy động nguồn lực yếu [211]. Đây là

biến số quan trọng dẫn tới nguy cơ các nước nghèo ở khu vực ngày càng phụ thuộc hơn vào các nước lớn.

Đại dịch Covid-19 cũng là nhân tố quan trọng tác động sâu sắc tới uy tín, vai trò lãnh đạo của các Đảng cầm quyền, chính phủ các nước. Khi bàn về nội dung này Obiageli Oby Ezekwesili với bài viết “*Managing Covid-19 response public resources with accountability in Africa*” (Trách nhiệm giải trình việc quản lý các nguồn lực công ứng phó với Covid-19 ở châu Phi) trên Policycommons ngày 03/02/2022, trong bài viết tác giả khẳng định: Thách thức của châu Phi trong đại dịch Covid-19 vượt xa những tác động về sức khỏe đã gây ra cho các nước thế giới. Mặc dù châu Phi có thể có tỷ lệ mắc Covid-19 tương đối thấp so với các châu lục, nhưng khu vực lại chứng kiến một thảm họa về nhân đạo trong cuộc khủng hoảng. Mặc dù, khu vực đã nhận được sự viện trợ đáng kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát. Nhưng do quản lý kém các nguồn lực đã chi phối cách sử dụng hiệu quả các nguồn lực đã gây ra sự chia rẽ, mất lòng tin giữa người dân và chính phủ.

Tuy là vấn đề mới nổi nhưng Covid-19 được xem là nhân tố quan trọng đe dọa đến hòa bình và an ninh toàn cầu. Bàn về nội dung này trên Moderndiplomacy ngày 11/4/2020 có bài viết “*Covid-19 threatening global peace and security*” (Covid-19 đang đe dọa đến hòa bình và an ninh toàn cầu), nội dung chính được đề cập trong bài viết là: Đại dịch Covid-19 trước hết được nhìn nhận là một cuộc khủng hoảng về y tế, sức khỏe nguy hiểm mà nhân loại đang phải đối mặt, nhưng ở một chiều cạnh khác những tác động của nó còn sâu rộng hơn và có thể đe dọa hòa bình và an ninh toàn cầu, là liều thuốc thử đối với vai trò của Liên Hợp quốc và chính phủ các nước đang phải đối mặt với tình trạng thất nghiệp gia tăng và sự suy thoái kinh tế. Ông António Guterres đã vạch ra 8 cách mà Covid-19 có thể làm suy yếu hòa bình và an ninh toàn cầu, bắt đầu bằng việc làm xói mòn niềm tin vào các tổ chức công nếu mọi người nhận thấy rằng chính quyền của họ đã phản ứng sai hoặc không minh bạch. Muốn đánh bại đại dịch Covid-19 thì nhân loại phải đoàn kết lại.

Việc Covid-19 bùng phát đã buộc các quốc gia phải áp dụng nhiều biện pháp nhằm hạn chế dịch bệnh lây lan. Việc các nước phải tiến hành đóng cửa biên giới, giãn cách xã hội đã tác động không nhỏ tới toàn cầu hóa. Do vậy, *“Globalization Will Look Very Different After the Coronavirus Pandemic”* (Toàn cầu hóa sẽ trông rất khác sau đại dịch coronavirus) của Richard Fontaine trên Foreignpolicy ngày 17/04/2020, sẽ góp phần giải đáp vấn đề. Tác giả khẳng định đại dịch Covid-19 đã tạo ra những rào cản mới với tốc độ chóng mặt như: Đóng cửa biên giới, cấm đi lại, chuỗi cung ứng bị tê liệt và hạn chế xuất khẩu. Sự kết nối toàn cầu của hàng hóa, dịch vụ, vốn, con người, dữ liệu và ý tưởng đã tạo ra những lợi ích không thể phủ nhận. Nhưng trong thời kỳ đại dịch này, những rủi ro của sự phụ thuộc đã hoàn toàn đi vào nhận thức của cộng đồng. Đây sẽ không phải là sự kết thúc của toàn cầu hóa. Thay vào đó, thế giới có thể sẽ chứng kiến một phiên bản hội nhập toàn cầu khác, hạn chế hơn so với phiên bản mà chúng ta đã biết trong ba thập kỷ qua.

Xuất hiện với tư cách là một vấn đề an ninh phi truyền thống mới nổi Covid-19 đã góp phần nâng cao nhận thức của các quốc gia về yêu cầu phải hợp tác vì lợi ích chung. *“Covid-19: Game-changer for international peace and security”* (Covid-19: Nhân tố làm thay đổi cuộc chơi cho hòa bình và an ninh quốc tế) của Newsroom được đăng tải trên Moderndiplomacy ngày 05/9/2020, nội dung chính được đề cập trong bài viết là: Thế giới đã bước vào một giai đoạn mới đầy biến động và không ổn định xét về tác động của đại dịch Covi-19 đối với hòa bình và an ninh. Đồng thời nhấn mạnh rằng để đẩy lùi đại dịch Covid-19 thì cần thúc đẩy đoàn kết, hợp tác quốc tế. Đại dịch Covid-19 đã phơi bày sự mong manh cơ bản của loài người, phơi bày những bất bình đẳng có hệ thống và cố hữu, đồng thời đẩy những thách thức địa chính trị và các mối đe dọa an ninh lên cao. Hơn nữa, căng thẳng quốc tế đang được thúc đẩy bởi sự gián đoạn chuỗi cung ứng, chủ nghĩa bảo hộ và chủ nghĩa dân tộc ngày càng tăng - với tỷ lệ thất nghiệp gia tăng, mất an ninh

lượng thực và biến đổi khí hậu, góp phần gây ra tình trạng bất ổn chính trị. Thế giới phải đối mặt với những thách thức an ninh nghiêm trọng mà không một quốc gia hay tổ chức đơn lẻ nào có thể giải quyết một mình, từ đó đặt ra nhu cầu cấp thiết về sự thống nhất và đoàn kết toàn cầu.

Việc các quốc gia phải tiến hành giãn cách xã hội, đóng cửa biên giới khi Covid-19 bùng phát mạnh đã đẩy nhiều người vào cảnh thất nghiệp, thiếu việc làm và gây nên những rủi ro về xã hội. Không nằm ngoài xu thế chung châu Âu được biết tới là khu vực có nhiều nền kinh tế phát triển cũng phải đối mặt với những thách thức về an ninh con người. Đề cập vấn đề này Chủ Thị Nhuận với bài viết *“Châu Âu đối mặt với những thách thức về an ninh con người trong bối cảnh đại dịch Covid-19”* trên tạp chí Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 20/01/2021 đã đưa ra hai vấn đề chính: Một là, đại dịch Covid-19 làm xuất hiện những vấn đề liên quan đến an ninh con người đó là những vấn đề liên quan tới gia tăng tỷ lệ thất nghiệp, an ninh lương thực ở nhiều quốc gia hay quyền được chăm sóc ý tế của người dân; Hai là, những giải pháp nhằm hạn chế tác động của đại dịch Covid-19 đến an ninh con người như tăng cường hiệu quả của những phản ứng trước mắt đối với các quyền cơ bản của con người; giảm thiểu tác động của cuộc khủng hoảng đối với cuộc sống của người dân; tránh tạo mới hoặc làm trầm trọng thêm các vấn đề hiện có.

Ngoài ra, *“Đại dịch Covid - 19 và những thách thức chính trị đối với thế giới”* của Đinh Xuân Lý - Trường Đại học Khoa học, Xã Hội và Nhân Văn (Đại học Quốc gia Hà Nội) trên Tạp Chí Lý luận chính trị ngày 13/12/2021, cũng chỉ ra rằng: Đại dịch Covid-19 không chỉ gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng con người, về kinh tế mà còn tạo ra những thách thức nghiêm trọng đối với mục tiêu chính trị, vai trò của các định chế đa phương như Tổ chức Y tế thế giới (World Health Organization - WHO), về giá trị cốt lõi của chủ nghĩa đa phương và thách thức tự chủ quốc gia trước sự

phụ thuộc vào một nguồn cung duy nhất về các thiết bị y tế. Bên cạnh đó, đại dịch Covid-19 còn tạo ra những thách thức về mục tiêu chính trị, năng lực của nhà nước và các lãnh đạo quốc gia trong việc ứng phó với các tình huống khẩn cấp của quốc gia nhằm bảo vệ của sống của người dân.

Đặc biệt, đại dịch Covid-19 sau khi bùng phát đã tác động sâu sắc tới nền kinh tế thế giới vốn đang trên đà phục hồi sau khủng hoảng kinh tế 2008 – 2010. Igor Prokopenko (2020) trong cuốn sách *“Vén màn bí ẩn Covid-19 và những virus chết người khác trong lịch sử”*, tác giả đã đề cập tới nhiều quan điểm khác nhau về nguồn gốc của Covid-19 nhưng có một sự thật là Covid-19 khởi phát tại Trung Quốc và đã mất kiểm soát. Đại dịch Covid-19 bùng phát đã tác động sâu sắc tới tình hình kinh tế thế giới, trong đó các hãng hàng không và ngành du lịch là chịu ảnh hưởng đầu tiên. Nhưng đại dịch Covid-19 cũng đem lại cơ hội cho các quan chức ở nhiều nước chứng minh sự cần thiết và không thể thay thế. Cùng với các nghiên cứu này, trong cuốn sách *“Thế giới hậu vắc xin Covid-19: những rủi ro và cơ hội sau khi vắc xin Covid-19 được phổ biến rộng rãi”* của Jason Schenker (2021) cho rằng: đại dịch Covid-19 đã làm vô số ngành bị gián đoạn thậm chí là thụt lùi nhưng lại là động lực cho nhiều ngành mới phát triển như: thương mại điện tử; làm việc từ xa, giáo dục từ xa... và vắc xin sẽ tạo ra trạng thái bình thường mới. Sức mạnh sản xuất sẽ tăng lên do việc áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nhưng rủi ro là gây ra tình trạng thất nghiệp đáng kể cho những lao động giản đơn. Trong quan hệ quốc tế, tác giả khẳng định đại dịch Covid-19 không làm cải thiện quan hệ bang giao toàn cầu mà làm quan hệ một số nước vốn đã căng thẳng lại thêm phần trầm trọng như quan hệ Mỹ - Trung. Xoay quanh chủ đề tác động của đại dịch Covid-19, Klaus Schwab và Thierry Malleret (2021) trong cuốn sách *“Covid-19 cuộc đại tái thiết”* cho rằng: đại dịch Covid-19 xuất hiện đã gây ra những tác động lớn chưa từng có trong lịch sử nhân loại trên mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Đại dịch Covid-19 đã gây ra nhiều hậu

quả nghiêm trọng làm thay đổi cuộc sống của mỗi cá nhân, doanh nghiệp, quốc gia và mở ra một tương lai bất định, khó dự báo. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 cũng có những tác động tích cực lên các vấn đề của thế giới chưa được giải quyết như: sự yếu kém trong quản trị toàn cầu; phát triển kinh tế xanh; bảo vệ thiên nhiên... Covid-19 đã trở thành chất xúc tác thúc đẩy việc ứng dụng khoa học công nghệ vào công việc và đời sống xã hội.

Khi bàn về tác động của Covid-19 tới kinh tế, “*Impacts of Covid-19 on the world economy*” (Tác động của Covid-19 đến kinh tế thế giới) của Ilham Nagiyev trên Moderndiplomacy ngày 02/05/2022, tác giả khẳng định: Thế giới đã chiến đấu trong ba năm để giảm tác động của Covid-19 và cuộc chiến này vẫn đang tiếp tục diễn ra. Mặc dù chúng ta đã làm giảm sự lây lan của virus, nguy cơ tử vong, nhưng khó khăn trong quá trình phục hồi kinh tế và những bất ổn trong tương lai buộc chúng ta phải đánh giá lại tình hình hiện tại. Trong 3 năm kể từ khi đại dịch bắt đầu, riêng nền kinh tế toàn cầu năm 2021 đã có sự phục hồi mạnh mẽ nhất trong 80 năm. Phân tích của Ngân hàng Thế giới cho thấy, riêng tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2021 là 5,6% nhờ các cường quốc kinh tế lớn như Mỹ và Trung Quốc [196]. Tuy nhiên, nền kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt với một làn sóng suy thoái mới trước khi có thể giảm bớt tác động của đại dịch.

Thứ hai, tác động của đại dịch Covid-19 tới trật tự thế giới

Covid-19 mới xuất hiện nhưng với những biểu hiện, tác động đã gây ra nhiều quan điểm cho rằng đây là một nhân tố dẫn tới sự thay đổi trật tự thế giới. Bàn về chủ đề này, Kurt M. Campbell và Rush Doshi (18/03/2020) với bài viết “*The Coronavirus Could Reshape Global Order*” (Coronavirus có thể định hình lại trật tự toàn cầu) trên Foreign Affairs cho rằng việc hàng trăm triệu người trên thế giới hiện đang tự cô lập cho thấy đại dịch Covid-19 mới đã trở thành một sự kiện toàn cầu thực sự. Những tác động địa chính trị của đại dịch Covid-19 nên được coi là thứ yếu so với các vấn đề về sức khỏe và an toàn,

nhưng về lâu dài, những tác động đó có thể chứng minh là hệ quả - đặc biệt là khi nói đến vị thế toàn cầu của Hoa Kỳ. Khi Hoa Kỳ chậm hành động trong ứng phó Covid-19 với tư cách là một nước lớn, Trung Quốc lại hành động nhanh chóng và “lão luyện” để tận dụng cơ hội do những sai lầm của Hoa Kỳ tạo ra, lấp đầy khoảng trống để khẳng định mình là nhà lãnh đạo toàn cầu trong ứng phó với đại dịch. Điều này có thể thay đổi vị thế của Hoa Kỳ trong nền chính trị toàn cầu và cuộc tranh giành vị trí lãnh đạo trong thế kỷ 21.

“*The post-coronavirus world order*” (Trật tự thế giới hậu coronavirus) của Mahmood Monshipouri – giáo sư tại Đại học bang San Francisco trên Tehran Times ngày 19/04/2020, trong bài viết tác giả khẳng định: Để ứng phó với dịch bệnh các quốc gia đã đưa ra một loạt giải pháp, tuy nhiên việc trở lại các hoạt động bình thường không thể trong thời gian ngắn. Tác giả cũng đưa ra nhận định của một số chuyên gia, chẳng hạn như *Stephen M. Walt* cho rằng đại dịch sẽ củng cố nhà nước và thúc đẩy chủ nghĩa dân tộc. Walt cũng cho rằng vi rút corona sẽ đẩy nhanh “sự chuyển dịch quyền lực và ảnh hưởng từ Tây sang Đông”. Do đó, năng lực của Mỹ sẽ bị tranh chấp và ảnh hưởng toàn cầu của nước này có thể sẽ giảm mạnh. Trong khi, Richard N. Haass lập luận rằng đại dịch Covid-19 sẽ không thay đổi quá nhiều hướng đi cơ bản của lịch sử thế giới mà chỉ đẩy nhanh nó. Đó là sự suy giảm vai trò lãnh đạo của Mỹ, sự hợp tác toàn cầu chững lại, sự bất hòa giữa các cường quốc. Nếu các quốc gia không có sự hợp tác toàn cầu và các nỗ lực hợp tác bền vững, các làn sóng vi rút này trong tương lai sẽ còn đe dọa hơn nữa. *G. John Ikenberry* thừa nhận rằng trong tương lai, mặc dù chúng ta có thể thấy sự cạnh tranh giữa các cường quốc ngày càng gia tăng trong một thế giới chia rẽ và bạo lực, nhưng các quốc gia-dân tộc có thể sẽ hợp tác để đạt được an ninh và thịnh vượng cho tất cả mọi người. *Ikenberry* thì cho rằng các nền dân chủ sẽ thoát ra khỏi vỏ bọc của mình để tìm ra một kiểu chủ nghĩa quốc tế thực dụng mới. Trong khi hầu hết các nhà dân chủ tự do thừa nhận rằng đại dịch toàn cầu này có thể làm

gia tăng sự chia rẽ giữa các quốc gia và có thể thúc đẩy việc chống người di cư, thì rất có thể Covid-19 sẽ củng cố hợp tác quốc tế, hỗ trợ cho một tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc và sẵn sàng tìm kiếm các cuộc đàm phán thay vì hơn là xung đột quân sự và kinh tế. Để cuối cùng tác giả khẳng định: Nếu không có sự hợp tác toàn cầu và những nỗ lực phối hợp các làn sóng virus này trong tương lai sẽ còn đe dọa hơn nữa.

Một nghiên cứu khác trên Moderndiplomacy ngày 21/04/2020 của Hira Tariq Awan với tiêu đề “*Covid-19 and the Emerging World Order*” (Covid-19 và trật tự thế giới mới) đưa ra nhận định: Lịch sử nhân loại đã ghi nhận những thay đổi địa chấn trong nền chính trị thế giới là do chiến tranh, nạn đói và gần đây là đại dịch. Đại dịch Covid-19 xuất hiện đã và đang làm thay đổi diện mạo nền chính trị thế giới, trong khi Trung Quốc sẵn sàng cho việc ứng phó với dịch bệnh thì Mỹ và các nước Phương Tây đã không có sự thống nhất trong các phản ứng với dịch bệnh. Mỹ vẫn tập trung vào cuộc chiến thương mại với Trung Quốc. Do vậy, trên bình diện quốc tế, truyền thông Trung Quốc liên tiếp chỉ trích Mỹ khi cho rằng phản ứng của Mỹ là nguyên nhân gây trở ngại trong việc quản lý dịch bệnh. Đồng thời, Trung Quốc đã nhanh chóng cung cấp các gói hỗ trợ để giúp các nước kiểm soát tốt dịch bệnh, qua đó giúp nâng cao vai trò, vị thế của nước này trong việc quản trị toàn cầu. Tác giả cũng khẳng định sự hợp tác Trung-Mỹ trong việc giải quyết đại dịch Covid-19 có thể đóng vai trò là chất xúc tác lan tỏa sang các lĩnh vực khác từ chính trị, kinh tế đến lợi ích xã hội. Điều này sẽ khôi phục lại vị thế, uy tín của Mỹ trên trường quốc tế và phá vỡ nỗ lực của Trung Quốc.

Cũng chung nhận định khi cho rằng Covid-19 đang làm trật tự toàn cầu thay đổi Tehniyat Avais (13/06/2020) với bài viết “*Covid-19 and the Changing Global Order*” (Covid-19 và trật tự toàn cầu đang thay đổi) trên Moderndiplomacy cho rằng: Sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã làm xáo trộn các cấu trúc chính trị, xã hội, kinh tế, tôn giáo và tài chính trên toàn thế

giới. Trong khi giãn cách xã hội đã giúp giảm thiểu phần nào sự lây lan của virus, nhưng công nghệ đã mang mọi người đến gần nhau trên khắp các châu lục, không gian làm việc và văn hóa đã thay đổi. Hơn nữa, các thuyết âm mưu xoay quanh câu chuyện về nguồn gốc của virus và việc đổ lỗi giữa Mỹ và Trung Quốc có thể sẽ trở nên trầm trọng hơn trong thời kỳ hậu đại dịch. Sự hỗ trợ kịp thời của Trung Quốc trong cuộc chiến chống lại virus corona đang giúp nước này tự hào về hình ảnh mềm mại của mình và quan trọng hơn là mở rộng ảnh hưởng của mình ở các khu vực khác nhau trên thế giới. Trong khi đó, Hoa Kỳ đã thất bại trong việc đóng vai trò của một nhà lãnh đạo toàn cầu trong cuộc khủng hoảng do vi rút corona mới gây ra. Cuối cùng, tác giả nhấn mạnh rằng thế giới vẫn đang vật lộn để hình dung thế giới hậu Covid-19 sẽ như thế nào. Nhưng có một điều được khẳng định chắc chắn là giãn cách xã hội và đeo khẩu trang có thể trở thành bình thường mới.

Đại dịch Covid-19 không chỉ làm thay đổi vai trò của các nước lớn, tổ chức quốc tế mà dẫn tới sự thay đổi cục diện ở nhiều khu vực trên thế giới. Khi bàn về chủ đề này Parag Khanna trên Tạp chí Nhà khoa học châu Á ngày 06/07/2020, với bài viết “*Asia In The Post-Covid World*” (Châu Á Trong Thế Giới Hậu Covid) đã khẳng định: Covid-19 đang định hình lại trật tự thế giới, các tổ chức đa phương, từ hệ thống Liên Hợp Quốc nói chung đến Tổ chức Y tế Thế giới nói riêng, khi các tổ chức này đã “chùn bước” trong khả năng đối phó với cuộc khủng hoảng. Thay cho các cơ quan toàn cầu đầy tham vọng sẽ xuất hiện một chủ nghĩa khu vực mới mạnh mẽ. Bên cạnh đó, sự gián đoạn chuỗi cung ứng do đại dịch Covid-19 gây ra, chủ yếu buộc một số công ty phải rút lui khỏi Trung Quốc điều này có thể sẽ mang lại lợi ích cho các nước Đông Nam Á như Việt Nam. Các quốc gia ASEAN khác như Malaysia, Indonesia và Thái Lan có thể bị suy giảm tăng trưởng trong ngắn hạn, nhưng các thị trường ASEAN sẽ tăng trở lại mà không để lại hậu quả tiêu cực nghiêm trọng trong dài hạn.

Thứ ba, một số tác động tới Việt Nam

Cũng giống như các quốc gia khác trên thế giới và khu vực đại dịch Covid-19 đã tác động sâu sắc tới mọi mặt của đời sống xã hội Việt Nam. Trong đó thị trường lao động và việc làm là một trong vấn đề chịu ảnh hưởng sâu sắc do dẫn cách xã hội, các nhà máy doanh nghiệp phải đóng cửa do thiếu đơn hàng, nguyên liệu... “*The Impacts of the Covid-19 on Vietnam’s Workforce*” (Tác động của Covid-19 đối với lực lượng lao động Việt Nam) của Phung Le Dung trên Moderndiplomacy ngày 03/04/2021, sau khi khái quát tình hình đại dịch Covid-19 tại Việt Nam, tác giả khẳng định: Cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới, Việt Nam đã phải đối mặt với nhiều tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 trên mọi lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, đời sống xã hội, nhưng ảnh hưởng trực tiếp nhất là lực lượng lao động Việt Nam. Có thể tóm tắt những tác động lớn của đại dịch Covid-19 gây ra đối với lực lượng lao động Việt Nam như sau: Thứ nhất, đại dịch Covid-19 không chỉ tước đi cơ hội có việc làm chính thức của nhiều người lao động mà còn khiến họ rơi vào tình trạng thất nghiệp, giãn việc; Thứ hai, đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động; Thứ ba, đại dịch Covid-19 ảnh hưởng trực tiếp đến yếu tố tinh thần của người lao động. Ngoài ra, tác giả đã đưa ra một số giải pháp của Chính phủ và doanh nghiệp nhằm góp phần khắc phục tác động của đại dịch Covid-19 đối với lực lượng lao động Việt Nam.

Nền kinh tế Việt Nam dù được ghi nhận là đạt mức tăng trưởng dương khi đại dịch Covid-19 bùng phát nhưng cũng chịu nhiều ảnh hưởng, thiệt hại. Phạm Thị Thanh Bình - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam với bài viết “*Tác động của đại dịch Covid-19 đến nền kinh tế Việt Nam và một số giải pháp ứng phó*” trên Tạp Chí Cộng sản ngày 27/05/2022, nhấn mạnh: Sau khi đại dịch Covid-19 xuất hiện nền kinh tế toàn cầu đã bị suy giảm nghiêm trọng, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy. Trong bối cảnh chung, nền kinh tế Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ thiếu nguyên liệu, linh kiện đầu

vào. Do vậy, sản xuất bị đình đốn, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng. Sau cùng tác giả đưa ra một số giải pháp ứng phó cho Việt Nam như: Tổ chức lại các chuỗi cung ứng; Cơ cấu lại mặt hàng xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa thị trường.

1.2. Các công trình nghiên cứu về hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19

Với phạm vi ảnh hưởng mang tính toàn cầu các quốc gia dù là phát triển, đang phát triển hay chậm phát triển đều chịu tác động tiêu cực do đại dịch Covid-19 gây ra ở những mức độ khác nhau. Để giải quyết vấn đề toàn cầu yêu cầu đặt ra là thay vì đối đầu các quốc gia phải hợp tác với nhau để giải quyết những thách thức chung.

Thứ nhất, về yêu cầu phải hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19

Trong các công trình nghiên cứu ban đầu về hợp tác quốc tế chống Covid-19, Brahim Sangafowa Coulibaly và Payce Madden (18/03/2020) trong bài viết *“Strategies for coping with the health and economic effects of the Covid-19 pandemic in Africa”* (Những chiến lược đối phó với những tác động của đại dịch Covid-19 tới y tế và kinh tế tại Châu Phi) trên Brookings khẳng định: đại dịch Covid-19 là mối đe dọa đối với sự tồn vong của nhân loại. Mặc dù, số ca nhiễm ở châu Phi thấp nhưng các nhà hoạch định chính sách châu Phi không nên tự mãn. Thay vào đó, họ nên tận dụng cơ hội này để thực hiện các bước quyết định nhằm bảo vệ công dân và nền kinh tế của mình khỏi đại dịch. Để đạt được những mục tiêu này, nhóm tác giả đề xuất ba cách tiếp cận: (1) ngăn chặn sự lây lan của virus; (2) nhanh chóng điều trị các trường hợp được xác định; (3) hỗ trợ nền kinh tế khởi tác động của đại dịch. Bên cạnh đó, nhóm tác giả nhấn mạnh việc nhiều quốc gia châu Phi có hệ thống chăm sóc sức khỏe tương đối yếu nên các biện pháp chủ động để ngăn chặn sự lây lan của vi-rút sẽ rất quan trọng. Cộng đồng toàn cầu phải cùng nhau hợp tác, phối hợp, chia sẻ bài học kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau để chống lại đại dịch.

Đông Nam Á được biết tới là khu vực tiếp giáp với Trung Quốc – nơi khởi phát Covid-19 và xuất hiện ca nhiễm Covid-19 đầu tiên ngoài Trung Quốc. Để hạn chế tối đa tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19 các quốc gia Đông Nam Á cũng phải có những điều chỉnh chính sách phù hợp. Bàn về nội dung này, Richard Maude (24/03/2020) trong bài viết “*The Coronavirus and Southeast Asia: Can Catastrophe be Avoided?*” (Vi rút Corona và Đông Nam Á: Thảm họa có thể được ngăn chặn?) được đăng trên trang thông tin của Viện Chính sách Xã hội Châu Á khẳng định: giống như các khu vực khác trên toàn cầu, Đông Nam Á cũng chịu tác động nặng nề do đại dịch Covid-19 gây ra. Tuy nhiên, khu vực Đông Nam Á còn phải chịu những hậu quả địa chính trị lâu dài, khó đoán do đại dịch Covid-19 gây ra. Do nền kinh tế của Đông Nam Á phụ thuộc nhiều vào các nền kinh tế của các nước lớn như là Trung Quốc. Do vậy, để giảm bớt sự tác động từ đại dịch Covid-19 các nước Đông Nam Á phải có sự điều chỉnh chính sách phát triển kinh tế, xã hội của mình. Trong đó, đẩy mạnh hợp tác quốc tế giữa các thành viên trong khu vực và các đối tác khác nhất là các nước lớn ngoài khu vực trong phòng chống Covid-19 và các lĩnh vực khác là rất quan trọng.

Cũng đặt ra yêu cầu về hợp tác quốc tế trong phòng chống Covid-19, Shariful Islam (20/04/2020) trong nghiên cứu với tựa đề “*Fighting Covid-19: International cooperation is needed*” (Chống Covid-19: hợp tác quốc tế là cần thiết) trên Modern Diplomacy nhấn mạnh: Hợp tác quốc tế trong ứng phó với dịch bệnh đã được chú ý từ những năm 1958 khi 21 quốc gia, WHO và một số cơ quan tự nguyện đã hỗ trợ Đông Pakistan trong cuộc chiến chống bệnh tả. Nhưng đến năm 2020, trò chơi đổ lỗi, phủ nhận chính trị, bỏ qua vai trò của WHO, thiếu sự hợp tác cụ thể của khu vực và quốc tế là điều hiển nhiên trong việc giải quyết cuộc khủng hoảng Covid-19. Covid-19 đã cho thế giới thấy rằng ngay cả những quốc gia hùng mạnh nhất thế giới cũng trở nên bất lực trước dịch bệnh và giải pháp của nó đòi hỏi sự hợp tác giữa các quốc gia.

Cũng đặt ra yêu cầu phải hợp tác quốc tế trong phòng chống Covid-19, “*No borders to struggle against Covid-19: Solidarity of humanity can help the situation*” (Không có biên giới trong đấu tranh chống lại Covid-19: Đoàn kết nhân loại có thể giúp tình thế hiện nay) của Ilham Nagiyev trên *Moderndiplomacy* ngày 11/01/2022, trong bài viết tác giả khẳng định đại dịch Covid-19 không có biên giới, do vậy, phòng chống dịch bệnh cũng cần một nỗ lực chung trên toàn cầu. Điều đó được thể hiện qua việc chia sẻ nguồn lực, chia sẻ kinh nghiệm giữa các quốc gia trong việc ứng phó với đại dịch Covid-19.

Thứ hai, hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19

Cũng như nhiều khu vực khác trên thế giới, khu vực Đông Nam Á đã chứng kiến những hoạt động hợp tác quốc tế chống Covid-19 mạnh mẽ. “*Covid-19 and China’s information diplomacy in Southeast Asia*” (Covid-19 và chính sách ngoại giao thông tin của Trung Quốc ở Đông Nam Á) được đăng trên trang thông tin của Viện Brookings, ngày 03/09/2020 của Audrye Wong - Trung tâm Khoa học và Các vấn đề Quốc tế của Trường Harvard Kennedy. Tác giả khẳng định: “Giữa sự chú ý ngày càng tăng của Hoa Kỳ đối với các hoạt động gây ảnh hưởng ở nước ngoài, Trung Quốc đã tích cực phát triển và tổ chức các chiến dịch thông tin của riêng mình trong nỗ lực định hình các câu chuyện toàn cầu” [184]. Khu vực Đông Nam Á được xem là một trọng tâm trong chiến dịch thông tin của Trung Quốc, chiến dịch này chủ yếu tập trung vào việc khẳng định chính sách hòa bình của Trung Quốc đối với các nước láng giềng. Trong đó, hợp tác chống Covid-19 được xem là một nội dung quan trọng trong chiến dịch thông tin của Trung Quốc. Nhờ sự hỗ trợ ban đầu, liên tục của Trung Quốc các quốc gia trong khu vực đã “gặt hái” được những thành quả trong phòng chống Covid-19.

Cũng bàn về hợp tác quốc tế chống Covid-19 tại khu vực Đông Nam Á, Chheang Vannarith trong bài viết có tựa đề “*Fighting Covid-19: China’s soft*

power opportunities in mainland Southeast Asia” (Chống lại Covid-19: Cơ hội quyền lực mềm của Trung Quốc ở Đông Nam Á lục địa) trên Tạp chí trực tuyến Fulcrum của Viện ISEAS-Yusof Ishak vào ngày 25/05/2021, khẳng định: đại dịch Covid-19 là cuộc khủng hoảng y tế của thế kỷ XXI. Sau khi ổn định tình hình trong nước, để khôi phục hình ảnh quốc tế Trung Quốc bắt đầu cung cấp nhiều gói hỗ trợ chống Covid-19 cho các quốc gia và khu vực khác. Đông Nam Á đã trở thành mảnh đất màu mỡ nhất cho Trung Quốc triển khai chính sách hỗ trợ nhằm gia tăng sức mạnh mềm của mình, vì các quốc gia này bị thu hút bởi các nguồn tài nguyên vật chất của Trung Quốc. Tuy nhiên, theo tác giả trong khi hầu hết các quốc gia Đông Nam Á lục địa, ngoại trừ Việt Nam, đã tiếp nhận chính sách ngoại giao Covid-19 của Trung Quốc. Điều này đã giúp củng cố vị thế ảnh hưởng của Trung Quốc tại khu vực của ngõ của mình.

Ngoài Trung Quốc, trong bối cảnh Covid-19 các nước lớn khác như Nga, Ấn Độ đã triển khai nhiều hoạt động đối ngoại đẩy mạnh hợp tác quốc tế chống Covid-19 ở nhiều khu vực trên thế giới nhằm mở rộng phạm vi ảnh hưởng trên trường quốc tế. *“Indian Foreign Policy During Covid-19 Pandemic”* (Chính sách đối ngoại của Ấn Độ trong đại dịch Covid-19) của Ritik Tyagi Ngày 04/11/2021 trên Moderndiplomacy, nội dung chính được tác giả truyền tải trong bài viết là: Sự chuyển đổi của Ấn Độ từ khái niệm “Aatma Nirbhar” (tự lực cánh sinh) sang “Vishwa Nirbhar” (dựa vào thế giới) để ứng phó với đại dịch Covid-19 trong chính sách đối ngoại. Ấn Độ cũng chú ý tới chiến lược xuất khẩu vắc xin ra thế giới nhằm nâng cao vị thế, uy tín của nước này trên trường quốc tế thay vì quá tập trung vào chính sách với Trung Quốc. Đồng thời, bài viết còn chỉ ra sự mơ hồ về mối quan hệ Ấn Độ - Hoa Kỳ trong đại dịch Covid-19 từ đó xác định các yêu cầu chính sách đối ngoại hậu Covid-19 của Ấn Độ. Ngoài ra, tác giả cũng đưa ra một số gợi ý về chính sách để cải thiện hình ảnh, vị thế vai trò của Ấn Độ trên trường quốc tế với tư cách là một cường quốc toàn cầu.

Trong khi đó, Kester Kenn Klomegah trong bài viết “*Russia’s Covid-19 Vaccine Diplomacy in Africa*” (Ngoại giao vắc xin Covid-19 của Nga ở Châu Phi) trên Moderndiplomacy ngày 06/01/2022, tác giả đã dẫn ra một số nét chính trong một báo cáo của Bộ ngoại giao Nga vào tháng 12 năm 2021 về những thành tựu nổi bật trong phòng chống đại dịch Covid-19. Báo cáo có đoạn viết: Nga đã góp phần vào cuộc chiến chống lại đại dịch Covid-19 và khắc phục hậu quả của nó. Việc đăng ký vaccine Sputnik V đã được đảm bảo ở 71 quốc gia, một lượng lớn vắc xin trong nước đã được cung cấp ra nước ngoài ở các khu vực khác nhau trên thế giới. Mặc dù vẫn chưa nhận được sự chấp thuận cuối cùng từ Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), nhưng nó hiện đã được đăng ký theo quy trình cấp phép sử dụng khẩn cấp. Vaccine Sputnik V đã được nhiều quốc gia châu Phi đăng ký như: Algeria, Angola, Cameroon, Djibouti, Ethiopia, Egypt, Gabon, Ghana, Guinea, Kenya, Mauritius, Morocco, Nigeria, Namibia, Seychelles, South Africa, Tunisia, the Republic of Congo (DRC) và Zimbabwe. Các chuyên gia cho rằng một bước như vậy là cần thiết để Nga khẳng định lại ảnh hưởng địa chính trị của mình và đã tham gia vào một cuộc cạnh tranh gay gắt với các đối thủ nước ngoài khác trên lục địa.

Một nghiên cứu khi đề cập tới hợp tác quốc tế trong phòng chống Covid-19 có thể kể tới là “*Hợp tác và xung đột quốc tế trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19*” đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị (Số 11/2020) của Phạm Minh Sơn. Trong bài viết tác giả đã trình bày hai nội dung cơ bản đó là: Sự hợp tác giữa các quốc gia trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19; Xung đột quốc tế trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19. Nội dung thứ nhất, tác giả đã chỉ ra những nỗ lực hợp tác quốc tế nhằm giải quyết những khủng hoảng do đại dịch Covid-19 gây ra thông qua các cuộc tiếp xúc quốc tế để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ những vật tư y tế cần thiết. Nội dung thứ hai một số mâu thuẫn kể từ khi đại dịch Covid-19 xuất hiện đã được tác giả khái

quát như: Sự bất đồng, mâu thuẫn giữa các quốc gia trong việc đưa ra các quyết định đối với việc ứng phó với đại dịch; Cuộc chiến thông tin trong liên quan tới nguồn gốc đại dịch Covid-19; Cuộc đua điều chế và phân phối vắc xin phòng chống Covid-19 và xung đột về hệ tư tưởng chính trị liên quan đến đại dịch Covid-19.

Thứ ba, vai trò của cơ chế đa phương trong hợp tác quốc tế phòng chống đại dịch Covid-19

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát vai trò của WHO với tư cách là Tổ chức quốc tế chịu trách nhiệm về các vấn đề y tế mang tính toàn cầu luôn được quan tâm. Bàn về nội dung này Ashish Saraswat (05/9/2020) trên Moderndiplomacy có bài viết “Covid-19 Diplomacy and the Role of the United Nations Security Council” (Ngoại giao Covid-19 và vai trò của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc). Trong bài viết, tác giả đề cập đến khía cạnh ngoại giao quốc tế trong hợp tác toàn cầu để đối phó với mối đe dọa của Covid-19. Vai trò của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc trong quản trị y tế rất quan trọng cần đề cập đến vì cuộc khủng hoảng Covid-19 gần đây không chỉ nổi lên như một thách thức về sức khỏe toàn cầu mà còn là mối đe dọa đối với hòa bình và an ninh quốc tế. Trong bối cảnh sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm phổ biến hơn trong thế giới toàn cầu hóa, các thành viên trong cộng đồng thế giới đã trở nên phụ thuộc lẫn nhau hơn. Do vậy, hợp tác quốc tế là yêu cầu bắt buộc đối với mọi quốc gia.

Để ứng phó với thách thức chung bên cạnh hợp tác song phương, hợp tác đa phương cũng là một cơ chế quan trọng góp phần vào sự thành công của hoạt động hợp tác quốc tế chống Covid-19. Trong bài viết với tựa đề “*Chủ nghĩa đa phương trong bối cảnh đại dịch Covid-19*” trên trang thông tin Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự Thật chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06/11/2020, Đinh Xuân Lý – Trường Đại học Khoa học, Xã Hội và Nhân Văn (Đại học Quốc gia Hà Nội) đã chỉ ra vai trò của chủ nghĩa đa phương, của Tổ

chức Y tế thế giới đối với việc ngăn chặn sự lây lan, phát triển của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, tác giả cũng chỉ ra những hạn chế không đáng có của chủ nghĩa đa phương như làm gia tăng sự nghi kỵ và giảm lòng tin giữa các quốc gia. Để từ đó, tác giả đặt ra vấn đề đó là bài học về xây dựng các cơ chế đa phương từ cuộc chiến chống đại dịch Covid-19. Cũng bàn về nội dung này trong một nghiên cứu khác với chủ đề “*Cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 dưới góc nhìn chính trị học*” trên tạp chí Tuyên giáo tháng 12/2020 của Đinh Xuân Lý – Trường Đại học Khoa học, Xã Hội và Nhân Văn (Đại học Quốc gia Hà Nội) tiếp tục nhấn mạnh vai trò của hợp tác đa phương trong giải quyết các thách thức an ninh chung. Trong bài viết tác giả đã đi sâu vào bốn nội dung chính như sau: Một là, tác giả đề cập tới trách nhiệm chính trị của các lãnh đạo quốc gia trong cuộc chiến với đại dịch Covid-19; Hai là, để đối phó với đại dịch Covid-19 tác giả đề xuất cần xây dựng một cơ chế toàn cầu để ứng phó; Ba là, chủ nghĩa đa phương trong giải quyết thách thức do đại dịch Covid-19 gây ra; Bốn là, tác giả chỉ ra rằng đại dịch Covid-19 là cơ hội để các nước xây dựng hình ảnh, vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

Cũng đề cập yêu cầu về hợp tác quốc tế chống Covid-19 Sumbal Javed và Vijay Kumar Chattu (07/11/2020) trên National Library of Medicine với bài viết “*Strengthening the Covid-19 pandemic response, global leadership, and international cooperation through global health diplomacy*” (Tăng cường ứng phó với đại dịch Covid-19, lãnh đạo toàn cầu và hợp tác quốc tế thông qua ngoại giao y tế toàn cầu) lại đi sâu vào vấn đề ngoại giao y tế. Nhóm tác giả nhấn mạnh đại dịch Covid-19 đã lây ra toàn cầu và cướp đi nhiều sinh mạng. Để giải quyết bài toán Covid-19 ngoại giao y tế toàn cầu được xem là cầu nối để tăng cường hợp tác quốc tế nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng.

“*International cooperation during the Covid-19 pandemic*” (Hợp tác quốc tế trong đại dịch Covid-19) của Gordon Brown là Thủ tướng Anh từ

2007 -2010 trên Oxford Review of Economic Policy, Volume 36, Number S1, 2020, pp. S64–S76, trong bài viết tác giả đã nhấn mạnh nhiều nỗ lực hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 như chia sẻ kiến thức chuyên môn, tăng cường khả năng cung cấp thiết bị y tế và hợp tác phát triển vắc xin. Nhưng để hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 hiệu quả các nước cần phải: tăng cường hợp tác vắc xin và phương pháp điều trị hiệu quả; sản xuất hàng loạt vắc xin và phân phối công bằng; phối hợp phân phối thiết bị y tế toàn cầu; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm; nâng cao hiệu quả hoạt động của thể chế toàn cầu.

Thứ tư, hợp tác quốc tế bí quyết thành công trong phòng chống đại dịch Covid-19

Để ứng phó với đại dịch Covid-19 các quốc gia đã chủ động áp dụng nhiều biện pháp phòng ngừa và trở thành bí quyết thành công của nhiều quốc gia nhưng góp phần không nhỏ vào sự thành công là các hoạt động hợp tác quốc tế. Hợp tác kiểm soát đại dịch Covid-19 là yêu cầu bắt buộc và cũng là bí quyết tạo nên sự thành công của nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới. Bởi vì, trong thế giới có sự kết nối chặt chẽ như hiện nay không quốc gia nào an toàn khi trên thế giới, các nước lân cận vẫn còn dịch bệnh.

Bàn về bí quyết thành công của một số quốc gia, khu vực trên thế giới trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19, Dominic Meagher (28/07/2020), đã có một nghiên cứu với tựa đề “*What’s the secret to Southeast Asia’s Covid-19 success stories?*” (Bí quyết tạo nên những câu chuyện thành công của Covid-19 ở Đông Nam Á là gì?) được công bố bởi Viện Lowy. Trong bài viết tác giả khẳng định mặc dù đại dịch Covid-19 là một thách thức nghiêm trọng đối với toàn nhân loại. Tuy nhiên, ở khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là các nước khu vực Tiểu vùng sông Mê Kông lại thành công trong việc ngăn chặn sự lây lan của đại dịch Covid-19 có được sự thành công là do các nước này đã chủ động thực hiện một số biện pháp ngăn chặn như: ưu tiên sức khỏe

hơn các mối quan tâm kinh tế; tạo ra thông tin liên lạc công cộng tuyệt vời; khuyến khích người dân không tụ tập nơi đông người. Đồng thời để ngăn dịch bệnh xâm nhập các nước trong khu vực đã thực thi các biện pháp phối hợp kiểm soát biên giới với nước có láng giềng.

Sự đồng thuận giữa nhà nước và nhân dân trong việc áp dụng các biện pháp phòng chống Covid-19 là một yếu tố quan trọng góp phần vào sự thành công của nhiều quốc gia trong việc kiểm soát dịch bệnh. Tuy nhiên, sự đồng thuận giữa Đảng chính trị và chính phủ các nước trong việc ban hành các biện pháp phòng chống và chủ trương hợp tác quốc tế chống Covid-19 cũng là yếu tố không kém phần quan trọng. “*What state-party relations mean for Covid-19 management in Southeast Asia*” (Quan hệ nhà nước - đảng có ý nghĩa như thế nào đối với việc quản lý Covid-19 ở Đông Nam Á) được đăng trên trang thông tin của Viện Brookings, ngày 07/01/2021 của Thomas Pepinsky - Trung tâm Nghiên cứu Chính sách Đông Á. Bằng nhiều luận điểm tác giả khẳng định đại dịch Covid-19 là phép thử đối với vai trò chính trị của các nhà nước trong việc đảm bảo sức khỏe của cộng đồng trên toàn thế giới. Tác giả khẳng định ở khu vực Đông Nam Á: “Sự hợp nhất giữa đảng và nhà nước có ý nghĩa đối với việc quản lý đại dịch vì nó mang lại cho đảng cầm quyền tất cả các công cụ hành chính và đàn áp mà đảng này cần để thực hiện các chính sách ngăn chặn Covid-19” [227] cũng như đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế, các quốc gia trong phòng chống đại dịch Covid-19. Cũng đưa ra quan điểm khi đưa ra nhận định về sự thành công của các nước ASEAN trong phòng chống Covid-19, Mely Caballero-Anthony (14/01/2021) - Trung tâm Nghiên cứu An ninh Phi truyền thống, Trường Nghiên cứu Quốc tế S. Rajaratnam, Đại học Công nghệ Nanyang đã có bài viết với nhan đề “*Covid-19 in Southeast Asia: Regional pandemic preparedness matters*” (Covid-19 ở Đông Nam Á: Vấn đề chuẩn bị cho đại dịch khu vực) được đăng trên trang thông tin của Viện Brookings. Trong bài viết tác giả khẳng định dù

đại dịch đã kéo dài hơn một năm, nhưng tình hình tồi tệ này vẫn còn kéo dài trên toàn cầu. Tuy nhiên, so với các khu vực khác trên thế giới, Đông Nam Á không bị ảnh hưởng quá lớn bởi sự tàn phá của đại dịch Covid-19. Theo tác giả sự thành công của khu vực Đông Nam Á trong đại dịch là sự phối hợp chặt chẽ giữa các nước trong khu vực, thông qua các cơ chế do ASEAN xây dựng.

“*The Vaccine Vanguard*” (Tiêm phòng vắc xin) của Kami Navarro trên Asian Scientist Magazine (Tạp chí Nhà khoa học châu Á) ngày 13/04/2021, theo tác giả để nhân loại vượt qua đại dịch Covid-19 thì vắc xin giữ vai trò then chốt. Để cuối cùng chấm dứt đại dịch Covid-19, các nhà khoa học giỏi nhất châu Á đang cùng nhau tạo ra vắc xin chống lại vi rút SARS-CoV-2. Chỉ riêng châu Á đã phát triển ít nhất 7 loại vắc xin và hiện đang được thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 3 trên quy mô lớn, đa quốc gia. Năm trong số các loại vắc xin này đến từ Trung Quốc, các đối thủ còn lại được phát triển bởi các công ty công nghệ sinh học Ấn Độ. Trung Quốc và Ấn Độ không phải là những người châu Á duy nhất trong cuộc đua sản xuất vắc xin Covid-19 mà còn có Nhật Bản, Việt Nam, Singapores. Cuối cùng tác giả khẳng định không có quốc gia nào thực sự an toàn cho đến khi Covid-19 được dập tắt một cách hiệu quả và vắc xin là chìa khóa giúp thế giới vượt qua đại dịch. Do vậy, hợp tác cùng chống lại đại dịch Covid-19 cũng như nghiên cứu, sản xuất và phân phối vắc xin là tất yếu.

Cũng bàn về bí quyết giúp các quốc gia thành công và hạn chế tối đa những hậu quả do dịch bệnh gây ra, Debora Mackenzie (2021) trong cuốn sách “*Covid-19: Đại dịch đáng lẽ không bao giờ xảy ra và làm thế nào để ngăn chặn đại dịch kế tiếp*” được dịch bởi Trịnh Vĩnh Lộc do Nhà xuất Bản Thế giới và Nhã Nam phát hành, đã chỉ ra rằng: Tổ chức Y tế thế giới đã đưa ra nhiều khuyến cáo về phòng chống Covid-19, nhưng rất ít nước làm theo một cách đầy đủ. Khi các nước nhận thức về sự nguy hiểm thì đã quá muộn để hạn chế thiệt hại. Tuy nhiên, để ngăn chặn đại dịch Covid-19 và đại dịch

kế tiếp việc các quốc gia phải công khai thông tin dịch bệnh là cần thiết. Điều này đặt ra yêu cầu các quốc gia phải hợp tác với nhau trong phòng chống dịch bệnh: xây dựng các hệ thống giám sát để sớm phát hiện mầm bệnh; hợp tác nghiên cứu sản xuất thuốc, vắc xin; xây dựng kho dự trữ y tế chung; hợp tác sản xuất trang thiết bị y tế; luôn sẵn sàng các phương án ứng phó... Cũng cho rằng các quốc gia phải luôn chuẩn bị các phương án ứng phó, Salma Khalik (07/11/2023), trong bài viết “*Covid-19’s greatest lesson: Better to be prepared than cooperate after crisis erupts*” (Bài học lớn nhất của Covid-19: Thà chuẩn bị còn hơn hợp tác sau khi khủng hoảng nổ ra) trên The straitstimes (07/11/2022) đã chỉ ra rằng sự kết nối ngày càng chặt chẽ của thế giới đã dẫn tới sự hợp tác lớn hơn trên toàn cầu. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát các quốc gia, tổ chức quốc tế đã nỗ lực hợp tác vì lợi ích chung nhằm là kiểm soát dịch bệnh, khôi phục chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, ngay cả khi Đại dịch lắng xuống thế giới vẫn phải bắt đầu chuẩn bị cho “bệnh X” có thể còn tàn phá nặng nề hơn Covid-19. Điều đó hàm ý rằng các quốc gia cần luôn luôn chuẩn bị các phương án dự phòng thay vì đối phó khi dịch bệnh bùng phát.

Thứ năm, yếu tố cản trở nỗ lực hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19

“Vaccine vs geopolitics? Political ambitions may slow down battle against global pandemic” (Vắc xin và địa chính trị? Tham vọng chính trị có thể làm chậm cuộc chiến chống lại đại dịch toàn cầu) của Andrei Kadomtsev trên Moderndiplomacy ngày 06/12/2020, nội dung chính được đề cập trong bài viết là: Theo Tổ chức Y tế Thế giới, đến cuối năm 2020 đã có 48 loại vắc xin Covid-19 đang được đưa vào thử nghiệm trong giai đoạn thử nghiệm thứ ba như ở Nga, Trung Quốc, Hoa Kỳ, một số quốc gia EU và Ấn Độ. Những lo ngại đầu tiên về khả năng nỗ lực phát triển vắc xin và hiệu quả của nó có thể biến thành cuộc chạy đua giành ảnh hưởng địa chính trị. Bởi vì, tăng cường

ảnh hưởng quốc tế thông qua ngoại giao “vắc xin” có tiềm năng to lớn dẫn tới việc đổ lỗi hay cáo buộc lẫn nhau giữa Mỹ và các nước phương Tây đối với Nga và Trung Quốc xoay quanh vấn đề quy trình sản xuất, ăn cắp dữ liệu về vắc xin. Trung Quốc bị cáo buộc có kế hoạch xây dựng một “trật tự thế giới mới” phục vụ lợi ích của Trung Quốc thông qua ngoại giao vắc xin. Do vậy, “cuộc chạy đua vắc xin” không được công bố chính thức đang trở thành một yếu tố quan trọng của sự cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia đặc biệt là các nước lớn. Cuối cùng tác giả nhận định chạy đua sản xuất vắc xin sẽ làm chậm lại cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 của nhân loại.

Cũng cho rằng yếu tố cạnh tranh địa – chính trị sẽ cản trở nỗ lực toàn cầu chống Covid-19, Jonathan Stromseth (14/05/2020) trong bài viết “*US-China rivalry after Covid-19: Clues and early indications from Southeast Asia*” (Đối đầu Mỹ - Trung hậu Covid-19: Manh mối và dấu hiệu sớm từ Đông Nam Á) trên Brookings chỉ ra rằng: Một số người khẳng định đại dịch Covid-19 có thể định hình lại trật tự toàn cầu, nâng cao vị thế của Trung Quốc, trong khi những người khác hoài nghi rằng Trung Quốc có khả năng nổi lên như một cường quốc thống trị thế giới. Trong kịch bản này, chúng ta sẽ chứng kiến sự suy yếu hơn nữa vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ, sự cạnh tranh gia tăng giữa Hoa Kỳ và một Trung Quốc đang lên cũng là một yếu tố cản trở nỗ lực hợp tác quốc tế chống Covid-19. Do vậy, đại dịch Covid-19 sẽ ảnh hưởng đến các xu hướng địa chính trị dài hạn hoặc có khả năng xác định một trật tự toàn cầu mới. Tuy nhiên, để giải quyết bài toán Covid-19 các quốc gia cần kiểm soát mâu thuẫn cùng hợp tác vì lợi ích chung. Ngoài ra, Lê Hải Bình và Nguyễn Thị Nhật Linh trong bài viết “*Cuộc chiến truyền thông giữa Mỹ và Trung Quốc trong bối cảnh đại dịch Covid-19*” trên Tạp Chí Lý luận chính trị ngày 15/10/2021, cũng khẳng định đại dịch Covid-19 đã làm cho cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ngày càng trở nên gay gắt, điểm nổi bật là cuộc chiến truyền thông liên quan tới nguồn gốc của dịch bệnh. Hệ quả là làm cho quan

hệ Mỹ - Trung vốn đã căng thẳng xoay quanh “cuộc chiến thương mại” trở nên rạn nứt sâu sắc trong đại dịch Covid-19. Do vậy, Mỹ - Trung đã không có sự hợp tác trong việc ứng phó với dịch bệnh. Điều đó đã ảnh hưởng sâu sắc tới hợp tác quốc tế trong việc ứng phó và kiểm soát dịch bệnh trên toàn cầu.

1.3. Các công trình nghiên cứu về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19

Thứ nhất, sự thành công của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19:

“Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong “cuộc chiến” phòng, chống đại dịch Covid-19”, trên báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 19/05/2020, của Lê Hải Bình. Trong bài viết tác giả khẳng định giá trị trường tồn của tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh đối với mọi hành động của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân Việt Nam. Tác giả nhấn mạnh sự thành công của Việt Nam trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 là kết quả vận dụng sáng tạo tư tưởng và phong cách Hồ Chí Minh đó là những bài học về: lấy dân làm gốc; tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc và huy động sức mạnh toàn dân; tấm lòng nhân văn cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh; về đoàn kết, trách nhiệm quốc tế; phong cách làm việc sát sao, quên mình vì nhân dân. Trong đó, tinh thần đoàn kết và trách nhiệm quốc tế đã được Việt Nam thể hiện trong đại dịch Covid-19.

Lý giải về sự thành công của Việt Nam trong phòng chống Covid-19, *“How Vietnam Beat Covid”* (Cách Việt Nam đánh bại Covid) của tác giả Heidi Tran trên Asian Scientist Magazine (Tạp chí Nhà khoa học châu Á) ngày 16/04/2021, khẳng định: Việt Nam là quốc gia nhỏ với nguồn lực hạn chế nhưng nhờ chiến lược phù hợp đã đạt được thành quả đáng kinh ngạc trong việc phòng chống đại dịch Covid-19. Một trong những chiến lược thành công nhất của Việt Nam trong việc kiểm soát sự lây lan của Covid-19 là phương pháp truy vết tiếp xúc tích cực, theo dõi các ca bệnh theo mức độ tiếp

xúc với người bị nhiễm bệnh được gọi là F0 cho đến F5. Bên cạnh đó, tác giả còn khẳng định sự thành công của Việt Nam còn bắt nguồn từ sự hợp tác, giúp đỡ có hiệu quả của WHO, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh Hoa Kỳ và các đối tác quốc tế khác.

Cũng bàn về những nỗ lực khác của Việt Nam trong đẩy mạnh hợp tác quốc tế chống đại dịch Covid-19, Edward Lahiff, Pham Quang Minh và Nguyễn Trọng Chính (10/2022) với bài viết “*Vietnam’s Response to the Covid-19 Pandemic*” (Ứng phó của Việt Nam trước đại dịch Covid-19) trên Bristol university press digital đã nhấn mạnh Việt Nam cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới đã phải chịu nhiều thiệt hại do đại dịch Covid-19 gây ra và phải thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt để kiểm soát dịch bệnh. Tuy nhiên, để phòng chống đại dịch Covid-19 hiệu quả chính phủ Việt Nam đã thành lập Nhóm công tác về ngoại giao vắc xin. Bằng chứng rõ ràng hơn về mong muốn tăng cường hợp tác y tế với các đối tác quốc tế có thể được thấy qua việc thành lập Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh của Mỹ ở khu vực Đông Nam Á đặt tại Hà Nội.

Thứ hai, vai trò của ngoại giao Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát Việt Nam đã luôn chủ động, tích cực và có trách nhiệm trong phối hợp với các đối tác quốc tế. Một điều đáng lưu ý trong bối cảnh đại dịch Covid-19 ngoại giao Việt Nam đã góp phần quan trọng vào sự thành công của Việt Nam trong hợp tác quốc tế chống Covid-19. “*Ngoại giao Việt Nam góp phần kiểm soát, khống chế đại dịch Covid-19, phục hồi và phát triển kinh tế*” của Dương Minh Huệ (27/08/2020) trên Tạp chí Cộng sản, trong bài viết tác giả khẳng định: đại dịch Covid-19 gây ra những hậu quả chưa từng có đối với nhân loại đặc biệt về tính mạng con người và kinh tế. Để giải bài toán trong Covid-19 khi chưa có vắc xin các quốc gia đã chủ động áp dụng nhiều biện pháp phòng ngừa. Để vượt qua

thách thức mang tên Covid-19, Việt Nam đã chủ động hợp tác với bạn bè, đối tác quốc tế trong và ngoài khu vực nhằm chia sẻ thông tin dịch bệnh, cộng hưởng sức mạnh để phòng chống dịch bệnh. Hoạt động hợp tác quốc tế đã tạo điều kiện cho việc xác lập môi trường an toàn, ổn định để phục hồi và phát triển kinh tế. Phạm Quang Hiệu (31/01/2022) trong bài viết “*Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước trong một năm nhiều biến động*” trên Tạp chí nghiên cứu, hướng dẫn công tác tổ chức xây dựng Đảng của Ban Tổ chức Trung ương cũng khẳng định: sự linh hoạt, tích cực, chủ động và sáng tạo của ngoại giao Việt Nam đã góp phần quan trọng vào việc thu hút các nguồn lực bên ngoài phục vụ công tác phòng chống đại dịch Covid-19. Trong đó, ngoại giao vắc xin đã góp phần quan trọng đáp ứng nhu cầu cấp bách của Việt Nam. Việt Nam từ một nước có tỷ lệ tiêm vắc xin thấp đã trở thành một trong những nước tiêm chủng nhanh nhất thế giới. Ngoài ra, Việt Nam cũng hợp tác với Nga trong việc chuyển giao công nghệ, sản xuất vắc xin Sputnik V. Cùng đề cập tới chủ đề ngoại giao trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Nguyễn Thị Thu Nga (02/05/2022) trong bài viết “*Vai trò của hoạt động ngoại giao và hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ở Việt Nam*” trên Tạp chí Cộng sản đã nhấn mạnh vai trò của hoạt động ngoại giao và hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19. Điều này được thể hiện ở một số khía cạnh như: hợp tác với các đối tác quốc tế trong việc chia sẻ, nắm bắt thông tin dịch bệnh và kinh nghiệm ứng phó dịch bệnh; đẩy mạnh, xúc tiến chiến lược ngoại giao vắc xin; vận động người Việt Nam tại nước ngoài tham gia, đóng góp vào công tác phòng chống đại dịch Covid-19 ở trong nước thông qua “Quỹ vắc xin phòng, chống Covid-19”. Cũng nhấn mạnh vai trò của hoạt động ngoại giao Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19, Nguyễn Văn Lịch - Nguyễn Lan Phương (Học viện Ngoại giao) trong nghiên cứu “*Ngoại giao vắc xin trên thế giới và thực tiễn triển khai ở Việt Nam*” trên tạp chí điện tử Tạp chí Cộng sản ngày 19/07/2022, khẳng định: Vắc xin là

chìa khóa để nhân loại vượt qua đại dịch Covid-19. Trong bối cảnh đó, ngoại giao vắc xin đã góp phần quan trọng vào sự thành công của Việt Nam trong cuộc chiến chống Covid-19. Đại dịch Covid-19 cũng là một cơ hội để một số quốc gia mở rộng quyền lực mềm, nâng cao vị thế, vai trò trên trường quốc tế. Trong một nghiên cứu khác của Le Dinh Tinh và Nguyen Tien Thanh trên *Revista Brasileira de Política Internacional* (2022) với tiêu đề “*Promoting health diplomacy in the fight against Covid-19: the case of Vietnam*” (Thúc đẩy ngoại giao y tế trong cuộc chiến chống Covid-19: trường hợp của Việt Nam) vấn đề ngoại giao tiếp tục được nhấn mạnh và tập trung vào ngoại giao y tế. Nhóm tác giả đã đưa ra hai nhóm lý thuyết để giải thích yếu tố thúc đẩy ngoại giao y tế của Việt Nam đó là: chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa chức năng. Bài viết cũng nhấn mạnh trên trường quốc tế, Việt Nam đã thể hiện thành công vai trò kép là Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và Chủ tịch ASEAN 2020, đăng cai tổ chức các cuộc họp, hội nghị trực tuyến và chủ động thúc đẩy hợp tác trong cuộc chiến chống dịch bệnh, phục hồi kinh tế vì thịnh vượng, hòa bình và phát triển của khu vực và quốc tế [204]. Ở cấp độ song phương hợp tác trong phòng chống đại dịch Covid-19 và hoạt động ngoại giao y tế của Việt Nam cũng được triển khai mạnh mẽ với các nước lớn như Mỹ, Nhật, Anh.

Khi bàn về quan hệ hợp tác Việt Nam – Mỹ trong đại dịch Covid-19, Tuan Minh (15/08/2021), trong bài viết “*Vietnam-US relations during the Covid-19 pandemic*” (Quan hệ Việt - Mỹ trong đại dịch Covid-19) trên *Vietnamnetglobal* nhấn mạnh: đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến việc thực hiện các kế hoạch hợp tác giữa Việt Nam và Mỹ, nhưng cũng tạo đà hợp tác, thậm chí mở rộng hợp tác trong một số lĩnh vực mới như phòng chống dịch bệnh. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 Việt Nam – Mỹ đã có những hoạt động hợp tác thiết thực vì lợi ích chung góp phần vào sự thành công của mỗi nước trong kiểm soát dịch bệnh.

Ấn Độ và Việt Nam là hai nước có quan hệ hữu nghị, truyền thống lâu dài và ngày càng phát triển rục rờ. Khi đại dịch Covid-19 bùng phát Việt Nam và Ấn Độ đã có nhiều hoạt động thiết thực nhằm hợp tác ứng phó với dịch bệnh. Nguyễn Trần Xuân Sơn (2022), trong bài viết “*Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ: 50 năm gắn kết tình hữu nghị*” trên Tạp chí Cộng sản đã nhấn mạnh: Hợp tác trong phòng chống đại dịch Covid-19 giữa Việt Nam - Ấn Độ đã được hai nước tích cực triển khai. Sự giúp đỡ của Ấn Độ đã góp phần giúp Việt Nam có thêm nguồn lực ứng phó với đại dịch Covid-19 bùng phát. Bên cạnh đó, để giải quyết bài toán vắc xin hai nước đã ký thỏa thuận hợp tác thử nghiệm và sản xuất vắc xin Nanocovax (8/2021).

Bàn về vai trò của Việt Nam trong hợp tác quốc tế phòng chống đại dịch Covid-19 tại khu vực Đông Nam Á, Bích Tran là nghiên cứu sinh tại Đại học Antwerp và là nhà nghiên cứu tại Trung tâm nghiên cứu các vấn đề toàn cầu, Đại học Ryukoku có bài viết đăng trên eastasiaforum (01/06/2020) với tiêu đề “*Vietnam leads ASEAN through Covid-19*” (Việt Nam lãnh đạo ASEAN vượt qua Covid-19) đã nhấn mạnh vai trò Chủ tịch ASEAN trong việc lãnh đạo các nước ASEAN ứng phó với đại dịch Covid-19. Bên cạnh việc thúc đẩy hợp tác nội khối Việt Nam đã thúc đẩy hợp tác giữa ASEAN với các đối tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19. Một nghiên cứu khác đề cập tới vai trò của Việt Nam trong hợp tác quốc tế chống Covid-19 tại khu vực ASEAN như: “*Vietnam’s successful handling of Covid-19 enhances role in ASEAN: Carl Thayer*” (Thành công của Việt Nam trong xử lý Covid-19 đã nâng cao vai trò trong ASEAN: Carl Thayer) của Linh Pham (30/06/2020) trên Hanoi Times, trong bài viết tác giả đã trích lời của Giáo sư danh dự Carl Thayer của Đại học New South Wales, Canberra về sự thành công của Việt Nam trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 và vai trò của Việt Nam trong phòng chống Covid-19 ở khu vực ASEAN. Theo giáo sư Carl Thayer sự bùng phát của Covid-19 là bất ngờ và làm đảo lộn kế hoạch trước

đó của ASEAN trong việc giải quyết một loạt vấn đề, chẳng hạn như xây dựng cộng đồng. Nhưng các nhà lãnh đạo ASEAN cùng nhau thống nhất các chính sách chung để phòng chống đại dịch Covid-19. Do vậy, Việt Nam đã tạo được điểm nhấn quan trọng trong năm chủ tịch ASEAN 2020.

1.4. Một số nhận xét và những vấn đề đặt ra cho luận án

Trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu các tài liệu để phục vụ quá trình viết luận án, Nghiên cứu sinh đã tiếp cận được nhiều nguồn tài liệu đáng tin cậy, nghiên cứu về những tác động của đại dịch Covid-19; hợp tác quốc tế nói chung trong phòng chống đại dịch Covid-19; hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19. Qua đó, nghiên cứu sinh có một số nhận xét như sau:

Thứ nhất, luận án đã kế thừa, tiếp thu cơ sở lý luận, thực tiễn trong hoạt động hợp tác quốc tế phòng chống đại dịch Covid-19. Từ đó, luận án đã chất lọc cơ sở lý luận, thực tiễn được trình bày trong các công trình khảo cứu để xây dựng cơ sở hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Thứ hai, qua khảo cứu nghiên cứu sinh thấy rằng có nhiều công trình trong và ngoài nước nghiên cứu về hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, những công trình được đề cập chỉ tập trung vào: những tác động của đại dịch Covid-19 với an ninh và phát triển đối với khía cạnh quốc tế, khu vực, một số quốc gia cụ thể; hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 nói chung; đưa ra một số dự báo về tương lai sau dịch bệnh mà thiếu vắng những công trình tập trung bàn, nghiên cứu mang tính tổng quát về hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 còn hạn chế về số lượng và sự chuyên biệt. Do vậy, luận án của nghiên cứu sinh là một công trình nghiên cứu mới,

nội dung của luận án sẽ tập trung vào thực tiễn hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 từ năm 2019 tới ngày 05/05/2023.

Qua nghiên cứu nội dung hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 nghiên cứu sinh nhận thấy có thể bổ sung, phát triển một số điểm sau:

Thứ nhất, nghiên cứu sinh bổ sung cơ sở thực tiễn cho hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam, trong đó trọng tâm là hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 trên hai phương diện hợp tác đa phương và hợp tác song phương.

Thứ hai, nghiên cứu sinh tập trung phân tích, đánh giá quá trình hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019-2023).

Thứ ba, trên cơ sở thực trạng hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 nghiên cứu sinh đánh giá kết quả đạt được, hạn chế còn tồn tại. Cuối cùng nghiên cứu sinh đề xuất một số khuyến nghị về chính sách trong việc thúc đẩy hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 nói riêng, các đại dịch truyền nhiễm nguy hiểm và các vấn đề an ninh phi truyền thống nói chung.

Tóm lại, một công trình nghiên cứu về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 là rất cần thiết có ý nghĩa khoa học, lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với hoạt động hợp tác quốc tế trong ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Qua luận án nghiên cứu sinh hi vọng sẽ góp phần cung cấp một góc nhìn tổng quát về hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019-2023) để góp phần nhỏ vào quá trình xây dựng, hoạch định chính sách về ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống (*nhất là vấn đề dịch bệnh truyền nhiễm*) của Việt Nam trong những năm tới.

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Các khái niệm liên quan tới luận án

Trong phần này nghiên cứu sinh giới thiệu một số khái niệm cơ bản được sử dụng trong luận án, bao gồm: an ninh phi truyền thống, dịch bệnh, đại dịch, đại dịch covid-19, hợp tác quốc tế. Khái niệm về đại dịch, dịch bệnh được nêu ra để làm rõ tính chất, mức độ nghiêm trọng của đại dịch Covid-19. Khái niệm về hợp tác quốc tế giúp làm rõ mục tiêu, bản chất của hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19. Khái niệm về an ninh phi truyền thống giúp chúng ta nhận thấy hợp tác quốc tế là xu thế, yêu cầu bắt buộc trong phòng chống đại dịch Covid-19.

2.1.1.1. Khái niệm hợp tác quốc tế

Hợp tác quốc tế không phải là một hiện tượng mới xuất hiện trong đời sống của nhân loại, hoạt động này đã xuất hiện từ sớm trong lịch sử cùng với sự ra đời của các quốc gia dân tộc. Tuy nhiên, “việc nghiên cứu về hợp tác quốc tế trong quan hệ quốc tế chỉ bắt đầu phổ biến trong vài thập kỷ trở lại đây (từ đầu những năm 1980)”[96, tr. 40]. Thuật ngữ này được cấu thành bởi hai cụm từ “hợp tác” và “quốc tế”. Trong đó “hợp tác” là cụm từ phức tạp phụ thuộc vào thể chế chính trị, quan niệm, đường lối phát triển, chủ thể ra quyết định và lợi ích quốc gia đạt được từ đó quy định ý thức, hành vi hợp tác của các chủ thể trong quan hệ quốc tế.

Trong hệ thống quan hệ quốc tế, hợp tác là một trong những hình thức quan hệ cơ bản giữa các chủ thể trong quá trình tương tác với nhau. Theo từ điển Tiếng Việt, hợp tác là “cùng chung sức giúp đỡ lẫn nhau trong một công việc, lĩnh vực nào đó nhằm một mục đích chung”[156, tr.613]. Từ điển Oxford Learner’s Dictionaries cho rằng hợp tác là “cùng làm việc với ai đó để

đạt được cái gì đó”[212]. Như vậy, hợp tác diễn ra khi các chủ thể quan hệ quốc tế nhận thấy có lợi ích bao gồm lợi ích chung, lợi ích riêng và lợi ích chỉ có thể đạt được khi hợp tác. Điều đó cho thấy lợi ích được xem là sợi dây kết nối giữa các chủ thể, quy định hành vi của các chủ thể trong quan hệ quốc tế.

Ngày nay, hợp tác quốc tế đã trở thành xu thế tất yếu, yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các quốc gia dân tộc, bởi vì cùng với quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế là sự xuất hiện ngày càng nhiều các vấn đề toàn cầu mà không một quốc gia nào có thể tự giải quyết. Theo tác giả Hoàng Khắc Nam, hợp tác quốc tế là “sự phối hợp hòa bình giữa các chủ thể quan hệ quốc tế nhằm thực hiện các mục đích chung”[105, tr.223]. Như vậy, có thể hiểu một cách tổng quát: *Hợp tác quốc tế là sự phối hợp hành động giữa các chủ thể quan hệ quốc tế trong một hoặc một số nội dung cụ thể vì lợi ích.*

Theo những quan niệm phổ biến hợp tác quốc tế bao gồm 04 đặc trưng cơ bản sau: *Một là, về chủ thể:* hợp tác quốc tế phải có sự tham gia của các chủ thể quan hệ quốc tế; *Hai là, về mục đích:* hợp tác là cách thức phối hợp nhằm thực hiện các mục đích chung với những lợi ích chung; *Ba là, về hành vi:* các chủ thể trong quan hệ quốc tế tương tác một cách hòa bình với nhau; *Bốn là, về kết quả:* sự hợp tác thường đem lại kết quả như nhau cho các bên tham gia hợp tác [105, tr.222]. Với chủ đề hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19, bốn đặc trưng cơ bản của hợp tác quốc tế được nghiên cứu sinh sử dụng như làm khung phân tích cho luận án.

Đồng thời, hợp tác quốc tế được phân loại theo 03 cách sau: *Một là, dựa theo lĩnh vực hợp tác:* có thể chia thành hợp tác quốc tế thành kinh tế, hợp tác chính trị, hợp tác ngoại giao, hợp tác văn hóa, hợp tác trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống,...; *Hai là, căn cứ dựa trên chủ thể tham gia:* có thể chia thành hợp tác song phương và hợp tác đa phương; *Ba là, dựa trên quy mô không gian:* hợp tác quốc tế được biểu hiện qua hợp tác khu vực, hợp tác toàn cầu. Hợp tác theo lĩnh vực và theo chủ thể tham gia vừa có tính độc lập

tương đối, vừa có quan hệ chặt chẽ hỗ trợ cho nhau. Hợp tác song phương góp phần thúc đẩy hợp tác đa phương, trong khi đó, hợp tác đa phương giúp hợp tác song phương ổn định hơn. Trước đây, hợp tác khu vực diễn ra trước, ngày nay hợp tác toàn cầu lại có xu hướng tăng do quá trình toàn cầu hóa và sự xuất hiện ngày càng nhiều các vấn đề toàn cầu mới nguy hiểm. Tuy nhiên, cũng giống như quan hệ giữa hợp tác theo lĩnh vực và hợp tác theo chủ thể tham gia, hợp tác khu vực và hợp tác toàn cầu cũng vừa có tính độc lập tương đối vừa hỗ trợ cho nhau: “Hợp tác khu vực là tiền đề cho hợp tác toàn cầu nhưng hợp tác toàn cầu là yêu cầu cho hợp tác khu vực”[96, tr. 41-42]. Với chủ đề “Hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019-2023)”, cả ba cách phân loại được sử dụng để nhận diện bản chất và các đặc thù của hợp tác quốc tế giữa Việt Nam với các đối tác trong phòng chống đại dịch Covid-19.

2.1.1.2. Khái niệm an ninh phi truyền thống

Thuật ngữ an ninh phi truyền thống dù đã được đề cập nhiều nhưng đến nay vẫn chưa có một thuật ngữ chung nhất được sử dụng. An ninh phi truyền thống có phạm vi tác động rộng lớn, nội dung đa dạng nên tùy thuộc vào cách cách tiếp cận, hoàn cảnh cụ thể và lợi ích mà các học giả, quốc gia đưa ra các quan niệm khác nhau.

Ở cấp độ toàn cầu, Liên hợp quốc - tổ chức quốc tế lớn nhất hành tinh cho rằng có 07 lĩnh vực chứa vấn đề an ninh phi truyền thống trong thế kỷ XX như: “kinh tế, lương thực, sức khỏe, môi trường, con người, cộng đồng và chính trị”[83, tr.13 -14]. Trong 07 vấn đề được Liên Hợp quốc đưa ra thì có vấn đề là “sức khỏe” và “con người” có liên quan trực tiếp tới vấn đề y tế và an ninh con người. Điều đó cho thấy y tế, an ninh con người là những vấn đề tiềm ẩn nhiều nguy cơ đối với sự phát triển ổn định, thịnh vượng của nhân loại hiện nay cũng như tương lai. An ninh sức khỏe là một trong những yếu tố quan trọng, trực tiếp cấu thành quan niệm về an ninh con người của Chương

trình Phát triển Liên hợp quốc (United Nations Development Programme - UNDP) [112]. UNDP cho rằng việc đảm bảo an ninh con người có hai khía cạnh chính đó là: an toàn trước các mối đe dọa triền miên như đói khát, bệnh tật và áp bức; con người được bảo vệ trước những biến động bất thường và có hại đối với cuộc sống hằng ngày - bất luận ở trong gia đình, nơi công sở hay ở cộng đồng [231]. Bước sang những thập niên đầu thế kỷ XXI, các thách thức an ninh phi truyền thống được Liên hợp quốc nhận diện bao gồm 04 vấn đề: môi trường suy thoái, biến đổi khí hậu, dịch bệnh và khủng bố quốc tế” [83, tr.13 -14]. Như vậy, dịch bệnh đã được Liên hợp quốc nhận diện là một trong những thách thức an ninh phi truyền thống nguy hiểm nhất đối với nhân loại và đặt ra yêu cầu phải hợp tác quốc tế để cùng ứng phó.

Richard H.Ullman được xem là người đầu tiên đưa ra quan niệm ngắn gọn, cô đọng nhất về thuật ngữ an ninh phi truyền thống. Trong một bài viết năm 1983, ông cho rằng: “an ninh quốc gia không nên hiểu theo nghĩa hẹp là bảo vệ nhà nước trước những cuộc tấn công quân sự qua biên giới lãnh thổ mà an ninh quốc gia còn phải đối mặt với những thách thức phi truyền thống, bao gồm: khủng bố quốc tế, tội phạm xuyên quốc gia có tổ chức, an ninh môi trường, di cư bất hợp pháp, an ninh năng lượng và an ninh con người” [129, tr.39]. Tiếp cận dưới một góc độ khác, Mely Caballero Anthony một học giả phương Tây khác cho rằng, an ninh phi truyền thống là: “Thách thức đối với sự tồn vong và thịnh vượng của các quốc gia, dân tộc xuất hiện chủ yếu trong các nguồn phi quân sự, chẳng hạn như biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường xuyên biên giới và nguồn tài nguyên cạn kiệt, bệnh truyền nhiễm, thiên tai, di cư bất hợp pháp, tình trạng thiếu lương thực, buôn lậu, buôn bán ma túy và các hình thức khác của tội phạm xuyên quốc gia” [129, tr.39-40]. Amitav Acharya là Giáo sư trường Đại học công nghệ Nanyang – Singapore, ông quan niệm an ninh phi truyền thống là: “các thách thức đối với sự tồn vong và chất lượng cuộc sống của con người và nhà nước có nguồn gốc phi quân sự như biến đổi

khí hậu, khan hiếm nguồn lực, thiên tai, di cư không kiểm soát, thiếu lương thực, buôn người, buôn ma túy và tội phạm có tổ chức” [129, tr. 40].

Cũng đưa ra quan niệm về an ninh phi truyền thống, PGS.TS Lê Văn Cương - Nguyên Viện trưởng Viện chiến lược Bộ Công an cho rằng phạm trù an ninh phi truyền thống bao gồm những nhân tố phi quân sự như: chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa khủng bố, an ninh tài chính, tiền tệ, năng lượng, an ninh khoa học – kỹ thuật, hiệu ứng nhà kính với sự nóng lên của trái đất và mất cân bằng sinh thái, buôn lậu ma túy, dịch bệnh truyền nhiễm, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia, di dân bất hợp pháp, .v.v [129, tr.28]. Tiếp cận dưới góc độ an ninh, quốc phòng PGS.TS Nguyễn Mạnh Hương cho rằng những vấn đề an ninh phi truyền thống vốn đã xuất hiện từ sớm trong lịch sử nhân loại như những nạn đói kéo dài, sự bùng phát thiên tai, dịch bệnh truyền nhiễm khủng khiếp đã cướp đi hàng triệu sinh mạng con người. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế diễn ra mạnh, cùng với đó là sự bùng nổ của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ đã làm cho các vấn đề an ninh phi truyền thống trở nên trầm trọng hơn, phức tạp hơn. Các nguy cơ do an ninh phi truyền thống gây ra không còn bị giới hạn trong phạm vi quốc gia mà có tính khu vực và toàn cầu. Do vậy, “tính chất nguy hiểm của các mối đe dọa an ninh phi truyền thống không chỉ biểu hiện ở mức độ hủy hoại, sự tàn phá của nó đối với cuộc sống con người, mà còn đặt ra nhiều thách thức đối với sự ổn định xã hội, sự tồn vong của cả cộng đồng, hiệu quả thực hiện của hợp tác và hội nhập toàn cầu; thậm chí làm nảy sinh các vấn đề an ninh phi quân sự” [129, tr.28].

Bàn về khái niệm an ninh phi truyền thống, trong cuốn “*Tìm hiểu về một số thuật ngữ trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*”, tập thể tác giả cho rằng: an ninh phi truyền thống có thể hiểu là một loại hình an ninh xuyên quốc gia do những yếu tố phi chính trị và phi quân sự gây ra, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định, phát triển và an ninh của mỗi

nước, cả khu vực và toàn cầu. Đó là những vấn đề cấp bách đang nổi lên hiện nay như: cạn kiệt tài nguyên, bùng nổ dân số, xung đột tôn giáo, dân tộc, nghèo đói, bệnh tật... những biểu hiện ngày càng mở rộng, sâu đậm trong đời sống quốc tế trở thành vấn đề toàn cầu, an ninh toàn cầu [116, tr.15].

Ở Việt Nam, thuật ngữ an ninh phi truyền thống được chính thức sử dụng trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam. Báo cáo chính trị khẳng định: các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống, tội phạm công nghệ cao trong các lĩnh vực tài chính – tiền tệ, điện tử - viễn thông, sinh học, môi trường... còn tiếp tục gia tăng [83, tr.18]. Sau đó, thuật ngữ này đã được sử dụng trong các văn kiện, của các kỳ Đại hội tiếp theo. Văn kiện Đại hội XIII (2021) của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác, nhất là an ninh mạng, ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta” [55, tr. 31].

Từ những khái niệm, quan niệm nêu trên có thể nhận thấy an ninh phi truyền thống tập trung vào các mối đe dọa phi quân sự. Các mối đe dọa này có bản chất xuyên quốc gia xét về nguồn gốc, quan niệm và tác động của chúng. Những mối nguy hiểm này thường có phạm vi xuyên quốc gia và thách thức các biện pháp phòng chống đơn lẻ. Để ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống đòi hỏi sự hợp tác ở cấp độ toàn cầu, khu vực và trên phương diện đa phương, song phương giữa các quốc gia.

Như vậy, *an ninh phi truyền thống là những thách thức phi quân sự ảnh hưởng tới an ninh và phát triển thịnh vượng của các quốc gia dân tộc.*

2.1.1.3. Khái niệm dịch bệnh và đại dịch

Một là, khái niệm về dịch bệnh

Hiện nay, có nhiều khái niệm khác nhau về dịch bệnh nhưng chưa có sự thống nhất về cách định nghĩa. Theo từ điển Cambridge dịch bệnh được

hiểu là “một căn bệnh nguy hiểm lây nhiễm cho nhiều người cùng một lúc” [186]. Khi định nghĩa về dịch bệnh từ điển Thefreedictionary cho rằng dịch bệnh là “ một bệnh lây lan trên một khu vực rất rộng, chẳng hạn như cả một quốc gia hoặc lục địa”[229]. WHO cho rằng dịch bệnh: “là sự bùng phát mang tính khu vực của một căn bệnh lây lan bất ngờ. CDC Mỹ gọi đó là “sự gia tăng, thường là đột ngột, về số ca mắc bệnh trên mức dự kiến ở khu vực đó”[189]. Cũng đưa ra quan niệm về dịch bệnh, WebMD cho rằng: dịch bệnh là khi một bệnh truyền nhiễm lây lan nhanh chóng sang nhiều người hơn mức các chuyên gia mong đợi. Nó thường ảnh hưởng đến một khu vực rộng lớn hơn một ổ dịch [232].

Như vậy, dịch bệnh là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm sau khi khởi phát sẽ nhanh chóng lây nhiễm cho nhiều người ở một phạm vi địa lý rộng lớn. Nếu không được kiểm soát dịch bệnh sẽ phát triển thành đại dịch (*Ví dụ như đại dịch Covid-19*).

Hai là, khái niệm về đại dịch và đại dịch Covid-19

Cũng giống như dịch bệnh, đại dịch cũng có nhiều quan niệm khác nhau và chưa có một định nghĩa thống nhất. Theo từ điển Tiếng Việt, “đại dịch là nạn dịch lớn, lây lan nhanh trên diện rộng, gây tác hại nặng nề mà không có cách nào diệt trừ ngay được”[156, tr.379]. Với tư cách là cơ quan quốc tế phụ trách về vấn đề Y tế trên toàn cầu, năm 2010, WHO đã đưa ra một định nghĩa tổng quát về đại dịch, theo đó đại dịch là: “sự lây lan của một căn bệnh mới trên toàn thế giới ảnh hưởng đến nhiều người” [189]. Trong khi đó, Trung tâm Kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh Mỹ (CDC) lại cho rằng đại dịch: "một dịch bệnh đã lan rộng trên một số quốc gia hoặc lục địa, thường ảnh hưởng đến một số lượng lớn người dân" [189]. Theo từ điển Dịch tễ học đại dịch được định nghĩa là: “một dịch bệnh xảy ra trên toàn thế giới hoặc trên một khu vực rất rộng, vượt qua các biên giới quốc tế và thường ảnh

hưởng đến một số lượng lớn người dân” [192]. Cũng đưa ra định nghĩa về đại dịch WebMD cho rằng: “đại dịch là sự bùng phát dịch bệnh lan rộng khắp các quốc gia hoặc châu lục. Nó ảnh hưởng đến nhiều người hơn và cướp đi nhiều mạng sống hơn một trận dịch” [232].

Từ những quan niệm nêu trên có thể thấy rằng đại dịch xuất hiện khi một bệnh mới xuất hiện và nhanh chóng lây nhiễm giữa người với người trên một phạm vi rộng lớn nếu không được kiểm soát chặt chẽ.

Theo cẩm nang Y khoa toàn cầu MSD: “Covid-19 là một bệnh hô hấp cấp tính, đôi khi nặng do vi rút corona mới SARS-CoV-2 gây ra” [205], là một dịch bệnh nguy hiểm nhân loại đang phải đối mặt trong nhiều năm trở lại đây. Từ những quan điểm nêu trên có thể đưa ra một định nghĩa mang tính tổng quát chung về đại dịch Covid-19, theo đó: *Đại dịch Covid-19 là một dịch bệnh truyền nhiễm do vi rút SARS-CoV-2 và các biến thể của nó gây ra trên phạm vi toàn cầu.*

2.1.2. Lý thuyết quan hệ quốc tế có liên quan tới hợp tác quốc tế về phòng chống đại dịch Covid-19

Trong hệ thống lý thuyết quan hệ quốc tế, Chủ nghĩa Hiện thực và Chủ nghĩa Tự do có lịch sử hình thành sớm, đóng vai trò quan trọng trong việc tìm hiểu, xác định bản chất của hợp tác và cạnh tranh trong quan hệ quốc tế. Chủ nghĩa Tự do được vận dụng trong việc tìm hiểu chính sách hợp tác, ngoại giao vắc xin Covid-19 của Việt Nam cũng như của thế giới trong đại dịch Covid-19. Chủ nghĩa Hiện thực giúp phân tích động cơ, lý do của các nước lớn khi cung cấp, viện trợ vắc xin Covid-19. Trong khi đó, Chủ nghĩa Kiến tạo là một lý thuyết mới xuất hiện trong nghiên cứu quan hệ quốc tế. Chủ nghĩa Kiến tạo nhấn mạnh vấn đề bản sắc và lợi ích quốc gia ảnh hưởng mạnh mẽ tới quan hệ quốc tế. Do vậy, trong luận án nghiên cứu sinh sẽ sử dụng 03 lý thuyết này để làm nổi bật bản chất của hợp tác quốc tế trong việc phòng chống đại dịch Covid-19.

2.1.2.1. Chủ nghĩa Tự do

Chủ nghĩa Tự do là một trong những lý thuyết quan hệ quốc tế có lịch sử hình thành, phát triển lâu đời, được nhiều người sử dụng làm công cụ để lý giải sự vận động, bản chất và dự báo sự phát triển của quan hệ quốc tế. Khác với các quan điểm của những người theo Chủ nghĩa Hiện thực không quan tâm nhiều tới hành động của các quốc gia như thế nào, những người theo Chủ nghĩa Tự do quan tâm đến cách thức tạo ra sự thay đổi trong hành động của các quốc gia trong quan hệ quốc tế. Có sự khác biệt này là do hai lý thuyết này có sự nhìn nhận, đánh giá khác nhau về: tình trạng vô chính phủ trong môi trường quốc tế; chủ thể trong quan hệ quốc tế; bản chất của con người; cơ sở nhận thức; cơ sở thực tiễn.

Khi xem xét về chủ thể trong quan hệ quốc tế, Chủ nghĩa Tự do cho rằng ngoài quốc gia là chủ thể cơ bản trong quan hệ quốc tế thì quan hệ quốc tế ngày nay có sự đa nguyên về chủ thể. Điều này được thể hiện ở hai cấp độ: cấp độ quốc tế và cấp độ trong nước. Ở cấp độ quốc tế, những người theo chủ nghĩa tự do khẳng định ngoài quốc gia thì còn các chủ thể phi quốc gia khác tác động tới quan hệ quốc tế như: các tổ chức phi chính phủ, các công ty xuyên quốc gia. Các chủ thể phi quốc gia muốn hoạt động để thu về nhiều lợi ích thì cần có môi trường hòa bình. Hợp tác sẽ là nhân tố quan trọng đảm bảo, duy trì, môi trường hòa bình. Ở cấp độ trong nước, chủ nghĩa tự do khẳng định sự tồn tại của nhiều lực lượng, nhóm lợi ích khác nhau. Ở những mức độ nhất định sự tồn tại của các lực lượng, nhóm lợi ích này sẽ có tác động nhất định vào quá trình hoạch định chính sách quốc gia trong đó có chính sách đối ngoại. Chính sách đối ngoại là kết quả của đấu tranh, thỏa hiệp của các lực lượng, nhóm lợi ích xoay quanh những lợi ích chung và lợi ích riêng. Lợi ích riêng, lợi ích chung tồn tại tất yếu, chi phối hành vi của các chủ thể. Do vậy, các chủ thể hoàn toàn có thể dung hòa các lợi ích với nhau, tập hợp lại và hợp tác cùng có lợi thay vì xung đột, đối kháng. Điều này lý giải tại sao các quốc gia lại hợp tác với nhau trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Chủ nghĩa Tự do khẳng định còn quốc gia có chủ quyền thì còn môi trường vô chính phủ. Chủ nghĩa Tự do thừa nhận môi trường vô chính phủ có sự tồn tại lâu dài và chi phối tình trạng xung đột trong quan hệ quốc tế. Tuy nhiên, Chủ nghĩa tự do cũng khẳng định “môi trường vô chính phủ không phải bất biến mà vẫn còn có thể biến đổi được theo hướng bớt vô chính phủ hơn do sự phát triển của nhận thức con người, hợp tác, tự do, dân chủ, luật pháp và thể chế quốc tế...” [104, tr.65]. Bởi vì, con người không giống như các sinh vật khác, con người có ý thức, bên cạnh cái riêng, cái chung luôn tồn tại là sợi dây gắn kết giữa con người với con người, điều mà giúp con người hợp tác với nhau thay vì xung đột. Điều này lý giải tại sao Chủ nghĩa Tự do khẳng định bên cạnh xung đột còn có hợp tác, bởi vì khả năng hòa hợp lợi ích giữa các quốc gia với nhau. Chủ nghĩa Tự do cũng nhấn mạnh các chủ thể trong quan hệ quốc tế mặc dù không thể thay đổi được hoàn cảnh, nhưng họ có thể lựa chọn phương án khác nhau để thích ứng. Thay vì xung đột có thể dẫn tới hủy diệt, họ cho rằng hợp tác cùng có lợi sẽ đem lại hòa bình, thịnh vượng, cùng phát triển cho mọi quốc gia dân tộc và đây là xu thế phát triển tất yếu của lịch sử quan hệ quốc tế. Hợp tác cùng thắng sẽ là dòng thác chính trong thời kỳ hiện đại, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu sắc. Lợi ích và lý trí dẫn tới các chủ thể trong quan hệ quốc tế gia tăng hợp tác. Hợp tác quốc tế sẽ đem lại lợi ích lâu dài và là xu thế tất yếu trong quan hệ quốc tế hiện nay. Do vậy, chủ nghĩa tự do tin rằng hợp tác sẽ ngày càng tăng và xung đột sẽ có xu hướng giảm. Ví dụ, để nhanh chóng kiểm soát đại dịch Covid-19, các quốc gia đều có xu hướng hợp tác, liên kết với nhau để ứng phó với sự lây lan của đại dịch.

Chủ nghĩa Tự do đặc biệt nhấn mạnh vai trò của các thể chế quốc tế. Các thể chế quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì hòa bình, quản lý xung đột, thúc đẩy hợp tác, hội nhập trên cơ sở phù hợp với lợi ích giữa các chủ thể tham gia. Việc tham gia vào các thể chế quốc tế sẽ giúp các quốc gia

có sự hiểu biết, củng cố lòng tin từ đó thúc đẩy hợp tác thay cho mâu thuẫn, đối đầu và xung đột. Hợp tác cùng có lợi sẽ giúp các quốc gia đạt được mục tiêu đề ra với chi phí thấp nhất như: duy trì hòa bình, ổn định và giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống mới phát sinh. Do đó, hợp tác nói chung và hợp tác trong phòng chống đại dịch Covid-19 sẽ mang lại lợi ích tuyệt đối, lâu dài cho các quốc gia trong một thế giới có sự gắn kết chặt chẽ. Ở đó sự phát triển của các quốc gia gắn liền với sự hợp tác với các quốc gia khác và các thể chế quốc tế trên thế giới. Khi đại dịch Covid-19 bùng phát WHO đã nhanh chóng đưa ra các cảnh báo, khuyến nghị đối với các quốc gia về sự nguy hiểm của dịch bệnh. Mặc dù, những khuyến cáo, hỗ trợ của WHO với các quốc gia có chậm so với các diễn biến thực tế của đại dịch Covid-19 nhưng điều này góp phần quan trọng vào công tác phòng chống dịch bệnh của các quốc gia trong đó có Việt Nam.

Mặt khác, những người theo Chủ nghĩa Tự do kinh tế cho rằng phát triển kinh tế thị trường là một phương cách quan trọng để thúc đẩy hợp tác, đảm bảo an ninh và duy trì hòa bình trong quan hệ quốc tế. Sự phát triển kinh tế thị trường sẽ đưa lại kết quả tất yếu đó là sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng gia tăng giữa các quốc gia. Sự phụ thuộc lẫn nhau sẽ thúc đẩy hợp tác cùng có lợi, ngăn chặn chiến tranh, làm cho các chủ thể phải quan tâm nhiều hơn đến các vấn đề xuyên quốc gia, là những vấn đề chung thay vì chỉ theo đuổi lợi ích riêng [104, tr. 74-75]. Lợi ích, lý trí sẽ dẫn tới sự hợp tác ngày càng tăng thay vì xung đột. Đại dịch Covid-19 xuất hiện đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, đẩy nền kinh tế thế giới vào cuộc khủng hoảng mới. Trong bối cảnh đó, các quốc gia phải hợp tác để khôi phục các hoạt động kinh tế - xã hội.

Do vậy, Chủ nghĩa Tự do là lý thuyết phù hợp giúp lý giải, làm sáng tỏ bản chất hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam cũng như thế giới trong phòng chống đại dịch Covid-19.

2.1.2.2. Chủ nghĩa Hiện thực

Trong hệ thống lý thuyết quan hệ quốc tế, Chủ nghĩa Hiện thực là một lý thuyết nổi bật, có lịch sử lâu đời nhất trong hệ thống lý thuyết quan hệ quốc tế, được sử dụng rộng rãi nhất là trong thế kỷ XX. Đến nay, Chủ nghĩa Hiện thực vẫn được sử dụng rộng rãi như là một cơ sở để giải thích, đánh giá và nhận định các sự kiện, biến động trong quan hệ quốc tế.

Khi bàn về chủ thể trong quan hệ quốc tế, Chủ nghĩa Hiện thực khẳng định quốc gia mà đại diện là các nhà nước là chủ thể cơ bản và quan trọng nhất quyết định quan hệ quốc tế. Khi chủ thể thay đổi thì tất yếu dẫn tới sự thay đổi trong quan hệ quốc tế. Mọi hành động của các quốc gia đều có sự tính toán dựa trên những cân nhắc về chi phí bỏ ra và lợi ích đạt được. Trong quá trình tương tác, các chủ thể luôn cố gắng tìm mọi cách để đạt được lợi ích nhiều nhất.

Chủ nghĩa Hiện thực khẳng định: “Lợi ích quốc gia trở thành định hướng và ưu tiên cho mọi chính sách đối ngoại. Chính sách đối ngoại là để thực hiện lợi ích quốc gia và lợi ích quốc gia là tiêu chuẩn để kiểm nghiệm chính sách đối ngoại”[104, tr.37]. Theo Mearsheimer, một Nhà Chủ nghĩa Hiện thực nổi tiếng người Mỹ nhận định: “Các nước vận hành trong thế giới tự cứu hâu như luôn căn cứ vào lợi ích của mình và không đặt lợi ích của mình dưới lợi ích nước khác, hoặc dưới lợi ích của cái gọi là cộng đồng quốc tế. Lý do rất giản đơn: Chỉ có ích kỷ mới sống được trong một thế giới tự cứu”[104, tr.38]. Điều đó là lý do giải thích vì sao trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ trên toàn cầu, nhiều quốc gia để đảm bảo an toàn, tính mạng cho người dân đã đóng cửa biên giới nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của đại dịch. Một số quốc gia còn cấm xuất khẩu một số dụng cụ y tế thiết yếu như: khẩu trang, găng tay, quần áo bảo hộ¹... Hệ quả là chuỗi

¹ 1. Tháng 03/2020, Ấn Độ đã ban hành liên tiếp 02 thông báo 52 và 53/2015-2020 về việc điều chỉnh chính sách xuất khẩu một số mặt hàng liên quan đến phòng chống COVID-19. Theo đó, Ấn Độ ngay lập tức cấm xuất khẩu đối với tất cả các loại khẩu trang y tế dùng một lần 2-3 lớp; nguyên liệu vải để sản xuất khẩu trang, bộ áo choàng y tế; Cấm xuất khẩu máy thở, dụng cụ hô hấp nhân tạo, dụng cụ và máy trợ thở; Cấm xuất khẩu các mặt hàng liên quan đến chất tẩy rửa vệ sinh có mã hàng hóa Ex3401, Ex3402, HS 30049087, 380894.

cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, nền kinh tế của nhiều nước, thế giới rơi vào suy thoái và hệ thống y tế của nhiều quốc gia rơi vào tình trạng khủng hoảng chưa từng có trong lịch sử loài người. Sự tuyệt đối hóa lợi ích quốc gia, đặt lợi ích riêng lên trên lợi ích của người khác và dẫn tới tranh giành lợi ích, quyền lực trong quan hệ quốc tế” [104, tr.35]. Theo đó, việc mở rộng hợp tác trong quan hệ quốc tế là một phương thức mở rộng sự ảnh hưởng, quyền lực của các chủ thể nhất là các nước lớn, điều này được thúc đẩy không chỉ bởi lợi ích quốc gia mà còn là nhu cầu mặc định của con người, “và rằng việc sử dụng sức mạnh và quyền lực hình như bao giờ cũng kích thích người ta thêm muốn có thêm sức mạnh và quyền lực” [104, tr.35]. Ví dụ như trong đại dịch Covid-19 một số quốc gia đã sử dụng ngoại giao vắc xin như là một công cụ để mở rộng ảnh hưởng.

Chủ nghĩa Hiện thực khẳng định môi trường quốc tế là vô chính phủ và tình trạng này là bất biến. Bởi vì, quốc gia nào cũng muốn duy trì tính độc lập và quyền tự quyết của riêng mình. Trong môi trường quốc tế vô chính phủ chiến tranh, xung đột, cạnh tranh lẫn nhau là phổ biến và nhiều khả năng kéo dài. Trong môi trường vô chính phủ luôn tồn tại những mối đe dọa từ bên ngoài đối với sự tồn vong của quốc gia. Các quốc gia phải luôn tìm cách nâng cao sức mạnh để đảm bảo, duy trì an ninh quốc gia và sự phát triển thịnh vượng. Vì lẽ đó, an ninh quốc gia luôn là sự quan tâm hàng đầu, có ý nghĩa sống còn đối với các quốc gia dân tộc. Để tồn tại trong môi trường vô chính phủ các quốc gia phải tự lực, tự cứu lấy mình chứ không trông chờ vào sự giúp đỡ của các quốc gia khác do tính ích kỷ, tư lợi của mọi quốc gia. Quyền lực là phương tiện để đảm bảo lợi ích, duy trì an ninh, sự phát triển và ngăn chặn sự xâm lược, tấn công của đối phương trong môi trường vô chính phủ.

2. Ngày 3/4/2020, Trong bối cảnh Đại dịch COVID-19 bùng phát mạnh tại Mỹ, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã kích hoạt Đạo luật sản xuất quốc phòng để dừng các hoạt động xuất khẩu khẩu trang, các thiết bị bảo hộ y tế.

Các nhà Hiện thực chủ nghĩa tin rằng hoàn cảnh bên ngoài quyết định hành động, suy nghĩ của chủ thể nhằm đảm bảo mục tiêu cao nhất là đảm bảo sự tồn tại của quốc gia dân tộc trước các mối đe dọa từ bên ngoài. Vì vậy, các quốc gia buộc phải hợp tác để ứng phó với đại dịch Covid-19 xuất hiện, bùng phát và trở thành thảm họa toàn cầu. Hệ thống quốc tế được các nhà hiện thực chủ nghĩa coi như môi trường bên ngoài có tác động tới việc thực thi quan hệ và chính sách đối ngoại của một quốc gia [104, tr.43].

Khi nghiên cứu chủ đề: Hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19, nghiên cứu sinh nhận thấy bên cạnh tính tất yếu của hoạt động hợp tác giữa các quốc gia trong phòng chống đại dịch Covid-19 vì lợi ích chung thì hành động này còn xuất phát từ lợi ích riêng của các chủ thể trong quan hệ quốc tế. Các nước lớn như Mỹ, Trung Quốc đã sử dụng ngoại giao vắc xin như một cách thức tập hợp lực lượng mới để mở rộng phạm vi ảnh hưởng trên toàn cầu nhằm tạo lợi thế cạnh tranh với đối phương.

2.1.2.2. Chủ nghĩa Kiến tạo

So với Chủ nghĩa Hiện thực và Chủ nghĩa Tự do, Chủ nghĩa Kiến tạo có lịch sử ra đời muộn hơn. Chủ nghĩa Kiến tạo đã nổi lên như một lý thuyết quan hệ quốc tế nổi bật, được sử dụng phổ biến từ sau khi chiến tranh lạnh kết thúc nhằm luận giải quá trình hợp tác và hội nhập quốc tế. Trong luận án, Chủ nghĩa Kiến tạo được sử dụng để làm rõ hơn những đặc thù riêng trong việc cung ứng các vật phẩm y tế cần thiết và chính sách ngoại giao vắc xin của một số quốc gia đặc biệt là các nước lớn như: Mỹ, Trung Quốc và Nga.

Chủ nghĩa Kiến tạo cho rằng hệ thống các niềm tin, giá trị và tư tưởng chung có tác động to lớn đến hành vi của các chủ thể trong quan hệ quốc tế [104, tr.98]. Từ ý tưởng đó, các nhà kiến tạo chủ nghĩa tin rằng các biểu hiện của quan hệ quốc tế không phải hiện tượng tự nhiên mà do con người kiến tạo. Hành vi của con người là kết quả của nhận thức thực tiễn của con người. Hành vi của các chủ thể trong quan hệ quốc tế cũng hoàn toàn có thể thay đổi

do sự biến đổi nhận thức về thực tiễn. Điều đó có nghĩa nếu các chủ thể có nhận thức, góc nhìn, tính toán về lợi ích khác nhau thì tất yếu dẫn tới hành vi khác nhau trong quan hệ quốc tế. Trong quan hệ quốc tế hành động mang tính hợp tác giữa các quốc gia diễn ra khi có nhận thức chung về lợi ích. Ví dụ, ngăn chặn sự lây nhiễm và hạn chế tối đa thiệt hại do đại dịch Covid-19 có thể gây ra các quốc gia phải hợp tác với nhau để ứng phó.

Các nhà kiến tạo chủ nghĩa nhân mạnh vai trò của bản sắc và lợi ích trong hợp tác quốc tế. Để từ đó Chủ nghĩa Kiến tạo đưa ra luận điểm “bản sắc định hình nên lợi ích và lợi ích quy định hành động của chủ thể” [104, tr. 98]. Việc nhận thức được lợi ích kỳ vọng là một nhân tố quan trọng giúp hiểu, giải thích và dự đoán được hành vi của các chủ thể trong quan hệ quốc tế. Chủ nghĩa Kiến tạo cho rằng các quốc gia không phải ngẫu nhiên hợp tác với nhau mà phải có điểm chung - bản sắc chung. Bản sắc chung có được là do sự kết hợp giữa bản sắc xã hội và bản sắc riêng. “Bản sắc chung là nền tảng cho những cảm nhận về sự gắn kết, tính cộng đồng... và từ đó hình thành nên lợi ích chung. Điều này không có nghĩa các chủ thể sẽ không có lý trí và không tính toán được – mất” [104, tr. 105]. Khi đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh và trở thành thảm họa toàn cầu các quốc gia đều nhận thức được vai trò của hợp tác quốc tế trong phòng chống dịch bệnh lan rộng - quá trình “bản sắc hóa”. Các nước nghèo, các quốc gia đang phát triển với nguồn lực hạn chế coi hợp tác quốc tế là cơ hội để nhận được các nguồn lực bên ngoài phục vụ yêu cầu phòng chống đại dịch Covid-19. Trong khi đó, các nước giàu, các nước phát triển lại xem đây là cơ hội cần tận dụng để mở rộng phạm vi ảnh hưởng thông qua chiến lược ngoại giao vắc xin. Điểm chung là các nước đều mong muốn kiểm soát đại dịch Covid-19 và khôi phục các hoạt động sản xuất, xã hội. Tuy nhiên, bản sắc không phải là bất biến mà rất đa dạng. Sự đa dạng của bản sắc phụ thuộc vào bối cảnh lịch sử cụ thể như: bối cảnh văn hóa; lịch sử, xã hội; chính trị. Trong mỗi điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể quốc gia là

các chủ thể trong quan hệ quốc tế sẽ nhận diện, xác định lợi ích cần đạt được và có những hành động phù hợp.

Như vậy, Chủ nghĩa Kiến tạo đề cao vai trò của các yếu tố về niềm tin, giá trị, tư tưởng, bản sắc và lợi ích trong quan hệ quốc tế. Những yếu tố này giúp giải thích vì sao các quốc gia lại hợp tác trong phòng chống đại dịch Covid-19. Đồng thời, lý thuyết này cũng cho thấy vai trò hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 đối với việc thúc đẩy quan hệ giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế.

Tóm lại, Chủ nghĩa Tự do, Chủ nghĩa Hiện thực và Chủ nghĩa Kiến tạo là ba lý thuyết quan trọng góp phần giải thích động cơ, lý do tại sao các quốc gia phải đẩy mạnh hợp tác hệ quốc tế khi đại dịch Covid-19 bùng phát. Chủ nghĩa Tự do nhấn mạnh hợp tác là tất yếu do sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng gia tăng giữa các quốc gia, làm cho các chủ thể trong quan hệ quốc tế phải quan tâm nhiều hơn đến các vấn đề xuyên quốc gia, là những vấn đề chung thay vì chỉ theo đuổi lợi ích riêng. Trong khi đó, Chủ nghĩa Hiện thực nhấn mạnh hợp tác trong quan hệ quốc tế là một phương thức mở rộng sự ảnh hưởng, quyền lực của các quốc gia, nhất là các nước lớn. Chủ nghĩa Kiến tạo cho rằng mỗi quốc gia đều có bản sắc riêng hay nhận thức của quốc gia đó về bản thân từ đó định hình nên mục tiêu, lợi ích cần theo đuổi như: kinh tế, an ninh và chính sách đối ngoại.

2.2. Cơ sở thực tiễn về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong đại dịch Covid-19

2.2.1. *Khái quát về đại dịch Covid-19*

Xuất hiện từ cuối năm 2019 tại Trung Quốc, đại dịch Covid-19 đã nhanh chóng lây lan, bùng phát trên phạm vi toàn cầu. Sau gần 4 năm bùng phát, đại dịch Covid-19 đã xuất hiện ở hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới. Đến ngày 05/05/2023, đại dịch Covid-19 đã làm 668,055,969 người nhiễm, 6,877,043 ca tử vong [242].

Một số dấu mốc chính của đại dịch Covid-19 từ khi bùng phát tới tới 05/05/2023:

Giai đoạn khởi phát dịch bệnh (12/2019 -07/01/2020): Ngày 31/12/2019, Trung Quốc công bố các trường hợp mắc bệnh viêm phổi mới đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc. Ngày 07/01/2020, Trung Quốc xác nhận vi rút corona chủng mới là nguyên nhân gây ra bệnh viêm phổi lạ. Cùng ngày WHO bước đầu đặt tên cho vi rút corona mới là 2019-nCoV [71].

Giai đoạn dịch bệnh lây nhiễm ra toàn cầu (07/01/2020 - 30/01/2020): Ngày 13/01/2020, Bộ Y tế Thái Lan đã xác nhận ca nhiễm Covid-19 đầu tiên là một người phụ nữ đến từ Vũ Hán, Trung Quốc - trường hợp đầu tiên xuất hiện ngoài Trung Quốc [117]. Ngày 21/01/2020, ca nhiễm Covid-19 đầu tiên ở Mỹ được phát hiện ở bang Washington – một nước nằm ở Tây bán cầu cách xa Trung Quốc khoảng 10000 km. Sự kiện này đã đánh dấu bước ngoặt trong tiến trình lây nhiễm, bùng phát của đại dịch. Đại dịch Covid-19 đã trở thành thảm họa lớn đe dọa tới an ninh, sự phát triển bền vững của mọi quốc gia trên thế giới không phân biệt khoảng cách địa lý hay trình độ phát triển. “Ngày 30/01/2020, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) ban bố tình trạng y tế công cộng khẩn cấp gây quan ngại quốc tế” [71] và đặt ra yêu cầu về hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Đại dịch Covid-19 trở thành thảm họa toàn cầu (02/02/2020 – 12/2020): Ngày 02/02/2020, Philippines ghi nhận trường hợp tử vong do nhiễm Covid-19 đầu tiên tại nước này, đây cũng là trường hợp đầu tiên tử vong bên ngoài Trung Quốc. Sau gần 2 tháng bùng phát, ngày 11/02/2020, WHO chính thức đặt tên cho chủng vi rút corona mới gây ra bệnh viêm phổi lạ là SARS-CoV-2 và tên gọi chính thức là Covid-19 [71]. Ngày 25/02/2020, lần đầu tiên từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát tại Trung Quốc số ca nhiễm Covid-19 mới trong ngày ở ngoài Trung Quốc (427 ca) vượt lên số ca nhiễm mới trong ngày tại Trung Quốc (411 ca) [63]. Trước những diễn biến phức tạp

của bệnh dịch ở nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ, ngày 11/03/2020, WHO tuyên bố Covid-19 là đại dịch toàn cầu.

Giai đoạn các biến thể Covid-19 hoành hành (năm 2021): Từ cuối năm 2020, sau khi một số biến thể của Covid-19 xuất hiện ở một số nước như Anh, Brazil, Nam Phi và Ấn Độ Tổ chức Y tế thế giới đã khẳng định đây là những biến thể đáng lo ngại bởi khả năng lây truyền cao hơn, dễ gây chết người hơn và có thể vượt qua khả năng bảo vệ của vắc xin. Những biến thể này đã đe dọa tới những nỗ lực kiểm soát dịch bệnh trên toàn cầu.

Biến thể vi rút Corona Anh (Dòng B.1.1.7 – Alpha): phát hiện lần đầu tiên tại Anh vào cuối năm 2020 sau đó nhanh chóng lây nhiễm ra hơn 100 quốc gia trong đó có Việt Nam. Biến thể Alpha có khả năng lây truyền cao hơn tới 70% so với chủng cũ. Biến thể Nam Phi (Dòng B.1.351 - Belta) được phát hiện lần đầu tiên tại Nam Phi vào cuối tháng 12/2020 và nhanh chóng trở thành biến thể phổ biến chiếm đến 90% số ca nhiễm ở Nam Phi, sau đó nhanh chóng trở thành một biến thể phổ biến trên toàn cầu. Ngày 31/01/2021, Việt Nam ghi nhận ca nhiễm biến thể Nam Phi Belta (B.1.351) đầu tiên từ chuyên gia nhập cảnh người Nam Phi². Biến thể của Brazil (Dòng P1 - Gamma) được phát hiện lần đầu tiên tại Brazil vào tháng 11/2020. Với khả năng lây nhiễm cao hơn gấp 2.5 lần so với chủng vi rút SARS-CoV-2 gốc xuất hiện ban đầu, khả năng kháng lại các kháng thể cũng cao hơn, biến thể Gamma nhanh chóng trở thành chủng vi rút thống trị khắp Brazil và gieo rắc nỗi kinh hoàng cho các quốc gia khác trên thế giới [160]. Biến thể kép của Ấn Độ (Delta hay dòng B.1.617.2) được phát hiện ở Ấn Độ vào tháng 12/2020. Trung tâm Phòng ngừa và Kiểm soát dịch bệnh châu Âu (ECDC) cho biết, biến thể Delta được phát hiện tại Ấn Độ có khả năng lây nhiễm nhanh hơn từ 40% đến 60% so với biến thể Alpha được phát hiện lần đầu tại Anh. Do vậy, sau khi xuất hiện biến thể Delta đã nhanh chóng trở thành chủng virus thống trị toàn cầu

² Theo các nhà khoa học, biến thể Belta có khả năng lây truyền cao hơn 50% và thích nghi cao hơn so với chủng cũ.

[160]. Về biến thể Omicron: Ngày 25/11/2021, WHO đã thông báo về biến thể mới của vi rút SARS-CoV-2 với tên gọi là Omicron (B.1.1.529) tại Nam Phi. Biến thể Omicron sau đó đã được WHO phân loại vào danh sách biến thể mới đáng lo ngại. Theo tính toán của các nhà khoa học biến thể Omicron có khả năng lây nhanh hơn biến thể Delta gấp 500% [161]. Do vậy, biến thể Omicron đã nhanh chóng lây nhiễm ra toàn cầu, trở thành biến thể phổ biến trên thế giới không chỉ trong năm 2021 mà còn cho tới nay.

Giai đoạn sống chung với đại dịch Covid-19 từ năm 2022 tới 05/05/2023: Bước sang năm 2022, sau khi được phát hiện vào cuối năm 2021 biến thể Omicron đã nhanh chóng trở thành biến thể phổ biến thay thế biến thể Delta trên phạm vi toàn cầu. Do biến thể Omicron gây ra triệu chứng bệnh nhẹ hơn biến thể Delta và phần lớn người dân đã có kháng thể do tiêm vắc xin, qua lây nhiễm tự nhiên nên nhiều nước bắt đầu mở cửa, tìm cách sống chung với Covid-19. Xu hướng này đã trở nên phổ biến trên toàn cầu.

Ngày 05/05/2023, WHO đã chính thức công bố đại dịch Covid-19 không còn là vấn đề y tế cấp bách mang tính toàn cầu.

Như vậy, đại dịch Covid-19 sau khi xuất hiện đã nhanh chóng trở thành thảm họa toàn cầu. Sự xuất hiện các biến thể của Covid-19 đã gây ra nhiều khó khăn, phá hủy thành quả phòng chống dịch của nhiều nước. Hợp tác quốc tế và việc phát triển các loại vắc xin phòng Covid-19 đã góp phần quan trọng vào sự thích ứng của nhân loại với đại dịch Covid-19. Nhờ vậy, thế giới ngày nay đã bước sang giai đoạn bình thường mới, các hoạt động kinh tế - xã hội được khôi phục. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 vẫn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát trên toàn cầu nếu các quốc gia chủ quan, mất cảnh giác.

2.2.2. Xu hướng hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19

Sau khi đại dịch Covid-19 xuất hiện rất ít người thậm chí là các chuyên gia, các nhà hoạch định chính sách dự đoán về một đại dịch toàn cầu có thể đe dọa tới an ninh, an toàn và phát triển bền vững của nhân loại [198]. Nhiều

người tin rằng Covid-19 chỉ là một loại cúm mùa sẽ biến mất khi thời tiết nắng nóng vào mùa hè. Một số khác cho rằng sự bùng phát đại dịch Covid-19 ở Trung Quốc hay một số nước là bằng chứng cho thấy sự yếu kém của hệ thống y tế cộng đồng, sự yếu kém của hệ thống quản lý. Do vậy, nhiều chuyên gia đã đánh giá thấp khả năng lây nhiễm Covid-19 tại các nước phát triển và coi đại dịch Covid-19 là đại dịch ở các nước đang phát triển [198]. Điều đó dẫn tới việc hầu hết các nước phát triển đã không chuẩn bị tốt các phương án phòng chống cho đến khi WHO tuyên bố Covid-19 là đại dịch toàn cầu. Tuyên bố của WHO dẫn đến sự gia tăng nhanh chóng mức độ nghiêm ngặt trong việc ứng phó với đại dịch Covid-19 ở các nước với tư cách là một tình huống y tế khẩn cấp trên phạm vi toàn cầu. Các nước trên thế giới đã nhanh chóng áp dụng nhiều biện pháp, chính sách kiểm soát để ngăn dịch bệnh lây lan như là: đóng cửa trường học, đóng cửa nơi làm việc, hủy bỏ các sự kiện công cộng, cấm đi du lịch, không tụ tập đông người nơi công cộng...

Một điểm nhấn quan trọng về hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 là sự ra đời của “Sáng kiến vắc xin toàn cầu – COVAX) năm 2020. COVAX ra đời được xem là một trong những nỗ lực quan trọng của cộng đồng quốc tế trong hợp tác phòng chống đại dịch Covid-19. COVAX hướng tới việc giúp các nước nghèo dễ dàng tiếp cận với vắc xin Covid-19 để kiểm soát, đẩy lùi dịch bệnh. Theo Tổng Giám đốc WHO cho biết: “Covid-19 là một cuộc khủng hoảng toàn cầu chưa từng có, đòi hỏi một phản ứng toàn cầu chưa từng có và Chủ nghĩa dân tộc về vắc xin sẽ chỉ kéo dài căn bệnh này, kéo dài quá trình phục hồi toàn cầu. Hợp tác cùng nhau thông qua Cơ chế COVAX không phải là hoạt động từ thiện, đó là vì lợi ích tốt nhất của mỗi quốc gia để kiểm soát đại dịch và đẩy nhanh quá trình phục hồi kinh tế toàn cầu” [234]. Hợp tác quốc tế thông qua Chương trình COVAX cho thấy sự thống nhất về mục đích và quyết tâm chấm dứt đại dịch Covid-19 của các quốc gia. Bên cạnh đó, các nước cũng cần chú trọng hợp tác chặt chẽ với các

nhà sản xuất vắc xin - những người có vai trò quan trọng, không thể thiếu trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Ngoài những giải pháp mang tính tạm thời, cục bộ như giãn cách xã hội, đóng cửa biên giới điểm mấu chốt trong cuộc chiến chống lại đại dịch Covid-19 là hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, sản xuất các loại vắc xin, thuốc đặc trị. Năm 2020, những quốc gia như Mỹ, Trung Quốc, Nga, Anh đã chủ động nghiên cứu, sản xuất các loại vắc xin Covid-19 như: Vero Cell do Sinopharm phát triển - Trung Quốc sản xuất; Sputnik V do Viện Nghiên cứu Gamaleya - Nga sản xuất; AstraZeneca do Tập đoàn AstraZeneca - Anh sản xuất; Comirnaty của Pfizer/BioNTech là kết quả của sự hợp tác giữa Tập đoàn Pfizer (Mỹ) và BioNTech (Đức).

Cùng với những nỗ lực hợp tác về khoa học - kỹ thuật trong nghiên cứu, sản xuất các loại vắc xin, sự tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các quốc gia trên thế giới cũng được xem là điểm nhấn quan trọng trong hợp tác quốc tế phòng chống đại dịch Covid-19. Sau khi Covid-19 xuất hiện và gây ra thiệt hại lớn về người, Trung Quốc đã nhận được nhiều sự giúp đỡ của các nước trên thế giới về vật chất (tài chính, khẩu trang, quần áo bảo hộ, thiết bị y tế khác) cũng như tinh thần. Ngày 29/01/2020, một kiện hàng (6 tấn) của UNICEF gồm khẩu trang bảo vệ hô hấp, quần áo bảo hộ dành cho nhân viên y tế đã được chuyển đến Thượng Hải, Trung Quốc, nhằm hỗ trợ Trung Quốc ứng phó với đại dịch Covid-19 [151]. Cùng với cộng đồng thế giới, Việt Nam đã gửi hàng trăm nghìn USD hỗ trợ Trung Quốc trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19. Ngoài Trung Quốc được ghi nhận là tâm dịch đầu tiên trên thế giới những tâm dịch khác xuất hiện sau như: Mỹ, Ấn Độ, Indonesia, Brazil... cũng nhận được sự tương trợ tương tự từ cộng đồng quốc tế. Như vậy, trong bối cảnh các quốc gia chưa sẵn sàng các nguồn lực và chuẩn bị các biện pháp phòng chống thì sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế là một yếu tố quan trọng góp phần giúp các quốc gia hạn chế tối đa những thiệt hại do đại dịch gây ra và từng bước kiểm soát đại dịch.

Hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 không chỉ dừng lại ở cấp độ toàn cầu, ở cấp độ khu vực hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 cũng diễn ra mạnh mẽ ở châu Âu với vai trò nòng cốt của các nước EU. Ở khu vực Đông Nam Á đã chứng kiến sự hợp tác mạnh mẽ của các nước trong ASEAN và ASEAN + 3. Ở châu Phi đóng vai trò quan trọng trong phòng chống đại dịch Covid-19 là Liên Minh Châu Phi (AU).

Ở cấp độ song phương, hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 diễn ra sôi động không chỉ bao gồm những quốc gia có đường biên giới chung mà mang tính rộng khắp trên toàn cầu tùy thuộc vào: vị trí trong chính sách đối ngoại; đối tác kinh tế lớn, quan trọng;... Hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 không chỉ giữa các quốc gia phát triển mà còn giữa các quốc gia phát triển với các quốc gia đang phát triển, giữa các nước đang phát triển mới nhau nhằm học hỏi kinh nghiệm (kinh nghiệm phòng chống dịch), kỹ thuật (hợp tác chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin) và chia sẻ nguồn lực (tài chính, vật tư y tế,...).

Tóm lại, đại dịch Covid-19 đã cho chúng ta thấy hợp tác toàn cầu không phải là một vấn đề mà là một giải pháp có thể mang lại lợi ích cho tất cả các quốc gia. Với phạm vi ảnh hưởng rộng và chiều sâu của các tác động do đại dịch Covid-19 gây ra, hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 đã trở thành vấn đề cấp bách, là yêu cầu và là xu hướng tất yếu để tháo gỡ tình trạng thảm họa toàn cầu. Đại dịch Covid-19 đã gây ra một cú sốc ngoại sinh ngoài dự kiến, làm các quốc gia bị động trong việc đề ra các phương án giải quyết và để lại nhiều hậu quả. Đại dịch Covid-19 là hồi chuông báo động về một tương lai khó khăn của nhân loại trước những thách thức do dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có thể xảy ra trong tương lai. Điều đó cho thấy, hợp tác quốc tế trong giải quyết các thách thức do các dịch bệnh truyền nhiễm gây ra cần được đẩy mạnh thường xuyên, thậm chí còn được nhân lên giữa các quốc gia trong thời gian tới.

2.2.3. Khái quát về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống dịch bệnh

Hợp tác toàn cầu về các vấn đề liên quan đến sức khỏe đã có một lịch sử lâu dài. Một Điều lệ Y tế Quốc tế (The International Health Regulations - IHR) đã được Hội đồng Y tế Thế giới thông qua vào năm 1969. IHR (1969) sau đó đã được sửa đổi vào năm 1973, 1981 và 2005. IHR (2005) ra đời để nhằm phòng ngừa và kiểm soát hầu hết các mối đe dọa sức khỏe cộng đồng quốc tế lớn xuất hiện vào cuối thế kỷ 20, chẳng hạn như HIV/AIDS, SARS, Ebola và sốt rét. Mục đích của IHR (2005) là “ngăn ngừa, bảo vệ, kiểm soát và cung cấp phản ứng y tế công cộng đối với sự lây lan của bệnh tật trên phạm vi quốc tế theo những cách tương xứng và hạn chế đối với các rủi ro sức khỏe cộng đồng và tránh sự can thiệp không cần thiết vào giao thông và thương mại quốc tế” [233, tr. 01]. IHR (2005) quy định trách nhiệm của các quốc gia thành viên: phát triển các năng lực y tế công cộng; thông báo cho WHO về các sự kiện có thể cấu thành tình trạng khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng [233, tr.01], giúp đỡ các quốc gia thành viên phát triển năng lực ý tế công cộng và hợp tác trong việc kiểm soát các dịch bệnh truyền nhiễm theo mục tiêu điều ước [233, tr. 04]. Trong khi đó, WHO có trách nhiệm: xác định tình trạng khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng được quốc tế quan tâm, đưa ra các khuyến nghị tạm thời tương ứng, sau khi xem xét quan điểm của Ủy ban khẩn cấp nhằm áp dụng các biện pháp thích hợp để bảo vệ sức khỏe cộng đồng; thành lập các Đầu mối Quốc gia về IHR và các Đầu mối Liên hệ IHR của WHO để liên lạc khẩn cấp giữa các Quốc gia thành viên và WHO [233, tr.01]; hỗ trợ các quốc gia phát hiện, đánh giá và ứng phó với các, trường hợp khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng, cung cấp hoặc tạo điều kiện hợp tác kỹ thuật và hỗ trợ hậu cần; huy động các nguồn tài chính để hỗ trợ các nước đang phát triển trong việc xây dựng, củng cố và duy trì năng lực y tế cần thiết [233, tr. 04-05]. Như vậy, sự ra đời của Điều lệ Y tế Quốc tế đã phản ánh nhu cầu về hợp tác quốc tế của các quốc gia trong việc kiểm soát, ngăn chặn sự lây lan

của các bệnh tật trên phạm vi toàn cầu. IHR là một cam kết quốc tế mang tính tập thể cho việc dự phòng và kiểm soát các sự kiện y tế công cộng.

Tham gia vào WHO năm 1950, Việt Nam đã phối hợp với WHO và cộng đồng quốc tế trong việc ứng phó với nhiều mối đe dọa đối với sức khỏe cộng đồng quốc tế như: HIV/AIDS, SARS, H1N1, Ebola, Zika...

Thứ nhất, hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống HIV/AIDS. HIV “bắt nguồn từ Trung Phi vào nửa đầu thế kỷ 20, khi một con tinh tinh có liên quan đến vi rút đầu tiên đã lây nhiễm cho người. Dịch bệnh lây lan toàn cầu bắt đầu vào cuối những năm 1970, và AIDS đã được công nhận vào năm 1981” [68]. Năm 1990, Việt Nam ghi nhận ca nhiễm HIV/AIDS đầu tiên đến năm 2024, “Việt Nam có 233681 trường hợp nhiễm HIV/AIDS còn sống, trong đó 12800 trường hợp nhiễm HIV trong năm 2023. Tổng số người nhiễm HIV/AIDS tử vong ghi nhận tại Việt Nam trong các năm qua là 114079” [41]. Từ khi HIV/AIDS xuất hiện Việt Nam đã cùng cộng đồng quốc tế hợp tác ứng phó có hiệu quả với dịch bệnh. Hợp tác quốc tế được xem là một điểm sáng trong công tác phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam trong hơn 30 năm qua. Ngay khi HIV/AIDS xuất hiện Việt Nam đã nhận được sự hỗ trợ tích cực từ các đối tác quốc tế để thực hiện phòng chống, kiểm soát sự lây lan của dịch bệnh. Cấp độ song phương như: Anh (DFID), Pháp, Mỹ... Cấp độ đa phương: Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Các chương trình của Liên hiệp quốc như Chương trình phối hợp của Liên hiệp quốc về phòng, chống HIV/AIDS (UNAIDS), Tổ chức y tế thế giới (WHO),... Thậm chí có những giai đoạn 70% kinh phí thực hiện chương trình phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam là từ các tổ chức quốc tế. Ngoài hỗ trợ về tài chính, Việt Nam còn nhận được sự hỗ trợ về kỹ thuật, các mô hình can thiệp để ngăn chặn sự lây nhiễm của HIV/AIDS. Nhiều mô hình phòng chống HIV/AIDS hiệu quả của Việt Nam đã trở thành điểm sáng để các quốc gia trên thế giới, nghiên cứu, học tập [78].

Thứ hai, hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống SARS. Năm 2003, một bệnh viêm phổi có nguồn gốc từ Trung Quốc hay còn được gọi tên là hội chứng hô hấp cấp tính - SARS đã lây lan và gây ra rung động trên toàn cầu và khiến hàng trăm người tử vong. Tháng 11/2002, ca bệnh đầu tiên được ghi nhận ở tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc sau đó dịch bệnh đã lây lan sang các quốc gia và lục địa khác. “SARS được ghi nhận ở 32 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới với 8.422 người mắc, trong đó có 916 người chết (tỷ lệ tử vong là 10,87%). SARS đã gây thiệt hại nghiêm trọng tới du lịch, kinh tế, chính trị và xã hội của nhiều nước. Kinh tế thế giới ước tính bị thiệt hại tới 150 tỷ USD, trong đó riêng các nước Đông á và Đông Nam á thiệt hại tới 28,4 tỷ USD” [22]. Ngày 26/2/2003, Việt Nam ghi nhận trường hợp đầu tiên nhiễm SARS. Sau hơn một tháng bùng phát, ngày 8/4/2003, Việt Nam được xác định không xuất hiện ca nhiễm mới. Ngày 28/4/2003, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã xác nhận Việt Nam là quốc gia đầu tiên trên thế giới không chế thành công dịch SARS. Trong thời gian SARS lây nhiễm, Việt Nam đã ghi nhận 63 người mắc, trong đó có 05 người tử vong [22].

Để có sự thành công trong cuộc chiến chống lại dịch SARS Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của cộng đồng quốc tế đặc biệt là Tổ chức Y tế thế giới. Ngày 26/02/2003, WHO đã cử Bác sỹ Carlo Urbani (người Italia), Chuyên gia truyền nhiễm sang giúp Việt Nam chống lại SARS. Ông cũng là người đầu tiên phát hiện ra SARS và sau đó bị lây nhiễm và tử vong ngày 29/03/2003. Ngoài WHO, Việt Nam cũng nhận được sự hỗ trợ tích cực từ Pháp. Sau khi xuất hiện những ca nhiễm SARS ở Việt Nam, Pháp đã cử 4 bác sỹ và các kỹ thuật viên cùng 5 chiếc máy thở sang bệnh viện Việt – Pháp hỗ trợ công tác phòng chống dịch [106]. Trong điều kiện khó khăn về cơ sở vật chất và thông tin dịch tễ về SARS còn hạn chế sự giúp đỡ của WHO và cộng đồng quốc tế đã trở thành nguồn lực quan trọng giúp Việt Nam nhanh chóng kiểm soát dịch bệnh. “Ngày 22/4/2003, Việt Nam công bố quy trình

phát hiện vi rút SARS. Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương phân lập được vi rút SARS và xây dựng được quy trình chuẩn thức để phát hiện vi rút gây bệnh SARS” [22]. Những thông tin dịch tễ được Việt Nam công bố là một căn cứ quan trọng góp phần giúp WHO và cộng đồng quốc tế nghiên cứu, học tập và vận dụng trong phòng chống đại dịch SARS. “Ngày 05/07/2003, WHO thông báo chuỗi lây truyền SARS cuối cùng ở người sang người đã bị cắt đứt” [165] sau những nỗ lực hợp tác của cộng đồng quốc tế. Như vậy, để ngăn chặn một dịch bệnh trở thành đại dịch toàn cầu ngoài sự chủ động phòng chống của các quốc gia là tính tích cực trong hợp tác hành động giữa các quốc gia.

Thứ ba, hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch cúm A (H1N1). Tháng 04/2009, sau khi cúm A (H1N1) đã được phát hiện ở Mexico và Mỹ, dịch bệnh đã nhanh chóng lây nhiễm ra toàn cầu. Ngày 11/6/2009, WHO tuyên bố đại dịch cúm A (H1N1). Ngày 10/08/2010, WHO tuyên bố đại dịch cúm A (H1N1) chấm dứt trên toàn cầu. “Đại dịch cúm A (H1N1) đã cướp đi sinh mạng của hàng ngàn người trên toàn thế giới, ảnh hưởng tới 214 quốc gia và vùng lãnh thổ” [08]. Ngày, 26/05/2009, Việt Nam ghi nhận ca nhiễm cúm A (H1N1) đầu tiên. Sau đó, Việt Nam triển khai nhiều biện pháp phòng chống đại dịch như: thực hiện khai báo y tế bắt buộc khi xuất cảnh, nhập cảnh vào Việt Nam; đo thân nhiệt tại các sân bay, nhà ga quốc tế, cửa khẩu quốc tế; cách ly, giám sát y tế đối với người tiếp xúc với nhiễm bệnh... và với sự hỗ trợ có hiệu quả của cộng đồng quốc tế đại dịch đã được kiểm soát vào tháng 7/2010. Tính đến ngày 31/03/2010, Việt Nam đã “đã ghi nhận 11.208 trường hợp dương tính với cúm A(H1N1), trong đó có 58 ca tử vong” [72].

Sau khi cúm A (H1N1) xâm nhập vào Việt Nam, WHO tại Việt Nam “đã gửi thông báo cho Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa dịch bệnh Mỹ (CDC) để có biện pháp phối hợp ngăn ngừa sự lây lan dịch”[152]. Ngày 08/6/2009 một hội thảo về "Nghiên cứu và phát triển vắc xin phòng chống

cúm ở người" đã được tổ chức tại Việt Nam với sự tham gia của Việt Nam, WHO và Mỹ. Hội thảo diễn ra do WHO đề xuất nhằm giúp nâng cao năng lực sản xuất vắc xin của Việt Nam. Mỹ và Nhật Bản đã cam kết tài trợ 5,5 triệu USD cho Việt Nam để nghiên cứu và phát triển vắc xin phòng cúm ở người" [152]. Trước đó, Việt Nam đã nhận được 2,7 triệu USD viện trợ của JICA (Nhật Bản) và Mỹ dành cho Việt Nam thông qua WHO để thực hiện công tác phòng chống đại dịch. Trong bối cảnh, đại dịch cúm A (H1N1) bùng phát Việt Nam đã nhận được 8,8 triệu liều vắc xin ngừa cúm từ WHO [07] và thông tin dịch tễ của cúm A (H1N1). WHO và Việt Nam đã “hợp tác chặt chẽ để xây dựng thực hành tốt và quy trình tốt nhất về chẩn đoán phòng thí nghiệm, kiểm dịch, điều trị lâm sàng, kiểm soát lây nhiễm và hậu cần” [13]. Trong điều kiện chưa sản xuất được vắc xin ngừa cúm A (H1N1) và thông tin dịch tễ của cúm A (H1N1) còn hạn chế, sự hỗ trợ của WHO và các đối tác quốc tế đã là nguồn lực quan trọng giúp Việt Nam kiểm soát và hạn chế tối đa thiệt hại do đại dịch gây ra.

Như vậy, trong những năm qua các quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam đã và đang phải đối mặt với những thách thức do các đại dịch truyền nhiễm gây ra. Các đại dịch bùng phát đã để lại nhiều hệ lụy về kinh tế - xã hội. Sự xuất hiện và bùng phát các đại dịch truyền nhiễm đã làm nổi bật lên vai trò quan trọng của hợp tác quốc tế. Hợp tác quốc tế là điểm mấu chốt giúp các quốc gia nhanh chóng được kiểm soát và hạn chế tối đa những thiệt hại gây ra. Những thành tựu đạt được trong phòng chống các đại dịch trước đây là bài học kinh nghiệm quý báu cho Việt Nam về hợp tác quốc tế phòng chống đại dịch Covid-19.

2.2.4. Chủ trương hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống các thách thức an ninh phi truyền thống

Việt Nam được nhận định là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ các thách thức an ninh phi truyền thống [42]. Để ứng phó với

những thách thức an ninh phi truyền thống trong gần 40 năm đổi mới và hội nhập quốc tế Việt Nam đã tích cực, chủ động hợp tác với các đối tác quốc tế. Báo cáo Chính trị tại Đại hội VI (1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: “Loài người đang đứng trước sự lựa chọn về nhiều vấn đề mới có tính toàn cầu. Chiến tranh hạt nhân chỉ dẫn đến sự hủy diệt cho tất cả các bên tham chiến và cho sự sống trên trái đất. Giữa các nước có chế độ xã hội khác nhau, sự lựa chọn duy nhất đúng đắn là thi đua về kinh tế, về lối sống. Các bên cần phối hợp với nhau giải quyết những vấn đề toàn cầu đang đặt ra trước tất cả các dân tộc và cộng đồng nhân loại, như bùng nổ dân số, lương thực, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường” [50, tr.718]. Quan điểm nêu ra tại Đại hội VI được xem là dấu mốc quan trọng trong nhận thức của Việt Nam về các thách thức toàn cầu và vai trò của hợp tác quốc tế trong việc ứng phó. Kể từ đó đến nay, các vấn đề toàn cầu luôn là một nội dung quan trọng nhận được sự quan tâm đặc biệt của Việt Nam và luôn được đem ra thảo luận trên bàn nghị sự tại các diễn đàn hợp tác quốc tế song phương và đa phương.

Để giải quyết hiệu quả các vấn đề an ninh phi truyền thống, Việt Nam khẳng định phải có sự hợp tác đa phương giữa các quốc gia trên toàn cầu. Năm 1994, Việt Nam đã tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC) nhằm phối hợp với cộng đồng quốc tế ứng phó với những diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu. Văn kiện Đại hội VIII của Đảng Cộng sản Việt Nam (1996) khẳng định: “Cộng đồng thế giới đứng trước nhiều vấn đề có tính toàn cầu (bảo vệ môi trường, hạn chế sự bùng nổ về dân số, phòng ngừa và đẩy lùi những bệnh tật hiểm nghèo...), không một quốc gia nào có thể tự giải quyết, mà phải có sự hợp tác đa phương” [53, tr.363].

Ngày 03/12/1998, Việt Nam đã ký Nghị định thư Kyoto về kiểm soát khí thải nhà kính. Trong khuôn khổ hợp tác của ASEAN, Việt Nam cùng các nước ASEAN đã chủ động xây dựng các kế hoạch hợp tác nội khối và giữa ASEAN với các đối tác quốc tế trong việc ứng phó với các thách thức an ninh

phi truyền thống như: Chiến lược hợp tác chống ma túy ASEAN - 2000; Công ước ASEAN về hợp tác chống khủng bố - 2007; Tuyên bố chung Bắc Kinh về hợp tác chống ma túy năm 2001, Tuyên bố chung ASEAN - Mỹ về hợp tác chống khủng bố - 8/2002; Tuyên bố chung ASEAN-EU về hợp tác chống khủng bố - 01/2003.

Đại hội X (2006) của Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định: “Nhiều vấn đề toàn cầu bức xúc đòi hỏi các quốc gia và các tổ chức phối hợp giải quyết; khoảng cách chênh lệch giữa các nhóm nước giàu và nước nghèo ngày càng lớn; sự gia tăng dân số cùng với các luồng di cư; tình trạng khan hiếm nguồn năng lượng, cạn kiệt tài nguyên, môi trường tự nhiên bị hủy hoại; khí hậu diễn biến ngày càng xấu, kèm theo những thiên tai khủng khiếp; các dịch bệnh lớn, các tội phạm xuyên quốc gia có chiều hướng tăng” [51, tr.181], ngày càng phức tạp trở thành những vấn đề bức xúc đối với toàn nhân loại. Từ đó tác động trực tiếp tới an sinh, sự phát triển bền vững của tất cả các quốc gia. Cách thức duy nhất để ứng phó hiệu quả với các vấn đề toàn cầu là sự phối hợp hành động của tất cả các quốc gia.

Đại hội XI (2011) là dấu mốc quan trọng trong nhận thức của Việt Nam về an ninh phi truyền thống. Lần đầu tiên thuật ngữ an ninh phi truyền thống được sử dụng với các vấn đề được đề cập như: chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn chế bùng nổ dân số, phòng ngừa và hạn chế dịch bệnh hiểm nghèo [52, tr.69]. Trên cơ sở những nhận thức về an ninh phi truyền thống tại Đại hội XI, Đại hội XII (2016) của Đảng cộng sản Việt Nam đã chỉ ra những nguy cơ giữa an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống [54, tr.71-72]. Bằng cách đưa an ninh phi truyền thống bên cạnh an ninh truyền thống, Việt Nam khẳng định an ninh phi truyền thống trở thành một nội dung quan trọng của an ninh quốc gia, liên quan tới sự tồn vong, phát triển bền vững của đất nước.

Đại hội XIII (2021) diễn ra trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với những thách thức của Đại dịch Covid-19, Văn kiện Đảng khẳng định: “Những vấn đề toàn cầu như: bảo vệ hòa bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường... tiếp tục diễn biến phức tạp” [55, tr.106-107]. “Những vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng đa dạng, phức tạp, tác động mạnh mẽ” [55, tr.208]. Để đảm bảo mục tiêu phát triển nhanh, bền vững Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh nhiệm vụ “sẵn sàng ứng phó hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống” [55, tr.279].

Tóm lại, nhận thức của Việt Nam về những thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng sâu sắc, hoàn thiện qua các kỳ Đại hội. Ứng phó với những thách thức an ninh phi truyền thống là yêu cầu bắt buộc đối với Việt Nam và các quốc gia khác trên toàn cầu. Thực tiễn cho thấy không một quốc gia nào dù là các nước phát triển có đủ nguồn lực để tự mình ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống và không có một quốc gia nào có thể tồn tại, phát triển biệt lập với thế giới có sự kết nối chặt chẽ như ngày nay. Do vậy, hợp tác quốc tế trong phòng chống các thách thức an ninh phi truyền thống là tất yếu, khách quan, bắt buộc đối với Việt Nam và quốc gia trên cơ sở hợp tác bình đẳng, cùng có lợi.

2.2.5. Tình hình đại dịch Covid-19 tại Việt Nam và tác động tới an ninh - phát triển

2.2.5.1. Tình hình đại dịch Covid-19 tại Việt Nam

Ngày 23/01/2020, Việt Nam ghi nhận 02 ca nhiễm Covid-19 đầu tiên là 02 công dân người Trung Quốc nhập cảnh từ thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào Việt Nam. Ổ dịch Covid-19 đầu tiên ở Việt Nam được xác nhận tại xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc bắt nguồn từ 06 công nhân ông ty TNHH Nihon Plast của Nhật Bản được cử sang Vũ Hán (Trung

Quốc) tập huấn từ tháng 11/2019 và trở về Việt Nam ngày 17/01/2020 [81]. Những ca nhiễm, ổ dịch dịch đầu tiên kể trên đã mở đầu cho quá trình lây nhiễm, bùng phát đại dịch Covid-19 tại Việt Nam từ đầu năm 2020 cho tới nay. Ngày 31/07/2020, một thời gian dài sau khi Covid-19 xâm nhập “Việt Nam đã ghi nhận trường hợp đầu tiên tử vong do Covid-19 là một bệnh nhân nam 70 tuổi tại quê Quảng Nam” [134]. Sự kiện này đã đánh dấu bước phát triển mới của đại dịch Covid-19 ở Việt Nam và đặt ra yêu cầu cấp bách về việc tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 và tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài để hỗ trợ công tác phòng chống dịch trong nước. Mục tiêu là Việt Nam phải nhanh chóng kiểm soát dịch bệnh để tiến tới thiết trạng thái bình thường mới, lấy lại đà phát triển kinh tế, ổn định đời sống cho nhân dân và hạn chế tối đa thiệt hại về kinh tế - xã hội.

Tính từ thời điểm Việt Nam ghi nhận trường hợp nhiễm Covid-19 đầu tiên có thể khái quát sự phát triển đại dịch Covid-19 ở Việt Nam như sau:

Giai đoạn từ 23/01/2020-07/2021: công tác phòng chống đại dịch Covid-19 của Việt Nam được đánh giá là thành công và được cộng đồng quốc tế ca ngợi là một hình mẫu cần học tập. Theo đó, từ 23/01/2020-24/07/2020, Việt Nam chỉ ghi nhận 415 ca nhiễm (106 ca trong nước, 309 ca nhập cảnh) [32]. Từ 25/07/2020-27/01/2021, Việt Nam ghi nhận 1.136 ca nhiễm (554 ca trong nước, 582 ca nhập cảnh) [32]. Từ 28/01/2021-26/04/2021, Việt Nam ghi nhận 1301 ca nhiễm (910 ca trong nước, 391 ca nhập cảnh) [32]. Như vậy, trong cả năm 2020 và nửa đầu năm 2021, công tác chống dịch ở Việt Nam là rất thành công.

Giai đoạn từ tháng 7/2021-10/2021: Việt Nam cũng trở thành một điểm nóng về dịch bệnh của khu vực Đông Nam Á với số ca nhiễm mới trong ngày luôn trong khoảng 6000 – 24000 ca mỗi ngày, đạt đỉnh vào ngày 26/08/2021 với 26527 ca. Trong giai đoạn này, Việt Nam cũng ghi nhận số ca tử vong cao nhất, luôn duy trì ở ba con số, đạt đỉnh vào ngày 31/08/2021 với

440 ca tử vong [237]. Nguyên nhân của sự bùng phát đại dịch Covid-19 ở Việt Nam được cho là liên quan tới hai biến chủng mới là Delta, Omicron.

Giai đoạn từ 10/2021-02/2022: Việt Nam lại tiếp tục bước vào giai đoạn bùng phát đại dịch Covid-19 phức tạp. Số ca nhiễm mới trong ngày luôn trong khoảng 10000 - 26000 ca, riêng ngày 30/12/2021 đạt 31.526 ca [237].

Giai đoạn từ tháng 02/2022 - 05/2022: giai đoạn bùng phát đại dịch Covid-19 mạnh nhất ở Việt Nam do sự lây nhiễm của biến thể Omicron. Số ca nhiễm mới trong ngày tăng nhanh đột biến, hầu hết là trên 20000 ca mỗi ngày. Đặc biệt từ ngày 25/02/2022-27/03/2022, số ca nhiễm mới trong ngày ở Việt Nam luôn từ 100000 – 200000 ca mỗi ngày, đạt đỉnh vào ngày 11/03/2022 với 225964 ca. Tuy nhiên, Việt Nam đã đẩy mạnh chiến dịch tiêm vắc xin rộng lớn nên số ca nhiễm Covid-19 tăng cao nhưng số ca tử vong ở Việt Nam trong ngày vẫn chỉ dao động ở khoảng 60 - 120 ca [237].

Giai đoạn 07/2022 – 5/05/2023: đại dịch Covid-19 ở Việt Nam đã có 02 lần bùng phát nhẹ vào những tháng 07/2022-09/2022 và 04/2023-05/2023 do sự xuất hiện của các biến thể mới của Omicron là BA.4, BA.5, BA.2.75, XBB.1.5, XBB.1.16,... số ca nhiễm mới trong ngày của Việt Nam luôn trên 1000 ca [237]. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 ở Việt Nam đã nhanh chóng được kiểm soát do sự chủ động tích cực của các cơ quan chức năng, ý thức chống dịch của người dân và đa số người dân Việt Nam đã được tiêm vắc xin Covid-19.

Tính đến ngày 05/05/2023, Việt Nam ghi nhận 11571127 ca nhiễm Covid-19 (đứng thứ 14/231 quốc gia vùng lãnh thổ), 43195 ca tử vong do Covid-19 gây ra (đứng thứ 26/231 quốc gia vùng lãnh thổ) [237].

Như vậy, đại dịch Covid-19 sau khi xâm nhập vào Việt Nam đã gây ra nhiều đợt bùng phát dịch bệnh với mức độ nghiêm trọng khác nhau. Trong những giai đoạn đầu, Việt Nam là một hình mẫu về phòng chống đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, do Covid-19 xuất hiện nhiều biến thể mới đã làm cho tình hình đại dịch Covid-19 ở Việt Nam diễn biến phức tạp.

2.2.5.2. Tác động của đại dịch Covid-19 tới an ninh và phát triển của Việt Nam

Đại dịch Covid-19 đã định hình lại các phương thức tương tác xã hội, việc làm, nền kinh tế, thương mại và trật tự quốc tế nói chung. Sau gần 04 năm bùng phát, đại dịch Covid-19 đã tác động tới mọi mặt của đời sống xã hội của Việt Nam theo cả hai chiều hướng tiêu cực và tích cực:

Về những tác động tiêu cực:

Covid-19 là một chủng bệnh mới, thường xuyên xuất hiện của các loại biến chủng mới đã làm cho công tác phòng chống dịch bệnh của Việt Nam gặp nhiều khó khăn. Sau khi xâm nhập đại dịch Covid-19 đã để lại hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe, tính mạng người dân và nền kinh tế Việt Nam.

Một là, đại dịch Covid-19 gây ra thiệt hại về người, sức khỏe: Tính từ khi đại dịch Covid-19 xâm nhập vào Việt Nam ngày 23/01/2020 tới ngày 23/04/2023, Việt Nam đã ghi nhận 11.571.127 ca nhiễm Covid-19 (đứng thứ 14/231 quốc gia vùng lãnh thổ), 43.195 ca tử vong do Covid-19 gây ra (đứng thứ 26/231 quốc gia vùng lãnh thổ) [237]. Như vậy, sau hơn 04 năm đại dịch Covid-19 tấn công, Việt Nam đã có gần 11,59 % dân số bị nhiễm Covid-19, 0.04% dân số bị tử vong do Covid-19 gây ra³. Theo các chuyên gia những hậu quả về sức khỏe người dân là rất nghiêm trọng ở giai đoạn hậu nhiễm Covid-19. Theo nhiều kết quả nghiên cứu cho thấy, có 33% - 76% người bệnh có thể gặp triệu chứng hậu Covid-19 kéo dài ít nhất 6 tháng sau khi nhiễm bệnh, 20% người bệnh phải tái nhập viện” [111].

Hai là, đại dịch Covid-19 khiến nền kinh tế Việt Nam suy giảm: Nền kinh tế Việt Nam cũng như các nền kinh tế khác ở khu vực Đông Nam Á có hai thế mạnh chính để phát triển là nguồn nguyên liệu thô và nhân công dồi dào, giá rẻ. Tuy nhiên, phần lớn các nền kinh tế ở khu vực Đông Nam Á đều có phụ thuộc rất lớn thị trường quốc tế. Đầu năm 2020, khi Covid-19 chưa lan

³ Ngày 23/04/2023, dân số Việt Nam là 99 556 745 triệu người.

rộng và những biện pháp chống dịch chưa tác động đủ lớn đến các nền kinh tế nên các nhà máy, xí nghiệp vẫn có nguyên liệu để sản xuất, các loại hình dịch vụ vẫn được hoạt động ở những khu vực chưa xuất hiện dịch bệnh. Tuy nhiên, sau khi đại dịch Covid-19 bùng phát nhanh chóng trên toàn cầu đã buộc các quốc gia trên thế giới phải áp dụng các biện pháp kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ. Vì vậy, các hoạt động kinh tế, giao thương trên toàn cầu đã bị gián đoạn, chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy và các nhà máy, xí nghiệp phải đóng cửa do thiếu nguyên liệu, đơn hàng. Kết quả là Việt Nam đã chứng kiến một sự sụt giảm đáng kể về tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Năm 2021, được đánh giá là năm nền kinh tế Việt Nam gặp khó nhất từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát. GDP của Việt Nam chỉ đạt 2,59% [125] giảm 0,33% so với năm 2020. Đại dịch Covid-19 làm cho các doanh nghiệp phải đóng cửa, thậm chí là phá sản. “Năm 2021, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn gần 55 nghìn doanh nghiệp, tăng 18% so với năm trước; 48 100 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 27,8%; 16700 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 4,1%, trong đó có 14800 doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 10 tỷ đồng, giảm 4%; 211 doanh nghiệp có quy mô vốn trên 100 tỷ đồng, giảm 20,7%” [79]. Tuy nhiên, sau khi đại dịch Covid-19 dần được kiểm soát, Việt Nam thực hiện tình trạng “bình thường mới”. Do vậy, năm 2022, kinh tế Việt Nam đã chứng kiến sự khôi phục mạnh mẽ đạt 8,02% (2022) cao hơn giai đoạn giai đoạn 2017 -2019 (7%) [141].

Ba là, đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến tình hình chính trị - xã hội. Đại dịch Covid-19 gây ra tình trạng mất việc làm cao ở Việt Nam và gánh nặng an sinh xã hội: Đại dịch Covid-19 đã làm trầm trọng hơn tình trạng thất nghiệp, gia tăng tỷ lệ nghèo đói ở Việt Nam vốn đã rất tồi tệ do sự suy thoái về kinh tế trước đó. Theo Tổng cục Thống kê, trong năm 2020, Việt Nam “có 32,1 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 bao gồm người bị mất việc làm, phải nghỉ giãn việc/ngỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm

thu nhập,... Trong đó, 69,2% người bị giảm thu nhập, 39,9% phải giảm giờ làm/ngỉ giãn việc/ngỉ luân phiên và khoảng 14,0% buộc phải tạm nghỉ hoặc tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh. Khu vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi đại dịch Covid-19 với 71,6% lao động bị ảnh hưởng, tiếp đến là khu vực công nghiệp và xây dựng với 64,7% lao động bị ảnh hưởng; tỷ lệ lao động bị ảnh hưởng trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 26,4% [139]. Tỷ lệ thất nghiệp ở Việt Nam tăng từ 4,4% năm 2019 lên mức 5,2% – 5,7% trong năm 2020 [139]. Năm 2021, trong một báo cáo về lao động, việc làm của Tổng cục Thống kê, Việt Nam có hơn 24,7 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị mất việc làm, phải nghỉ giãn việc hoặc nghỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập do tác động của đại dịch Covid-19 [140]. Năm 2022, tình hình lao động, việc làm ở Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực do Việt Nam đã chấm dứt thực hiện các quy định về giãn cách xã hội, các hoạt động sản xuất, dịch vụ được khôi phục trong trạng thái bình thường mới. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, số lượng lao động “thiếu việc làm trong độ tuổi năm 2022 là khoảng 991,5 nghìn người, giảm 454,5 nghìn người so với năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi năm 2022 là 2,21%, giảm 0,89 điểm phần trăm so với năm trước [142].

Đại dịch Covid-19 đã làm một lượng lớn người lao động đột ngột mất việc làm (mà không thể ngay lập tức tìm lại được việc) từ đó làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng trong xã hội, gia tăng tỷ lệ nghèo đói và kéo dài khoảng cách giàu nghèo ở Việt Nam. Đại dịch Covid-19 dẫn tới những rủi ro về bất ổn, mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đại dịch Covid-19 cũng tạo ra những gánh nặng cho hệ thống an sinh xã hội. “Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, số người hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng tăng khoảng 107,44 nghìn năm vào 2019 và tăng lên 133,3 nghìn vào năm 2020” [73]. Đại dịch Covid-19 làm nhiều trẻ em bị mồ côi cha hoặc mẹ và mồ côi cả cha lẫn mẹ. Theo số liệu của Cục trẻ em (Bộ Lao động thương

binh và xã hội) đến giữa năm 2022 ở Việt Nam có 4 461 trẻ em bị mồ côi, trong đó có 193 trẻ bị mồ côi cả cha lẫn mẹ [65].

Đại dịch Covid-19 cũng làm xuất hiện nhiều vấn đề tiêu cực trong xã hội như: sai phạm tại công ty cổ phần Việt Á – vụ án hình sự về tham nhũng có hệ thống liên quan tới quy định về đấu thầu gây thất thoát tài sản Nhà nước, đưa hối lộ, nhận hối lộ liên quan trực tiếp tới nhiều bộ, cơ quan tại các địa phương của Việt Nam như: Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Y tế, trung tâm y tế dự phòng các tỉnh...; Vụ án chuyến bay “giải cứu” nhằm đưa công dân Việt Nam ở nước ngoài về nước trong đại dịch Covid-19 – đây là vụ án liên quan tới đưa hối lộ, nhận hối lộ trong việc xét duyệt, cấp phép cho một số công ty thực hiện các chuyến bay đón công dân về nước trong năm 2020-2021, liên quan tới nhiều cơ quan chính phủ, các bộ và một số địa phương. Hai đại án lớn ở Việt Nam xảy ra trong đại dịch Covid-19 liên quan tới hàng trăm cán bộ chủ chốt ở nhiều cơ quan làm ảnh hưởng trực tiếp tới uy tín chính trị, quốc tế của Việt Nam.

Đại dịch Covid-19 đã gây ra một cuộc khủng hoảng y tế nghiêm trọng nhất trong lịch sử nhân loại thời kỳ hiện đại trên phạm vi toàn cầu và Việt Nam. Cuộc khủng hoảng diễn ra khi có sự thiếu hụt nghiêm trọng về các vật tư y tế, thuốc điều trị, đặc trị và vắc xin. Trong đại dịch Covid-19 hệ thống y tế Việt Nam cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới luôn trong tình trạng bị quá tải, đội ngũ y tế phải làm việc suốt ngày đêm.

Tóm lại, đại dịch Covid-19 đã gây những tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 là lâu dài, cần có thời gian để khắc phục. Đại dịch Covid-19 là câu chuyện không riêng của một quốc gia nào mà đây là thách thức chung mang tính toàn cầu và cần phải có sự hợp tác mang tính toàn cầu.

Về những tác động tích cực:

Đại dịch Covid-19 bùng phát đã buộc các quốc gia trên thế giới đã phải siết chặt các hoạt động đi lại thậm chí phong tỏa đất nước nhằm kiểm soát đại

dịch. Những biện pháp này đã gây ra nhiều tác động tiêu cực với nền kinh tế, nhưng lại tạo điều kiện cho các phương thức giao dịch điện tử, mua sắm online phát triển mạnh mẽ. Các trang web, một số nền tảng thương mại điện tử như Shopee, Lazada, Sendo, Amazon, Ebay, Taobao... đã góp phần làm thay đổi thói quen mua sắm truyền thống của người dân. Theo công bố mới đây của Lazada - nền tảng thương mại điện tử hàng đầu ở Đông Nam Á, có tới 52% người bán hàng ở Indonesia, Philippines, Thái Lan, Việt Nam, Malaysia và Singapore đã đạt mức tăng trưởng doanh thu cao trong nửa đầu năm 2021 [143]. Điều đó cho thấy, sự phát triển thương mại điện tử là một động lực quan trọng giúp nền kinh tế Việt Nam chống chịu lại các tác động nghiêm trọng của đại dịch Covid-19. Đồng thời phát triển thương mại điện tử ở Việt Nam đã góp phần chuyển dịch mô hình thương mại truyền thống (Ví dụ: chợ truyền thống, cửa hàng truyền thống,...) theo hướng ngày càng hiện đại ở Việt Nam.

Đại dịch Covid-19 cũng góp phần đẩy nhanh quá trình ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào thực tiễn đời sống, sản xuất của nhân loại cũng như Việt Nam. Đại dịch Covid-19 cũng thúc đẩy quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam. Việt Nam là một trong những quốc gia có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng, hoàn thiện chính phủ điện tử. “Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” [74] nhằm giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý đất nước trong bối cảnh mới. Chuyển đổi số là một chiến lược quan trọng của Việt Nam và là xu thế tất yếu không thể đảo ngược. Chuyển đổi số là điều kiện cần thiết để đất nước phát triển thịnh vượng, có sự phát triển đột phá trong kỷ nguyên số.

Tóm lại, đại dịch Covid-19 gây ra những tác động tiêu cực, tích cực đối với đời sống kinh tế, chính trị và xã hội của Việt Nam. Tác động hai chiều của đại dịch Covid-19 buộc Việt Nam khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực và phải thích ứng điều kiện hoàn cảnh mới để đảm bảo mục tiêu phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

Tiểu kết Chương 2

Khi bàn về chủ đề hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 luận án đã đưa ra một số khái niệm như: hợp tác quốc tế; an ninh phi truyền thống; dịch bệnh, đại dịch; đại dịch Covid-19. Trong đó, 04 đặc trưng của hợp tác quốc tế được nghiên cứu sinh sử dụng như làm khung phân tích của luận án. Để hiểu rõ hơn về bản chất, mục đích, động cơ của hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 luận án đã sử dụng lý thuyết của Chủ nghĩa Tự do, Chủ nghĩa Hiện thực và Chủ nghĩa Kiến tạo làm cơ sở lý luận về nhận thức. Bên cạnh cơ sở lý luận, luận án có đưa ra cơ sở thực tiễn để nhấn mạnh yêu cầu bắt buộc của hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19. Việc nêu khái quát nhất về đại dịch Covid-19 từ khi xuất hiện tới khi WHO công bố không còn vấn đề y tế khẩn cấp toàn cầu nghiên cứu sinh muốn khẳng định hợp tác quốc tế trong phòng chống các thách thức an ninh phi truyền thống nói chung và đại dịch Covid-19 nói riêng là bắt buộc, là xu thế tất yếu, khách quan trong quan hệ quốc tế hiện nay. Các vấn đề an ninh phi truyền thống đang diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường theo chiều hướng ngày càng xấu, mở rộng và tác động tiêu cực đến nhiều vấn đề trong đời sống xã hội. Ở Việt Nam, nhận thức về an ninh phi truyền thống đã dần được bổ sung, hoàn thiện qua các kỳ Đại hội Đảng. Việt Nam khẳng định tính tất yếu, bắt buộc của hợp tác quốc tế trong phòng chống các thách thức an ninh phi truyền thống.

Chương 3. THỰC TRẠNG HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM TRONG PHÒNG CHỐNG ĐẠI DỊCH COVID-19

Đại dịch Covid-19 xuất hiện đã nhanh chóng gây ra một cuộc khủng hoảng y tế nghiêm trọng, chưa từng có tiền lệ trong lịch sử hiện đại của nhân loại. Cú sốc đại dịch Covid-19 đã khiến hệ thống y tế các nước bị tê liệt và rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng. Để phòng chống đại dịch Covid-19 các quốc gia trên thế giới đã đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế với nhiều nội dung, hình thức phong phú trên cơ sở nhu cầu, điều kiện thực tiễn của đất nước. Hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 nhằm mục đích nhanh chóng kiểm soát đại dịch, ngăn chặn đại dịch lây nhiễm qua biên giới; đảm bảo các hoạt động kinh tế, hoạt động xuyên biên giới; chia sẻ thông tin về dịch tễ, trao đổi tri thức, kinh nghiệm về phòng chống đại dịch; chia sẻ nguồn lực về tài chính, vắc xin, máy, trang thiết bị y tế, vật dụng y tế (khẩu trang y tế, quần áo bảo hộ),... Không nằm ngoài xu thế chung, hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 cũng được Việt Nam đẩy mạnh trên bình diện song phương và đa phương.

3.1. Hợp tác với các cơ chế đa phương

3.1.1. Hợp tác với Tổ chức Y tế thế giới (WHO)

WHO là một trong những cơ quan đầu tiên của Liên Hiệp Quốc hỗ trợ trực tiếp ngành y tế Việt Nam ngay từ khi chiến tranh kết thúc, thống nhất đất nước năm 1975. Năm 1977, WHO lập văn phòng đại diện đầu tiên ở Việt Nam tại Hà Nội. Sau 27 năm hoạt động tại Việt Nam, năm 2003, WHO lập thêm chi nhánh văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh [168]. Những năm qua WHO đã có sự giúp đỡ hiệu quả đối với ngành y tế Việt Nam trong việc: phòng chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; xây dựng cơ chế, chính sách y tế; đào tạo cán bộ y tế về chuyên môn, quản lý. Từ năm tài khóa 2008 – 2009 đến năm tài khóa 2020 – 2021, WHO đã hỗ trợ Việt Nam

157,9 triệu USD [147]. Đây là nguồn lực quan trọng giúp Việt Nam phòng chống hiệu quả nhiều các bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm qua đó đảm bảo sức khỏe cho người dân. Hợp tác giữa WHO - Việt Nam trong lĩnh vực y tế những năm qua đã ngày càng phát triển, phù hợp với vai trò, trách nhiệm và lợi ích giữa hai bên. Nhờ vậy, Việt Nam có điều kiện tập trung các nguồn lực cho phát triển đất nước và từng bước khẳng định vị thế, vai trò trong cộng đồng quốc tế những năm qua.

Năm 2019, đại dịch Covid-19 sau khi xuất hiện tại Trung Quốc đã nhanh chóng xâm nhập vào Việt Nam. Giống như nhiều quốc gia khác trên thế giới Việt Nam đã nhận được sự giúp đỡ hiệu quả, thiết thực từ WHO trong cuộc chiến chống lại đại dịch Covid-19. Những thông tin nhanh chóng, chính xác về đại dịch từ phía WHO đã giúp Việt Nam chủ động xây dựng các phương án phòng chống Covid-19 hiệu quả. Dưới sự hỗ trợ của WHO về kỹ thuật và công nghệ, Bộ Y tế Việt Nam đã tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn các quy trình xét nghiệm, sử dụng các loại thuốc có hiệu quả. Tháng 03/2020, WHO đã tiến hành các khóa đào tạo về Go Data. Đây là một công cụ điều tra ổ dịch để thu thập dữ liệu thực địa trong các đợt bùng phát bệnh truyền nhiễm, trường hợp khẩn cấp về sức khỏe cho các nhà dịch tễ học, thành viên của các đội phản ứng nhanh và các nhân viên tuyến đầu khác trong thời gian dịch bệnh bùng phát tại Việt Nam. Go Data bao gồm chức năng điều tra ca bệnh, theo dõi và theo dõi người tiếp xúc cũng như trực quan hóa các chuỗi truyền tải, bao gồm trao đổi dữ liệu an toàn theo thời gian thực điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi tình hình đại dịch. Ngoài ra, WHO còn hỗ trợ thiết lập hệ thống Go Data và hỗ trợ triển khai thực tế cho Việt Nam [236]. Văn phòng đại diện của WHO tại Việt Nam đã triển khai các khóa học eLearning bằng tiếng Việt liên quan đến quản lý đại dịch Covid-19. Khóa học được cung cấp miễn phí với mục đích giúp Việt Nam tiếp cận với thông tin cập nhật và tài liệu xây dựng năng lực vững chắc về mặt kỹ

thuật đối với đại dịch Covid-19. Có thể thấy rằng những thông tin về dịch tễ và sự hỗ trợ về công nghệ đã góp phần giúp Việt Nam phòng chống có hiệu quả với đại dịch Covid-19. Nhưng có một thực tế là những cảnh báo, thông tin dịch tễ và biện pháp phòng chống từ WHO cung cấp chậm so với diễn biến thực tế của đại dịch Covid-19 trên thế giới và Việt Nam điều này đã dẫn tới sự chú quan ở nhiều nước và làm cho đại dịch Covid-19 nghiêm trọng, khó kiểm soát hơn. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 là một bệnh truyền nhiễm mới nên WHO cũng như các quốc gia còn có sự hiểu biết hạn chế về nó và sau khi bùng phát thì đại dịch diễn biến nhanh phức tạp trên toàn cầu. Do vậy, sự chậm chễ của WHO trong việc: đưa ra các cảnh báo nguy hiểm, hỗ trợ cần thiết và thông tin dịch tễ so với diễn biến thực tế của đại dịch là có thể giải thích được.

Ngày 24/02/2020, nhằm hỗ trợ Việt Nam ứng phó với đợt bùng phát Covid-19, WHO đã trao thiết bị xét nghiệm vi rút SARS - CoV-2 cho Việt Nam [235]. Ngoài ra, Việt Nam cũng nhận được nhiều vật tư y tế cần thiết phục vụ công tác phòng chống đại dịch và hàng triệu liều vắc xin Covid-19 từ WHO. Chiều 24/6/2021, Trong cuộc điện đàm với Thủ tướng Phạm Minh Chính Tổng Giám đốc Tổ chức Y tế Thế giới đã khẳng định WHO sẽ cử các chuyên gia đầu ngành sang Việt Nam hỗ trợ nỗ lực nghiên cứu và sản xuất vắc xin đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Đến ngày 23/02/2022, Việt Nam là một trong 11 nước (Ai Cập, Kenya, Nigeria, Senegal, Nam Phi, Tunisia, Bangladesh, Indonesia, Pakistan, Serbia và Việt Nam) đã nhận được chuyển giao công nghệ mRNA trong sản xuất vắc xin Covid-19 theo sáng kiến của WHO [33].

Theo số liệu thống kê, đến tháng 11/2021, WHO đã viện trợ cho Việt Nam hơn 27 triệu liều vắc xin Covid-19 (gồm nhiều loại khác nhau) thông qua Chương trình COVAX [147]. COVAX được thành lập được xem là bước ngoặt trong nỗ lực của cộng đồng quốc tế nhằm ứng phó với đại dịch Covid-19. Thông qua việc tiếp cận đồng thời và công bằng với các loại vắc xin cộng

đồng quốc tế cho rằng thế giới có thể nhanh chóng kiểm soát và vượt qua đại dịch. Vắc xin Covid-19 do WHO chuyển giao cho Việt Nam là những nguồn lực quan trọng góp phần giúp Việt Nam chống lại đại dịch Covid-19.

Về phía Việt Nam: Trong đại dịch Covid-19, Việt Nam đã hợp tác chặt chẽ với WHO trong việc quản trị y tế toàn cầu, vận động viện trợ vắc xin thông qua chương trình COVAX, vật tư y tế, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin và nâng cao năng lực ứng phó với dịch bệnh.v.v [147]. Ngày 31/05/2021, trong một phiên họp trực tuyến giữa chính phủ Việt Nam với đại diện của Chương trình COVAX, Việt Nam đã chia sẻ những kinh nghiệm trong công tác phòng chống đại dịch Covid-19, cũng như cách tiếp cận các nguồn vắc xin. Để nhanh chóng vượt qua đại dịch Covid-19, Việt Nam đã khuyến nghị WHO giúp đỡ trong chuyển giao công nghệ vắc xin, và tham gia vào chuỗi cung ứng vắc xin toàn cầu. Trong phiên họp trực tuyến với giám đốc điều hành Chương trình COVAX Aurélie Nguyen, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh COVAX “cần hỗ trợ tiếp cận vắc xin, dược phẩm điều trị Covid-19 một cách bình đẳng qua các cơ chế đa phương và song phương” [14]. Thông qua COVAX, Việt Nam cũng như các nước khác, nhất là các nước nghèo, các nước đang phát triển sẽ tiếp cận với vắc xin Covid-19 dễ dàng hơn. Việt Nam đóng góp 500000 USD cho chương trình COVAX của WHO [26].

Như vậy, sau khi đại dịch Covid-19 bùng phát, WHO và Việt Nam đã luôn duy trì liên lạc, hợp tác chặt chẽ trong phòng chống đại dịch Covid-19. Hợp tác với WHO đã góp phần giúp Việt Nam kiểm soát được đại dịch Covid-19 và các hoạt động kinh tế, xã hội đã nhanh chóng được khôi phục theo phương châm "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19" theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ. Những thành tựu đạt được trong phòng chống đại dịch Covid-19 phản ánh đúng nhận thức của Việt Nam và WHO về vai trò, trách nhiệm của mình đối với các vấn đề y tế toàn cầu trên cơ sở hợp tác cùng có lợi. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu khi đại dịch

Covid-19 mới bùng phát vai trò của WHO thể hiện khá hạn chế khi phản ứng khá chậm với các diễn biến thực tế của đại dịch. WHO chậm trong việc phát ra những cảnh báo cần thiết đối với các quốc gia trong việc ứng phó đại dịch. Điều này được thể hiện ở việc sau gần 4 tháng phát hiện ca nhiễm Covid-19 đầu tiên và Covid-19 lây lan ra nhiều quốc gia với hàng nghìn ca nhiễm và hàng trăm ca tử vong, ngày 11/03/2020, WHO mới chính thức tuyên bố đại dịch Covid-19 là đại dịch toàn cầu. Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể WHO đóng vai trò quan trọng trong những nỗ lực quốc tế nhằm hạn chế tối đa các thiệt hại, kiểm soát nhanh đại dịch Covid-19 để tiến tới thiết lập trạng thái bình thường mới trên toàn cầu.

3.1.2. Hợp tác trong khuôn khổ ASEAN

Ngay khi Trung Quốc công bố những ca nhiễm Covid-19 đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, các nước Đông Nam Á đã thực hiện nhiều biện pháp để ngăn chặn sự xâm nhập của vi rút SARS-CoV-2. Tuy vậy, các nước Đông Nam Á đã nhanh chóng bị Covid-19 xâm nhập và trở thành một trong những điểm nóng về đại dịch Covid-19. Ngày 13/01/2020, Đông Nam Á ghi nhận ca mắc Covid-19 đầu tiên tại Thái Lan, đây cũng là ca nhiễm đầu tiên ngoài Trung Quốc. Hơn hai tháng sau, “ngày 24/03/2020, Lào ghi nhận những ca nhiễm Covid-19 đầu tiên, đồng thời đây cũng là thời điểm đánh dấu đại dịch Covid-19 đã tấn công vào tất cả các nước Đông Nam Á” [89] dù các quốc gia này đã sử dụng nhiều biện pháp ngăn chặn.

Từ đầu năm 2020, sau khi Covid-19 tấn công, các nước trong khu vực Đông Nam Á đã phải “gồng mình” chống lại các làn sóng bùng phát đại dịch. Nhiều sáng kiến, hành động chung đã được các nước Đông Nam Á tích cực triển khai để cùng nhau vượt qua thách thức chung mang tên đại dịch Covid-19. Trên cương vị chủ tịch ASEAN năm 2020, Việt Nam đã đóng góp nhiều sáng kiến thiết thực giúp các nước Đông Nam Á ứng phó với đại dịch và được các nước trong khu vực, cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Ngày 14/02/2020,

Đông Nam Á sau khi xuất hiện những ca nhiễm Covid-19 đầu tiên, trên cơ sở trao đổi với các nước thành viên trong ASEAN, Thủ tướng Việt Nam lúc đó là ông Nguyễn Xuân Phúc đã ra “Tuyên bố của Chủ tịch ASEAN về ứng phó của ASEAN với đại dịch Covid-19”. Tuyên bố này thể hiện sự quan ngại sâu sắc của các nước ASEAN đối với đại dịch Covid-19 và xem đây một trong những thách thức nghiêm trọng nhất đối với sự phát triển của các quốc gia thành viên. Tuyên bố cũng khẳng định quyết tâm của các nước ASEAN trong việc đoàn kết, chủ động thích ứng với đại dịch Covid-19. Tuyên bố của Chủ tịch ASEAN về ứng phó của ASEAN với đại dịch Covid-19 được xem là một trong những nỗ lực chính trị đầu tiên của ASEAN trong việc ứng phó với đại dịch Covid-19 và là tiền đề quan trọng góp phần thúc đẩy hợp tác quốc tế trong giai đoạn tiếp theo. Hành động sớm của ASEAN còn bắt nguồn từ kinh nghiệm trong phòng chống các đại dịch trước đó như SARS. Đồng thời thể hiện sự chủ động của Việt Nam và ASEAN trong hợp tác quốc tế phòng chống đại dịch Covid-19 dù WHO vẫn chưa công bố Covid-19 là đại dịch.

Tại Hội nghị Cấp cao đặc biệt ASEAN về ứng phó với đại dịch Covid-19 diễn ra bằng hình thức trực tuyến vào ngày 14/04/2020, Việt Nam đã đề xuất hai Sáng kiến về thành lập “Quỹ ứng phó với Covid-19 của ASEAN” và “Kho dự phòng vật tư y tế khẩn cấp của ASEAN” với mục đích tạo ra cơ chế chính thức để các nước trong khu vực giúp đỡ nhau chống lại đại dịch Covid-19. Hai sáng kiến do Việt Nam đề xuất đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của các nước thành viên ASEAN và được triển khai tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 37 (tháng 11/2020) [118]. Quỹ ứng phó với Covid-19 của ASEAN đã thu hút được hơn 20,8 triệu USD từ đóng góp của các nước ASEAN và đối tác quốc tế của ASEAN. Sau đó ASEAN đã sử dụng 10,5 triệu USD từ Quỹ ứng phó với Covid-19 để mua vắc xin (thông qua UNICEF và cơ chế COVAX) để hỗ trợ người dân các nước thành viên theo tỷ lệ đồng đều [45]. Việc thành lập “Quỹ ứng phó với Covid-19 của ASEAN” và “Kho dự phòng

vật tư y tế khẩn cấp của ASEAN” cho thấy nhận thức chung của các nước ASEAN về sự cần thiết phải hợp tác quốc tế, hỗ trợ và chia sẻ nguồn lực trong phòng chống đại dịch Covid-19 nói chung và các đại dịch nguy hiểm có thể xuất hiện trong tương lai. Điều này cho thấy ASEAN rất chú trọng hợp tác trong trong cung ứng các thiết bị y tế cần thiết. Bởi vì, hầu hết các nước ASEAN là những quốc gia đang phát triển có nguồn lực hạn chế và từ kinh nghiệm ứng phó với các đại dịch trước cho thấy không một quốc gia nào có thể tự mình giải quyết các thách thức do đại dịch Covid-19 gây ra.

Hội nghị Cấp cao đặc biệt ASEAN về ứng phó với đại dịch Covid-19 đã nhấn mạnh sự quan ngại sâu sắc của các nước ASEAN với đại dịch. Các nước ASEAN đã cam kết hợp tác toàn diện giữa các nước thành viên trên tinh thần “Gắn kết và chủ động thích ứng” nhằm nhanh chóng kiểm soát và hạn chế tối đa những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Các nhà lãnh đạo ASEAN cũng “đánh giá cao các biện pháp của các quốc gia thành viên ASEAN, những nỗ lực kịp thời của kênh hợp tác y tế, các cơ quan chuyên ngành khác của ASEAN và việc phối hợp với các đối tác của ASEAN và cộng đồng quốc tế trong ngăn chặn, phát hiện, kiểm soát, ứng phó sự lây lan của Covid-19 nhằm giải quyết các thách thức nghiêm trọng, nhiều mặt của dịch bệnh” [09]. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 nhằm: “trao đổi kịp thời, minh bạch thông tin về tình hình thực tại và các biện pháp ứng phó đại dịch của các quốc gia thành viên; chia sẻ kinh nghiệm và thực tiễn tốt trong nghiên cứu và phát triển dịch tễ học, điều trị lâm sàng, nghiên cứu và phát triển vắc xin và thuốc chống vi-rút; nâng cao năng lực hệ thống y tế công cộng của các quốc gia thành viên ASEAN, đồng thời bảo đảm an toàn cho các nhân viên y tế công cộng” [09]. Như vậy, đẩy mạnh hợp tác trong phòng chống đại dịch Covid-19 không chỉ giúp các quốc gia ASEAN vượt qua thách thức chung mà còn thúc đẩy sự gắn kết về lợi ích giữa các quốc gia thành viên.

Sau khi diễn ra Hội nghị cấp cao Đặc biệt ASEAN về Covid-19 sáng ngày 14/04/2020, chiều cùng ngày đã diễn ra Hội nghị Cấp cao Đặc biệt ASEAN+3 về ứng phó với đại dịch Covid-19 và có sự tham gia của Tổng giám đốc Tổ chức Y tế thế giới, với tư cách khách mời dưới sự chủ trì của Thủ tướng Việt Nam, ông Nguyễn Xuân Phúc. Tại Hội nghị “Các nước ASEAN+3 cam kết sẵn sàng chia sẻ những kinh nghiệm, chính sách, liệu pháp điều trị, nghiên cứu dịch tễ và lâm sàng, hỗ trợ cung cấp trang thiết bị vật tư y tế, đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu sản xuất vắc xin và thuốc điều trị Covid-19” [84] với các nước ASEAN. Lãnh đạo các nước ASEAN cũng khẳng định những bài học kinh nghiệm của Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc trong kiểm soát, ngăn chặn sự lây lan, bùng phát của đại dịch Covid-19 rất hữu ích để các nước ASEAN nghiên cứu, học tập, rút kinh nghiệm và áp dụng trong thực tiễn khu vực.

Đại dịch Covid-19 xâm nhập và tác động tiêu cực đến các nước ASEAN và việc Việt Nam triển khai thành công Hội nghị Cấp cao đặc biệt ASEAN và Hội nghị Cấp cao đặc biệt ASEAN+3 về ứng phó với dịch bệnh Covid-19 trong tháng 04/2020 là rất kịp thời, thể hiện vai trò tích cực chủ động của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 với tư cách là chủ tịch ASEAN. Hai hội nghị này đánh dấu bước ngoặt hợp tác quốc tế của Việt Nam và ASEAN trong phòng chống đại dịch Covid-19. Thể hiện tính nhất quán trong nhận thức của các nước ASEAN về vai trò của hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19. Nhưng ở một chiều cạnh khác có thể thấy việc ASEAN tổ chức Hội nghị Cấp cao Đặc biệt ASEAN+3 về ứng phó với đại dịch Covid-19 còn nhằm mục tiêu nâng cao vai trò của mình trong tiến trình liên kết, hợp tác tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Cũng trong năm chủ tịch ASEAN 2020, Việt Nam đã cùng các nước trong khu vực chủ động xây dựng các diễn đàn đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm

và hợp tác với các đối tác quốc tế như trong phòng chống đại dịch Covid-19 với: Trung Quốc, Nhật Bản, New Zealand, Australia, Liên minh châu Âu (EU), Mỹ... Nhờ đó mà các nước ASEAN đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ có hiệu quả của các đối tác quốc tế trong và ngoài khu vực Châu Á - Thái Bình Dương trong phòng chống đại dịch Covid-19.

Năm 2020, các nước ASEAN đã tổ chức thành công 02 Hội nghị Cấp cao ASEAN lần 36 (06/2020), 37 (12/2020) với nhiều nội dung trọng tâm khác nhau. Tuy nhiên, các nước ASEAN đều nhấn mạnh việc thảo luận để đưa ra các biện pháp, sáng kiến phối hợp nhằm ứng phó hiệu quả với đại dịch Covid-19, như: Thành lập Quỹ ASEAN ứng phó với Covid-19⁴; Xây dựng Kho dự trữ khu vực ASEAN về vật tư y tế⁵. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với công tác phòng chống đại dịch Covid-19 và các đại dịch nguy hiểm có thể xuất hiện trong tương lai đối với các nước ASEAN liên quan tới việc: tiếp cận các vật tư y tế thiết yếu bao gồm bộ xét nghiệm, dụng cụ chẩn đoán, thiết bị bảo hộ cá nhân, thuốc và vắc xin cũng như các mặt hàng chăm sóc sức khỏe liên quan khác ở cấp quốc gia và khu vực. Mục tiêu chung của các chương trình ASEAN đề xuất là nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sớm khắc phục hậu quả dịch bệnh, ổn định đời sống kinh tế - xã hội ở các quốc gia. Trong đó các nỗ lực phục hồi kinh tế của các nước ASEAN tập trung vào 3 giai đoạn chính: tái mở cửa, phục hồi và tự cường.

Với vai trò là chủ tịch ASEAN năm 2020, Việt Nam đã sớm triệu tập Hội nghị Hội đồng Điều phối ASEAN, đề xuất thành lập và hợp Nhóm Công

⁴ *Quỹ ASEAN ứng phó với Covid-19* nhằm giải quyết cả nhu cầu trước mắt và mục tiêu dài hạn của các Quốc gia Thành viên ASEAN phát sinh từ đại dịch. Quỹ ứng phó với dịch bệnh Covid-19 của ASEAN sẽ đóng vai trò là nguồn tài chính để hỗ trợ các Quốc gia Thành viên ASEAN trong việc phát hiện, kiểm soát và ngăn chặn sự lây truyền của Covid-19 cũng như bảo vệ sự an toàn của các chuyên gia y tế, nhân viên y tế, công nhân tuyến đầu và dân số rộng hơn từ các Quốc gia Thành viên ASEAN.

⁵ *Kho dự trữ khu vực ASEAN về vật tư y tế* được thành lập nhằm để phân phối vật tư y tế thiết yếu sẵn có để hỗ trợ các Quốc gia Thành viên ASEAN bị ảnh hưởng bởi các trường hợp khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng và đại dịch cụ thể như sau: (1) huy động và phân phối nhanh chóng các nguồn cung cấp theo mục tiêu hoặc các kho dự trữ sẵn có và để tiếp cận trong khu vực về các vật tư y tế và dược phẩm thiết yếu; (2) ngăn chặn nhanh chóng ổ dịch bằng cách sử dụng các kho dự trữ sẵn có hoặc dự trữ khu vực; và (3) xây dựng cơ chế hoạt động khẩn cấp để huy động và phân phối ngay lập tức và nhanh chóng các kho dự trữ sẵn có hoặc dự trữ khu vực này.

tác liên ngành (cấp Thứ trưởng) của Hội đồng Điều phối ASEAN về ứng phó với các tình huống y tế công cộng khẩn cấp; Khung chiến lược ứng phó các tình huống y tế khẩn cấp của ASEAN, Trung tâm Y tế ASEAN ứng phó với các tình huống y tế công cộng khẩn cấp và dịch bệnh mới nổi [115]. Việt Nam đã được các nước trong khu vực và cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao về những nỗ lực trong phòng chống đại dịch Covid-19. Đồng thời, những hành động đó thể hiện hình ảnh của một nước Việt Nam tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Năm 2020 là năm Việt Nam để lại dấu ấn mạnh mẽ trên cương vị Chủ tịch ASEAN. Dưới sự dẫn dắt của Việt Nam, các nước ASEAN đã củng cố hơn khối đại đoàn kết, xây dựng mối liên hệ chặt chẽ hơn, nâng cao tinh thần tự cường để chủ động thích ứng với những thách thức an ninh chung, trước mắt là đại dịch Covid-19. Các nước ASEAN đã nhanh chóng thích ứng với các tình huống y tế khẩn cấp nhờ những bước chuyển kịp thời sau các chương trình nghị sự giữa các nước thành viên và các đối tác quốc tế trong và ngoài khu vực.

Bước sang năm 2021, đại dịch Covid-19 ở khu vực ASEAN tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Trong bối cảnh đó, trên cương vị chủ tịch ASEAN, Brunei đã đưa ra khẩu hiệu “Chúng tôi quan tâm, Chúng tôi chuẩn bị, Chúng tôi thịnh vượng”. Khẩu hiệu này, cho thấy quyết tâm của các nước ASEAN trong việc kiểm soát, ứng phó và thích ứng với đại dịch Covid-19. Mục tiêu là nhanh chóng phục hồi kinh tế sau đại dịch, tập trung triển khai những sáng kiến và chương trình hành động phòng chống đại dịch Covid-19 đã được các nước ASEAN nhất trí thông qua từ năm 2020. Việt Nam đã phối hợp với Brunei tiếp tục thúc đẩy các ưu tiên của ASEAN 2020 về ứng phó với đại dịch Covid-19 và xây dựng các chương trình hành động mới. Tính đến tháng 6/2021, ASEAN có 28 sáng kiến được hoàn tất, 73 sáng kiến đang được xem xét và 68 sáng kiến đang trong quá trình triển khai [108].

Tại Hội nghị cấp cao ASEAN thứ 38, 39 diễn ra từ ngày 26 - 28/10/2021, các nước ASEAN đã nhất trí thông qua 5 chiến lược của Khung phục hồi tổng thể ASEAN (ACRF), bao gồm: “Tăng cường hệ thống y tế; tăng cường an ninh con người; khai thác tối đa tiềm năng của thị trường nội khối ASEAN và hội nhập kinh tế sâu rộng hơn; tăng tốc chuyển đổi kỹ thuật số toàn diện; và tiến tới một tương lai bền vững và kiên cường” [157]. Cùng với đó, Khung thỏa thuận hành lang đi lại ASEAN cũng được thông qua nhằm tạo thuận lợi cho việc phục hồi kinh tế bằng việc áp dụng giấy chứng nhận tiêm vắc xin điện tử. Khung kinh tế tuần hoàn ASEAN cũng được các nước ASEAN thông qua nhằm hướng tới các mục tiêu dài hạn đầy tham vọng về khai thác hiệu quả tài nguyên, phục hồi kinh tế và tăng trưởng bền vững... Cũng trong hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 38 và 39, Việt Nam đã góp 5 triệu USD cho Kho dự phòng vật tư y tế ASEAN, dưới hình thức là các vật tư y tế. Lãnh đạo các nước ASEAN đã nhất trí sử dụng 10,5 triệu USD từ Quỹ ASEAN ứng phó Covid-19 để mua vắc xin cho các nước thành viên [40].

Những nỗ lực của Việt Nam và các nước ASEAN trong ứng phó với đại dịch Covid-19 còn được thể hiện qua các chương trình đối thoại, hợp tác với các đối tác trong và ngoài khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 38 và 39 cũng là dịp để các bên tham gia chuẩn bị những kế hoạch chung trước viễn cảnh nhân loại phải đối mặt với những đại dịch tương tự như đại dịch Covid-19 trong tương lai. “Tại các hội nghị ASEAN với các đối tác như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Mỹ, Nga...., lãnh đạo các nước đã khẳng định coi trọng quan hệ với ASEAN. Đồng thời các nước này cũng khẳng định sẵn sàng hỗ trợ và tiếp tục hợp tác với ASEAN ứng phó với đại dịch Covid-19. Nhất là những nội dung về nâng cao năng lực y tế, tự chủ về vắc xin và sớm phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, khôi phục đi lại giữa các nước trong điều kiện bình thường mới” [15].

Năm 2022, tiếp nối những thành tựu đạt được từ những năm 2020 và 2021, các nước ASEAN đã tiếp tục triển khai 05 chương trình hành động được đề ra trong ACRF tại Hội nghị Cấp cao ASEAN 38, 39. Với chủ đề “ASEAN hành động - Chung tay ứng phó thách thức” trong năm 2022, các nước Đông Nam Á đặt ra mục tiêu là ưu tiên thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới, đồng thời nâng cao chất lượng y tế và phát huy tinh thần đoàn kết giữa các nước thành viên. Ngày 20/04/2022, trong phiên họp của Nhóm Công tác liên ngành ASEAN về ứng phó các tình huống y tế khẩn cấp (ACCWG-PHE) và Hội Nghị tham vấn chung ASEAN (JCM), các quan chức cấp cao ASEAN đã đề nghị các quan chức y tế ASEAN tiếp tục trao đổi, sớm thống nhất việc thành lập và vận hành Trung tâm ASEAN ứng phó với các tình huống y tế cộng đồng khẩn cấp và dịch bệnh mới nổi (ACPHEED). Nhiệm vụ của ACPHEED là hỗ trợ ASEAN và các thành viên nâng cao năng lực dự phòng, kiểm soát và ứng phó với các tình huống y tế khẩn cấp. Chia sẻ kinh nghiệm trong phòng chống đại dịch Covid-19 tại Hội nghị, Việt Nam nhấn mạnh vai trò của công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân bằng nhiều hình thức, đa dạng phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể.

Diễn ra từ ngày 13-16/05/2022, Hội nghị Bộ trưởng Y tế ASEAN lần thứ 15 diễn ra ở Indonesia, tại Hội nghị nhiều nội dung đã đưa ra thảo luận như: Công nhận lẫn nhau Chứng chỉ vắc xin Covid-19; Tăng cường hệ thống y tế khu vực và thúc đẩy khôi phục sau đại dịch Covid-19; Tăng cường hệ thống y tế để đạt được bao phủ y tế toàn dân bền vững và an ninh y tế cho hệ thống y tế bền vững; Tối ưu hóa huy động các nguồn lực chủ yếu của ngành y tế để ứng phó với khủng hoảng y tế công cộng; Thúc đẩy tiếp cận Một Sức khỏe để chuẩn bị ứng phó với đại dịch; Thúc đẩy hợp tác hướng tới tăng cường hệ thống y tế ứng phó với tình huống y tế công cộng khẩn cấp [34]. Trong dịp này, ACPHEED đã được chính thức thành lập với ba trụ cột, gồm:

giám sát, phát hiện, ứng phó, và quản lý rủi ro, nhằm mục đích ứng phó với các sự kiện bất thường và đại dịch trong tương lai. Trung tâm ASEAN ứng phó các tình huống y tế khẩn cấp và dịch bệnh mới nổi dự kiến sẽ được đặt tại 3 nước Việt Nam, Indonesia và Thái Lan. Tại thời điểm WHO tuyên bố Covid-19 không còn là vấn đề gây quan ngại quốc tế các nước ASEAN đặc biệt là Việt Nam, Indonesia và Thái Lan đang trong quá trình rà soát văn bản, quy định liên quan để thông qua Hiệp định thành lập ACPHEED vào thời gian sớm nhất.

Nửa sau năm 2022 tới 05/05/2023, đại dịch Covid-19 ở khu vực ASEAN chung và Việt Nam nói riêng đã dần được kiểm soát. Bên cạnh các sáng kiến chung về phòng chống các tình huống y tế khẩn cấp tiếp tục được triển khai các nước ASEAN và Việt Nam đã dần chuyển trọng tâm sang hợp tác, phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19.

Từ ngày 10 - 13/11/2022, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 40, 41 đã được tiến hành tại Campuchia. Các nước ASEAN đã nhấn mạnh những thành tựu đạt được trong 3 năm đoàn kết chống lại đại dịch Covid-19 đó là: “ASEAN đã thành công vượt qua dịch bệnh, nối lại các hoạt động kinh tế, đặc biệt tốc độ tăng trưởng kinh tế của khu vực được dự báo đạt 5,3% và 4,9% trong năm 2022 và năm 2023 là mức tăng khả quan so với thế giới” [138]. Với Tuyên bố Tâm nhìn lãnh đạo ASEAN về “ASEAN Hành động: Cùng ứng phó thách thức” đã cho thấy nhận thức sâu sắc của ASEAN về ý nghĩa của sự đoàn kết, hợp tác trên cơ sở chia sẻ lợi ích chung. Từ đó, tạo ra tiền đề cho sự ổn định, phát triển thịnh vượng của mỗi quốc gia ASEAN. Phát biểu tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 40, 41 Thủ tướng Phạm Minh Chính khẳng định để ASEAN vượt qua các thách thức, khó khăn thì phải: Tư duy cộng đồng, hành động cộng đồng, đoàn kết và tự cường. Thủ tướng Phạm Minh Chính cũng nhấn mạnh các nước ASEAN phải tiếp tục chia sẻ kinh nghiệm, phối hợp hành động trong kiểm soát, ứng phó và ngăn chặn các loại dịch bệnh

truyền nhiễm khác trong tương lai, giống như đại dịch Covid-19. Để bảo vệ những thành quả đạt được Việt Nam cũng như các nước ASEAN không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác [155].

Như vậy, để đối phó với đại dịch Covid-19, các nước ASEAN đã luôn thể hiện tinh thần chủ động, tích cực để thích ứng với dịch bệnh. Nhiều sáng kiến được Việt Nam và các nước ASEAN đề xuất đã đi vào thực tiễn, đem lại những kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào những thành quả chung trong việc ứng phó với đại dịch Covid-19 ở khu vực. Là quốc gia giữ cương vị chủ tịch ASEAN năm 2020 - năm đầu tiên các nước Đông Nam Á chịu sự tác động của đại dịch Covid-19, cũng là năm bản lề trong cuộc chiến chống lại đại dịch, Việt Nam đã thể hiện tốt vai trò chủ tịch ASEAN trong việc dẫn dắt các nước trong khu vực hành động vì lợi ích chung. Các nước ASEAN đã có sự đoàn kết, nhất trí cao trong các chương trình hành động. Hợp tác quốc tế của Việt Nam và các nước ASEAN trong phòng chống dịch đại dịch Covid-19 không chỉ đánh dấu những bước phát triển mới trong hợp tác, gắn kết khu vực. Hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 ở khu vực ASEAN góp phần quan trọng vào tiến trình liên kết, hợp tác tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương và nâng vị thế, uy tín của ASEAN trên trường quốc tế.

3.2. Hợp tác song phương

3.2.1. Hợp tác với Trung Quốc

Ngay khi Trung Quốc công bố những ca nhiễm Covid-19 đầu tiên những người đứng đầu Đảng, Nhà nước Việt Nam đã ngay lập tức điện đàm hỏi thăm, chia sẻ với những khó khăn mà Cộng hòa nhân dân Trung Hoa đang gặp phải. Việt Nam khẳng định luôn sẵn sàng cùng Trung Quốc hợp tác chống lại đại dịch Covid-19 (Ngày 27/01/2020, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã gửi điện thăm hỏi tới Thủ tướng Quốc vụ viện Trung Quốc Lý Khắc Cường). Với quan điểm giúp bạn như giúp mình hàng chục nghìn chiếc khẩu trang y tế đã được Việt Nam kịp thời trao tặng cho phía Trung Quốc phục vụ

công tác phòng chống đại dịch Covid-19. Ngày 01/02/2020, 40000 nghìn chiếc khẩu trang y tế đã được tỉnh Hà Giang và Hải Phòng trao tặng cho tỉnh Vân Nam - Trung Quốc [98]. Việt Nam đã chủ động hợp tác với Trung Quốc trong kiểm soát đại dịch ở khu vực biên giới, cửa khẩu giữa hai nước. Hai nước đã thành lập các chốt kiểm dịch để hạn chế tối đa các trường hợp xuất, nhập cảnh trái phép qua biên giới. Ngày 09/02/2020, Việt Nam đã gửi tặng số “vật tư, trang thiết bị y tế gồm máy thở, quần áo sát khuẩn, găng tay và khẩu trang y tế với tổng trị giá 500000 USD” [62] cho Trung Quốc. “Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã vận động viện trợ hàng hóa trị giá 100000 USD. Bảy tỉnh biên giới phía Bắc cũng có các hình thức phù hợp hỗ trợ giúp đỡ cho nhân dân Trung Quốc, nhất là các tỉnh ven biên giới hai nước” [149]. Có thể thấy rằng trong bối cảnh đại dịch Covid-19 Việt Nam đã hợp tác rất chặt chẽ với Trung Quốc không chỉ ở cấp độ quốc gia mà các địa phương có đường biên giới chung cũng có nhiều hoạt động hợp tác đa dạng, sôi động. Điều này không chỉ vì Trung Quốc là nước láng giềng, bạn bè truyền thống của Việt Nam mà Trung Quốc còn là một đối tác kinh tế lớn của nước ta. Do vậy, mọi chính sách của Trung Quốc liên quan tới phòng chống đại dịch Covid-19 đều ảnh hưởng trực tiếp tới nền kinh tế Việt Nam.

Để ngăn chặn sự lây lan quan biên giới của đại dịch Covid-19, Việt Nam - Trung Quốc đã hợp tác chặt chẽ trong việc kiểm soát đại dịch ở khu vực biên giới với nhiều hình thức phong phú đa dạng như: Tổ chức gặp gỡ, trao đổi, hội đàm, chia sẻ kinh nghiệm, tuần tra liên hợp, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về đại dịch Covid-19 và tiếp nhận, giao công dân nhập cảnh trái phép. Với cơ chế liên lạc qua đường dây nóng Việt Nam - Trung Quốc đã kịp thời trao đổi thông tin về các chủ trương, biện pháp phòng chống đại dịch Covid-19 và kiểm soát biên giới nhằm ngăn chặn các hoạt động xuất nhập cảnh trái phép. Nhờ vậy, công tác phòng chống đại dịch Covid-19 của Việt Nam tại khu vực biên giới luôn được đảm bảo. Ngày

07/04/2020, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lai Châu đã ra công văn số 700/UBND-KTN về việc thực hiện xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng hoá qua biên giới, công văn đã nhấn mạnh việc tăng cường phối hợp với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19. Công văn 700/UBND-KTN cũng yêu cầu các huyện, thành phố tích cực tuyên truyền, khuyến cáo để người dân không xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, thường xuyên cung cấp thông tin để Nhân dân nắm được các chính sách mới của Trung Quốc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 [132]. Ngoài Lai Châu thì các tỉnh Việt Nam có đường biên giới với Trung Quốc đều phối hợp với nước bạn trong việc tăng cường kiểm soát biên giới, thông tin kịp thời các chính sách về phòng chống đại dịch Covid-19 để hai bên lập các phương án cụ thể nhằm hạn chế tối đa tình trạng dịch bệnh lây nhiễm xuyên biên giới, những vấn đề đảm bảo các hoạt động giao lưu kinh tế, văn hóa giữa hai nước.

Lực lượng chủ chốt tham gia vào hoạt động hợp tác giữa Việt Nam – Trung Quốc trong việc kiểm soát đại dịch Covid-19 ở khu vực biên giới là bộ đội Biên phòng. Trong thời gian đại dịch Covid-19 bùng phát hàng nghìn chốt biên phòng đã được lập ở các đường mòn, lối mở và lực lượng biên phòng thường xuyên tuần tra biên giới để phát hiện kịp thời các trường hợp nhập cảnh trái phép qua biên giới. Các hoạt động trao đổi nghiệp vụ cũng được bộ đội biên phòng Việt Nam – Trung Quốc thường xuyên được diễn ra. “Ngày 25/6/2021, tại Cửa khẩu đường bộ quốc tế Lào Cai - Hà Khẩu, 4 đơn vị Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Lào Cai, Bát Xát, Mường Khương, Pha Long, Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai (Việt Nam) đã có buổi Hội đàm nghiệp vụ 6 tháng đầu năm 2021 với Trạm kiểm tra Biên phòng xuất nhập cảnh Hà Khẩu và 3 phân trạm Biên phòng kiểm soát biên giới Pả Sa, Kiều Đầu, Lao Kha, huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, (Trung Quốc)” [133]. Tại buổi hội đàm nhiều vấn đề đã được hai bên chú trọng thảo luận nhằm tăng hiệu quả hợp tác giữa hai bên. Việt Nam – Trung Quốc đã phối hợp chặt chẽ để hàng hóa lưu thông qua cửa

khẩu được đảm bảo thông suốt nhưng vẫn đúng quy trình phòng chống đại dịch Covid-19. Việc hai nước thống nhất tiến hành kiểm soát chặt chẽ khu vực biên giới, nhất là các đường mòn, lối mở bằng các lực lượng bộ đội biên phòng và các lực lượng chức năng khác đã góp phần quan trọng trong việc giảm tối đa nguy cơ đại dịch Covid-19 lây nhiễm qua biên giới. Đồng thời, thể hiện nhận thức nhất quán giữa hai nước về vai trò của hợp tác trong phòng chống đại dịch Covid-19 đối với việc đảm bảo an ninh, phát triển.

Đại dịch Covid-19 xuất hiện đã buộc Trung Quốc và Việt Nam phải thực hiện việc đóng cửa biên giới để hạn chế dịch bệnh xâm nhập. Hệ quả là chuỗi cung ứng hàng hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc đã bị gián đoạn làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế Việt Nam và đời sống người dân. Để đảm bảo đời sống của nhân dân và duy trì ổn định, phát triển kinh tế mặc dù trong bối cảnh đại dịch Covid-19 hoành hành Việt Nam - Trung Quốc đã thường xuyên liên lạc, phối hợp hành động để đảm bảo các hoạt động thương mại, trao đổi kinh tế và đảm bảo chuỗi cung ứng được duy trì. Một số sự kiện mang tính điểm nhấn quan trọng đó là: Kỳ họp lần thứ 1 và 2 Nhóm Công tác thuận lợi hóa thương mại Việt – Trung (01/2022 - Hình thức trực tuyến); Kỳ họp đầu tiên của Cơ chế liên hợp giải quyết vấn đề ùn tắc tại cửa khẩu biên giới Việt - Trung và hợp tác phòng chống dịch (01/2022 - Hình thức trực tuyến); “Hội nghị trực tuyến về thông quan hàng hóa và hợp tác phòng chống dịch tại cửa khẩu giữa Việt Nam và Vân Nam (Trung Quốc)” diễn ra ngày 23/02/2022. Tất cả các hội nghị này đều hướng tới mục tiêu khôi phục lại hoạt động xuất, nhập khẩu tại cửa khẩu đường bộ, chia sẻ thông tin và hợp tác kiểm soát đại dịch Covid-19... Những hoạt động này thể hiện nỗ lực hợp tác của Việt Nam - Trung Quốc trong đại dịch Covid-19 phù hợp các quy định quốc tế và lợi ích của hai bên.

Khi đại dịch Covid-19 bùng phát Việt Nam đã nhận được nhiều sự ưu tiên của Trung Quốc trong việc cung ứng vắc xin Covid-19. “Trung Quốc là

một trong những quốc gia cung cấp nhiều và nhanh nhất vắc xin Covid-19 cho Việt Nam; đến hết năm 2021, Trung Quốc viện trợ cho Việt Nam 7,3 triệu liều vắc xin và cung ứng thương mại khoảng 45 triệu liều vắc xin Covid-19. Các địa phương của Trung Quốc (Quảng Tây, Vân Nam và Quảng Đông) cũng tặng một số lượng lớn vật tư y tế cho các địa phương của Việt Nam. Thông qua kênh Đảng, Trung Quốc đã tặng Việt Nam lô vật tư y tế trị giá 1,5 triệu NDT (khoảng 5,4 tỷ VNĐ đồng)” [113]. Việt Nam đã nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía Trung Quốc trong việc chia sẻ thông tin, kinh nghiệm chống dịch, vắc xin và các vật tư y tế. Ngày 29/09/2020, Trung Quốc đã trao tặng 320000 khẩu trang y tế để hỗ trợ Việt Nam phòng chống đại dịch Covid-19 và cam kết hỗ trợ Việt Nam chống lại dịch bệnh [154]. Sự hỗ trợ của Trung Quốc đã góp phần giúp Việt Nam kiểm soát hiệu quả đại dịch Covid-19 nhất là trong thời điểm dịch bệnh bùng phát mạnh ở nửa sau năm 2021 do biến chủng Delta gây ra.

Ngày 30/10/2022 - 01/11/2022, nhận lời mời của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc Tập Cận Bình, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã thăm chính thức nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Tại hội đàm hai nước đã khẳng định quyết tâm làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc. Trong hợp tác phòng chống đại dịch Covid-19 và các dịch bệnh tiềm tàng trong tương lai “Hai bên sẽ tiếp tục thúc đẩy đàm phán, tiến tới ký kết Hiệp định hợp tác y tế Việt - Trung, hợp tác chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về y sinh, dược phẩm phòng chống đại dịch Covid-19, thực thi tốt dự án hợp tác phòng chống dịch bệnh lây lan qua biên giới khu vực sông Mekong-Lan Thương” [12]. Mục tiêu là đảm bảo, duy trì môi trường quốc tế thuận lợi cho phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh, quốc phòng và phát triển bền vững.

Tóm lại, Việt Nam – Trung Quốc đã có sự hợp tác chặt chẽ với nhiều nội dung phong phú trong phòng chống đại dịch Covid-19 đã góp phần quan trọng giúp hai nước đã được kiểm soát tốt đại dịch Covid-19 để bước vào giai đoạn bình thường mới. Hợp tác trong phòng chống đại dịch Covid-19 là minh chứng cụ thể, sâu sắc cho mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc ngày càng phát triển trên cơ sở sự tin cậy về chính trị ngày càng gia tăng, hợp tác bình đẳng, hai bên cùng có lợi trên cơ sở các quy định và luật pháp quốc tế.

3.2.2. Hợp tác với Mỹ

Sau gần 30 năm bình thường hóa quan hệ ngoại giao, quan hệ Việt Nam - Mỹ đã có bước phát triển nhanh chóng và đạt được nhiều thành tựu trên nhiều lĩnh vực (*Đặc biệt, ngày 10/09/2023, Việt Nam – Mỹ đã nâng cấp quan hệ lên “Đối tác chiến lược toàn diện”*). Trong đó, hợp tác để giải quyết các thách thức an ninh phi truyền thống là một lĩnh vực quan trọng mà hai nước cùng quan tâm và đạt được nhiều thành tựu phù hợp với lợi ích của từng nước. Hợp tác Việt Nam - Mỹ trong phòng chống đại dịch Covid-19 đã đạt được nhiều kết quả tích cực góp phần giúp hai nước kiểm soát, đẩy lùi dịch bệnh, thiết lập trạng thái bình thường mới và từng bước mở cửa, khôi phục nền kinh tế.

Từ cuối những năm 90 của thế kỷ XX, trước nguy cơ về sự xuất hiện, lây lan của những dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có thể đe dọa tới an ninh, an toàn và phát triển bền vững của nhân loại, Việt Nam – Mỹ đã tích cực triển khai nhiều chương trình, hoạt động hợp tác trong lĩnh vực y tế. Những chương trình hợp tác y tế được hai nước chú trọng liên quan tới: hợp tác nghiên cứu vắc xin, hợp tác nghiên cứu dịch tễ học trong phòng, chống dịch bệnh nói chung và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế. Trên cơ sở đó, một số cam kết, thỏa thuận, hiệp định hợp tác đã được hai nước ký kết như: “Tuyên bố chung về hợp tác y tế giữa hai Bộ Y tế (12/1997); Tuyên bố chung về hợp tác y tế Việt Nam – Hoa Kỳ (11/2000); Hiệp định hợp tác y tế

và khoa học y học Việt Nam – Hoa Kỳ (7/2006); Hiệp định hợp tác y tế và khoa học y học Việt Nam – Hoa Kỳ (17/06/2013) nối tiếp hiệp định 2006. Các hiệp định này tập trung chủ yếu vào vấn đề y tế cộng đồng, giám sát, chia sẻ thông tin phòng, chống các dịch bệnh mới” [80, tr.154].

Khi đại dịch Covid-19 bùng phát Mỹ đã chủ động đưa ra cam kết với toàn cầu là: Mỹ sẽ đóng vai trò là “kho vắc xin” của thế giới và sẵn sàng hỗ trợ các nước trên thế giới chống lại đại dịch. Trong bối cảnh đó, Việt Nam - Mỹ đã có nhiều hành động, chương trình hợp tác cụ thể để phòng chống đại dịch Covid-19 như: chia sẻ thông tin và hỗ trợ nguồn lực vật chất.

Cũng giống như Mỹ, Việt Nam cũng bị đại dịch Covid-19 tấn công vào những ngày cuối của tháng 01/2020. Tuy nhiên, đại dịch ở Việt Nam được kiểm soát khá tốt trong năm 2020, nhưng ở Mỹ đại dịch lại diễn biến rất phức tạp. Ở Mỹ, sau khi xuất hiện ca nhiễm đầu tiên tại bang Washington (21/01/2020) đại dịch Covid-10 ở Mỹ đã phát triển nhanh chóng. Sự bùng nổ số ca nhiễm Covid-19 đã làm cho hệ thống y tế của nước này nhanh chóng rơi vào khủng hoảng do thiếu nhân lực, các vật tư y tế phục vụ công tác phòng chống đại dịch. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã nhanh chóng chuyển giao một số vật tư y tế cần thiết cho Mỹ để phục vụ công tác chống đại dịch Covid-19. Ngày 16/04/2020, Chính phủ Việt Nam đã trao tặng 250000 khẩu trang vải kháng khuẩn cho Mỹ [85]. Tiếp sau đó, ngày 29/04/2020, Hội chữ thập đỏ Việt Nam cùng với Hội Cựu du học sinh Việt – Mỹ tại Hà Nội đã quyên góp 420000 khẩu trang cho Hội Chữ thập đỏ Hoa Kỳ [158]. Cùng với Chính phủ Việt Nam, đầu năm 2020, hãng hàng không Vietjet Air trao tặng 1 triệu khẩu trang y tế cho Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam [150]. Việt Nam cũng tạo điều kiện, phê duyệt việc vận chuyển 450000 bộ quần áo bảo hộ y tế DuPont từ Việt Nam đã tới thành phố Dallas, bang Texas, Mỹ vào đầu tháng 04/2020 [10] nhằm giảm nguy cơ lây nhiễm Covid-19 cho các nhân viên y tế ở tuyến đầu. Mỹ cũng là một trong những quốc gia được Việt Nam ưu tiên xuất khẩu

khẩu trang y tế. Theo Tổng Cục Hải quan Việt Nam trong 04 tháng đầu năm 2020, Việt Nam đã ưu tiên xuất khẩu sang Mỹ 10,4 triệu chiếc khẩu trang y tế dù rất khan hiếm và nhiều nước có nhu cầu lớn [75].

Sự hỗ trợ của Việt Nam đối với Mỹ trong giai đoạn này là rất thiết thực, góp phần giúp Mỹ chống lại với sự bùng nổ các ca nhiễm mới, hạn chế tối đa những thiệt hại do đại dịch Covid-19 gây ra. Thực tế cho thấy, Việt Nam đã dành sự ưu tiên lớn cho Mỹ trong hợp tác phòng chống đại dịch Covid-19. Điều này không phải là ngẫu nhiên mà đây là kết quả của một quá trình hợp tác có hiệu quả giữa Việt Nam – Mỹ trong những năm qua. Mỹ cũng là một trong những đối tác kinh tế lớn, quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Hành động của Việt Nam đã tạo thành điểm nhấn trong quan hệ Việt Nam - Mỹ, thể hiện tầm quan trọng của Mỹ trong chính sách đối ngoại Việt Nam. Tăng cường quan hệ với Mỹ sẽ góp phần giúp Việt Nam tranh thủ ngoại lực để phát triển đất nước, đồng thời góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Nhiều lần Mỹ đã tuyên bố ủng hộ vai trò ngày càng quan trọng của Việt Nam tại khu vực Đông Nam Á nói riêng, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nói chung và sự phát triển của Việt Nam gắn liền với lợi ích Mỹ.

Ở chiều hướng ngược lại, Việt Nam đã nhận được nhiều sự giúp đỡ có hiệu quả từ phía Mỹ trong cuộc chiến chống lại đại dịch Covid-19. Từ tháng 04/2020, Mỹ đã hỗ trợ cho Việt Nam 4,5 triệu USD để “chuẩn bị hệ thống phòng thí nghiệm, kích hoạt giám sát dựa trên sự kiện và tìm kiếm ca bệnh, hỗ trợ chuyên gia kỹ thuật cho công tác chuẩn bị và ứng phó, truyền thông về rủi ro, phòng tránh, kiểm soát lây nhiễm và các hoạt động khác” [02] để giúp Việt Nam phòng chống đại dịch Covid-19. Đầu tháng 05/2020, mặc dù, đại dịch Covid-19 ở Mỹ vẫn diễn biến phức tạp, nhưng nước này vẫn cung cấp khoản viện trợ 9,5 triệu USD cho Việt Nam. Điều này cho thấy, Việt Nam là một ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Mỹ ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương nhất là trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn đang

diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt. Trong đó, Việt Nam sẽ nhận được 5 triệu USD cho quỹ phát triển kinh tế và 4,5 triệu USD cho các hỗ trợ y tế [86]. Khoản viện trợ này đã ngay lập tức được Mỹ chuyển giao cho Việt Nam thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID). Khoản viện trợ 5 triệu USD đã giúp Việt Nam giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đối với nền kinh tế bao gồm việc “cung cấp những nguồn lực cần thiết nhất để hỗ trợ sự phục hồi của khu vực tư nhân thông qua: Tăng cường tiếp cận tài chính cho các doanh nghiệp; Nâng cao năng lực hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh nhu cầu dự kiến tăng mạnh và phối hợp với các bên liên quan của Chính phủ Việt Nam để đẩy mạnh các giải pháp hỗ trợ của Chính phủ” [66]. Trong khi đó, khoản 4,5 triệu USD hỗ trợ cho y tế được sử dụng cho các hoạt động: hỗ trợ kỹ thuật trong ứng phó dịch bệnh; giám sát và phát hiện các ca nhiễm Covid-19; kiểm tra y tế tại các cửa khẩu, sân bay; nâng cao năng lực xét nghiệm; phòng chống lây nhiễm chéo tại các cơ sở y tế... Phát biểu về khoản viện trợ này Đại sứ Mỹ tại Việt Nam ông Kritenbrink cho biết viện trợ: “sẽ giúp Việt Nam thoát khỏi cuộc khủng hoảng để Việt Nam tiếp tục hành trình hướng đến trở thành quốc gia có thu nhập trung bình cao. Hỗ trợ này tiếp tục củng cố cam kết của chúng tôi về hỗ trợ một Việt Nam vững mạnh, thịnh vượng và độc lập” [66].

Thông qua Đạo luật Kế hoạch Giải cứu Hoa Kỳ (ARPA) và các nguồn ngân sách hỗ trợ khẩn cấp khác: “Kể từ năm 2020, chính phủ Hoa Kỳ đã hỗ trợ Việt Nam 32,72 triệu USD bao gồm 30,2 triệu liều vaccine Pfizer và Moderna phòng, chống Covid-19, các trang thiết bị, vật tư, hỗ trợ kỹ thuật phòng, chống Covid-19”[35]. Trong điều kiện, nguồn cung vắc xin phòng chống Covid-19 còn hạn chế, vắc xin Mỹ đã góp phần giúp Việt Nam kiểm soát có hiệu quả đại dịch Covid-19. Sự tương trợ lẫn nhau giữa Việt Nam - Mỹ trong đại dịch Covid-19 phản ánh mối quan hệ giữa hai nước đang trên đà phát triển ngày càng tốt đẹp trên cơ sở hợp tác bình đẳng, cùng có lợi.

Ngoài ra, Mỹ đã trao tặng cho Việt Nam 111 tủ lạnh âm sâu để bảo quản vắc xin Covid-19 với tổng giá trị 1 triệu USD [59] được chia làm 02 đợt vào tháng 10/2021 (77 tủ) và tháng 03/2022 (34 tủ). Ngày 30/09/2020, Mỹ cũng trao tặng cho Việt Nam 100 máy thở [23] để giúp Việt Nam tăng cường cơ sở vật chất, chủ động ứng phó với đại dịch Covid-19 khi cần thiết. Tháng 7/2021, đại dịch Covid-19 ở Việt Nam bắt đầu diễn biến phức tạp do sự xuất hiện của biến chủng Delta, Mỹ đã trao tặng “một máy phản ứng chuỗi Polymerase (PCR) và thiết bị xét nghiệm lưu động cho Cục Quân y, Bộ Quốc phòng Việt Nam nhằm giúp nâng cao năng lực xét nghiệm lưu động và tăng cường khả năng ứng phó đại dịch cho Việt Nam” [58].

Để giúp Việt Nam phát triển năng lực nghiên cứu, sản xuất vắc xin phục vụ nhiệm vụ phòng chống đại dịch Covid-19, ngày 27/07/2021, Mỹ đã ký hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin Covid-19 cho Việt Nam [17]. Đặc biệt, từ ngày 24/8/2021-26/08/2021, Phó Tổng thống Mỹ Kamala Harris đã có chuyến thăm chính thức Việt Nam và tham gia lễ khai trương CDC tại Hà Nội. CDC được thành lập tại Việt Nam tạo cơ sở quan trọng cho việc thúc đẩy hợp tác an ninh y tế của Mỹ với Việt Nam, đồng thời cho thấy Việt Nam là một ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Mỹ tại khu vực Đông Nam Á. Sự hỗ trợ có hiệu quả của Mỹ đã góp phần giúp công tác phòng chống đại dịch Covid-19 của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu, đa số nền kinh tế thế giới chứng kiến mức tăng trưởng âm thì nền kinh tế Việt Nam vẫn luôn duy trì mức tăng trưởng dương (*năm 2020 – 2,91%, năm 2021 – 2,58 % [77], năm 2022 – 8,02% [109] và năm 2023 kinh tế Việt Nam cũng được dự báo tăng trưởng trên 5% [97]*). Từ năm 2023, đại dịch Covid-19 ở Việt Nam cơ bản đã được kiểm soát, mọi hoạt động kinh tế, xã hội đã được khôi phục trong điều kiện bình thường mới.

Tóm lại, đại dịch Covid-19 đã gây ra nhiều thiệt hại cho mỗi nước, nhưng sự hợp tác có hiệu quả giữa Việt Nam - Mỹ đã là nhân tố quan trọng giúp công tác phòng chống đại dịch của hai nước đạt được nhiều kết quả tích cực. Từ đó, mở ra những tiềm năng, triển vọng về hợp tác Việt – Mỹ về phòng chống các vấn đề an ninh phi truyền thống nói chung và hợp tác về y tế nói riêng trong thời gian tới. Trong điều kiện nguồn lực của Việt Nam còn nhiều hạn chế, việc chủ động liên kết với các đối tác, nhất là các nước lớn như Mỹ trong việc ứng phó với đại dịch Covid-19 là cần thiết, là một hướng đi đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam nhằm tranh thủ ngoại lực để phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Việc tăng cường hợp tác giữa Việt Nam và Mỹ trên cơ sở chia sẻ lợi ích chung còn góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong quan hệ quốc tế. Đồng thời, việc đẩy mạnh hợp tác với Việt Nam còn giúp Mỹ đảm bảo lợi ích, gia tăng ảnh hưởng của mình tại khu vực Đông Nam Á nhất là trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt.

3.2.3. Hợp tác với Nhật Bản

Trong hơn 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (21/09/1973), hợp tác Việt Nam – Nhật Bản đã ngày càng phát triển toàn diện trên nhiều lĩnh vực và đạt được những thành tựu trên cơ sở hai bên cùng có lợi. Hợp tác về y tế được xem là một trong những điểm nhấn nổi bật trong quan hệ Việt Nam – Nhật Bản những năm qua.

Sau khi nối lại viện trợ ODA (Hỗ trợ Phát triển Chính thức - Official Development Assistance) cho Việt Nam năm 1992, thông qua Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (Jica), Chính phủ Nhật Bản đã hỗ trợ Việt Nam phát triển hệ thống y tế qua các chương trình về: phát triển hạ tầng bệnh viện (Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện TW Huế, Bệnh viện Chợ Rẫy); hợp tác kỹ thuật nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, quản lý bệnh viện; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và hợp tác trong nghiên cứu sản xuất vắc xin [222].

Nhật Bản đã hỗ trợ Việt Nam trong “Dự án “nâng cao năng lực xét nghiệm cho Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương” trong năm tài khóa 2005 – 2010. “Tháng 1/2008, Nhật Bản đã hỗ trợ Việt Nam xây dựng bốn Phòng xét nghiệm an toàn sinh học (ATSH) cấp độ 3 tại Viện Vệ sinh Dịch tễ TƯ để chẩn đoán bệnh cúm gia cầm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác” [88]. Nhờ sự hỗ trợ từ phía Nhật Bản và các đối tác quốc tế khác hệ thống y tế của Việt Nam đã nhanh chóng được phục hồi, dần đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của người dân và ứng phó với các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: Dịch SARS - 2003; H1N1 – 2009; MERS – 2012 và đại dịch Covid-19. Nhật Bản đã viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam trong lĩnh vực y tế trên 150 triệu USD với hai lĩnh vực chủ chốt là điều trị và y tế cộng đồng [122, tr.132].

Đại dịch Covid-19 bất ngờ xuất hiện đã trở thành một nhân tố mới tác động mạnh mẽ đến tình hình thế giới, quan hệ song phương Việt Nam - Nhật Bản. Đại dịch Covid-19 cũng là liều thuốc thử cho quan hệ Việt Nam - Nhật Bản vốn được nhận định là đang phát triển ngày càng tốt đẹp, toàn diện và đi vào chiều sâu.

Hợp tác Việt Nam – Nhật Bản trong việc phòng chống Covid-19:

Việt Nam - Nhật Bản đều là hai nước láng giềng với Trung Quốc và có quan hệ giao thương chặt chẽ. Vì lẽ đó, Việt Nam và Nhật Bản có nguy cơ bị đại dịch Covid-19 xâm nhập là rất cao. Để chủ động ứng phó với đại dịch Covid-19, Việt Nam - Nhật Bản đã chủ động áp dụng chủ động nhiều biện pháp phòng chống sự xâm nhập của dịch bệnh như kiểm soát biên giới, cấm nhập cảnh đối với công dân các nước có các trường hợp mắc Covid-19, hạn chế nhập cảnh với những công dân nước ngoài đã đến các quốc gia, khu vực bị ảnh hưởng bởi Covid-19. Tuy nhiên, Nhật Bản và Việt Nam đều là những quốc gia sớm xuất hiện những ca nhiễm Covid-19 ngoài Trung Quốc.

Ngày 16/01/2020, sau khi xác nhận ca nhiễm đầu tiên, Nhật Bản đã nhanh chóng trở thành một điểm nóng về Covid-19 sau Trung Quốc. Ngày 16/4/2020, Việt Nam đã gửi tặng Nhật Bản khẩu trang và các vật tư y tế với tổng trị giá 100000 USD để phòng chống đại dịch Covid-19 [76]. Ngày 04/05/2020, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc đã có cuộc điện đàm với Thủ tướng Nhật Bản Abe Shinzo về việc hợp tác chống đại dịch Covid-19. Tại buổi điện đàm, hai bên đã tái khẳng định các cam kết hợp tác từ: Hội nghị trực tuyến đặc biệt các Quan chức Cao cấp Y tế ASEAN+3 ngày 3/2/2020; Hội nghị trực tuyến đặc biệt các Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc - Nhật Bản-Hàn Quốc ngày 20/3/2020; Hội nghị trực tuyến đặc biệt các Bộ trưởng Y Tế ASEAN+3 về Covid-19 ngày 7/4/2020; Tuyên bố chung về ứng phó với đại dịch Covid-19 tại Hội nghị cấp cao đặc biệt ASEAN+3 ngày 14/04/2020 nhằm từng bước đưa các hoạt động kinh tế, xã hội trở lại bình thường. Điều này không chỉ thể hiện nhận thức chung của hai nước về vai trò của hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 mà còn cho thấy sự ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Việt Nam – Nhật Bản.

Khi đại dịch Covid-19 có những diễn biến phức tạp theo chiều hướng xấu tại Nhật Bản, Việt Nam đã tiếp tục hỗ trợ khẩn cấp cho Nhật Bản thêm 140000 khẩu trang y tế để chống Covid-19. Ngày 08/05/2020, tại trụ sở Bộ ngoại giao Việt Nam 140000 khẩu trang y tế đã được phía Việt Nam trao tặng cho Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam Yamada Takio. Phát biểu tại lễ trao tặng khẩu trang y tế, ông Yamada Takio khẳng định việc Việt Nam dành sự ưu tiên hỗ trợ Nhật Bản trong bối cảnh các vật tư y tế đặc biệt là khẩu trang y tế đang khan hiếm nghiêm trọng trên toàn đã thể hiện sự phát triển ngày càng tốt đẹp trong quan hệ hữu nghị, hợp tác cùng phát triển giữa hai nước. Nhật Bản sẵn sàng đồng hành cùng Việt Nam trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 [60] nhằm nhanh chóng khôi phục, phát triển kinh tế và không làm gián đoạn các hoạt động hợp tác kinh tế, thương

mại giữa hai nước, các doanh nghiệp Nhật Bản đang hoạt động tại Việt Nam. Điều này cho thấy hợp tác trong phòng chống đại dịch Covid-19 không vì lợi ích riêng của một nước nào mà là đem lại lợi ích cho tất cả các bên tham gia. Lợi ích đạt được của các quốc gia là đa dạng phụ thuộc vào chiến lược, mục tiêu cụ thể của từng nước.

Ngày 19/04/2020, Tổng cục Hải quan Việt Nam cho biết trong 4 tháng đầu năm 2020 Việt Nam đã xuất khẩu 415,7 triệu chiếc khẩu trang y tế⁶. Trong đó, Nhật Bản là nước được Việt Nam ưu tiên số 1 trong việc xuất khẩu khẩu trang y tế nhằm hỗ trợ công tác chống Covid-19, cụ thể là: Nhật Bản 32,7 triệu chiếc; Hàn Quốc 17,1 triệu chiếc; Đức 11,1 triệu chiếc; Mỹ 10,4 triệu chiếc; Hồng Kông (Trung Quốc) 4,1 triệu chiếc; Singapore 1,8 triệu chiếc; Ba Lan 1,5 triệu chiếc; Australia 1,5 triệu chiếc; Trung Quốc 1,5 triệu chiếc; Lào 1,2 triệu chiếc;...[75] Nhờ vậy, sau khi đại dịch Covid-19 mất kiểm soát, bùng phát mạnh, Việt Nam đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ có trách nhiệm của Nhật Bản. Với 32,7 triệu chiếc khẩu trang y tế ưu tiên xuất khẩu và khoảng 1,2 triệu chiếc khẩu trang y tế [16] do Việt Nam hỗ trợ Nhật Bản trong giai đoạn đầu đại dịch Covid-19 phản ánh quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa hai nước. Những con số kể trên phản ánh một thực tế Nhật Bản là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu, nằm ở vị trí ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Việt Nam trên cơ sở chia sẻ nhiều lợi ích tương đồng.

Nhật Bản là một trong những quốc gia đầu tiên hỗ trợ Việt Nam ứng phó với đại dịch Covid-19. Ngày 7/02/2020, để giúp đỡ Việt Nam phòng chống đại dịch Covid-19, JICA đã cung cấp gói viện trợ sinh phẩm với giá trị khoảng 14 triệu yên cho Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (NIHE) để phục vụ các hoạt động xét nghiệm dịch bệnh tại Việt Nam. Ngoài NIHE, trong tháng

⁶ Ngày 28/02/2020, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 20/NQ-CP về việc áp dụng chế độ cấp giấy phép xuất khẩu đối với mặt hàng khẩu trang y tế trong giai đoạn phòng chống Covid-19. Theo đó, việc cấp giấy phép xuất khẩu đối với mặt hàng khẩu trang y tế trong giai đoạn phòng chống Covid-19 và chỉ cho phép xuất khẩu với mục đích viện trợ, hỗ trợ quốc tế do Chính phủ Việt Nam thực hiện (tối đa 25% sản lượng cho xuất khẩu, 75% sản lượng dành cho công tác phòng, chống dịch bệnh trong nước).

02/2020, Nhật Bản cũng thực hiện các hoạt động viện trợ khác cho các cơ sở y tế của Việt Nam bao gồm các đồ bảo hộ cá nhân cho nhân viên y tế với giá trị khoảng 20 triệu yên [24]. Sự hỗ trợ nhanh chóng, kịp thời của Nhật Bản đã góp phần quan trọng vào thành công trong công tác phòng chống đại dịch Covid-19 ở Việt Nam trong năm 2020. Tính đến tháng 9/2020, trong nỗ lực hợp tác cùng Việt Nam ứng phó với các thách thức do đại dịch Covid-19, Nhật Bản đã hỗ trợ Việt Nam khoảng 19 triệu USD, tương đương gần 2 tỷ yên và khoảng 170 triệu yên thông qua JICA (bao gồm các kit xét nghiệm, quần áo bảo hộ, khẩu trang, tấm chắn giọt bắn) [16]. Ngày 07/09/2020, Nhật Bản đã cung cấp cho Việt Nam gói viện trợ không hoàn lại khoảng 02 tỷ Yên cung cấp trang thiết bị y tế cho 04 bệnh viện tuyến Trung ương của Việt Nam, bao gồm: Bệnh nhiệt đới Trung ương, Bệnh viện Phổi Trung ương, Bệnh viện C Đà Nẵng và Viện Huyết học-Truyền máu Trung ương nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả điều trị các bệnh nhân nhiễm Covid-19 và đáp ứng các nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân [16]. Đây được xem là một trong những điểm nhấn quan trọng trong hợp tác giữa Việt Nam – Nhật Bản trong phòng chống Đại dịch Covid-19. Nhật Bản đã hỗ trợ, hợp tác với Việt Nam rất tích cực trong phòng chống đại dịch Covid-19 trong năm 2020 dù Việt Nam được nhận định là kiểm soát đại dịch tốt, được nhiều nước ca ngợi là hình mẫu về phòng chống Covid-19. Điều này phản ánh nhận thức thống nhất giữa hai quốc gia về sự ưu tiên nhau trong chính sách đối ngoại, sự gắn bó chặt chẽ về lợi ích, trên cơ sở hợp tác bình đẳng, cùng có lợi, cùng thắng với sự tin cậy về chính trị cao.

Việt Nam sau hơn một năm kiểm soát Covid-19 hiệu quả và được cộng đồng thế giới đánh giá cao, từ tháng 07/2021, đại dịch Covid-19 ở Việt Nam có những diễn biến phức tạp do sự xuất hiện các biến thể mới của vi rút SARS-CoV-2. Biến thể Delta xuất hiện khi các quy định về dẫn cách xã hội được nới lỏng nhằm từng bước mở cửa, phục hồi nền kinh tế sau đại dịch đã

làm cho số ca nhiễm Covid-19 ở Việt Nam tăng nóng. Việt Nam trở thành một trong những điểm nóng về Covid-19 ở khu vực cũng như trên thế giới. Để ứng phó với tình hình, vắc xin được xem là một giải pháp mang tính dài hạn bên cạnh các quy định phòng chống đại dịch. Tính đến ngày 27/01/2022, Nhật Bản đã viện trợ cho Việt Nam khoảng 7,3 triệu liều vắc xin Covid-19 [61]. Cùng với sự hỗ trợ của cộng đồng quốc tế và Nhật Bản Việt Nam từ một quốc gia có tỷ lệ tiêm chủng vắc xin Covid-19 thấp ở khu vực Đông Nam Á với 7,5 % (chỉ trên Myanmar với 3,8%) vào tháng 8/2021 đã trở thành một quốc gia xếp thứ 13 thế giới về tỷ lệ bao phủ vắc xin trong cộng đồng vào ngày 19/12/2021 [69]. Nguồn vắc xin do Nhật Bản viện trợ đã góp phần giúp Việt Nam đạt mục tiêu chiến lược về độ bao phủ vắc xin, góp phần củng cố mối quan hệ truyền thống hợp tác cùng có lợi giữa hai nước⁷.

Để hỗ trợ Việt Nam trong nghiên cứu, sản xuất vắc xin Covid-19. Theo thông tin từ Bộ Y tế đến ngày 27/07/2021, Việt Nam đã ký 03 hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin Covid-19 của Mỹ, Nga và Nhật Bản. Việc chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin Covid-19 với Nhật Bản được tiến hành dựa trên sự hợp tác của Công ty TNHH MTV vắc xin và sinh phẩm số 1 (Vabiotech) cùng Công ty cổ phần Tiến bộ Quốc tế (AIC) và Công ty Shionogi Nhật Bản. Công nghệ sản xuất vắc xin Covid-19 Nhật Bản chuyển giao cho Việt Nam là Recombinant SARS-CoV-2 Spike Protein hay còn gọi là công nghệ sản xuất vắc xin tái tổ hợp Protein [17]. Hợp tác trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin Covid-19 giữa Việt Nam và Nhật Bản đã tiếp tục được thúc đẩy trong chuyến thăm Nhật Bản của Thủ tướng Phạm Minh Chính vào cuối tháng 11 năm 2021. Trong đó, lãnh đạo hai nước đã nhất trí tiếp tục hợp tác chặt chẽ trong việc nghiên cứu và sản xuất

⁷ Tính đến ngày 26/12/2021, Việt Nam đã nhận được khoảng 183 triệu liều vắc xin trong đó: 47,21% do chính phủ mua; 14,28% doanh nghiệp tài trợ; 11,84% viện trợ song phương; 26,67% thông qua cơ chế COVAX. Trong số hơn 20 triệu liều vắc xin Việt Nam nhận được do 23 quốc gia, đối tác, bạn bè truyền thống viện trợ.

vắc xin và thuốc điều trị Covid-19. Bên lề chuyến thăm Nhật Bản của Thủ tướng Phạm Minh Chính, ngày 23/11/2021, Bộ trưởng Y tế Việt Nam đã có đã có 5 cuộc gặp gỡ và làm việc với các đối tác y dược truyền thống tại Nhật Bản như: Bệnh viện Y nữ sinh Tokyo; Công ty Paramount; Đại học Hokkaido và Bệnh viện Đại học Hokkaido; Hiệp hội y tế thông minh; Công ty Dược Shinogi nhằm thúc đẩy hơn nữa việc hợp tác y tế giữa hai nước. Tại các cuộc tiếp xúc các bên đều có chung nhận định hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin là một trọng tâm trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát, lan rộng và để lại nhiều hậu quả tiêu cực trên toàn cầu [30].

Ngoài ra, để giúp Việt Nam ứng phó với đại dịch Covid-19, Nhật Bản đã hỗ trợ nhiều vật tư y tế cần thiết như: máy ECMO hỗ trợ trao đổi Oxy; máy X-quang kỹ thuật số di động; máy siêu âm Doppler màu; máy thở chức năng cao; quần áo bảo hộ; tấm chắn giọt bắn; kit xét nghiệm... Tháng 07/2021, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát nhanh, mạnh và rộng Nhật Bản đã “cung cấp 1.600 hộp lạnh bảo quản vắc xin với thiết bị theo dõi nhiệt độ kèm theo, phục vụ cho việc vận chuyển vắc xin tới các điểm tiêm chủng” [103].

Đồng hành cùng chính phủ Việt Nam ứng phó với đại dịch Covid-19 còn có các doanh nghiệp Nhật Bản - những doanh nghiệp đang hoạt động tại Việt Nam. Đến cuối tháng 10/2021, 260 doanh nghiệp Nhật tại Việt Nam đã đóng góp 158,6 tỷ đồng vào quỹ vắc xin phòng chống Covid-19 của Việt Nam [130]. Đây là nguồn lực quan trọng giúp Việt Nam ứng phó, vượt qua thách thức của đại dịch Covid-19.

Có thể thấy rằng, Việt Nam – Nhật Bản đã có sự hợp tác chặt chẽ trong phòng chống đại dịch Covid-19 từ khi dịch bệnh mất kiểm soát tại Trung Quốc. Hợp tác Việt Nam – Nhật Bản trong đại dịch Covid-19 được thể hiện qua nhiều mặt, nhiều cấp độ, nhiều khía cạnh với những nội dung thiết thực như: chia sẻ kinh nghiệm phòng chống dịch bệnh; hỗ trợ vật chất, kỹ thuật để

phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh. Hợp tác chặt chẽ giữa Việt Nam – Nhật Bản trong đại dịch Covid-19 là kết quả sự hợp tác bền chặt, lâu dài giữa hai nước trong nhiều năm và trong lĩnh vực y tế nói riêng. Hợp tác Việt Nam – Nhật Bản trong đại dịch Covid-19 thể hiện tình đoàn kết quốc tế sâu sắc, mối quan hệ song phương gần gũi, sự tin cậy chính trị ngày càng cao trên cơ sở hợp tác bình đẳng, cùng có lợi và cùng thắng.

3.2.4. Hợp tác với Ấn Độ

Ngày 30/01/2020, Ấn Độ ghi nhận ca nhiễm Covid-19 đầu tiên ở bang Kerala, miền Nam nước này [94] là một sinh viên trở về từ Vũ Hán, Trung Quốc. Sau đó, đại dịch Covid-19 đã nhanh chóng lây lan tại Ấn Độ. Từ cuối tháng 3/2020, Ấn Độ trở thành một trong những điểm nóng nhất thế giới về đại dịch Covid-19 sau khi chứng kiến số ca nhiễm mới tăng đột biến. Tính đến ngày 05/05/2023, Ấn Độ ghi nhận 44964289 ca nhiễm Covid-19 và 533020 trường hợp tử vong do Covid-19 gây ra [241]. Ấn Độ là quốc gia xếp thứ 02 thế giới về số ca nhiễm Covid-19.

Việt Nam - Ấn Độ đã có sự hợp tác chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau trong phòng chống đại dịch Covid-19. Năm 2020, trong khi Việt Nam kiểm soát tốt đại dịch Covid-19, Ấn Độ lại trở thành điểm nóng, thành tâm dịch của thế giới. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã tích cực hợp tác với Ấn Độ trong ứng phó với dịch bệnh. Ngày 21/04/2020, Việt Nam đã trao tặng 100000 khẩu trang vải kháng khuẩn để giúp đỡ giúp Ấn Độ ứng phó với đại dịch Covid-19 đang có dấu hiệu bùng phát mạnh [127], mất kiểm soát. Ngày 19/05/2020, Việt Nam đã trao tặng các vật tư y tế cần thiết cho 08 nước trong đó có Ấn Độ như: khẩu trang vải kháng khuẩn; khẩu trang y tế; bộ đồ bảo hộ phòng dịch và sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 do Việt Nam sản xuất để hỗ trợ công tác phòng chống đại dịch Covid-19 trị giá 420000 USD [11]. Việt Nam khẳng định sẵn sàng đoàn kết, hợp tác với Ấn Độ trong phòng chống đại dịch Covid-19. Bởi vì, không một quốc gia riêng lẻ nào có thể chiến thắng đại dịch trong

một thế giới có sự liên kết chặt chẽ như ngày nay. Với nhận thức đó, ngày 28/05/2020, Quốc hội Việt Nam đã trao tặng vật tư y tế cho Hội Chữ thập đỏ Ấn Độ và cho Nghị viện một số nước Châu Phi, Trung Đông (gồm Algeria, Iran, Mozambique, Palestine, Nam Phi) [124]. Ngày 04/06/2020, Hội Chữ Thập đỏ Việt Nam đã trao tặng thêm 100000 khẩu trang y tế cho Ấn Độ [123]. Trong điều kiện hạn chế, Việt Nam đã cố gắng tích cực, trách nhiệm hỗ trợ các đối tác trong quốc tế điều kiện có thể. Điều này cho thấy trong chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế, Việt Nam không chỉ coi trọng hợp tác với các nước lớn, các nước láng giềng, bạn bè truyền thống mà còn các quốc gia khác trong cộng đồng quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, cùng có lợi và trách nhiệm quốc tế.

Bước sang năm 2021, khi đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ ở Ấn Độ với số ca nhiễm, tử vong cao hàng đầu thế giới. Bằng nhiều hành động Việt Nam đã thể hiện tinh đoàn kết, chia sẻ và hợp tác với Ấn Độ trong phòng chống đại dịch Covid-19. Ngày 11/05/2021, Việt Nam trao tặng 100 máy thở trị giá hơn 10 tỷ đồng [162] cho Ấn Độ nhằm chia sẻ khó khăn và khẳng định tình hữu nghị đoàn kết giữa hai nước. Ngày 12/05/2021, Giáo hội Phật giáo Việt Nam trao tặng 100 máy thở và 50 máy tạo oxy trị giá gần 14 tỷ đồng Việt Nam [99]. Cuối tháng 05/2021, đại dịch Covid-19 ở Việt Nam cũng đang có dấu hiệu bùng phát do biến chủng Delta gây ra nhưng Việt Nam vẫn tiếp tục viện trợ Ấn Độ: 209 máy thở, 325 máy tạo oxy, 1300 bình oxy và 50000 khẩu trang y tế với tổng giá trị lên tới 1,5 triệu USD [92] để ứng phó với làn sóng Covid-19 thứ hai đã mất kiểm soát. Hành động của Việt Nam đã thể hiện quan điểm nhất quán đó là đoàn kết, hợp tác với Ấn Độ trong phòng chống đại dịch Covid-19. Hành động của Việt Nam là minh chứng khẳng định cam kết của Việt Nam khi hội nhập quốc tế đó là: Việt Nam là bạn bè, đối tác tin cậy, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế và sẵn sàng cùng các nước giải quyết các thách thức chung.

Đáp lại sự giúp đỡ tích cực, có trách nhiệm của Việt Nam, Ấn Độ dù trong tình trạng rất khó khăn nhưng đã có sự hỗ trợ kịp thời cho Việt Nam khi khi biến chủng Delta bùng phát mạnh vào nửa cuối năm 2021. Trong hai ngày 06/07/2020 và 07/07/2021, Tổng lãnh sự quán Ấn Độ tại thành phố Hồ Chí Minh đã trao tặng 50000 khẩu trang y tế, 9600 chai nước rửa tay kháng khuẩn với tổng trị giá là 24000 USD để hỗ trợ các khu cách ly tập trung cho các bệnh nhân nhiễm Covid-19 [82]. Ngày 31/08/2021, chính phủ Ấn Độ đã trao tặng 300 máy tạo oxy và 100 tấn oxy y tế hóa lỏng nhằm hỗ trợ các cơ sở y tế tại những điểm nóng Covid-19 ở Việt Nam nhất là ở thành phố Hồ Chí Minh [146]. Khi đại dịch Covid-19 đang có những diễn biến phức tạp dẫn sự thiếu hụt các vật tư y tế thì sự hỗ trợ của Ấn Độ đã là nguồn lực vật chất quan trọng góp phần giúp Việt Nam hạn chế tối đa những thiệt hại.

Cùng với sự hỗ trợ từ chính phủ Ấn Độ, các công ty, tổ chức của Ấn Độ cũng tích cực hỗ trợ, hợp tác với Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 như: “Phòng Thương mại Ấn Độ tại Việt Nam (INCHAM) đã trao tặng một máy ECMO cho Bệnh viện nhiệt đới Tp. Hồ Chí Minh; các công ty dược phẩm của Ấn Độ đã cung cấp một số loại thuốc điều trị quan trọng giúp điều trị bệnh nhân Covid-19; Các tổ chức công nghệ sinh học và dược phẩm của Ấn Độ đã hợp tác với nhà sản xuất vắc xin của Việt Nam để hỗ trợ phát triển vắc xin ngừa Covid-19 nội địa” [146]. Ngoài ra, Phòng Thương mại Ấn Độ tại Việt Nam còn trao tặng 200 triệu đồng và 2,5 tấn gạo cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tp. Hồ Chí Minh để ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19 của Việt Nam [48]. Ngày 09/08/2021, đã diễn ra lễ ký thỏa thuận Hợp đồng bảo mật (Non-Disclosure Agreement, NDA) giữa Công ty Vekaria Healthcare LLP của Ấn Độ và Công ty Nanogen của Việt Nam NDA đây là cơ sở để hai bên tiến tới hợp tác trong chuyển giao công nghệ, sản xuất và phân phối vắc xin Covid-19 [91]. Ngày 05/07/2022 đã diễn ra một sự kiện có ý nghĩa đặc biệt trong việc thúc đẩy hợp tác Việt Nam - Ấn Độ trong phòng

chống Covid-19 đó là: gần 200 doanh nghiệp Việt Nam - Ấn Độ đã tham dự Hội nghị kết nối doanh nghiệp Ấn Độ - Việt Nam trong lĩnh vực dược phẩm và y tế nhằm đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực dược phẩm, y tế giữa hai nước nhất là trong sản xuất vắc xin Covid-19. Sự kiện không chỉ tạo ra cơ hội hợp tác mới mà còn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dược phẩm, y tế Việt Nam tiếp cận, hoàn thiện các tiêu chuẩn quốc tế của các nước như Mỹ, EU... Bởi vì, “Ấn Độ đứng thứ 3 toàn cầu về sản lượng dược phẩm và thứ 14 về giá trị trong ngành này. Những công ty dược phẩm hàng đầu của Ấn Độ đều đạt tiêu chuẩn quốc tế từ Mỹ, EU, Australia...”[100].

Như vậy, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh ở hai nước, Việt Nam và Ấn Độ đều chịu nhiều thiệt hại do đại dịch gây ra. Trong điều kiện khó khăn ấy hai nước đã có sự đoàn kết, hợp tác chặt chẽ trong phòng chống đại dịch Covid-19. Hợp tác Việt Nam- Ấn Độ trong đại dịch Covid-19 không chỉ dừng ở việc chia sẻ các nguồn lực, thông tin dịch tễ mà còn trong nghiên cứu, sản xuất, phân phối vắc xin Covid-19 và trong lĩnh vực dược phẩm, y tế nói chung. Nhờ vậy, đại dịch Covid-19 ở hai nước đã dần được kiểm soát, thiệt hại ở mức tối thiểu. Hợp tác Việt Nam - Ấn Độ trong phòng chống đại dịch Covid-19 là minh chứng cho mối quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước phát triển ngày càng bền chặt với niềm tin chính trị ngày càng cao trên cơ sở cùng có lợi.

3.2.5. Hợp tác quốc tế của Việt Nam với một số đối tác khác và hoạt động ngoại giao vắc xin Covid-19 của Việt Nam

Thứ nhất, hợp tác quốc tế của Việt Nam với một số đối tác khác:

Ngoài những đối tác đã được nêu ở trên Việt Nam đã chủ động hợp tác với nhiều đối tác khác trong phòng chống đại dịch Covid-19 như: Nga, Hàn Quốc, Pháp, Đức, Australia, ... nhằm chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm và tranh thủ các nguồn lực vật chất để phục vụ công tác phòng chống đại dịch Covid-19. Nhờ vậy, đại dịch Covid-19 ở Việt Nam đã dần được kiểm soát và thiết

lập trạng thái bình thường mới. Những hành động của Việt Nam trong đại dịch Covid-19 đã khẳng định tính nhất quán trong đường lối đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Đại hội XIII (2021) của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia – dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế [...], chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” [57, tr.161-162].

Tháng 03/2020, châu Âu là một trong những tâm dịch của thế giới khi chứng kiến số ca nhiễm và tử vong tăng mạnh ở nhiều nước như: Italy, Tây Ban Nha, Đức, Pháp, Anh.

Bảng 3.1. Số ca nhiễm Covid-19 tại một số nước châu Âu ngày 21/03/2020

Tên quốc gia	Số ca nhiễm mới	Số ca tử vong mới	Tổng số ca tử vong	Tổng số ca nhiễm
Italy	5 986	627	4 032	47 021
Tây Ban Nha	4 946	262	1 093	21 510
Đức	4 528	68	68	19 848
Pháp	1 617	78	450	12 612
Anh	714	33	117	3 983

(Nguồn: Cập nhật Covid-19: 11.370 ca tử vong trên toàn cầu, Italy phá vỡ mọi kỷ lục, Dẫn theo: <https://thanhnien.vn/dich-Covid-19324-nguoi-chet-trong-ngay-o-tay-ban-nha-hon-20000-ca-nhiem-o-iran-185937900.htm#>, truy cập 15/12/2023)

Trong bối cảnh đó, ngày 7/4/2020, “Việt Nam đã trao tặng cho các nước Pháp, Đức, Italy, Tây Ban Nha và Anh 550000 chiếc khẩu trang vải kháng khuẩn do Việt Nam sản xuất nhằm giúp các nước đối với đại dịch

Covid-19”[164]. Việt Nam cũng chủ động hỗ trợ hai quốc gia láng giềng là Lào, Campuchia những trang thiết bị y tế cần thiết như: quần áo bảo hộ, khẩu trang y tế, khẩu trang kháng khuẩn, hệ thống xét nghiệm, bộ xét nghiệm Covid-19. Ngày 3/4/2020, Việt Nam đã trao tặng trang thiết bị y tế cho Lào, Campuchia trị giá 100000 USD và 5 tỷ VNĐ cho mỗi nước [64]. Cũng nhằm mục tiêu hỗ trợ các đối tác, bạn bè quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19, ngày 19/05/2020, Việt Nam đã trao tặng các vật tư y tế như khẩu trang vải kháng khuẩn, khẩu trang y tế, bộ đồ bảo hộ phòng dịch và sinh phẩm xét nghiệm SARS-CoV-2 do Việt Nam sản xuất với tổng trị giá 420.000 USD cho 08 nước, gồm: Australia, Brunei, Ấn Độ, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan [25]... Việt Nam đã hỗ trợ 1 triệu khẩu khẩu trang y tế cho các nước châu Phi nhằm giúp các nước ứng phó với đại dịch Covid-19 [101]. Bên cạnh đó, ngay sau khi Quỹ ứng phó với Covid-19 của WHO được thành lập, Việt Nam đã quyên góp 50000 USD nhằm cùng cộng đồng quốc tế ứng phó với những tác động tiêu cực do đại dịch gây ra.

Tóm lại, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 xuất hiện, bùng phát và trở thành thảm họa toàn cầu, Việt Nam là một quốc gia có nguồn lực hạn chế nhưng đã sẵn sàng đồng hành, hợp tác cùng các nước trên thế giới trong phòng chống đại dịch. Những hành động đó thể hiện nhận thức sâu sắc của Việt Nam về yêu cầu và vai trò của hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19. Hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 là yêu cầu bắt buộc, là xu thế tất yếu không chỉ giúp Việt Nam tranh thủ ngoại lực phục vụ công tác phòng chống đại dịch mà còn nhằm ngăn chặn đại dịch lây nhiễm qua biên giới, học tập kinh nghiệm của các nước trong phòng chống đại dịch, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin từ đó thúc đẩy, mở rộng hợp tác giữa Việt Nam với các đối tác. Tuy nhiên, hợp tác quốc tế phải bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi.

Thứ hai, hoạt động ngoại giao vắc xin Covid-19 của Việt Nam:

Năm 2021, khi biến chủng Delta xâm nhập và tạo ra làn sóng Covid-19 mạnh chưa từng có ở Việt Nam. Hoạt động ngoại giao vắc xin đã góp phần quan trọng vào sự thành công của Việt Nam trong kiểm soát đại dịch. Việt Nam đã đẩy mạnh chiến lược ngoại giao vắc xin lớn chưa từng có với những nội dung cơ bản sau: mua, đề nghị nhượng lại vắc xin nhiều, nhanh nhất; nhanh chóng tiếp cận, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin, nghiên cứu vắc xin Covid-19; xin viện trợ vắc xin từ các quốc gia, tổ chức quốc tế. “Yêu cầu đặt ra đối với các hoạt động ngoại giao là cần có cách tiếp cận khéo léo, linh hoạt, phù hợp với vị thế đất nước trên nền tảng của nguyên tắc cơ bản về lợi ích quốc gia - dân tộc” [107]. Ngày 13/08/2021, Việt Nam đã thành lập Tổ công tác về ngoại giao vắc xin nhằm nhanh chóng tháo gỡ khó khăn để đưa vắc xin Covid-19 về nước. Việt Nam xác định: “Hoạt động ngoại giao vắc xin vừa là nhiệm vụ cấp bách, vừa là nhiệm vụ chiến lược dài hạn và là “mặt trận” quyết định thành công của chiến lược vắc xin”[38]. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt từ Chính phủ, Tổ công tác về ngoại giao vắc xin đã tích cực tiếp cận các nguồn vắc xin thông qua các cơ chế hợp tác song phương, đa phương, các tổ chức quốc tế và cơ chế COVAX.

Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước Việt Nam cũng tích cực thực hiện ngoại giao vắc xin trong các chuyến công du nước ngoài, tại các diễn đàn đa phương hay qua bình diện quan hệ song phương. Mục tiêu là Việt Nam có thể nhanh chóng: mua được vắc xin nhiều nhất có thể; nhận chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin; vận động viện trợ vắc xin; vận động các nước chuyển giao nguồn vắc xin dôi dư; đôn đốc hoàn thành thỏa thuận chuyển giao vắc xin theo hợp đồng đã ký kết với Việt Nam” [69]. Ví dụ: Từ ngày 5-11/09/2021, khi tham dự Hội nghị các Chủ tịch Quốc hội thế giới lần thứ 5 (WCSP5) tại Cộng hòa Áo, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã kết hợp làm việc tại Bỉ, Liên minh châu Âu (EU) và thăm chính thức Phần Lan. Trong

các cuộc gặp lãnh đạo các nước gồm Tổng thống, Thủ tướng, Chủ tịch Quốc hội hay các cơ quan liên quan của nước bạn, Chủ tịch Quốc hội luôn đặt vấn đề về hỗ trợ vắc xin, vật tư y tế cho Việt Nam. Kết thúc chuyến công tác Việt Nam đã nhận được “200000 liều vắc xin và cam kết hỗ trợ, nhượng lại nhiều triệu liều vắc xin; nhiều tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đã hỗ trợ các trang thiết bị và vật tư y tế, nhất là các bộ kit xét nghiệm Covid-19, tổng trị giá đạt trên 1028 tỉ đồng” [67]. Đây là nguồn lực vật chất to lớn góp phần quan trọng vào nhiệm vụ phòng, chống đại dịch Covid-19 ở Việt Nam. Từ ngày 3-5/11/2021, khi tham dự Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) và thăm Pháp, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã tích cực triển khai hoạt động ngoại giao vắc xin Covid-19. Nhờ vậy, Việt Nam đã ký kết hợp đồng thương mại mua hơn 25 triệu liều vắc xin Covid-19 của tập đoàn AstraZeneca; Công ty cổ phần vắc xin Việt Nam và Công ty Astra Zeneca ký hợp đồng mua 25 triệu liều vắc xin, nâng tổng số thoả thuận lên hơn 50 triệu liều vắc xin; Pháp công bố viện trợ thêm gần 1,4 triệu liều vắc xin Covid-19 qua kênh song phương và cơ chế COVAX [90]. Trong một thời ngắn, những người đứng đầu Nhà nước Việt Nam đã gửi thư, điện đàm với “lãnh đạo 22 nước và 10 tổ chức quốc tế, gặp mặt Đại sứ các nước tại Việt Nam, đại diện doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam như Mỹ và châu Âu vận động ngoại giao vắc xin Covid-19” [69]. Tổng bí Thư Nguyễn Phú Trọng cũng điện đàm cho Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình nhằm thúc đẩy ngoại giao vắc xin, hợp tác chuyển giao công nghệ, sản xuất vắc xin. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng khuyến khích các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp chủ động tìm mua, đặt hàng vắc xin Covid-19.

Kết quả là Việt Nam từ một nước không đủ vắc xin để triển khai chiến dịch tiêm chủng lớn nhất lịch sử cho nhân dân. Đầu năm 2022, Việt Nam đã tiếp nhận hơn 180 triệu liều vắc xin Covid-19 và trở thành một trong những quốc gia bao phủ vắc xin cao nhất thế giới. Có được kết quả này là do sự

quyết tâm, quyết liệt của Đảng, Nhà nước, các bộ, các ngành trong từ Trung ương tới địa phương và hơn 90 cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài [69]. Việt Nam đã tranh thủ, tận dụng mọi kênh, mọi cơ hội để vận động bạn bè, đối tác quốc tế cung cấp hoặc nhượng lại vắc xin cho Việt Nam.

Tiểu kết Chương 3

Từ khi Covid-19 mới xuất hiện Việt Nam đã chủ động, tích cực hợp tác với các đối tác, bạn bè quốc tế trong phòng chống đại dịch. Trên phương diện đa phương Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong hợp tác với WHO và ASEAN. Ở cấp độ song phương Việt Nam đã chủ động hợp tác với nhiều đối tác, bạn bè quốc tế như: Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và một số đối tác quốc tế khác. Hoạt động hợp tác giữa Việt Nam với các đối tác diễn ra phong phú với nhiều nội dung, hình thức khác nhau có thể kể tới như: viện trợ trang thiết bị y tế, vắc xin Covid-19; nghiên cứu và phát triển vắc xin Covid-19; chia sẻ kinh nghiệm ứng phó với đại dịch Covid-19,... Mặc dù có nguồn lực hạn chế nhưng với tinh thần trách nhiệm quốc tế “giúp bạn như giúp mình” Việt Nam đã dành nhiều nguồn lực hỗ trợ bạn bè quốc tế ở trong khu vực, cũng như trên thế giới. Những hành động của Việt Nam đã thể hiện đúng cam kết hội nhập quốc tế hiện nay đó là: Việt Nam là bạn bè tốt, đối tác tin cậy, tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Bên cạnh đó, hoạt động ngoại giao vắc xin cũng được xem là một điểm nhấn quan trọng của Việt Nam trong hợp tác quốc tế chống đại dịch Covid-19. Hoạt động ngoại giao vắc xin đã được Việt Nam tiến hành chủ động, tích cực và nhận được sự giúp đỡ có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế nhất là các đối tác lớn, quan trọng. Kết quả là Việt Nam đã từ một quốc gia có mức tiêm chủng thấp đã vươn lên trở thành nước có tỷ lệ tiêm vắc xin Covid-19 hàng đầu thế giới. Nhờ vậy, đại dịch Covid-19 ở Việt Nam đã nhanh chóng được kiểm soát để bước sang giai đoạn bình thường mới trung khôi phục sản xuất, ổn định nền kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội cho nhân dân.

Chương 4. ĐÁNH GIÁ VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

Hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 là một tất yếu, khách quan trong một thế giới có sự kết nối ngày càng chặt chẽ. Quá trình này đòi hỏi “các quốc gia, dân tộc đều phải giải quyết mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung, giữa bản sắc, lợi ích quốc gia - dân tộc và mong muốn cùng tồn tại hòa bình, hợp tác và phát triển, bởi vì các quốc gia, dân tộc là bộ phận không thể tách rời khỏi thế giới, không thể tồn tại biệt lập mà phải hội nhập, hợp tác, giao lưu”[145]. Là một vấn đề an ninh phi truyền thống mới xuất hiện nhưng đại dịch Covid-19 lại có sự phát triển nhanh, rộng trên phạm vi toàn cầu và với tỷ lệ lây nhiễm, tử vong cao. Đại dịch Covid-19 đã tác động sâu sắc, toàn diện tới mọi mặt của đời sống xã hội của các quốc gia mà không có sự phân biệt về phạm vi địa lý, trình độ phát triển và thể chế chính trị. Để giải quyết bài toán đại dịch Covid-19, Việt Nam đã chủ động hợp tác nhiều đối tác quốc tế trong, ngoài khu vực và đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 vẫn còn tồn tại cần khắc phục. Trên cơ sở những thành tựu và hạn chế trong hợp tác quốc tế chống Covid-19, nghiên cứu sinh đưa ra một số khuyến nghị về chính sách.

4.1. Đánh giá chung về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19

4.1.1. Một số kết quả đạt được

Trong đại dịch Covid-19 một chuỗi hoạt động hợp tác quốc tế đã được Việt Nam tích cực triển khai với nhiều hình thức, nội dung khác nhau. Nhờ vậy, đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát và Việt Nam đã từng bước mở cửa đất nước để khôi phục, phát triển kinh tế.

Thứ nhất, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 đã giúp Việt Nam nhanh chóng tiếp cận với các thông tin dịch tễ chính

thông, đa dạng về vi rút corona từ WHO và các đối tác quốc tế⁸ để đưa ra khuyến cáo phòng chống phù hợp, hiệu quả. Trong bối cảnh nhân loại chưa có sự hiểu biết đầy đủ về vi rút SARS-CoV-2, chưa có vắc xin và thuốc đặc trị Việt Nam đã yêu cầu thực hiện những biện pháp phòng hộ cá nhân như: yêu cầu người dân đeo khẩu trang, hạn chế tiếp xúc. Tuy nhiên, đẩy mạnh hợp tác quốc tế đã giúp Việt Nam hiểu hơn về Covid-19. Ngày 30/08/2020, Việt Nam đã đưa ra thông điệp 5K (Khẩu trang, Khử khuẩn, Khoảng cách, Không tụ tập, Khai báo y tế) nhằm khuyến cáo người dân thực hiện để phòng chống đại dịch Covid-19. “Thông điệp 5K ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, dễ thực hiện đã được người dân, cộng đồng nhanh chóng đón nhận, đã trở thành "slogan", "lá chắn thép" trong phòng, chống dịch” [37] ở Việt Nam trong những thời điểm đại dịch diễn biến phức tạp nhất. Ngày 07/9/ 2022, đại dịch Covid-19 ở Việt Nam đã dần được kiểm soát, Việt Nam đã có sự điều chỉnh các khuyến cáo với công tác phòng đại dịch Covid-19, thông điệp “5K” đã được thay thế bằng thông điệp: 2 K (khẩu trang và khử khuẩn) + vaccine + thuốc + điều trị + công nghệ + ý thức người dân và các biện pháp khác. Có thể thấy rằng, những khuyến cáo của chính phủ và sự hưởng ứng của người dân trên cơ sở những thông tin dịch tễ có được đã giúp Việt Nam kiểm soát tốt đã lây nhiễm của đại dịch Covid-19.

Thứ hai, hợp tác quốc tế giúp Việt Nam học tập các kinh nghiệm phòng chống đại dịch Covid-19. Sau khi đại dịch Covid-19 bùng phát trên thế giới cũng có nhiều cách tiếp cận khác nhau về các biện pháp phòng chống. Trong khi các nước phương Tây cho rằng Covid-19 chỉ là một loại cúm mùa và sẽ biến mất khi mùa hè đến và rằng biện pháp phòng chống đại dịch Covid-19 như giãn cách xã hội, cách ly y tế sẽ để lại nhiều hậu quả về kinh tế và những hậu quả này có thể kéo dài trong nhiều năm. Các nước ở châu Á lại quyết liệt hơn trong việc thực hiện các biện pháp phòng chống đại dịch Covid-19. Nhật

⁸ Thông tin về dịch tễ tập trung giải quyết vấn đề nguồn gốc khởi phát của đại dịch Covid-19, các nhóm người có nguy cơ cao nhiễm bệnh, các cơ chế lây bệnh và xây dựng bức tranh lâm sàng hoàn chỉnh. Lâm sàng trong y khoa ý chỉ hoạt động khám, nghiên cứu, thử nghiệm... liên quan đến bệnh nhân.

Bản sau khi phát hiện ổ dịch trên du thuyền Diamond Princess đã tiến hành cách ly y tế với các ca nhiễm và tiến hành giám sát chặt chẽ với người tiếp xúc gần. Ngày 27/02/2020, trước những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, Nhật Bản đã yêu cầu đóng cửa tạm thời tất cả các trường học để ngăn chặn đà lây lan của dịch bệnh. Ngày 16/4/2020, Nhật Bản đã tuyên bố "tình trạng khẩn cấp" trên phạm vi toàn quốc để thực hiện công tác phòng chống đại dịch Covid-19. Trước đó, ngày 23/01/2020, Trung Quốc đã tiến hành phong tỏa thành phố Vũ Hán để ngăn chặn đại dịch Covid-19 lây lan sang các thành phố lân cận. Để ngăn chặn đà lây nhiễm của đại dịch Covid-19 một số nước trong khu vực cũng tiến hành phong tỏa đất nước, giãn cách xã hội như: Singapore, Phillipine; Indonesia, Campuchia... Trong bối cảnh đó, Việt Nam cũng áp dụng nhiều biện pháp để ngăn chặn đà lây nhiễm do đại dịch Covid-19 gây ra như: cách ly y tế bắt buộc với các trường hợp nhiễm Covid-19 và các trường hợp tiếp xúc gần; giãn cách xã hội. Để các hoạt động sản xuất kinh tế được đảm bảo, Việt Nam đã tiến hành triển khai phương án “3 tại chỗ” (sản xuất, cách ly, ăn nghỉ tại chỗ) tại các khu công nghiệp khi đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh.

Việt Nam đã nhanh chóng thay đổi nhận thức trong phòng chống đại dịch Covid-19 từ “Zero Covid-19” sang “sống chung an toàn với Covid-19” nhằm nhanh chóng khôi phục nền kinh tế khi Covid-19 sau khi một chiến dịch tiêm chủng vắc xin đã được tiến hành. Ngày 11/10/2021, Việt Nam ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP về Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19". Nghị Quyết 128/NQ-CP nhấn mạnh thích ứng an toàn với đại dịch Covid-19 đã được nhiều nước tiến hành thay vì mục tiêu là dập tắt đại dịch Covid-19⁹. Do vậy, Nghị quyết 128/NQ-CP đã đánh dấu bước ngoặt trong công tác phòng chống đại dịch Covid-19 ở Việt Nam.

⁹ Mỹ và các nước châu Âu sử dụng giấy chứng nhận tiêm chủng để người dân tham gia các hoạt động công cộng. Từ ngày 01/7/2021, Liên minh châu Âu (EU) đã sử dụng chứng nhận kỹ thuật số Covid-19 chung để người dân đi lại trong khối. Một số nước trong khu vực Australia, New Zealand, Singapore, Hàn Quốc đã từng áp dụng “Zero COVID” đã chuyển sang phương án “thích nghi, phát triển và sống chung lâu dài với Covid-19.

Với những phương án được triển khai Việt Nam đã khá thành công trong phòng chống đại dịch Covid-19 vào năm 2020. Ghi nhận sự thành công của Việt Nam truyền thông quốc tế đã nhiều lần nhắc đến Việt Nam như là hình mẫu về sự thành công, là điểm sáng của thế giới trong phòng chống Đại dịch Covid-19. Tiêu biểu như: kênh truyền hình Sky News, hãng tin Reuters của Anh; Tờ USA Today, The Washington Post, New York Times... của Mỹ đều đánh giá cao sự thành công của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19. Sự thành công của Việt Nam bắt nguồn từ các biện pháp phòng bệnh chủ động, nhanh và tích cực [119]. Ngoài, Mỹ, Anh thì truyền thông nhiều nước trên thế giới khác như Đức, Nga, Pháp, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Canada, Argentina, Séc... hay cả những tổ chức quốc tế như WHO, Quỹ tiền tệ quốc tế - IMF đều có chung quan điểm khi đánh giá về sự thành công của Việt Nam trong cuộc chiến chống Covid-19.

Không chỉ truyền thông quốc tế, nguyên thủ các quốc gia khi trao đổi, tiếp xúc, điện đàm với Việt Nam cũng đều đánh giá rất cao về thành tích ấn tượng của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19. Sự thành công của Việt Nam là kinh nghiệm quý để các nước nghiên cứu, học tập. Ngày 04/05/2020, trong cuộc điện đàm với Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Thủ tướng Abe Shinzo không chỉ bày tỏ sự cảm ơn về sự giúp đỡ của Việt Nam mà còn đánh giá cao các biện pháp ứng phó hiệu quả và thành tích ấn tượng của Việt Nam trong phòng chống Covid-19 [46]. Ngày 06/05/2020, điện đàm với Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã đề nghị tiếp tục thúc đẩy hợp tác giữa hai nước trong phòng chống Covid-19 và đánh giá cao năng lực ứng phó của Việt Nam [21].

Thứ ba, hợp tác quốc tế đã giúp Việt Nam tranh thủ ngoại lực phục vụ công tác phòng chống đại dịch Covid-19. Khi đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên toàn cầu Việt Nam đã nhanh chóng hỗ trợ các đối tác quốc tế tài

chính, các vật tư y tế cần thiết. Do vậy, sau khi đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh Việt Nam đã nhận được sự hỗ trợ tích cực, có trách nhiệm từ các đối tác quốc tế qua nhiều kênh khác nhau. Việt Nam từ một quốc gia có tỷ lệ bao phủ vắc xin Covid-19 thấp đã có tỷ lệ bao phủ vắc xin cao và tốc độ tiêm chủng nhanh so với các nước trên thế giới. “Đến tháng 9/2022, Việt Nam đã nhận tổng số hơn 258 triệu liều, trong đó nguồn viện trợ đạt gần 120 triệu liều, chiếm gần 50% số vắc xin tiếp nhận được, tiết kiệm cho ngân sách nhà nước hơn 900 triệu USD (tương đương gần 23 nghìn tỷ đồng)” [95]. Tính đến ngày 27/12/2021, với 146 triệu liều vắc xin được tiêm, Việt Nam đã trở thành 1 trong 63 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới đã tiêm được 2 mũi vắc xin cho 70% dân số và đứng thứ 8 thế giới về số liều vắc xin được tiêm sau: Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Mexico, Pakistan và Đức. Trong số 8 nước đứng đầu về tổng số liều vắc xin đã tiêm chỉ có Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản và Đức là có độ bao phủ 2 mũi vắc xin cho 70% dân số [69]. Việt Nam đã trở thành 1 trong 20 quốc gia có tỷ lệ tiêm chủng cao nhất thế giới. Theo số liệu của Bộ Y tế, đến ngày 05/05/2023, “Tổng số liều vắc xin Covid-19 đã được tiêm ở Việt Nam là 266 271 596 liều” [18]. Đây là cơ sở tiền đề quan trọng giúp Việt Nam sớm đạt miễn dịch cộng đồng và thiết lập trạng thái bình thường mới để nhanh chóng đưa các hoạt động kinh tế, xã hội vào quỹ đạo phục hồi và phát triển trong thời kỳ hậu Covid-19.

Ngoài vắc xin Việt Nam đã tiếp nhận nhiều vật tư y tế cần thiết khác như: máy thở, tủ lạnh âm sâu, máy xét nghiệm PCR, máy ECMO hỗ trợ trao đổi oxi, máy X – quang kỹ thuật số, máy siêu âm, thiết bị xét nghiệm lưu động, máy tạo oxi, khẩu trang y tế, máy theo dõi nhịp tim, xi lanh, test xét nghiệm Covid-19, oxi dạng lỏng,... Những vật tư y tế này đã là nguồn lực vật chất quan trọng giúp Việt Nam phòng chống đại dịch Covid-19 nhất là trong giai đoạn biến thể Delta bùng phát mạnh năm 2021.

Hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 còn giúp Việt Nam tiếp cận với các tri thức về quản lý đại dịch liên quan tới: điều tra ca bệnh; theo dõi người tiếp xúc thông qua khóa học eLearning và khóa đào tạo sử dụng phần mềm Go Data của WHO. Việt Nam đã ký được 3 hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin từ Mỹ, Nhật, Nga (7/2021) và nhận chuyển giao công nghệ công nghệ mRNA sản xuất vắc xin từ WHO (02/2022).

Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 Việt Nam và các nước láng giềng đã có sự phối hợp chặt chẽ tại các cửa khẩu, đường mòn, lối mở tại các khu vực biên giới nhằm hạn chế sự lây nhiễm qua biên giới. Đồng thời, Việt Nam và các nước láng giềng đã tích cực phối hợp để đảm bảo các hoạt động kinh tế xuyên biên giới và đảm bảo chuỗi cung ứng được duy trì. Trong đó, Việt Nam và Trung Quốc đã thành lập các nhóm công tác để đảm bảo các hoạt động thương mại, giải quyết vấn đề ùn tắc tại cửa khẩu biên giới. Nhờ vậy, trong khi đa số các quốc gia trên thế giới đạt mức tăng trưởng âm thì nền kinh tế Việt Nam vẫn luôn duy trì mức tăng trưởng dương trên 2%.

Bốn là, nội dung hợp tác quốc tế và ngoại giao của Việt Nam đã được bổ sung, làm mới dưới tác động của đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 sau khi xuất hiện đã gây ra thảm họa nhân đạo chưa từng có trên phạm vi toàn cầu với hàng triệu người đã bị chết do thiếu các vật tư y tế cần thiết như: khẩu trang y tế, vắc xin, thuốc điều trị, máy thở,... để phục vụ công tác phòng, điều trị cho các bệnh nhân. Xuất phát từ góc độ an ninh quốc gia, đại dịch Covid-19 đã góp phần đưa an ninh y tế trở thành một nhân tố mới bổ sung vào các chương trình nghị sự giữa các quốc gia, hợp tác quốc tế ở cấp độ song phương cũng như đa phương. Trong đại dịch Covid-19, một trong nội dung quan trọng trong các hoạt động quốc tế của Việt Nam là thúc đẩy hợp tác trong phòng chống đại dịch Covid-19 liên quan tới một số

nội dung: chia sẻ thông tin; kinh nghiệm, nguồn lực; đào tạo bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho cán bộ, nhân viên y tế; sản xuất và tiếp cận công nghệ vắc xin... Hợp tác quốc tế trong việc đảm bảo an ninh y tế - một lĩnh vực vốn được các quốc gia xem là thứ yếu sẽ trở thành xu thế tất yếu trong quan hệ quốc tế thời gian tới nhằm xây dựng các kế hoạch ứng phó với các tình huống y tế khẩn cấp. Đại dịch Covid-19 đã đưa tới một nhận thức mới cho các quốc gia cũng như Việt Nam về các thách thức cấp bách mang tính toàn cầu và yêu cầu hợp tác vì lợi ích chung. Việc đưa nội hàm mới này vào các chương trình nghị sự song phương, đa phương là một yêu cầu cấp thiết đối với hợp tác quốc tế của Việt Nam trên nền tảng những nguyên tắc căn bản về lợi ích quốc gia dân tộc.

Theo xu thế phát triển chung và nhu cầu thực tiễn, đảm bảo an ninh y tế sẽ được các quốc gia cụ thể hóa từ nhận thức đến hành động nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. Như lẽ tất yếu, ngoại giao y tế sẽ được thúc đẩy nhằm tăng cường sự hợp tác, phối hợp hành động giữa Việt Nam và các đối tác trong lĩnh vực này. Mức độ hợp tác giữa Việt Nam và các đối tác sẽ phụ thuộc vào nhận thức về sự cần thiết, sự tương đồng về lợi ích. Lợi ích là nhân tố quan trọng nhất và là động lực chủ yếu của hợp tác quốc tế giữa các quốc gia. Trong đó, an ninh và phát triển là lợi ích căn bản mà các quốc gia mong muốn đạt được trong hợp tác quốc tế.

Tóm lại, hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019-2023) đã đạt được nhiều kết quả tích cực không chỉ góp phần quan trọng vào nhiệm vụ kiểm soát, hạn chế tối đa các thiệt hại do đại dịch gây ra mà còn đảm bảo đời sống nhân dân, nền kinh tế ổn định, quốc phòng, an ninh được giữ vững và thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế. Có được những kết quả nêu trên là do một số nguyên nhân sau:

Một là, Việt Nam đã chủ động hợp tác với bạn bè quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19

Nhận thức sâu sắc về vai trò của hợp tác quốc tế đối với sự phát triển đất nước, kế thừa tinh thần từ các kỳ đại hội trước Đại hội XIII (2021) của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia – dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế [...], chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” [57, tr. 161-162]. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên toàn cầu, Việt Nam đã chủ động hợp tác cùng với các đối tác quốc tế ở khu vực và ngoài khu vực trong phòng chống dịch bệnh và đạt được kết quả tích cực.

Ngày 20/01/2020, ba ngày trước khi Việt Nam ghi nhận những ca nhiễm Covid-19 đầu tiên, Bộ Y tế đã ra quyết định 156/QĐ-BYT về việc ban hành kế hoạch đáp ứng với bệnh viêm phổi cấp do chủng mới của vi rút corona. Sau khi phân tích tình hình dịch bệnh tại Trung Quốc và thế giới, Bộ Y tế khẳng định bệnh viêm phổi cấp do chủng mới của vi rút corona hoàn toàn có thể xâm nhập vào Việt Nam, cũng như có khả năng bùng phát thành dịch tại cộng đồng. Việt Nam đã nhấn mạnh yêu cầu hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 với WHO, CDC và các tổ chức quốc tế khác nhằm: để chia sẻ thông tin về tình hình dịch bệnh, đồng thời hỗ trợ các nguồn lực trong phòng chống dịch bệnh.

Trên cương vị chủ tịch ASEAN 2020 Việt Nam đã đề xuất một số sáng kiến để thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 như: Quỹ hợp tác ứng phó Covid-19 của ASEAN; Kho dự phòng vật tư y tế đáp ứng nhu cầu khẩn cấp khi có dịch bệnh; Sáng kiến tổ chức diễn tập trực tuyến của Quốc phòng về ứng phó dịch bệnh khẩn cấp; Xây dựng quy trình ứng phó khẩn cấp chung của ASEAN khi có dịch bệnh,... và được các nước nhất trí ủng hộ.

Sự chủ động của Việt Nam trong hợp tác quốc tế chống đại dịch Covid-19 còn được thể hiện qua việc: Việt Nam chủ động hợp tác với các Tổ chức quốc tế khác như WHO và các đối tác, bạn bè quốc tế ở trong và ngoài khu vực qua kênh hợp tác song phương như: Trung Quốc, Lào, Campuchia, Mỹ, Nhật Bản, Hà Quốc, Ấn Độ, Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, các quốc gia ở châu Phi... với nhiều nội dung hợp tác phong phú như: trao đổi thông tin dịch tễ, chia sẻ kinh nghiệm phòng chống đại dịch, hỗ trợ tài chính, vật tư y tế và vắc xin Covid-19,... Để hướng tới việc giải quyết bài toán phòng chống đại dịch, Việt Nam đã chủ động đề nghị một số nước như Mỹ, Nga, Nhật Bản chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin ... và đề nghị WHO hỗ trợ về kỹ thuật trong nghiên cứu vắc xin Covid-19. Ngoài ra, Việt Nam đã chủ động phối hợp với Ấn Độ trong việc nghiên cứu, thử nghiệm vắc xin Covid-19.

Như vậy, Việt Nam là quốc gia có nguồn lực hạn chế nhưng với tinh thần “tương thân tương ái”, “giúp bạn như giúp mình”, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế đã sẵn sàng chia sẻ khó khăn với bạn bè, đối tác quốc tế trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu. Sự đóng góp của Việt Nam đã được bạn bè, đối tác quốc tế và cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Sự thành công của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 cho thấy dù là một quốc gia có tiềm lực hạn chế nhưng nếu có chủ chủ trương, chính sách đúng đắn, kịp thời và sự ủng hộ của người dân thì hoàn toàn có thể ngăn chặn, kiểm soát dịch bệnh hiệu quả.

Hai là, Việt Nam đã phối hợp kịp thời với các đối tác quốc tế trong xây dựng, áp dụng các biện pháp phòng chống đại dịch Covid-19 và phối hợp giải quyết các trường hợp xuất, nhập cảnh là các chuyên gia, nhà kinh doanh, người nhập cảnh có hộ chiếu ngoại giao, công vụ

Trước khi, Trung Quốc báo cáo với WHO về bệnh viêm phổi mới và những ca nhiễm không phải do SARS hay MERS gây ra tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc. Việt Nam đã chủ động xây dựng các kế hoạch

phòng dịch, phối hợp với các đối tác quốc tế và các tỉnh biên giới Trung Quốc nhằm ngăn chặn dịch bệnh lây nhiễm, xâm nhập qua biên giới. Việt Nam đã nhanh chóng phối hợp với Trung Quốc thiết lập các chốt kiểm dịch tại biên giới, các cửa khẩu, đường mòn, lối mở... Tại biên giới với Campuchia và Lào các hoạt động phối hợp tuần tra, kiểm soát biên giới cũng được Việt Nam tích cực triển khai.

Sự chủ động của Việt Nam còn được thể hiện qua nhiều chủ trương chính sách nhằm hướng dẫn công dân Việt Nam, người nước ngoài tại Việt Nam và các chuyên gia, nhà ngoại giao đến Việt Nam thực hiện các quy định phòng chống đại dịch Covid-19. Ngày 16/01/2020, Bộ Y tế ban hành Quyết định số: 125/QĐ-BYT về việc ban hành hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh viêm phổi cấp do chủng vi rút corona mới (ncov). Quyết định 125 đã yêu cầu người dân (bao gồm cả công dân Việt Nam, người nước ngoài đang làm việc và sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam) phải đeo khẩu trang ở nơi công cộng, tránh tụ tập đông người... Điều mà phải đến tháng 06/2020, WHO mới đưa ra những khuyến cáo về việc đeo khẩu trang để phòng Covid-19 [203] và ở nhiều nước trên thế giới vẫn xảy ra những cuộc tranh luận liên quan tới quyền tự do cá nhân liên quan tới việc phải đeo khẩu trang nơi công cộng, hạn chế tụ tập đông người để trong việc phòng chống Covid-19.

Sau khi Việt Nam ghi nhận những ca nhiễm Covid-19 đầu tiên, ngày 28/01/2020, Thủ tướng chính phủ ra chỉ thị Số: 05/CT-TTg về việc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra. Chỉ thị 05 đã yêu cầu Bộ Giao thông Vận tải tạm thời ngừng cấp phép các chuyến bay từ Việt Nam đến vùng có dịch của Trung Quốc và ngừng tất cả các chuyến bay từ vùng có dịch đến Việt Nam. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm thực hiện trách nhiệm bảo hộ công dân ở các vùng dịch khi cần thiết và thông báo cho các cơ quan ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp phải cách ly bắt buộc với công dân nước ngoài đã bị nhiễm hoặc nghi ngờ nhiễm Covid-19.

Việt Nam đã chủ động trong việc tuyên truyền, thông tin các biện pháp kiểm soát Covid-19 ở Việt Nam cho các đối tác quốc tế thông qua Bộ Ngoại giao. Chỉ thị Số: 06/CT-TTg (31/01/2020) – điểm nhấn là tạm dừng việc cấp thị thực du lịch cho khách nước ngoài (bao gồm cả khách Trung Quốc), trừ thị thực công vụ trong trường hợp đặc biệt; Chỉ thị Số: 13/CT-TTg (11/03/2020) với điểm nhấn là thực hiện khai báo y tế bắt buộc với tất cả các du khách đến Việt Nam. Theo đó, Bộ Ngoại Giao có trách nhiệm thông báo với quốc tế về những biện pháp chống dịch quyết liệt của Việt Nam nhằm không ảnh hưởng đến các hoạt động hợp tác quốc tế, các hoạt động của Năm ASEAN 2020.

Để hạn chế dịch bệnh xâm nhập, bùng phát và không ảnh hưởng tới quan hệ, sự kết nối giữa Việt Nam với bạn bè quốc tế, ngày 20/03/2020, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống dịch Covid-19 đã ban hành công văn 1440/CV-BCĐ về việc tổ chức cách ly tập trung đối với tất cả người nhập cảnh từ các quốc gia, vùng lãnh thổ vào Việt Nam từ 0 giờ 00 ngày 21/3/2020 nhằm phòng chống đại dịch Covid-19. Bộ Ngoại giao mà trực tiếp là Cục Lãnh sự có vai trò, nhiệm vụ trong việc thông báo với quốc tế về yêu cầu cách ly tập trung với các công dân nước ngoài khi nhập cảnh vào Việt Nam theo các quy định phòng chống dịch hiện hành.

Ngày 31/03/2020, sau những diễn biến phức tạp của Covid-19 Chính phủ Việt Nam đã ban hành Chỉ thị Số: 16/CT-TTg về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19. Chỉ thị 16/CT-TTg yêu cầu cách ly toàn xã hội trong vòng 15 ngày, bắt đầu từ 01/04/2020 và thực hiện việc đóng cửa khẩu tại biên giới với Lào và Campuchia.

Nhằm đảm bảo “mục tiêu kép” vừa thực hiện tốt việc phòng chống dịch vừa đảm bảo khôi phục, phát triển kinh tế Việt Nam đã có nhiều biện pháp nhằm tiến tới việc chung sống an toàn với đại dịch và duy trì các hoạt động sản xuất, giao lưu, hợp tác quốc tế. Sau khi Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống Covid-19 rà soát các quy định liên quan đến việc giải quyết các thủ tục

pháp lý, quản lý việc nhập cảnh đối với chuyên gia, người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam như: Công văn số 2847/CV-BCĐ ngày 23/05/2020, về việc hỗ trợ cho người nước ngoài là nhà đầu tư, chuyên gia kỹ thuật, lao động tay nghề cao, nhà quản lý doanh nghiệp nhập cảnh Việt Nam để làm việc; Công văn số 3949/CV-BCĐ ngày 24/7/2020, về việc tăng cường đảm bảo phòng chống dịch Covid-19 cho chuyên gia nhập cảnh Việt Nam làm việc; Công văn số 1113/CV-BCĐ ngày 23/02/2021, về việc tiếp tục thực hiện nghiêm công tác quản lý đối với các trường hợp xin nhập cảnh Việt Nam để phòng chống dịch Covid-19; Công văn số 3440/CV-BCĐ ngày 27/4/2021, về việc tiếp tục thực hiện nghiêm công tác quản lý đối với các trường hợp đề nghị nhập cảnh Việt Nam để phòng chống đại dịch Covid-19. Ngày 05/07/2021, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống Covid-19 đã ban hành công văn số 5322/CV-BCD về việc hướng dẫn cho các chuyên gia nước ngoài, người nước ngoài vào Việt Nam trong đại dịch Covid-19. Theo đó, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm “tiếp nhận đề nghị về những trường hợp người nước ngoài nhập cảnh thuộc diện Ban chỉ đạo quốc gia phê duyệt; thông báo kết quả giải quyết cho Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai thực hiện” [06]. Căn cứ vào tình hình thực tiễn, ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học và các địa phương, ngày 10/11/2021, Việt Nam đã ban hành Nghị quyết 128/NQ-CP về quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” nhằm từng bước khôi phục, phát triển kinh tế đất nước sau đại dịch.

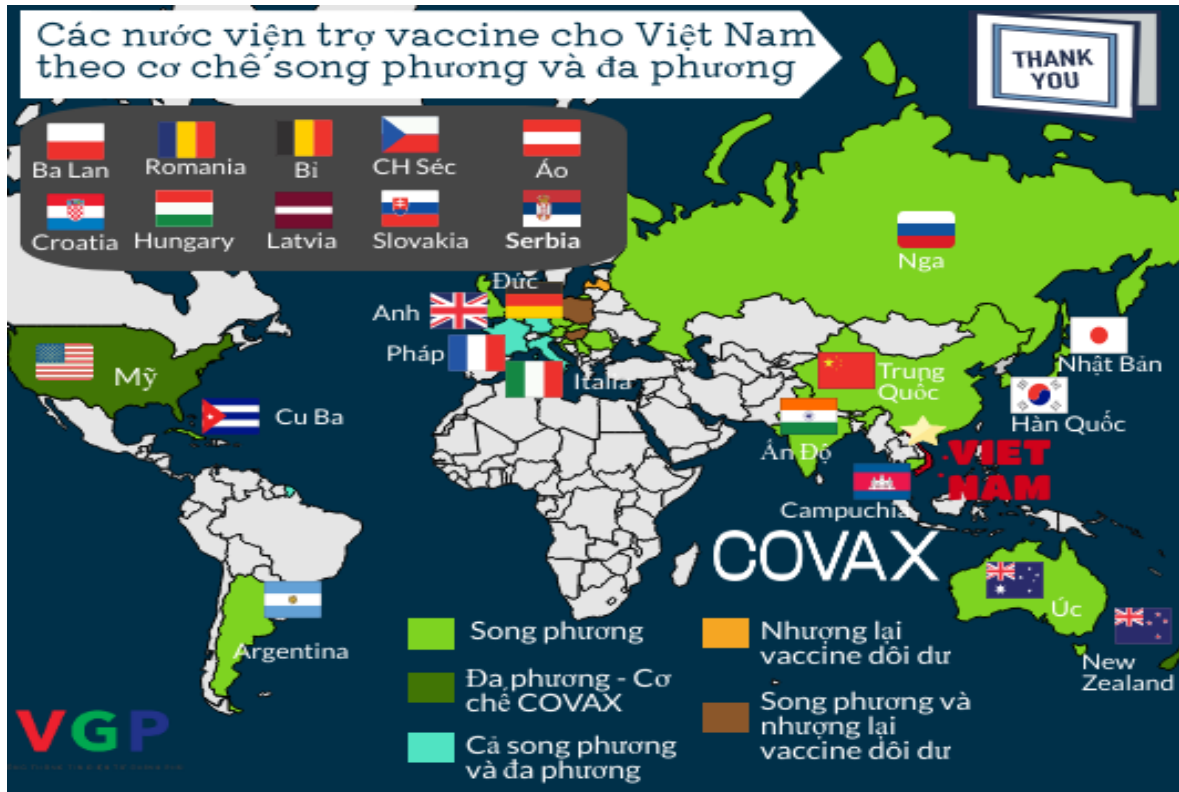
Như vậy, Việt Nam bằng nhiều phương thức khác nhau đã chủ động tích cực phối hợp với các đối tác quốc tế trong việc xây dựng các biện pháp phòng chống Covid-19. Sự chủ động của Việt Nam còn được thể hiện qua việc minh bạch thông tin về các quy định phòng chống đại dịch Covid-19 cho các đối tác quốc tế thông qua Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành có liên quan.

Điều này đã góp phần quan trọng vào nhiệm vụ phòng chống đại dịch Covid-19, duy trì các hoạt động giao lưu, hợp tác, phát triển kinh tế của Việt Nam.

Ba là, ngoại giao vắc xin của Việt Nam góp phần quan trọng vào nhiệm vụ phòng chống đại dịch Covid-19:

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu thiệt hại lớn do đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, hoạt động ngoại giao vắc xin tích cực Việt Nam đã là một trong những nhân tố quan trọng góp phần quan trọng xoay chuyển tình hình dịch bệnh và đóng góp vào sự thành công trong cuộc chiến chống lại đại dịch Covid-19. Một chuỗi các hoạt động ngoại giao vắc xin Covid-19 đã được Việt Nam tích cực triển khai từ tháng 8/2021-11/2021. Kết quả là Việt Nam đã nhanh chóng trở thành một trong quốc gia có độ tiêm phủ vắc xin đứng đầu thế giới. Tháng 8/2021, Việt Nam có mức độ bao phủ vắc xin gần như thấp nhất ở khu vực Đông Nam Á chỉ trên Myanmar (3,8%), với 7,5 % dân số Việt Nam từ 18 tuổi trở lên được tiêm mũi vắc xin Covid-19 đầu tiên [69]. Mức độ bao phủ vắc xin ở Việt Nam thấp so với các quốc gia trong khu vực được giải thích bởi những lý do sau: vắc xin khan hiếm trên toàn cầu; Việt Nam không được sự ưu tiên về vắc xin do kiểm soát tốt dịch bệnh trước khi biến thể Delta xuất hiện.

Ngoại giao Việt Nam đã phát huy vai trò tiên phong trong việc huy động các nguồn lực bên ngoài vào công tác phòng chống đại dịch Covid-19. Sự thành công của Việt Nam trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 là do sự chỉ đạo đúng đắn, quyết liệt của Đảng, Nhà nước Việt Nam. Đồng thời, là kết quả của việc thực hiện đường lối đối ngoại đa phương của Việt Nam từ năm 1986. Sự thành công của Việt Nam trong cuộc chiến chống Covid-19 đã góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước Việt Nam, đồng thời tạo tiền đề vững chắc cho khôi phục và phát triển đất nước thời kỳ hậu Covid-19.



Hình 4.1: Các nước viện trợ vắc xin cho Việt Nam qua cơ chế song phương
 (Nguồn: Báo Điện tử Chính phủ, <https://baochinhphu.vn/ngoai-giao-vaccine-su-menh-xoay-chuyen-tinh-the-102306251.htm>, ngày 01/01/2022)

4.1.2. Một số tồn tại cần khắc phục

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát, hợp tác quốc tế của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng góp phần vào nhiệm vụ vừa phòng chống dịch vừa phát triển kinh tế. Hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 còn tồn tại nhất định cần khắc phục.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên toàn cầu và nguy cơ đại dịch xâm nhập vào Việt Nam là rất lớn nhưng Việt Nam đã chủ quan, chưa nhận thức đầy đủ về sự nguy hiểm của đại dịch Covid-19 dẫn tới việc chậm trong việc tiếp cận với các nguồn cung vắc xin. Đây là lý do giải thích vì sao khi biến chủng Delta bùng phát năm 2021, Việt Nam là một trong những nước có tỷ lệ tiêm vắc xin Covid-19 thấp nhất trong khu vực (*chỉ 7,5% dân số trên 18 tuổi được tiêm mũi đầu tiên*). Do vậy, sau khi biến chủng Delta

bùng phát, Việt Nam đã nhanh chóng trở thành một trong những tâm dịch của thế giới và để lại nhiều hệ lụy về kinh tế - xã hội (*tình trạng thất nghiệp, mất việc làm, số lượng trẻ mồ côi tăng*).

Ngoài ra, hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 cũng gặp một số khó khăn nhất định, bởi một số nguyên nhân sau:

Một là, hợp tác quốc tế của Việt Nam gặp thách thức do nhận thức khác nhau giữa các quốc gia về đại dịch Covid-19

Sự xuất hiện bất ngờ, không có dự báo của đại dịch Covid-19 đã đẩy hệ thống y tế trên toàn cầu vào một cuộc khủng hoảng chưa từng có tiền lệ trong lịch sử phát triển của nhân loại thời kỳ hiện đại. Để ứng phó với thách thức an ninh mới các quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam đưa ra những giải pháp có tính tình thế để ngăn chặn sự xâm nhập của dịch bệnh. Những giải pháp mang tính tình thế của Việt Nam cũng như một số quốc gia như: giãn cách xã hội, đóng cửa biên giới lại là tạo ra rào cản đối với quá trình giao lưu, hội nhập, hợp tác quốc tế vốn đang tồn tại nhiều năm và làm cho nền kinh tế thế giới rơi vào hủng hoảng, suy thoái do đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Theo lập luận của nhiều nước cũng như Việt Nam đó là yêu cầu bắt buộc nhằm bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người dân. Bởi vì, đại dịch Covid-19 là bệnh dịch mới xuất hiện, chưa có vắc xin, chưa có pháp đồ điều trị.

Trong khi, Việt Nam và một số quốc gia ở khu vực châu Á đã nhanh chóng đưa ra khuyến cáo về Covid-19, áp dụng các biện pháp phòng chống như: đeo khẩu trang, hạn chế tụ tập đông người, giám sát chặt chẽ các ca nhiễm, các trường hợp tiếp xúc gần với người bệnh. Một số nước châu Âu và Mỹ lại cho rằng Covid-19 chỉ là một loại cúm mùa sẽ biến mất khi mùa hè tới và việc đeo khẩu trang là không cần thiết, vi phạm các quyền tự do cá nhân. Việc đeo khẩu trang, các quy định hạn chế tụ tập đông người đã trở thành một làn sóng chính trị phản đối các nỗ lực phòng bệnh ở nhiều quốc gia, chính

quyền một số bang của Mỹ. Do chưa nhận thức chưa đầy đủ về sự nguy hiểm của Covid-19 các quốc gia trên thế giới đã thiếu đi sự liên kết, hợp tác chặt chẽ để ngăn chặn, kiểm soát đại dịch ở giai đoạn khởi phát. Hệ quả là đại dịch Covid-19 đã không được kiểm soát dẫn tới việc lây nhiễm ra nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ và trở thành một thảm họa toàn cầu.

Có thể thấy rằng việc nhận thức khác nhau về sự nguy hiểm của đại dịch Covid-19 dẫn đến việc áp dụng những quy định phòng chống khác nhau ở các quốc gia. Điều này đã dẫn tới sự phân biệt đối xử với công dân, hàng hóa từ các vùng có dịch bệnh và làm ảnh hưởng trực tiếp đến quan hệ hợp tác, giao lưu kinh tế, chính trị, ngoại giao giữa các quốc gia trong đó có Việt Nam.

Hai là, hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 gặp khó khăn do tiềm lực quốc gia còn hạn chế

Đại dịch Covid-19 bùng phát đã đẩy hệ thống y tế các nước có dịch bệnh vào một cuộc khủng hoảng chưa có tiền lệ do sự thiếu hụt nghiêm trọng các vật tư y tế như: thuốc điều trị, khẩu trang y tế, quần áo bảo hộ, dung dịch khử khuẩn... Do nhu cầu cao và tăng đột biến nên những vật tư y tế này trở nên khan hiếm trên toàn cầu. Thậm chí nhiều nước trong đó có Việt Nam ban hành quy định liên quan tới xuất khẩu các loại vật tư y tế như khẩu trang¹⁰. Việt Nam đã chủ động gửi tặng hàng trăm nghìn USD, hàng trăm nghìn chiếc khẩu trang cho nhiều nước trên thế giới, bao gồm nhiều nước lớn như: Trung Quốc, Mỹ, Nhật, Anh, Pháp, Đức, Ấn Độ... và nhiều quốc gia ở châu Phi. Hành động của Việt Nam là minh chứng cho tinh thần đoàn kết quốc tế rộng lớn “giúp bạn như giúp mình”, khẳng định những cam kết quốc tế của Việt Nam trong quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế đó là thành viên tích cực, có

¹⁰ Ngày 28/02/2020, Chính phủ Việt Nam ban hành Nghị quyết số 20/NQ-CP về việc áp dụng chế độ cấp giấy phép xuất khẩu đối với mặt hàng khẩu trang y tế trong giai đoạn phòng, chống dịch Covid-19. Theo Nghị quyết 20 thì việc xuất khẩu khẩu trang chỉ được áp dụng trong trường hợp viện trợ, hỗ trợ quốc tế do Chính phủ Việt Nam thực hiện (tối đa 25% sản lượng cho xuất khẩu, 75% sản lượng dành cho công tác phòng, chống dịch bệnh). Điều tương tự cũng được một số nước như Ấn Độ và Mỹ,... áp dụng để tập trung nguồn lực kiểm soát sự lây nhiễm và hạn chế tối đa thiệt hại do đại dịch gây ra.

trách nhiệm trong các vấn đề quốc tế. Tinh thần trách nhiệm quốc tế của Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế, ghi nhận và đánh giá cao vì đã góp phần giúp đỡ nhiều quốc gia trong giai đoạn đầu khó khăn khi đại dịch Covid-19 mới xuất hiện.

Tuy nhiên, sau cú sốc ban đầu các nước trên thế giới đã dần thích nghi với sự thiếu hụt các vật dụng y tế như: khẩu trang y tế, quần áo bảo hộ nên những lợi thế của Việt Nam dần mất đi trong những giai đoạn sau của đại dịch Covid-19 nhất là khi vắc xin được phát triển thành công. Hoạt động viện trợ các vật dụng y tế của Việt Nam đã giảm dần và thậm chí Việt Nam lại trở thành một quốc gia nhận viện trợ vắc xin. Do vậy, hoạt động viện trợ quốc tế của Việt Nam cho các đối tác trong và ngoài khu vực chưa được nhiều, chưa tạo được ảnh hưởng, dấu ấn đậm nét trong hợp tác quốc tế phòng chống đại dịch Covid-19.

Ba là, hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 đã gặp trở ngại do “chủ nghĩa dân tộc vắc xin”

Vắc xin được xem là giải pháp lâu dài, chìa khóa để thế giới vượt qua đại dịch Covid-19 nói riêng và phòng chống những dịch bệnh khác nguy hiểm tương tự, thậm chí là nguy hại hơn trong tương lai. Thực tế cho thấy, ngay từ khi đại dịch Covid-19 xuất hiện và đe dọa sức khỏe, tính mạng của hàng triệu người dân, trên thế giới đã diễn ra cuộc chạy đua về việc tìm kiếm, sản xuất vắc xin Covid-19. Năm 2020, đã có hơn 60 loại vắc xin được phát triển hoặc đang được sử dụng để chống lại sự tấn công của vi rút [110] ở nhiều nước trên thế giới trong đó có cả Việt Nam. Tuy nhiên, chỉ có một số loại vắc xin của Mỹ, Trung Quốc, Anh và Nga đã sản xuất thành công, được cấp phép. Tuy nhiên, tại thời điểm vắc xin Covid-19 mới được nghiên cứu, phát triển thành công, thế giới đã chứng kiến cái gọi là “chủ nghĩa dân tộc vắc xin”. Các nước lớn với tiềm lực kinh tế hùng hậu đã chiếm ưu thế trong việc tiếp cận các nguồn vắc xin. Với lợi thế về tiềm lực kinh tế, vị thế quốc tế các nước lớn

đã tài trợ kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu, phát triển vắc xin Covid-19, cũng như đã đặt trước hàng tỷ liều vắc xin từ nhiều hãng dược lớn, uy tín khác nhau trên toàn cầu. Kết quả là phần lớn số lượng vắc xin Covid-19 đã được chuyển đến các nước giàu. “Theo Viện Y tế Toàn cầu của Đại học Duke, các quốc gia phát triển (chiếm 16% dân số thế giới) bao gồm Canada, Mỹ và Anh, đang tích trữ 60% nguồn cung vắc xin toàn cầu để sử dụng cho người dân nước mình. Số vắc xin những nước này đặt mua cao gấp nhiều lần dân số của họ” [144]. Trong khi đó, đại đa số các nước đang phát triển và các nước nghèo trên thế giới với tiềm lực kinh tế hạn chế buộc phải chấp nhận xếp hàng sau các nước lớn, tìm cách tự nghiên cứu phát triển vắc xin trên cơ sở các nguồn lực sẵn có, chờ đợi các nguồn hỗ trợ miễn phí theo chương trình vắc xin toàn cầu của Liên Hợp quốc hay vận động viện trợ vaccine từ các nước dồi dư. Sự trỗi dậy của “chủ nghĩa dân tộc vắc xin” trong đại dịch Covid-19 đã trở thành lực cản đối với những nỗ lực toàn cầu trong việc kiểm soát dịch bệnh, thúc đẩy cuộc chiến “giành giật” vắc xin và làm sâu sắc thêm tình trạng bất bình đẳng giữa các quốc gia, dân tộc.

Đến ngày 05/05/2023, tổng số liều vắc xin Covid-19 được tiêm theo một số khu vực:

Bảng 4.1. Tổng số liều vắc xin Covid-19 được tiêm theo khu vực

TT	Khu vực	Dân số*	Tổng số liều vắc xin Covid-19**
1	Châu Á	4 770 700 435	9,05 tỷ
2	Châu Âu	746 794 343	1,39 tỷ
3	Bắc Mỹ	376 569 821	1,15 tỷ
4	Nam Mỹ	442 651 670	956,68 triệu
5	Châu Phi	1 456 899 053	804,43 triệu

(Nguồn: * <https://danso.org>; ** <https://ourworldindata.org/covid-vaccinations>)

Từ những số liệu ở trên có thể thấy Bắc Mỹ là khu vực có tổng số liều vắc xin tiêm cao nhất với trung bình 3 mũi vắc xin Covid-19 cho mỗi người dân, trong khi châu Phi là thấp nhất với 0,56 mũi vắc xin Covid-19 cho mỗi người dân. Điều đó cho thấy sự bất bình đẳng trong tiếp cận vắc xin Covid-19 trên thế giới, ưu thế thuộc về các nước giàu trong khi các nước nghèo không có điều kiện tiếp cận với vắc xin.

Bốn là, hợp tác quốc tế của Việt Nam bị ảnh hưởng bởi tình trạng tham nhũng, tiêu cực liên quan tới vụ án “chuyến bay giải cứu” và vụ án nâng giá kit xét nghiệm Covid-19 tại “Công ty Việt Á”

Thực hiện các “chuyến bay giải cứu” là một chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam nhằm bảo hộ và bảo vệ lợi ích, sinh mạng của công dân Việt Nam trên toàn cầu. Đồng thời, “chuyến bay giải cứu” còn là minh chứng cho tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Mục đích đưa công dân Việt Nam về nước trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên toàn cầu. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ một số cá nhân đã nhũng nhiễu, gây khó khăn cho các doanh nghiệp tổ chức chuyến bay giải cứu để trục lợi cá nhân. Vụ án “chuyến bay giải cứu” xảy ra tại Bộ Ngoại giao diễn ra từ cuối năm 2020 đến năm 2021 liên quan tới 54 bị can với hàng trăm tỷ VNĐ đưa hối lộ, môi giới và chiếm đoạt tài sản. Những hành động này không những đi ngược lại với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong đại dịch Covid-19 đó là “không để ai bỏ lại phía sau” mà còn làm xấu hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế, nhất là đối với những quốc gia mà Việt Nam thực hiện chuyến bay giải cứu.

Vụ án nâng giá kit xét nghiệm Covid-19 tại Công ty cổ phần Công nghệ Việt Á liên quan tới hơn 90 bị can tại Công ty Việt Á, Trung tâm kiểm soát bệnh tật một số tỉnh; một số bệnh viện và một số bộ ngành liên quan như Bộ Y tế (cựu Bộ trưởng Nguyễn Thanh Long), Bộ Khoa học và Công nghệ (cựu Bộ trưởng Chu Ngọc Anh, cựu Thứ trưởng Phạm Công Tạc) từ tháng

03/2020 – 10/2021 cũng tạo ra dư luận xấu cả trong nước và quốc tế. Các bị can liên quan tới vụ án đã bị khởi tố nhiều tội danh liên quan tới: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ; Vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí; Tham ô tài sản; Vi phạm quy định đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng; Nhận hối lộ; đưa hối lộ. “Qua đó xác định, giá kit test nhanh dao động từ 90.000-150.000 đồng/bộ, trong khi giá thị trường là 250.000-500.000 đồng/bộ; kit test PCR từ 250.000-350.000 đồng/bộ (giá thị trường từ 750.000-870.000 đồng/bộ)”[102]. Những vi phạm liên quan đến Đại án Việt Á, gây ra nhiều hậu quả rất nghiêm trọng làm thất thoát hàng nghìn tỷ đồng ngân sách nhà nước. Đây cũng là cơ để các thế lực thù địch, những kẻ cơ hội về chính trị ra sức xuyên tạc đường lối chính sách và hệ thống chính trị Việt Nam.

Tóm lại, đại án tại Công ty Việt Á và “chuyến bay giải cứu” không chỉ làm thất thoát hàng nghìn tỷ đồng ngân sách nhà nước mà đã gây ra gây bức xúc trong dư luận nhân dân, làm ảnh hưởng tới uy tín lãnh Đạo của Đảng, Nhà nước Việt Nam và hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế. Những tiêu cực xảy ra khi đại dịch Covid-19 bùng phát đã làm ảnh hưởng tới uy tín của Việt Nam trong hợp tác và hội nhập quốc tế, tạo ra những lo lắng đối với các nhà đầu tư quốc tế.

Năm là, hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 bị ảnh hưởng bởi cạnh tranh giữa các nước lớn

Lịch sử quan hệ quốc tế cho thấy quan hệ quốc tế luôn chịu sự chi phối của các nước lớn. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát vắc xin được xem là chìa khóa giúp thế giới vượt qua đại dịch. Sự tồn tại, phát triển của vắc xin Covid-19 gắn liền với các nước lớn có tiềm lực kinh tế, khoa học hiện đại. Để gia tăng sức ảnh hưởng, tạo lợi thế cạnh tranh Covid-19 đã được các nước lớn như sử dụng như một công cụ ngoại giao qua đó gài thêm các điều kiện về chính trị, kinh tế. “Các cường quốc đi đầu về khoa học công

nghe phát minh ra công nghệ mới tiết kiệm năng lượng, tìm ra nguyên liệu mới, cơ chế hợp tác, ứng phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống chung và thường sẽ là những nước có thể đưa ra “luật chơi” mới”[83]. Đại dịch Covid-19 đã trở thành nhân tố mới gián tiếp gia tăng sức mạnh tổng thể của một quốc gia, một số nước lại trở nên yếu đi và phụ thuộc nhiều hơn vào các nước lớn. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 quan hệ giữa các lớn cũng diễn biến phức tạp. Quan hệ Mỹ - Trung đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng xoay quanh câu chuyện nguồn gốc Covid-19 và chất lượng vắc xin Covid-19. Những căng thẳng giữa hai nước đã dẫn tới việc hai nước lớn không hợp tác với nhau trong phòng chống đại dịch Covid-19 - điều mà được xem là một trong những vai trò, trách nhiệm của các nước lớn. Do vậy, hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 cũng gặp những khó khăn nhất định.

Sáu là, hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 bị ảnh hưởng bởi năng lực hạn chế về khoa học – công nghệ

Hạn chế về khoa học – công nghệ đã dẫn tới việc Việt Nam chưa thể có vắc xin Covid-19 nội địa. Để có vắc xin Covid-19 sử dụng trong phòng chống đại dịch Việt Nam đã phải xếp hàng đặt mua, xin viện trợ và xin nhượng lại từ các đối tác quốc tế nhất là các nước lớn – những nước có khả năng tự sản xuất vắc xin Covid-19, nước có lượng vắc xin dồi dào. Sự hạn chế về trình độ khoa học - công nghệ, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sản xuất vắc xin của Việt Nam cũng là một trong những rào cản lớn trong hợp tác quốc tế chống Covid-19. Việt Nam khó nhận được cơ hội hợp tác, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin Covid-19 từ các nhà sản xuất vắc xin hàng đầu thế giới và luôn luôn đi sau trong cuộc đua sản xuất vắc xin ở hiện tại, trong tương lai.

Có một sự thật rõ ràng là Việt Nam đã và đang phải phụ thuộc vào nguồn cung vắc xin từ bên ngoài trong cuộc chiến với đại dịch Covid-19. Sự phụ thuộc này sẽ kéo dài tới khi Việt Nam có thể tự chủ được kỹ thuật sản

xuất vắng xin. Do vậy, trong bối cảnh quốc tế mới vai trò, vị thế của Việt Nam trong hợp tác quốc tế chống Covid-19 có sự suy giảm nhất định, đặc biệt trong quan hệ hợp tác với các nước lớn.

4.2. Một số hàm ý chính sách cho Việt Nam

Sự xuất hiện, bùng phát và lây nhiễm của đại dịch Covid-19 cho thấy loài người ngày nay luôn có nguy cơ phải đối mặt với những bệnh dịch nguy hiểm mang tính toàn cầu. Để ngăn chặn sự lây nhiễm, bùng phát của dịch bệnh, nhiều biện pháp tình thế, thậm chí là có tính cực đoan đã được nhiều nước thực hiện như: giãn cách xã hội, đóng cửa biên giới. Những biện pháp này đã trở thành rào cản đối với các hoạt động hợp tác xuyên biên giới giữa các quốc gia như: trao đổi, buôn bán hàng hóa và xuất, nhập cảnh của công dân. Việc hàng hóa, con người không thể dịch chuyển qua biên giới giữa các quốc gia đã làm cho các hoạt động giao lưu, hợp tác về kinh tế, văn hóa, chính trị, ngoại giao, quốc phòng,.. bị chậm hoặc gián đoạn. Tình trạng này được nhận định là chưa từng có tiền lệ trong lịch sử quan hệ quốc tế thời kỳ cận, hiện đại.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, ngoại giao Việt Nam đã góp phần quan trọng vào sự thành công trong việc kiểm soát đại dịch và tạo tiền đề thúc đẩy hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế. Đại dịch Covid-19 đã tác động sâu sắc tới quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các đối tác trong và ngoài khu vực. Tồn tại dưới hình thức là một thách thức an ninh phi truyền thống đại dịch Covid-19 đã tác động nhiều chiều tới hoạt động hợp tác quốc tế của Việt Nam từ khi xuất hiện tới nay. Điều đó đặt ra yêu cầu trong việc tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam nhằm tranh thủ tối đa ngoại lực và tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho phát triển đất nước. Qua thực tiễn hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19, tác giả đề xuất một số khuyến nghị về chính sách cho Việt Nam như sau:

Thứ nhất, Việt Nam cần tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế trong, ngoài khu vực trong việc nghiên cứu, sản xuất vắc xin và năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế, sinh viên y khoa:

Bên cạnh các nước lớn có trình độ khoa học công nghệ cao đã tự chủ trong việc nghiên cứu, sản xuất vắc xin Covid-19. Việt Nam cần đẩy mạnh, mở rộng hợp tác với các nước có quan hệ hợp tác truyền thống với Việt Nam trong lĩnh vực y học như: Cuba, Pháp, Nhật Bản... và một số nhiều quốc gia khác có nền y học phát triển với trọng tâm là thúc đẩy hợp tác trong nghiên cứu, sản xuất vắc xin Covid-19, vắc xin phòng bệnh nói chung. Việt Nam cần chú trọng học tập kinh nghiệm trong xây dựng hệ thống y tế của một số nước có nền y học phát triển như: Thụy điển, Israel, Singapore, Anh, Thụy Sĩ, Hà Lan, Úc, Na uy, Canada,... [126]. Qua đó, Việt Nam sẽ dần tiếp thu, học tập những thành tựu khoa học mới, trình độ cao của các nước có nền y học phát triển. Mặt khác, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế còn giúp Việt Nam khắc phục những hạn chế của hệ thống y tế và phát triển nền y học đất nước tiếp cận với các nước tiên tiến trên thế giới nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ sức khỏe cho nhân dân và thực hiện nhiệm vụ phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm hiện tại và trong tương lai.

Các cơ sở y tế, các trường đại học ở Việt Nam chuyên về y học cần phải chủ động mở rộng, làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu có vị trí hàng đầu thế giới về đào tạo y học như: Đại học Harvard (Mỹ); Đại học Oxford (Anh); Đại học Stanford (Mỹ); Đại học Johns Hopkins (Mỹ); Đại học Cambridge (Anh); Viện Karolinska (Thụy Điển) [128]. Ngoài những trường hàng đầu thế giới kể trên còn nhiều trường đại học ở một số nước trong khu vực có thứ hạng cao trong bảng xếp loại như: Đại học Melbourne , Đại học Sydney - Úc; Đại học Tokyo, Đại học Kyoto - Nhật Bản; Đại học Bắc Kinh - Trung Quốc; Đại học Quốc gia Seoul (SNU) - Hàn Quốc.

Từ thực tiễn phòng chống đại dịch Covid-19 cho thấy vắc xin chủ yếu được nghiên cứu, tạo ra bởi các công ty dược hàng đầu thế giới. Về mặt dài hạn Việt Nam cần có những chính sách, bước đi cụ thể thúc đẩy hợp tác giữa các công ty dược Việt Nam với những công ty dược phẩm hàng đầu thế giới như: Pfizer – Mỹ; AbbVie – Mỹ; Johnson & Johnson – Mỹ; Merck & Co – Mỹ; Novartis – Thụy Sĩ; Roche – Thụy Sĩ; Bristol-Myers Squibb – Mỹ; Sanofi – Pháp; AstraZeneca – Anh; GlaxoSmithKline (GSK) – Anh,... [114] Có thể thấy rằng, những trường đại học, các công ty dược hàng đầu thế giới đều nằm ở những nước là đối tác quan trọng, đối tác chiến lược toàn diện của Việt Nam như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ đây là cơ sở quan trọng góp phần thúc đẩy hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và các đối tác. Việt Nam có cơ hội học tập kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ trong nghiên cứu vắc xin, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng hệ thống y tế tiến bộ hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ hai, Việt Nam cần tiếp tục chú ý gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia trong đó nhấn mạnh sức mạnh kinh tế và khoa học - công nghệ: An ninh phi truyền thống là những vấn đề phức tạp, có phạm vi tác động rộng nên không một quốc gia nào có đủ nguồn lực để tự mình giải quyết. Để hạn chế những thiệt hại, tác động tiêu cực từ các vấn đề an ninh phi truyền thống các quốc gia cần phải có sự tương trợ lẫn nhau. Nói như vậy không có nghĩa là tác động, thiệt hại do các vấn đề an ninh phi truyền thống ở các nước là giống nhau. Điều này còn tùy thuộc vào nguồn lực, chính sách quốc gia có kịp thời, phù hợp với thực tiễn hay không. Đại dịch Covid-19 xuất hiện đã làm một số quốc gia trở nên yếu hơn, lệ thuộc nhưng cũng có quốc gia lại trở nên mạnh hơn, quyền lực được gia tăng từ đó làm thay đổi tính chất các mối quan hệ quốc tế. Căn nguyên sâu xa của vấn đề này bắt nguồn từ sức mạnh tổng hợp của một quốc gia. “Để giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống ở cấp độ quốc gia thì năng lực, sức mạnh quốc gia là yêu cầu cốt lõi. Bởi lẽ với sức

mạnh lớn, quốc gia hoàn toàn có thể loại trừ hoặc xử lý, hay ít nhất là giảm thiểu tác động tiêu cực của những vấn đề đó”[83, tr.136-137] và ngược lại. Đại dịch Covid-19 cho thấy các nước giàu nhanh chóng tiếp cận được các nguồn vắc xin để tiêm cho công dân của mình và nhiều quốc gia còn sử dụng vắc xin như một công cụ ngoại giao để mở rộng quyền lực, phạm vi ảnh hưởng trong quan hệ quốc tế. Trong khi đó, các nước nghèo lại gặp khó khăn trong tiếp cận vắc xin phải xếp hàng, xin viện trợ quốc tế do phụ thuộc vào nguồn cung vắc xin quốc tế.

Bên cạnh năng lực kinh tế, năng lực khoa học - công nghệ của một quốc gia cũng là một trong những yếu tố ảnh tới kết quả của hoạt động ứng phó với những thách thức an ninh phi truyền thống. Trong xã hội hiện đại khoa học - công nghệ đã trở thành một trụ cột quan trọng không thể thiếu đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Đại dịch Covid-19 cho thấy chỉ những quốc gia có trình độ khoa học – công nghệ cao mới nghiên cứu, phát triển thành công vắc xin Covid-19 như: Mỹ, Trung Quốc, Nga, Anh. Việt Nam đã nhận được một số hợp đồng chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin Covid-19 từ năm 2021 và 2022 nhưng vẫn chưa sản xuất được vắc xin Covid-19. Điều đó, đặt ra yêu cầu đối với Việt Nam cần nhanh chóng nâng cao năng lực khoa học – công nghệ, ứng dụng tối đa những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, nghiên cứu vắc xin Covid-19. Việt Nam cần tập trung nguồn lực để sớm mua công nghệ từ các nước trên thế giới theo phương châm “đi tắt, đón đầu”. Nhưng về mặt lâu dài, Việt Nam cần chú trọng việc cử cán bộ, chuyên gia sang các nước có trình độ khoa học, y học tiên tiến nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, kỹ năng trong nghiên cứu vắc xin Covid-19 và một số loại vắc xin cần thiết khác để ứng phó kịp thời với các đại dịch truyền nhiễm nguy hiểm có thể xuất hiện trong tương lai. Việt Nam cần phân bổ nguồn lực cho việc mua công nghệ, các trang thiết bị y tế hiện đại để phục vụ nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển các

loại vắc xin, thuốc đặc trị và tiếp tục triển khai các dự án nghiên cứu vắc xin đã đang được tiến hành, từng bước hoàn thiện các quy trình thử nghiệm để có sản phẩm cuối cùng phục vụ yêu cầu phòng chống đại dịch Covid-19 và các đại dịch truyền nhiễm khác. Có như vậy, Việt Nam mới có thể chủ động ứng phó, giảm thiểu tối đa thiệt hại do đại dịch Covid-19, những dịch bệnh nguy hiểm tương tự trong tương lai có thể gây ra, tránh nguy cơ phụ thuộc vào các nước lớn. Hơn nữa gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia cũng là một phương thức gia tăng quyền lực, sức mạnh trong quan hệ quốc tế, từ đó tạo ra ưu thế cho Việt Nam trong quá trình hợp tác, hội nhập quốc tế.

Thứ ba, Việt Nam cần mở rộng chủ thể ngoại giao để tranh thủ ngoại lực phát để triển đất nước: Trong các quan niệm truyền thống thì quốc gia luôn là chủ thể chính trong quan hệ quốc tế. Tuy nhiên, trong sự vận động của đời sống quan hệ chính trị quốc tế hiện nay chính sách quốc gia lại chịu sự chi phối của nhiều chủ thể khác nhau như: Đảng chính trị, các doanh nghiệp lớn, công ty xuyên quốc gia... thông qua bầu cử, vận động chính sách. Trong sự phát triển chung, đảng chính trị có vai trò ngày càng quan trọng trong hệ thống chính trị, quan hệ đối ngoại. Đường lối đối ngoại của Việt Nam trong thời gian tới cần đặc biệt chú ý mở rộng, làm sâu sắc quan hệ với các đảng chính trị trên thế giới nhất là các đảng lớn ở những nước là đối tác quan trọng của Việt Nam.

Bên cạnh đó, hiện nay vẫn tồn tại những quan niệm phổ biến cho rằng thu hút các doanh nghiệp FDI, công ty xuyên quốc gia vào Việt Nam để giải quyết bài toán việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, thu thuế và chuyển giao công nghệ tiên tiến. Tuy nhiên, những doanh nghiệp FDI, công ty xuyên quốc gia còn có nhiều tiềm năng, lợi thế khác mà các quốc gia cũng như Việt Nam cần chú ý khai thác ở mức độ phù hợp. Từ thực tiễn phòng chống đại dịch Covid-19 cho thấy sự thành công của Việt Nam có sự đóng góp rất lớn từ các doanh nghiệp lớn, công ty xuyên quốc gia đang kinh doanh tại Việt Nam.

Đến tháng 06/2021, các hiệp hội và doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam đã đóng góp 39,2 tỷ đồng cho quỹ vắc xin phòng chống Covid-19 của Việt Nam [29]. Cũng trong tháng 06/2021, Việt Nam cũng tiếp nhận 1 triệu USD vào quỹ vắc xin Covid-19 từ hai tập đoàn SK và Samsung (đều của Hàn Quốc) [121]. Đây là một nguồn lực quan trọng góp phần giúp Việt Nam nhanh kiểm soát, vượt qua đại dịch Covid-19. Do đó, trong chiến lược phát triển Việt Nam cần có các chính sách phù hợp để thu hút, giữ chân, tạo niềm tin đối với các doanh nghiệp lớn nước ngoài đang kinh doanh tại Việt Nam. Không chỉ xem các doanh nghiệp, công ty xuyên quốc gia là một động lực quan trọng không thể thiếu trong phát triển đất nước mà cần khơi dậy tinh thần trách nhiệm xã hội. Đồng thời, xem họ là những đại sứ ngoại giao góp phần thúc đẩy hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế.

Thứ tư, Việt Nam cùng các đối tác cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện các cơ chế hợp tác chung: đại dịch Covid-19 đã cho thế giới thấy hình ảnh của một Việt Nam chủ động, tích cực, trách nhiệm trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế. Với tinh thần “giúp bạn như giúp mình” Việt Nam đã chủ động phối hợp với các đối tác trong và ngoài khu vực trong phòng chống đại dịch Covid-19. Năm 2020, Việt Nam trong vai trò chủ tịch ASEAN đã chủ động đưa ra các sáng kiến cụ thể nhằm phối hợp hành động giữa các nước thành viên trong việc ứng phó với đại dịch Covid-19 như thành lập: Quỹ ASEAN ứng phó với Covid-19; Kho dự phòng vật tư y tế của ASEAN; Trung tâm ASEAN ứng phó các tình huống y tế khẩn cấp và dịch bệnh mới nổi (ACPHEED); Khung thỏa thuận hành lang đi lại ASEAN (ATCAF) và xây dựng Khung phục hồi tổng thể ASEAN (ACRF)... Những sáng kiến của Việt Nam không chỉ được các nước thành viên, các đối tác của ASEAN trong khuôn khổ ASEAN +3 và các đối tác quốc tế khác ngoài khu vực ủng hộ, đánh giá cao. Những sáng kiến do Việt Nam đưa ra là một trong nhiều yếu tố quan trọng góp phần quyết định tới sự thành công của các nước ASEAN trong

đại dịch Covid-19. Đồng thời những sáng kiến của Việt Nam đã tạo ra sự thống nhất trong hành động giữa các thành viên ASEAN, là tiền đề quan trọng để các nước trong khu vực và các đối tác tiếp tục làm sâu sắc hơn các chương trình hợp tác ứng phó với các vấn đề y tế khẩn cấp bên cạnh Covid-19. Thực tế cho thấy nguy cơ về đại dịch Covid-19 vẫn còn hiện hữu, vẫn là một nguy cơ thường trực đối với sự phát triển bền vững của nhân loại nhưng Covid-19 chắc chắn chưa phải là đại dịch toàn cầu cuối cùng mà loài người phải đối mặt. Từ năm 2018, WHO đã đưa ra quan niệm về “bệnh X” để nói về các bệnh dịch nguy hiểm chưa biết tới có thể xuất hiện và đe dọa tới sự tồn vong của nhân loại. Khi đại dịch Covid-19 xuất hiện nhiều người tin rằng đây là “bệnh X” đầu tiên mà loài người phải đối mặt. Để sẵn sàng ứng phó với các tình huống y tế toàn cầu có thể phát sinh không có dự báo và hạn chế tối đa thiệt hại, Việt Nam cần chủ động, tích cực phối hợp với các đối tác quốc tế trong và ngoài khu vực đặc biệt là các nước lớn xây dựng các chương trình hợp tác cụ thể, thiết thực trên cơ sở những thỏa thuận đã có liên quan: chương trình hành động; các thỏa thuận về chia sẻ thông tin, nguồn lực; các chương trình hợp tác...

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, Việt Nam cùng các nước láng giềng đã phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm soát biên giới thông qua việc lập các chốt kiểm dịch ở các cửa khẩu, đường mòn lối mới. Việc hợp tác chặt chẽ với các nước láng giềng đã giúp Việt Nam hạn chế tối đa các trường hợp nhập cảnh trái phép qua biên giới hợp nhiễm Covid-19 đi sâu vào nội địa và lây cho cộng đồng. Đến nay, đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát trên toàn cầu, nhưng nguy cơ bùng phát làn sóng dịch bệnh mới vẫn còn. Việt Nam và các nước láng giềng cần tiếp tục hợp tác chặt chẽ trong kiểm soát biên giới nhưng không gây cản trở các hoạt động giao lưu kinh tế, văn hóa giữa hai nước. Điều đó, đặt ra yêu cầu cho Việt Nam và các nước láng giềng phải nhanh chóng thảo luận, xây dựng các chương trình, kế hoạch hợp tác phù hợp với

điều kiện mới vừa đảm bảo nhiệm vụ chống dịch vừa đảm bảo vấn đề phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh và quốc phòng tại khu vực biên giới.

Tháng 8/2021, Mỹ đã thành lập Văn phòng khu vực Đông Nam Á của Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát bệnh tật Hoa Kỳ (CDC) tại Hà Nội. Việc Mỹ thành lập CDC tại Hà Nội là sự kiện có ý nghĩa quan trọng góp phần thúc đẩy hợp tác giữa Việt Nam - Mỹ trong phòng chống đại dịch Covid-19, nhưng đây cũng là tiền đề mở ra cơ hội hợp tác sâu, rộng hơn giữa Việt Nam - Mỹ trong lĩnh vực y tế dự phòng. Sự kiện là ví dụ điển hình cho quan hệ hợp tác ngày càng chặt chẽ giữa hai nước vì lợi ích chung và góp phần vào những nỗ lực quốc tế trong đảm bảo các vấn đề y tế toàn cầu. Tăng cường, làm sâu sắc quan hệ hợp tác với các đối tác lớn sẽ tạo điều kiện giúp Việt Nam thúc đẩy quá trình chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin Covid-19, nâng cao năng lực nghiên cứu, điều chế các loại vắc xin, thuốc điều trị khác. Việc tự chủ được nguồn vắc xin, thuốc đặc trị sẽ giúp Việt Nam chủ động trong ứng phó với các đại dịch truyền nhiễm khác nhau, giảm sự phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài và tránh nguy cơ rơi vào vòng xoáy cạnh tranh giữa các nước lớn. Có như vậy, vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam sẽ được nâng cao. Từ đó tạo điều kiện để Việt Nam thực hiện các chiến lược, chính sách ngoại giao trung lập nhằm bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc.

Thứ năm, Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh hoạt động ngoại giao vắc xin trọng tâm là chuyển giao các công nghệ sản xuất vắc xin: Với những nỗ lực không mệt mỏi từ năm 1986, ngoại giao đa phương đã góp phần nâng cao vị thế, vai trò và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Đồng thời, ngoại giao đa phương của Việt Nam là một trong những nhân tố quan trọng giúp Việt Nam kiểm soát hiệu quả đại dịch Covid-19, tạo điều kiện cho việc khôi phục và phát triển kinh tế trong giai đoạn bình thường mới. Những kết quả đạt được trong gần 40 năm đổi mới và trong đại dịch Covid-19 cho thấy sự đúng đắn của đường lối đối ngoại đa phương Việt Nam hiện nay. Do vậy, trong bối

cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở khu vực, trên thế giới diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt trên nhiều lĩnh vực Việt Nam cần kiên quyết, kiên trì chính sách ngoại giao đa phương, trung lập. Đẩy mạnh ngoại giao đa phương không chỉ nhằm tranh thủ tối đa ngoại lực cho phục vụ công tác phòng chống đại dịch Covid-19 và các đại dịch truyền nhiễm nói chung mà còn nhằm xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đến nay, đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát, nhưng nguy cơ bùng phát dịch bệnh vẫn còn hiện hữu do sự xuất hiện các biến thể mới. Trong khi đó, Việt Nam vẫn chưa tự chủ được việc sản xuất vắc xin Covid-19. Do vậy, hoạt động ngoại giao vắc xin của Việt Nam cần chú trọng thúc đẩy việc chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin dù đã có một số hợp đồng được ký kết. Việt Nam đã ký chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin Covid-19 với Mỹ, Nhật, Nga (2021) và nhận được chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin từ WHO (02/2022). Trung Quốc, Anh cũng là hai quốc gia đã sớm tự chủ trong sản xuất, nghiên cứu vắc xin Covid-19 và nền khoa học phát triển. Đây sẽ là hai đối tác giàu tiềm năng trong việc thúc đẩy chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin trong thời gian tới. Tóm lại, Việt Nam cần tranh thủ mọi thời cơ để thúc đẩy hợp tác trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất vắc xin Covid-19 và một số loại vắc xin cần thiết khác.

Tóm lại, Việt Nam cần thực hiện đồng thời nhiều giải pháp để thúc đẩy hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19. Những biện pháp đưa ra cần giải quyết các mục tiêu trước mắt, dài hạn và đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ sức khỏe của nhân dân nhưng phải đảm bảo mục tiêu gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn cung vắc xin quốc tế. Điều này không chỉ giúp Việt Nam gia tăng vị thế, uy tín quốc tế mà còn là điều kiện giúp thực hiện nhất quán chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ và đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế.

Tiểu kết Chương 4

Từ thực tiễn hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19 của Việt Nam từ năm 2019 cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải được nhìn nhận khách quan, toàn diện. Với tinh thần chủ động, Việt Nam đã nhanh chóng tiếp cận được các nguồn thông tin chính thống, đa dạng về Covid-19 để từ đó đưa ra những khuyến cáo phù hợp; Việt Nam đã tiếp nhận được nhiều nguồn lực vật chất phục vụ công tác phòng chống đại dịch; học tập kinh nghiệm phòng chống đại dịch từ bạn bè quốc tế, ...Nhờ vậy, Việt Nam đã hạn chế tối đa được thiệt hại do đại dịch Covid-19 gây ra. Tuy nhiên, tâm lý chủ quan và nhận thức chưa đầy đủ về sự nguy hiểm của đại dịch Covid-19 đã dẫn tới việc Việt Nam tiếp cận chậm với các nguồn cung vắc xin. Trên cơ sở kết quả đạt được và tồn tại cần khắc phục trong phòng chống đại dịch Covid-19 nghiên cứu sinh đã đề xuất năm hàm ý về chính sách cho Việt Nam trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Để giải quyết bài toán đại dịch Covid-19 các quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam đã phải hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế khác. Không nằm ngoài xu hướng chung, Việt Nam đã tiến hành nhiều hoạt động hợp tác quốc tế để phòng chống đại dịch Covid-19 nhằm nhanh chóng kiểm soát và hạn chế tối đa thiệt hại. Qua nghiên cứu chủ đề “Hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 (2019-2023)” nghiên cứu sinh rút ra một số kết luận chính:

Thứ nhất, chủ đề nghiên cứu của luận án là một vấn đề mới nên các công trình liên qua còn hạn chế về số lượng và tính tổng quan. Trên cơ sở khảo cứu các công trình trong và ngoài nước, nghiên cứu sinh đã tiếp thu, kế thừa cơ sở lý luận và thực tiễn trong hoạt động hợp tác quốc tế phòng chống đại dịch Covid-19 của Việt Nam. Luận án cũng bổ sung, phát triển một số điểm như: cơ sở thực tiễn hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 trên hai phương diện đa phương và song phương; thực trạng hợp tác quốc tế của Việt Nam trong hợp tác quốc tế phòng chống đại dịch Covid-19; đánh giá kết quả đạt được trong hợp tác quốc tế phòng chống Covid-19 của Việt Nam và đề xuất một số khuyến nghị về chính sách.

Thứ hai, trong luận án nghiên cứu sinh đã đưa ra một số khái niệm công cụ như: an ninh phi truyền thống, đại dịch, dịch bệnh, đại dịch Covid-19 và hợp tác quốc tế. Trong đó, 4 đặc trưng của hợp tác quốc tế về: chủ thể, mục đích, hành vi và kết quả được nghiên cứu sinh sử dụng như làm khung phân tích. Để lý giải vì sao các quốc gia và Việt Nam phải hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19, nghiên cứu sinh đã sử dụng 03 lý thuyết quan hệ quốc tế: Chủ nghĩa Tự do, Chủ nghĩa Hiện thực và Chủ nghĩa Kiến tạo. Đồng thời, luận án chỉ ra cơ sở thực tiễn và nhân tố tác động tới hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 như: khái

quát về đại dịch Covid-19; xu hướng hợp tác quốc tế trong phòng chống đại dịch Covid-19; khái quát về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống dịch bệnh; chủ trương hợp tác quốc tế của Việt Nam trong đối phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống; tình hình đại dịch Covid-19 tại Việt Nam.

Thứ ba, luận án đã nêu thực trạng hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19. Sau khi xuất hiện tại Trung Quốc, đại dịch Covid-19 đã nhanh chóng lây nhiễm ra toàn cầu và xâm nhập vào Việt Nam. Là một thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát Việt Nam đã chủ động hợp tác cùng các đối tác quốc tế trong và ngoài khu vực như: WHO, ASEAN, Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ... trong phòng chống đại dịch Covid-19 với nhiều nội dung hợp tác phong phú như: chia sẻ kinh nghiệm phòng chống Covid-19; hợp tác nghiên cứu vắc xin; hợp tác kiểm soát dịch bệnh; viện trợ vật tư y tế, vắc xin; xây dựng các kế hoạch, chương trình hợp tác dài hạn. Nhờ vậy, Việt Nam đã nhanh chóng kiểm soát được đà lây nhiễm của đại dịch và nhanh chóng thiết lập trạng thái bình thường mới để từng bước khôi phục nền kinh tế, ổn định đời sống nhân dân.

Thứ tư, sau khi trình bày thực trạng hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 luận án đã đưa ra đánh giá chung về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19: kết quả đạt được, tồn tại cần khắc phục và nguyên nhân. Cuối cùng, luận án đưa ra một số khuyến nghị về chính sách như: Việt Nam cần tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối tác quốc tế trong, ngoài khu vực trong việc nghiên cứu, sản xuất vắc xin và năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế, sinh viên y khoa; Việt Nam cần tiếp tục chú ý gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia trong đó nhấn mạnh sức mạnh kinh tế và khoa học - công nghệ; Việt Nam cần mở rộng chủ thể ngoại giao để tranh thủ ngoại lực phát triển đất nước; Việt Nam cùng các đối tác cần tiếp tục nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện các cơ chế hợp tác chung; Việt

Nam cần tiếp tục đẩy mạnh hoạt động ngoại giao vắc xin trọng tâm là chuyển giao các công nghệ sản xuất vắc xin. Tuy nhiên, hợp tác quốc tế của Việt Nam hiện nay cần luôn luôn nhấn mạnh quan điểm hợp tác cùng có lợi và “đảm bảo cao nhất lợi ích quốc gia dân tộc”.

Nhìn một cách tổng thể luận án có một số điểm mới như sau: Luận án cũng có những đóng góp nhất định cho việc nghiên cứu lý luận, thực tiễn về tính tất yếu của hợp tác giữa các chủ thể trong quan hệ quốc tế trong việc ứng phó với đại dịch Covid-19; Luận án cung cấp một bức tranh tổng quan về hợp tác quốc tế của Việt Nam nhằm đối phó với đại dịch Covid-19 từ năm 2019 tới ngày 05/05/2023 với WHO, ASEAN, Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ... và thực tiễn hoạt động ngoại giao vắc xin của Việt Nam; Luận án đưa ra một số đánh giá về những thành tựu, hạn chế trong hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 từ năm 2019 tới ngày 05/05/2023. Qua đó, nghiên cứu sinh đưa ra một số khuyến nghị về chính sách nhằm thúc đẩy hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19 nói riêng và những đại dịch nguy hiểm tiềm ẩn trong tương lai./.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyen Van Son (2022), “The Covid-19 Pandemic in Southeast Asia and the Role of Vietnam”, *Jindal Journal of International Affairs - December 2022 Issue 6, Volume 2*, pp.59-80.
2. Nguyen Van Son (2023), “Joining asean - important history timeline of Vietnam's multiplayer foreign strategy”, 17th NEU-KKU international conference: *socio-economic and environmental issues in development*, pp. 1836-1845.
3. Nguyễn Văn Sơn (2023), “Hợp tác Việt Nam – Campuchia trong lĩnh vực y tế từ 1991 tới nay”, Tạp Chí Lý luận Chính trị - Điện tử), <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/5108-hop-tac-viet-nam-campuchia-trong-linh-vuc-y-te-tu-nam-1991-toi-nay.html>.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Bình An (2020), “Nga tuyên bố đã sản xuất lô vắc xin đầu tiên, ông Trump hi vọng hiệu quả”, <https://tuoitre.vn/nga-tuyen-bo-da-san-xuat-lo-vacxin-dau-tien-ong-trump-hi-vong-hieu-qua-2020081518340319.htm> (truy cập ngày 13/04/2023).
2. Việt Anh (2020), “Mỹ hỗ trợ 4,5 triệu USD cho Việt Nam chống Covid-19”, <https://vnexpress.net/my-ho-tro-4-5-trieu-usd-cho-viet-nam-chong-Covid-19-4086182.html> (truy cập ngày 22/11/2022).
3. Lê Ánh (2021), "Những lý do khiến châu Phi tụt lại trong cuộc đua mua vaccine COVID-19", <https://bnews.vn/nhung-ly-do-khien-chau-phi-tut-lai-trong-cuoc-dua-mua-vaccine-Covid-19/189318.html> (truy cập ngày 12/03/2021).
4. Lê Ánh (2021), “Nga cung cấp 300 triệu liều vắc xin COVID-19 cho Liên minh châu Phi”, <https://www.vietnamplus.vn/nga-cung-cap-300-trieu-lieu-vacxin-Covid-19-cho-lien-minh-chau-phi-post695744.vnp> (truy cập ngày 01/05/2022).
5. Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống dịch COVID-19 (2020), “*Công Văn số 1440/CV-BCĐ*”, Về việc tổ chức cách ly người nhập cảnh phòng chống dịch COVID-19, ngày 20/03/2020.
6. Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch Covid-19 (2021), “*Công văn 5322/CV-BCĐ*”, Về việc hướng dẫn chuyên gia nước ngoài, người nước ngoài nhập cảnh phòng chống dịch COVID-19, ngày 05/07/2021.
7. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), “WHO viện trợ cho Việt Nam 8,8 triệu liều vaccine ngừa cúm A/H1N1”, <https://dangcongsan.vn/y-te/who-vien-tro-cho-viet-nam-88-trieu-lieu-vaccine-ngua-cum-ah1n1-269.html> (truy cập 27/06/2024).

8. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), “Hậu quả đáng buồn do dịch cúm A (H1N1)”,
<https://dangcongsan.vn/the-gioi/nhung-van-de-toan-cau/hau-qua-dang-buon-do-dich-cum-a-h1n1-133862.html> (truy cập 27/06/2024).
9. Báo điện tử Chính phủ (2020), “Tuyên bố Hội nghị Cấp cao đặc biệt ASEAN về ứng phó với dịch bệnh COVID-19”,
<https://baochinhphu.vn/tuyen-bo-hoi-nghi-cap-cao-dac-biet-asean-ve-ung-pho-dich-benh-Covid-19-102271187.htm> (truy cập 20/04/2022).
10. Báo điện tử Chính phủ (2020), “Tổng thống Hoa Kỳ cảm ơn về 450.000 bộ quần áo bảo hộ”, <https://baochinhphu.vn/tong-thong-hoa-ky-cam-on-ve-450000-bo-quan-ao-bao-ho-102270887.htm> (truy cập 10/10/2023).
11. Báo điện tử Chính phủ (2020), “Việt Nam tặng vật tư y tế hỗ trợ 8 nước ứng phó COVID-19”,
<https://baochinhphu.vn/viet-nam-tang-vat-tu-y-te-ho-tro-8-nuoc-ung-pho-Covid-19-102272820.htm> (truy cập 11/12/2023).
12. Báo Nhân Dân (Điện tử) (2022), “Tuyên bố chung Việt Nam-Trung Quốc về việc tiếp tục đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam-Trung Quốc”,
<https://nhandan.vn/tuyen-bo-chung-viet-nam-trung-quoc-ve-viec-tiep-tuc-day-manh-va-lam-sau-sac-hon-nua-quan-he-doi-tac-hop-tac-chien-luoc-toan-dien-viet-nam-trung-quoc-post722756.html> (truy cập ngày 22/07/2023)
13. Báo Quân đội nhân dân (2009), “WHO tại Việt Nam thông báo tình hình Cúm lợn (H1N1)”,
<https://www.qdnd.vn/kinh-te/cac-van-de/who-tai-viet-nam-thong-bao-tinh-hinh-cum-lon-h1n1-375849> (truy cập 28/06/2024).
14. Lê Bảo (2021), “COVAX coi Việt Nam là ví dụ điển hình trong triển khai hiệu quả tiêm vaccine phòng COVID-19”,

[https://covid19.gov.vn/covax-coi-viet-nam-la-vi-du-dien-hinh-trien-khai-hieu-qua-tiem-vaccine-phong-Covid-19-171210921090040299.htm](https://covid19.gov.vn/covax-coi-viet-nam-la-vi-du-dien-hinh-trong-trien-khai-hieu-qua-tiem-vaccine-phong-Covid-19-171210921090040299.htm)
(truy cập ngày 16/05/2023).

15. Trần Thanh Bình (2021), “ASEAN khẳng định tinh thần cộng đồng, chủ động đối mặt với thách thức”,
<https://www.vietnamplus.vn/asean-khang-dinh-tinh-than-cong-dong-chu-dong-doi-mat-thach-thuc/749580.vnp> (truy cập 27/05/2022).

16. Thái Bình (2020), “Nhật Bản viện trợ gần 500 tỷ đồng giúp Việt Nam phòng, chống dịch COVID-19”,
<https://covid19.gov.vn/nhat-ban-vien-tro-gan-500-ty-dong-giup-viet-nam-phong-chong-dich-Covid-19-1717127491.htm> (truy cập ngày 22/06/2023).

17. Thái Bình (2021), “3 hợp đồng chuyển giao công nghệ liên quan đến vắc xin COVID-19 đã được ký kết”,
<https://covid19.gov.vn/3-hop-dong-chuyen-giao-cong-nghe-lien-quan-den-vac-xin-Covid-19-da-duoc-ky-ket-1717427431.htm>
(truy cập ngày 25/06/2023).

18. Thái Bình (2023), “Bản tin Covid-19”,
<https://covid19.gov.vn/ngay-6-5-co-2804-ca-mac-Covid-19-trong-24h-qua-17123050618143581.htm> (truy cập 06/05/2023).

19. Thái Bình (2023), “Thống nhất chuyển COVID-19 từ bệnh truyền nhiễm nhóm A xuống nhóm B”,
<https://covid19.gov.vn/thong-nhat-chuyen-Covid-19-tu-benh-truyen-nhiem-nhom-a-xuong-nhom-b-171230603231955945.htm> (truy cập 10/06/2023).

20. Lê Hải Bình, Nguyễn Thị Nhật Linh (2021), “Cuộc chiến truyền thông giữa Mỹ và Trung Quốc trong bối cảnh đại dịch Covid-19”,
<http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/3734-cuoc-chien-truyen-thong-giua-my-va-trung-quoc-trong-boi-canhh-dai-dich-Covid-19.html>
(truy cập 22/06/2023).

21. Bộ Ngoại giao (2020), “Tổng thống Mỹ đề nghị Việt Nam hợp tác chặt chẽ hơn nữa trong chống Covid-19”,
<https://baodantoc.vn/tong-thong-my-de-nghi-viet-nam-hop-tac-chat-che-hon-nua-trong-chong-Covid-19-1588821923936.htm> (truy cập 26/03/2024).
22. Bộ Y tế (2013), “Tình hình dịch SARS tại Việt Nam 10 năm nhìn lại”,
https://moh.gov.vn/web/ministry-of-health/top-news/-/asset_publisher/EPLuO8YEhk19/content/tinh-hinh-dich-sars-tai-viet-nam-10-nam-nhin-lai?inheritRedirect=false (truy cập 26/06/2024).
23. Bộ Y tế (2020), “Hoa Kỳ trao tặng Việt Nam 100 máy thở hỗ trợ phòng, chống Đại dịch Covid-19”,
https://moh.gov.vn/tin-noi-bat/-/asset_publisher/3Yst7YhbkA5j/content/hoa-ky-trao-tang-viet-nam-100-may-tho-ho-tro-phong-chong-ai-dich-Covid-19 (truy cập 10/11/2023).
24. Bộ Y tế (2020), “Thông tin y tế 21 – 23/02/2020”,
https://moh.gov.vn/diem-tin-y-te/-/asset_publisher/sqTagDPp4aRX/content/thong-tin-y-te-21-23-02-2020 (truy cập ngày 22/06/2023).
25. Bộ Y tế (2020), “Việt Nam tặng vật tư y tế hỗ trợ 8 nước ứng phó COVID-19”,
<https://covid19.gov.vn/viet-nam-tang-vat-tu-y-te-ho-tro-8-nuoc-ung-pho-Covid-19-1717048922.htm> (truy cập 15/12/2023).
26. Bộ Y tế (2021), “COVAX đánh giá cao sự đóng góp của Chính phủ Việt Nam cho chương trình COVAX Facility”, https://moh.gov.vn/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo/-/asset_publisher/TW6LTp1ZtwaN/content/covax-anh-gia-cao-su-ong-gop-cua-chinh-phu-viet-nam-cho-chuong-trinh-covax-facility (truy cập ngày 15/05/2023).
27. Bộ Y Tế (2021), “Thông tin đầy đủ về 3 loại vaccine phòng COVID-19: Hayat-Vax, Verocell, Abdala”, <https://moh.gov.vn/tin-lien-quan/>

/asset_publisher/vjYyM7O9aWnX/content/thong-tin-ay-u-ve-3-loai-vaccine-phong-Covid-19-hayat-vax-verocell-abdala (truy cập 24/8/2023).

28. Bộ Y tế (2021), “Việt Nam là đối tác đầu tiên được Hàn Quốc hỗ trợ song phương về vaccine”, *https://moh.gov.vn/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo/-/asset_publisher/TW6LTp1ZtwaN/content/viet-nam-la-oi-tac-au-tien-uoc-han-quoc-ho-tro-song-phuong-ve-vaccine* (truy cập ngày 03/08/2023).

29. Bộ Y tế (2021), “Nhật Bản hỗ trợ Việt Nam 1 triệu liều vaccine phòng chống Covid-19”, *https://moh.gov.vn/tin-noi-bat/-/asset_publisher/3Yst7Yhbka5j/content/nhat-ban-ho-tro-viet-nam-1-trieu-lieu-vaccine-phong-chong-Covid-19* (truy cập ngày 06/08/2023).

30. Bộ Y tế (2021), “Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long tiếp và làm việc với các đối tác y dược Nhật Bản”, *https://moh.gov.vn/tin-noi-bat/-/asset_publisher/3Yst7Yhbka5j/content/bo-truong-bo-y-te-nguyen-thanh-long-tiep-va-lam-viec-voi-cac-oi-tac-y-duoc-nhat-ban* (truy cập ngày 26/06/2023).

31. Bộ Y tế (2021), “6 loại vaccine phòng COVID-19 đã được cấp phép tại Việt Nam”, *https://moh.gov.vn/tin-lien-quan/-/asset_publisher/vjYyM7O9aWnX/content/6-loai-vaccine-phong-Covid-19-a-uoc-cap-phep-tai-viet-nam* (truy cập ngày 04/05/2023).

32. Bộ Y tế (2022), “Tình hình Covid-19 tại Việt Nam”, *https://moh.gov.vn/tin-tong-hop/-/asset_publisher/k206Q9qkZOqn/content/ban-tin-phong-chong-dich-ngay-11-8-cua-bo-y-te* (truy cập 19/08/2022).

33. Bộ Y tế (2022), “Việt Nam là 1 trong 11 quốc gia được WHO chuyển giao công nghệ sản xuất vaccine mRNA”,

https://moh.gov.vn/tin-noi-bat/-/asset_publisher/3Yst7Yhbka5j/content/viet-nam-la-1-trong-11-quoc-gia-uoc-who-chuyen-giao-cong-nghe-san-xuat-vaccine-mrna (truy cập 22/8/2022).

34. Bộ Y tế (2022), “Thứ trưởng Trần Văn Thuấn tham dự Hội nghị Bộ trưởng Y tế ASEAN lần thứ 15 (AHMM15) và các Hội nghị liên quan tại Bali, Indonesia 13 – 16/5/2022”,

https://moh.gov.vn/tin-noi-bat/-/asset_publisher/3Yst7Yhbka5j/content/thu-truong-tran-van-thuan-tham-du-hoi-nghi-bo-truong-y-te-asean-lan-thu-15-ahmm15-va-cac-hoi-nghi-lien-quan-tai-bali-indonesia-13-16-5-2022 (truy cập 28/05/2022).

35. Bộ Y tế (2022), “Bộ Y tế tiếp nhận trang thiết bị phòng, chống dịch COVID-19 do Quỹ Phát triển quốc tế Hòa Kỳ USAID viện trợ thông qua UNICEF”,

<https://moh.gov.vn/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo/->

[/asset_publisher/TW6LTp1ZtwaN/content/bo-y-te-tiep-nhan-trang-thiet-bi-phong-chong-dich-Covid-19-do-quy-phat-trien-quoc-te-hoa-ky-usaid-vien-tro-thong-qua-unicef#:~:text=Th%E1%BB%A9%20tr%C6%B0%E1%BB%9Fng%20cho%20bi%E1%BA%BFt%2C%20k%E1%BB%83,ph%C3%B2ng%2C%20ch%E1%BB%91ng%20COVID%2D19](https://moh.gov.vn/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo/-/asset_publisher/TW6LTp1ZtwaN/content/bo-y-te-tiep-nhan-trang-thiet-bi-phong-chong-dich-Covid-19-do-quy-phat-trien-quoc-te-hoa-ky-usaid-vien-tro-thong-qua-unicef#:~:text=Th%E1%BB%A9%20tr%C6%B0%E1%BB%9Fng%20cho%20bi%E1%BA%BFt%2C%20k%E1%BB%83,ph%C3%B2ng%2C%20ch%E1%BB%91ng%20COVID%2D19) (truy cập 25/10/2022).

36. Bộ Y tế (2022), “Tình hình Covid-19 tại Việt Nam”,

<https://moh.gov.vn/tin-tong-hop/->

[/asset_publisher/k206Q9qkZOqn/content/ban-tin-phong-chong-dich-ngay-11-8-cua-bo-y-te](https://moh.gov.vn/tin-tong-hop/-/asset_publisher/k206Q9qkZOqn/content/ban-tin-phong-chong-dich-ngay-11-8-cua-bo-y-te) (truy cập 19/08/2022).

37. Bộ Y tế (2022), “Vì sao thông điệp 5K trong phòng chống dịch COVID-19 được thay đổi thành 2K+?”,

<https://moh.gov.vn/tin-lien-quan/->

[/asset_publisher/vjYyM7O9aWnX/content/vi-sao-thong-iep-5k-trong-phong-chong-dich-covid-19-uoc-thay-oi-thanh-2k-](https://moh.gov.vn/tin-lien-quan/-/asset_publisher/vjYyM7O9aWnX/content/vi-sao-thong-iep-5k-trong-phong-chong-dich-covid-19-uoc-thay-oi-thanh-2k-) (truy cập 02/07/2024).

38. Đoàn Ca (2021), “Ngoại giao vaccine là nhiệm vụ cấp bách”, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/ngoai-giao-vaccine-la-nhiem-vu-cap-bach-669332> (truy cập ngày 20/07/2023).
39. Chính Phủ (2020), “Nghị quyết số 20/NQ-CP - Về việc áp dụng chế độ cấp giấy phép xuất khẩu đối với mặt hàng khẩu trang y tế trong giai đoạn phòng, chống dịch Covid-19”, ngày 28/02/2020, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Nghi-quyet-20-NQ-CP-2020-cap-giay-phep-xuat-khau-khau-trang-y-te-giai-doan-phong-chong-COVID-19-435762.aspx> (truy cập ngày 19/06/2023).
40. Bảo Châu (2021), “Việt Nam đóng góp 5 triệu USD vật tư y tế cho ASEAN”, <https://laodong.vn/thoi-su/viet-nam-dong-gop-5-trieu-usd-vat-tu-y-te-cho-asean-966082.ldo> (truy cập 26/05/2022).
41. Thùy Chi (2024), “Toàn quốc ghi nhận thêm 12.800 người nhiễm HIV trong năm 2023”, <https://tiengchuong.chinhphu.vn/toan-quoc-ghi-nhan-them-12800-nguoi-nhiem-hiv-trong-nam-2023-113240109120709697.htm> (truy cập 26/06/2024).
42. Nguyễn Thế Chinh (2019), “Những vấn đề an ninh phi truyền thống và tác động của nó đối với các nước”, <https://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/nhung-van-de-an-ninh-phi-truyen-thong-va-tac-dong-cua-no-doi-voi-cac-nuoc.html> (truy cập 17/03/2024).
43. Cục Y tế dự phòng (2022), “Bản tin cập nhật Covid-19 ngày 06/6/2022”, <https://vncdc.gov.vn/ban-tin-cap-nhat-Covid-19-ngay-0662022-nd17113.html#:~:text=T%E1%BB%AB%20th%C3%A1ng%203%2F2021%20%C4%91%E1%BA%BFn,d%E1%BB%A5ng%20%C4%91%E1%BA%A1t%2098%2C5%25> (truy cập 15/11/2023).
44. Dân số (2023), “Dân số Việt Nam”, <https://danso.org/viet-nam/#:~:text=D%C3%A2n%20s%E1%BB%91%20hi%E1%BB%87n%20t%>

*E1%BA%A1i%20c%E1%BB%A7a,n%C6%B0%E1%BB%9Bc%20v%C3%A0
0%20v%C3%B9ng%20l%C3%A3nh%20th%E1%BB%95*

(truy cập 23/04/2023).

45. Nguyễn Quốc Dũng (2021), “ASEAN vượt lên thách thức, khẳng định giá trị cộng đồng trong ứng phó đại dịch Covid-19”,

http://tapchiquptd.vn/vi/chuyen-luan-chi-dao/asean-vuot-len-thach-thuc-khang-dinh-gia-tri-cong-dong-trong-ung-pho-dai-dich-covid19/17907.html

(truy cập 19/08/2022).

46. Vũ Dũng (2020), “Thủ tướng Nhật Bản ấn tượng về kết quả phòng chống Covid-19 của Việt Nam”, *https://vov.vn/chinh-tri/thu-tuong-nhat-ban-an-tuong-ve-ket-qua-phong-chong-covid19-cua-viet-nam-1044836.vov*

(truy cập 26/03/2024).

47. Bạch Dương (2020), “Cuộc đua điều chế vaccine”,

https://nhandan.vn/cuoc-dua-dieu-che-vaccine-post609462.html?fbclid=IwAR2EeUqM9t9NzxtzNImmGrgBTA5oqnzaRZMOdWFwAlcEdpZClMu--N7Gho (truy cập 25/10/2022).

48. Hương Diệp (2021), “Cộng đồng người Ấn Độ tại khu vực phía nam trao tặng máy ecmo cho bệnh viện nhiệt đới”,

http://mattran.org.vn/hoat-dong-mat-tran-dia-phuong/cong-dong-nguoi-an-do-tai-khu-vuc-phia-nam-trao-tang-may-ecmo-cho-benh-vien-nhiet-doi-39434.html (truy cập 14/12/2023).

49. Đài Truyền hình Việt Nam (2020): "Chủ nghĩa dân tộc vaccine" - cuộc chiến khốc liệt”,

https://vtv.vn/the-gioi/chu-nghia-dan-toc-vaccine-cuoc-chien-khoc-liet-20200816100919636.htm (truy cập 16/07/2023).

50. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2006), “*Văn kiện Đảng toàn tập*”, Tập 47, NXB Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, tr.718.

51. Đảng Cộng sản Việt Nam (2009): *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Tập 65, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr.181
52. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*”, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.69.
53. Đảng Cộng Sản Việt Nam (2015), “*Văn kiện Đảng toàn tập*”, Tập 55, NXB Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, tr.363.
54. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*”, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.71-72.
55. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*”, Tập I, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.31, tr.106-107, tr.208, tr.279.
56. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*”, Tập II, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
57. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*”, NXB. Chính trị quốc gia – Sự Thật, Hà Nội, tr.161-162.
58. Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam (2021), “Quân đội Hoa Kỳ hỗ trợ thiết bị xét nghiệm Covid-19 cho Việt Nam”, <https://vn.usembassy.gov/vi/quan-doi-hoa-ky-ho-tro-thiet-bi-xet-nghiem-Covid-19-cho-viet-nam/> (truy cập 22/11/2023).
59. Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam (2023), “Việt Nam tiếp nhận tủ lạnh âm sâu từ Hoa Kỳ để lưu giữ vaccine Pfizer”, <https://vn.usembassy.gov/vi/viet-nam-tiep-nhan-tu-lanh-am-sau-tu-hoa-ky-de-luu-tru-vac-xin-pfizer/> (truy cập 15/10/2023).
60. Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản (2020), “Lễ trao khẩu trang y tế Chính phủ Việt Nam tặng Chính phủ Nhật Bản”, https://www.vn.emb-japan.go.jp/itpr_ja/Letraotangkhaustrangyte2020.html (truy cập ngày 19/06/2023).

61. Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam (2022), “Số vắc xin phòng COVID-19 Nhật Bản hỗ trợ thêm cho Việt Nam đã đến Hà Nội”,
https://www.vn.emb-japan.go.jp/itpr_ja/20220127vaccine_vn.html
(truy cập ngày 25/06/2023).
62. Nhật Đăng (2020), “Việt Nam bắt đầu trao trang thiết bị và vật tư tặng Trung Quốc đối phó virus corona”,
<https://tuoitre.vn/viet-nam-bat-dau-trao-trang-thiet-bi-va-vat-tu-tang-trung-quoc-doi-pho-virus-corona-20200209200649504.htm>
(truy cập ngày 25/11/2022).
63. Thành Đạt (2020), “Số ca nhiễm Covid-19 mới ở các nước khác lần đầu vượt Trung Quốc”,
<https://dantri.com.vn/the-gioi/so-ca-nhiem-Covid-19-moi-o-cac-nuoc-khac-lan-dau-vuot-trung-quoc-20200226223102322.htm>
(truy cập ngày 05/04/2023).
64. Hồ Điệp (2020), “Việt Nam tặng Lào và Campuchia trang thiết bị y tế chống dịch Covid-19”,
<https://vov.vn/chinh-tri/viet-nam-tang-lao-va-campuchia-trang-thiet-bi-y-te-chong-dich-covid19-1032413.vov> (truy cập ngày 15/12/2023).
65. Xuân Đức (2022), “Việt Nam có hơn 4.400 trẻ em mồ côi do Covid-19”,
<https://nhandan.vn/viet-nam-co-hon-4400-tre-em-mo-coi-do-Covid-19-post703582.html> (truy cập ngày 24/04/2023).
66. Bảo Đức (2020), “Mỹ hỗ trợ thêm 5 triệu USD giúp Việt Nam giảm thiểu tác động của Covid-19”,
<https://vietnamnet.vn/my-ho-tro-them-5-trieu-usd-giup-viet-nam-giam-thieu-tac-dong-cua-Covid-19-638080.html> (truy cập 10/10/2023).
67. Việt Đức (2021), “Dấu ấn đậm nét ngoại giao nghị viện, ngoại giao vaccine”, <https://www.vietnamplus.vn/dau-an-dam-net-ngoai-giao-nghi-vien-va-ngoai-giao-vaccine-post740284.vnp> (truy cập 15/12/2023).

68. Edward R. Cachay (2023), “Nhiễm trùng HIV/AIDS ở người”,
https://www.msmanuals.com/vi-vn/professional/b%E1%BB%87nhtruy%E1%BB%81nnhi%E1%BB%85m/vi-r%C3%BAt-g%C3%A2y-suy-gi%E1%BA%A3mmi%E1%BB%85n-d%E1%BB%8Bch-%E1%BB%9F-ng%C6%B0%E1%BB%9Di_hiv/nhi%E1%BB%85m-tr%C3%B9ng-hiv-aids-%E1%BB%9F_ng%C6%B0%E1%BB%9Di (truy cập 27/06/2024).
69. Hương Giang – Tuấn Dũng (2022), “Ngoại giao vaccine: Sứ mệnh xoay chuyển tình thế”,
<https://baochinhphu.vn/ngoai-giao-vaccine-su-menh-xoay-chuyen-tinh-the-102306251.htm> (truy cập ngày 20/07/2022).
70. Hà Giang (2020), “Việt Nam yêu cầu công dân nước ngoài thực hiện nghiêm việc đeo khẩu trang tại nơi công cộng”,
<https://toquoc.vn/viet-nam-yeu-cau-cong-dan-nuoc-ngoai-thuc-hien-nghiem-viec-deo-khau-trang-tai-noi-cong-cong-20200314215902109.htm>
(truy cập 28/04/2021).
71. Hoàng Hà (2021), “Dấu mốc quan trọng trong 2 năm Covid-19 hoành hành”, https://special.nhandan.vn/daumoc_2nam_Covid/index.html
(truy cập ngày 04/04/2023).
72. Nguyệt Hà (2010), “Dịch cúm A(H1N1) đã chững lại”,
<https://baochinhphu.vn/dich-cum-ah1n1-da-chung-lai-10232373.htm>
(truy cập 28/06/2024).
73. Nguyễn Xuân Hải, Chu Thị Lê Anh (2021), “Thị trường lao động Việt Nam sau đại dịch Covid-19: lo trước để giảm lo sau”,
https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM207077 (truy cập ngày 24/04/2023).
74. Ngọc Hân (2022), “Tập trung tháo gỡ những điểm nghẽn quan trọng để phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số”,

<https://moit.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong/tap-trung-thao-go-nhung-diem-nghen-quan-trong-de-phat-trien-chinh-phu-dien-tu-chinh-phu-so.html>

(truy cập 02/09/2022).

75. Thành Hằng (2020), “Việt Nam đã xuất khẩu hơn 415 triệu chiếc khẩu trang”, <https://baochinhphu.vn/viet-nam-da-xuat-khau-hon-415-trieu-chiec-khau-trang-102271985.htm> (truy cập ngày 19/06/2023).

76. Nguyễn Hạnh (2020), “Việt Nam trao tặng khẩu trang, vật tư y tế của Nhật Bản và Mỹ”,

<https://tuoitre.vn/viet-nam-trao-tang-khau-trang-vat-tu-y-te-cho-nhat-ban-va-my-20200416192718058.htm> (truy cập ngày 24/11/2022).

77. Nguyễn Hạnh (2022), “GDP năm 2021 của Việt Nam tăng 2,58%”, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM222589 (truy cập 15/11/2023).

78. HCDC (2020), “30 năm ứng phó và cơ hội chấm dứt đại dịch AIDS tại Việt Nam”,

<https://www.hcdc.vn/hoidap/index/chitiet/8e1d0fe025497a0559ae04322890c556> (truy cập 26/06/2024).

79. Thúy Hiền (2021), “Số doanh nghiệp thành lập mới tăng hơn 70% trong quý IV”, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/ttnctdbh/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM219856” (truy cập ngày 24/04/2024).

80. Hoàng Văn Hiến, Dương Thúy Hiền (2021), “*Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ (1995-2020)*”, NXB. Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội, tr.154.

81. Lê Hiệp (2020), “Toàn cảnh dịch Covid-19 tại Việt Nam”, <https://thanhnien.vn/toan-canhh-dich-Covid-19-tai-viet-nam-185944064.htm> (truy cập ngày 16/04/2023).

82. Minh Hiệp (2021), “Tổng Lãnh sự quán Ấn Độ tại TPHCM tặng vật tư y tế hỗ trợ cho các khu cách ly tập trung”, <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/tong-lanh-su-quan-an-do-tai-tphcm-tang-vat-tu-y-te-ho-tro-cho-cac-khu-cach-ly-tap-trung-1491880282> (truy cập 14/12/2023).

83. Lưu Thúy Hồng (2021), “*Vấn đề an ninh phi truyền thống trong quan hệ quốc tế hiện nay*”, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.127.
84. Mạnh Hùng (2020), “Hội nghị Cấp cao Đặc biệt ASEAN+3 về ứng phó với dịch bệnh COVID-19”, <https://dangcongsan.vn/phong-chong-dich-Covid-19/hoi-nghi-cap-cao-dac-biet-asean-3-ve-ung-pho-voi-dich-benh-Covid-19-552807.html> (truy cập 22/04/2022).
85. Gia Huy (2020), “Trao tặng vật tư y tế hỗ trợ nhân dân Nhật Bản, Hoa Kỳ và Liên Bang Nga”, <https://vpcp.chinhphu.vn/trao-tang-vat-tu-y-te-ho-tro-nhan-dan-nhat-ban-hoa-ky-va-lien-bang-nga-11523744.htm> (truy cập 12/10/2022).
86. Đặng Huyền (2020), “Mỹ viện trợ Việt Nam 9,5 triệu USD chống dịch COVID-19”, <https://ncov.vnnet.vn/tin-tuc/my-vien-tro-viet-nam-9-5-trieu-usd-chong-dich-Covid-19/86f1939f-0fc7-444a-9eb0-c54cc6e4a786> (truy cập 15/10/2022).
87. Igor Prokopenko (2020), “*Vén màn bí ẩn Covid-19 và những virus chết người khác trong lịch sử*”, NXB Nhã Nam, tr.31.
88. JICA (2013), “Quan hệ đối tác Việt Nam – Nhật Bản từ quá khứ đến tương lai”, https://www.jica.go.jp/vietnam/office/others/pamphlet/ku57pq0000221kma-att/Japan_Vietnam_Partnership_To_Date_and_From_Now_On_vie.pdf, tr.16.
89. Minh Khôi (2020), “Lao ghi nhận 02 ca Covid -19 đầu tiên”, <https://tuoitre.vn/lao-ghi-nhan-2-ca-benh-Covid-19-dau-tien-20200324134011128.htm> (truy cập 28/02/2022).
90. Vũ Khuyên (2021), “Chuyến thăm Anh-Pháp của Thủ tướng mở ra nhiều cơ hội hợp tác phát triển mới”, <https://vov.vn/chinh-tri/chuyen-tham-anh-phap-cua-thu-tuong-mo-ra-nhieu-co-hoi-hop-tac-phat-trien-moi-903481.vov> (truy cập 15/12/2023).

91. Khánh Lan (2021), “Ấn Độ hợp tác với Việt Nam thử nghiệm và sản xuất vắc xin Nanocovax”, <https://dangcongsan.vn/doi-ngoai/an-do-hop-tac-voi-viet-nam-thu-nghiem-va-san-xuat-vac-xin-nanocovax-587772.html> (truy cập ngày 14/12/2023).
92. Huy Lê (2021), “Việt Nam trao tặng thiết bị y tế hỗ trợ Ấn Độ chống dịch COVID-19”, <https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-trao-tang-thiet-bi-y-te-ho-tro-an-do-chong-dich-Covid-19-post714344.vnp> (truy cập 12/12/2023).
93. Trang Linh (2021), “Những nước nào đang sử dụng vaccine Covid-19 của Trung Quốc?”, <https://vneconomy.vn/nhung-nuoc-nao-dang-su-dung-vaccine-Covid-19-cua-trung-quoc.htm?fbclid=IwAR1QC9TT9munw9WazNICTayMQNyXVEtTgmINeN1zb4iAbAfu7Ue1dE5Lj8A> (truy cập 25/08/2023).
94. Hoài Linh (2020), “Ấn Độ và Philippines ghi nhận ca nhiễm đầu tiên”, <https://vtv.vn/suc-khoe/an-do-va-philippines-ghi-nhan-ca-nhiem-dau-tien-2020013017161214.htm> (truy cập 25/11/2023).
95. Thùy Linh (2023), “Việt Nam là quốc gia có tỷ lệ bao phủ vắc xin Covid-19 cao so với các nước trên thế giới”, <http://t5g.org.vn/viet-nam-la-quoc-gia-co-ty-le-bao-phu-vac-xin-covid-19-cao-so-voi-cac-nuoc-tren-the-gioi#:~:text=%C4%90%E1%BA%BFn%20ng%C3%A0y%2027%2F4%2F2021,nh%E1%BA%ADn%20kho%E1%BA%A3ng%20192%20tri%E1%BB%87u%20li%E1%BB%81u> (truy cập 02/07/2024).
96. Lê Thị Phương Loan (2022), “Hợp tác văn hóa – xã hội của Mỹ với ASEAN giai đoạn 2009-2020”, Luận án Tiến sĩ Quốc tế học, Đại học quốc gia Hà Nội – Trường Đại học Khoa học, xã hội và nhân văn, Hà Nội, tr.40, 41-42.
97. Ngô Thắng Lợi (2023), “Góc nhìn chuyên gia: tăng trưởng kinh tế 9 tháng năm 2023 - thực trạng và khuyến nghị”, <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc->

hoi.aspx?ItemID=81838#:~:text=B%C3%A1o%20c%C3%A1o%20c%E1%B
B%A7a%20Ch%C3%ADnh%20ph%E1%BB%A7,con%20s%E1%BB%91%2
05%2C8%25 (truy cập 22/11/2023).

98. Văn Long (2020), “Hà Giang trao tặng tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) 40 nghìn khẩu trang y tế phòng, chống dịch viêm phổi cấp”, <http://baohagiang.vn/kinh-te/202002/ha-giang-trao-tang-tinh-van-nam-trung-quoc-40-nghin-khau-trang-y-te-phong-chong-dich-viem-phoi-cap-755107/> (truy cập ngày 14/07/2023).

99. Hồng Minh (2021), “Giáo hội Phật giáo Việt Nam trao tặng máy thở, máy tạo oxy cho nhân dân Ấn Độ”, <https://vov.vn/xa-hoi/giao-hoi-phat-giao-viet-nam-trao-tang-may-tho-may-tao-oxy-cho-nhan-dan-an-do-857199.vov> (truy cập 12/12/2023).

100. MT (2022), “Việt Nam và Ấn Độ đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực dược phẩm, y tế”, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/viet-nam-va-an-do-day-manh-hop-tac-trong-linh-vuc-duoc-pham-y-te-614596.html> (truy cập ngày 14/12/2023).

101. MT (2021), “Tặng khẩu trang hỗ trợ các nước châu Phi phòng, chống COVID-19”, <https://dangcongsan.vn/nguoi-viet-nam-o-nuoc-ngoai/tang-khau-trang-ho-tro-cac-nuoc-chau-phi-phong-chong-Covid-19-586783.html> (truy cập 17/12/2023).

102. Trà My (2022), “Đại án Việt Á được phát hiện, bóc gỡ như thế nào? (kỳ 1)”, https://congan.com.vn/an-ninh-kinh-te/bai-1-bat-thuong-gia-ban-kit-test-viet-a_135624.html (truy cập 22/12/2022).

103. T. Mỹ (2021), “JICA cung cấp cho Việt Nam 1.600 hộp lạnh bảo quản vaccine”, <https://nhandan.vn/jica-cung-cap-cho-viet-nam-1600-hop-lanh-bao-quan-vaccine-post656024.html> (truy cập 20/11/2023).

104. Hoàng Khắc Nam (2017), “*Lý thuyết quan hệ quốc tế*”, NXB Thế giới, Hà Nội, tr.35, tr.37, tr.38, tr.43, tr.65, tr.74-75, tr.76, tr.98, tr.105.

105. Hoàng Khắc Nam (2018), “*Nhập môn Quan hệ quốc tế*”, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. Tr.222, tr.223.
106. Lê Nga - Nam Phương (2018), “15 năm đại dịch SARS, nỗi kinh hoàng chưa phai”, <https://vnexpress.net/15-nam-dai-dich-sars-noi-kinh-hoang-chua-phai-3723214.html> (truy cập 26/06/2024).
107. Nguyễn Thị Thu Nga (2022), “Vai trò của hoạt động ngoại giao và hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 ở Việt Nam”, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/825312/vai-tro-cua-hoat-dong-ngoai-giao-va-hop-tac-quoc-te-trong-cong-tac-phong%2C-chong-dich-benh-Covid-19-o-viet-nam.aspx> (truy cập ngày 20/07/2023).
108. Như Ngọc (2021), “ASEAN tăng cường hợp tác cùng vượt qua thách thức”, <https://nhandan.vn/thegioi/asean-tang-cuong-hop-tac-cung-vuot-qua-thach-thuc-657805/> (truy cập 26/05/2022).
109. Hà Huy Ngọc (2023), “Kinh tế Việt Nam năm 2022 và triển vọng năm 2023”, <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/827154/kinh-te-viet-nam-nam-2022-va-trien-vong-nam-2023.aspx> (truy cập 20/11/2023).
110. Phan Nguyên (2021), “*Bốn công nghệ vắc-xin ngừa Covid-19 hoạt động như thế nào?*”, <http://nghiencuuquocte.org/2021/02/24/bon-cong-nghe-vac-xin-ngua-Covid-19-hoat-dong-nhu-the-nao/> (truy cập ngày 20/07/2023).
111. Như Nguyệt (2022), “Cách chăm sóc sức khỏe hậu Covid-19”, <https://hcmussh.edu.vn/tin-tuc/cham-soc-suc-khoe-hau-Covid-19> (truy cập 02/09/2022).
112. Nguyễn Nhân (2017), “An ninh con người”, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/tu-dien-mo/item/2113-an-ninh-con-nguoi.html> (truy cập 24/10/2023).

113. Sơn Ninh - Đinh Trường – Vũ Phong (2022), “Việt Nam-Trung Quốc: Quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện không ngừng phát triển”, https://special.nhandan.vn/vietnam_trungquoc/index.html (truy cập ngày 22/05/2023).
114. Pharma360 (2023), “Top 10 công ty dược phẩm lớn nhất thế giới năm 2023”, <https://pharma360.vn/huong-nghiep/top-10-cong-ty-duoc-pham-lon-nhat-the-gioi-nam-2023-25211/> (truy cập 28/12/2023).
115. Nguyễn Minh Phong – Trần Minh Trí (2020), “Năm Chủ tịch ASEAN 2020: Dấu ấn nỗ lực gắn kết và chủ động thích ứng”, <https://tapchinganhang.gov.vn/nam-chu-tich-asean-2020-dau-an-no-luc-gan-ke-t-va-chu-dong-thich-ung.htm> (truy cập 22/04/2022).
116. Phùng Hữu Phú, Nguyễn Văn Đăng, Nguyễn Việt Thông (đồng chủ biên) (2016), “*Tìm hiểu một số thuật ngữ trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*”, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.15.
117. Trần Phương (2020), “Thái Lan phát hiện ca viêm phổi lạ giống ở Trung Quốc”, <https://tuoitre.vn/thai-lan-phat-hien-ca-viem-phoi-la-giong-o-trung-quoc-20200109174317561.htm> (truy cập 21/02/2022).
118. Thu Phương(2021), “Nâng cao vai trò trung tâm và vị thế của ASEAN trong giải quyết các thách thức”, http://www.mod.gov.vn/wps/portal/!ut/p/b1/vZNJj6MwEEZ_0QizhhwdVoNZGkwwgXCK2JkASAsMS-PXN9EgjzaG7LzNtn0r6XO9VSaZiKqLiezJVZTJU7T25_qpj4axC2xMPNAQirQKAWIZwWEYMcFgqpKL69MRSC2cZRI7XYdyYh2PxjHImIR66CyVMfkwVzOd9GJeFXFcLHvNhlMtEnpQgvpehX8egGm7xK4CpnjRVtNpapw_XTGPLUF7uJwlZzdAGF6Ly57TBci12ft4fSUYvN6HfJE-bJPjgQPDVDL_fSxrUuR0GQMqaDxDUA2__wrIAsl_vIH6PfNbhPfCZ4t8QZ6eLG0SSePbI0sDbUactsPvQwmQoQkWA0_v18kBr3o1eGKbwKff8BjUAU3

AFNpEoy37YNuyikFAG34wOKRXZtLQpp-7bn70ggOUcDOK-y-
A_ncDJfC_gZqjqwAZxOB954XZ0N88ofnvgQYVl9c23T7yEZ96LLdoVqB0vm
RWcWUEYLpbD3VK01hFuqClqrsvjJi_GZeG7l4H8rAXWKqP_hwa9Y5FCjM
6iXmVY6t0norvTlyrZmQ0SWdll1EoDdMVwmQ64B5NHAKkExaxtWh5fijiGB
6WcU6UwmvMGnOrtQkX655fAmfKck_kj-
fTT8rW21tBPW6TiQVPX6M_t3gDLLD-
vA!!/dl4/d5/L2dBISEvZ0FBIS9nQSEh/
(truy cập 22/04/2022).

119. Lê Phương (2020), “*Truyền thông quốc tế tiếp tục ca ngợi Việt Nam thành công trong chống dịch COVID-19*”, <https://vovworld.vn/vi-VN/xa-hoi-doi-song/truyen-thong-quoc-te-tiep-tuc-ca-ngoi-viet-nam-thanh-cong-trong-chong-dich-covid19-880732.vov> (truy cập 13/07/2023).

120. Trần Phương (2021), “*Mỹ tập hợp đồng minh ngăn Trung Quốc dùng vắc xin lôi kéo các nước?*”, <https://tuoitre.vn/my-tap-hop-dong-minh-ngan-trung-quoc-dung-vac-xin-loi-keo-cac-nuoc-2021030315350421.htm> (ngày cập nhật 03/03/2021).

121. Hà Quân (2021), “*Tập đoàn Hàn Quốc đóng góp 1 triệu USD cho Quỹ vắc xin*”, <https://tuoitre.vn/tap-doan-han-quoc-dong-gop-1-trieu-usd-cho-quy-vac-xin-20210625195920037.htm> (truy cập ngày 06/08/2023).

122. Nguyễn Thị Quế- Nguyễn Tất Giáp (2013), “*Quan hệ Việt Nam – Nhật Bản sau chiến tranh lạnh*”, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.132.

123. Nho Quế (2020), “*Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trao tặng vật tư y tế cho nhân dân Ấn Độ*”, <https://nhandaonline.vn/hoi-chu-thap-do-viet-nam-trao-tang-vat-tu-y-te-cho-nhan-dan-an-do-a9733.html> (truy cập 12/12/2023).

124. Trọng Quỳnh (2020), “*Quốc hội Việt Nam trao tặng vật tư y tế cho Nghị viện một số nước châu Phi, Trung Đông và Hội Chữ thập đỏ Ấn Độ*”, <https://quochoi.vn/tintuc/pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=45927> (truy cập 12/12/2023).

125. Số liệu kinh tế (2022): “GDP của Việt Nam”,
<https://solieukinhhte.com/gdp-cua-viet-nam/> (truy cập ngày 23/04/2023).
126. Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh (2018), “16 quốc gia có hệ thống y tế tốt nhất thế giới”, <https://www.medinet.gov.vn/chuyen-muc/16-quoc-gia-co-he-thong-y-te-tot-nhat-the-gioi-cmobile1780-5385.aspx> (truy cập 22/12/2022).
127. Minh Sơn (2020), “Việt Nam trao tặng Ấn Độ 100.000 khẩu trang phòng chống COVID-19”, <https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-trao-tang-an-do-100000-khau-trang-phong-chong-Covid-19-post635969.vnp> (truy cập 12/10/2023).
128. Dương Tâm (2023), “10 đại học đào tạo y khoa tốt nhất thế giới”, <https://vnexpress.net/10-dai-hoc-dao-tao-y-khoa-tot-nhat-the-gioi-4588784.html> (truy cập 22/5/2023).
129. Tạ Ngọc Tấn, Phạm Thành Dung, Đoàn Minh Huân (2018), “An ninh phi truyền thống những vấn đề lý luận và thực tiễn”, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, tr. 28, tr.39, tr.39-40, tr.40, tr.43,
130. Thanh Thanh (2021), “Nhật Bản hỗ trợ Việt Nam phòng chống dịch bệnh và phục hồi kinh tế”, <https://congthuong.vn/nhat-ban-ho-tro-viet-nam-phong-chong-dich-benh-va-phuc-hoi-kinh-te-166173.html> (truy cập ngày 25/6/2023).
131. Kim Thoa (2020), “Cac bang bờ tây nước Mỹ ngăn dịch hiệu quả nhờ dâu?”, <https://tuoitre.vn/cac-bang-bo-tay-nuoc-my-ngan-dich-hieu-qua-nho-dau-20200414114935357.htm> (truy cập ngày 15/5/2023).
132. Hồng Thơm (2020), “Tăng cường phối hợp với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) trong công tác phòng, chống dịch Covid-19”, <http://soyte.laichau.gov.vn/ttkbenhtat/tin-tuc-su-kien/tang-cuong-phoi-hop-voi-tinh-van-nam-trung-quoc-trong-cong-t.html> (truy cập ngày 26/05/2023).
133. Hương Thu – Trung Dũng (2021), “Việt Nam – Trung Quốc phối hợp tăng cường kiểm soát biên giới”, <https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-va->

trung-quoc-phoi-hop-tang-cuong-kiem-soat-bien-gioi/722506.vnp

(truy cập ngày 27/06/2023).

134. Võ Thu (2020), “Việt Nam có cá nhiễm Covid-19 đầu tiên tử vong , vì nhồi máu cơ tim trên nền bệnh lý nặng”, *https://covid19.gov.vn/viet-nam-co-ca-Covid-19-dau-tien-tu-vong-vi-nhoi-mau-co-tim-tren-nen-benh-ly-nang-1717073846.htm* (truy cập ngày 16/04/2023).

135. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Chỉ thị Số 16/CT-TTg – Về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19*”, ngày 31/03/2020.

136. Anh Thư - Duy Linh - Kim Thoa - Nhật Đăng - Linh Tô (2020), “Dịch COVID-19 ngày 11-3: WHO tuyên bố đại dịch”, *https://tuoitre.vn/dich-Covid-19-ngay-11-3-who-tuyen-bo-dai-dich-2020031105565591.htm* (truy cập 22/06/2023).

137. Công Thuận (2020), "Vaccine COVID-19 của Trung Quốc đã có mặt ở đâu?", *https://baotintuc.vn/the-gioi/vaccine-covid19-cua-trung-quoc-da-co-mat-o-dau-20210318163450004.htm* (ngày cập nhật 19/03/2021).

138. Nguyễn Thùy (2022), “Hội nghị Cấp cao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) lần thứ 40, 41”, *https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/826262/hoi-nghi-cap-cao-hiep-hoi-cac-quoc-gia-dong-nam-a-%28asean%29-lan-thu-40%2C-41.aspx* (truy cập ngày 19/05/2023).

139. Tổng cục Thống kê (2021), “Báo cáo tác động của dịch Covid-19 đến tình hình lao động, việc làm quý IV và năm 2020”, *https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/01/bao-cao-tac-dong-cua-dich-Covid-19-den-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2020/* (truy cập ngày 23/04/2023).

140. Tổng cục Thống kê (2022), “Họp báo tình hình lao động, việc làm quý IV và năm 2021 và chỉ số phát triển con người (HDI) việt nam giai đoạn 2016-2020”,

<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/01/hop-bao-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2021-va-chi-so-phat-trien-con-nguoi-hdi-viet-nam-giai-doan-2016-2020/> (truy cập ngày 23/04/2023).

141. Tổng cục Thống kê (2023), “Điểm sáng tình hình kinh tế – xã hội quý IV và năm 2022”,

<https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2023/01/diem-sang-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2022/#:~:text=GDP%20n%C4%83m%202022%20t%C4%83ng%20cao,c%E1%BB%A7a%20to%C3%A0n%20n%E1%BB%81n%20kinh%20t%E1%BA%BF> (truy cập ngày 23/04/2023).

142. Tổng Cục Thống kê (2023), “Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý IV và năm 2022”, <https://www.gso.gov.vn/tin-tuc-thong-ke/2023/01/thong-cao-bao-chi-tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-quy-iv-va-nam-2022/#:~:text=Th%E1%BA%A5t%20nghe%E1%BB%87p%20trong%20%C4%91%E1%BB%99%20tu%E1%BB%95i,tr%C4%83m%20so%20v%E1%BB%9Bi%20n%C4%83m%20tr%C6%B0%E1%BB%9Bc> (truy cập ngày 24/04/2023).

143. Minh Trà (2021), “Thương mại điện tử “lên ngôi” trong đại dịch Covid-19”, <https://ncov.vnnet.vn/tin-tuc/thuong-mai-dien-tu-len-ngoai-trong-dai-dich-Covid-19/7bdd8bff-5ca9-41d5-81b9-d206c35c4f4d> (truy cập 22/03/2022).

144. Mai Trang (2021), "Điều gì ẩn sau chính sách ngoại giao vaccine Covid-19 “hào phóng” của Ấn Độ?", https://vov.vn/the-gioi/quan-sat/dieu-gi-an-sau-chinh-sach-ngoai-giao-vaccine-Covid-19-hao-phong-cua-an-do-843287.vov?utm_source=baomoi&utm_medium=oga&utm_campaign=share?utm_source=dapp&utm_campaign=share (truy cập 20/07/2023).

145. Nguyễn Phú Trọng (2023), “*Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”*”, NXB Chính trị quốc gia Sự Thật, tr.17.

146. Đình Trường (2021), “*Ấn Độ và Việt Nam sẵn sàng hợp tác cùng chống dịch bệnh*”, <https://nhandan.vn/an-do-va-viet-nam-san-sang-hop-tac-cung-chong-dich-benh-post664488.html> (truy cập 14/12/2023).
147. TTXVN (2021), “*Mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và WHO*”, <https://www.vietnamplus.vn/infographics-moi-quan-he-hop-tac-giua-viet-nam-va-who/756656.vnp> (truy cập 12/05/2023).
148. TTXVN (2022), “*Việt Nam đạt tỷ lệ tiêm vaccine Covid-19 trong top cao nhất thế giới*”, <https://infographics.vn/interactive-viet-nam-dat-ty-le-tiem-vaccine-Covid-19-trong-top-cao-nhat-the-gioi/63254.vna> (truy cập 22/03/2022).
149. TTO (2020), “*Việt Nam viện trợ nửa triệu USD giúp Trung Quốc chống dịch virus corona*”, <https://tuoitre.vn/viet-nam-vien-tro-nua-trieu-usd-giup-trung-quoc-chong-dich-virus-corona-20200131164310532.htm> (truy cập 25/05/2023).
150. Thạch Thanh Tùng (2021), “*Hành trình một triệu khẩu trang VJA tặng người dân Mỹ và châu Âu*”, <https://nhandan.vn/hanh-trinh-mot-trieu-khau-trang-vja-tang-nguoi-dan-my-va-chau-au-post639634.html> (truy cập ngày 10/10/2023).
151. UNICEF Việt Nam (2020), “*UNICEF gửi 6 tấn hàng cứu trợ giúp Trung Quốc ứng phó với virus corona mới*”, <https://www.unicef.org/vietnam/vi/nh%E1%BB%AFng-c%C3%A2u-chuy%E1%BB%87n/unicef-g%E1%BB%ADi-6-t%E1%BA%A5n-h%C3%A0ng-c%E1%BB%A9u-tr%E1%BB%A3-gi%C3%BAp-trung-qu%E1%BB%91c-%E1%BB%A9ng-ph%C3%B3-v%E1%BB%9Bi-virus-corona-m%E1%BB%9Bi> (truy cập ngày 04/05/2023).
152. Bích Vân (2009), “*Việt Nam làm tốt công tác phòng, chống cúm A (H1N1)*”, <https://suckhoedoisong.vn/viet-nam-lam-tot-cong-tac-phong-chong-cum-a-h1n1->

16927799.htm?fbclid=IwZXh0bgNhZW0CMTAAAR0YuiNZw9HyeEt_Xr8Tfw
YawTNn-

iL15oMPUqbwXHTIuSuf2gG6OyoLEZM_aem_bCQxooFnd38eUsIcXiyl4g
(truy cập 27/06/2024).

153. Hải Vân (2020), “Liên hợp quốc tiếp tục kêu gọi ngừng bắn trên thế giới”, <https://www.bienphong.com.vn/lien-hop-quoc-tiep-tuc-keu-goi-ngung-ban-tren-the-gioi-post419299.html> (truy cập ngày 10/04/2023).

154. Nguyễn Văn (2020), “Trung Quốc trao tặng Việt Nam 320.000 khẩu trang y tế phòng chống dịch COVID-19”, https://covid19.gov.vn/trung-quoc-trao-tang-viet-nam-320000-khau-trang-y-te-phong-chong-dich-Covid-19-1717139809.htm?fbclid=IwAR2bBvtlZWwJYR7FUIDPBOoxY6H_imIKFH-1MrWK0KT8p37dcAvUfloXDRY (truy cập ngày 26/11/2022).

155. Hà Văn (2022), “Thủ tướng: Đoàn kết là yếu tố quyết định thành công, là sức mạnh để ASEAN giữ vững ổn định trong bất ổn”, <https://baohinhphu.vn/thu-tuong-doan-ket-la-yeu-to-quyet-dinh-thanh-cong-la-suc-manh-de-asean-giu-vung-on-dinh-trong-bat-on-10222111114755808.htm> (truy cập 19/05/2023).

156. Vietlex (2015), “*Từ điển tiếng Việt*”, NXB Đà Nẵng, tr.379, tr.613.

157. Viện Chiến lược và chính sách tài chính (2021), “Hội nghị Cấp cao ASEAN và các hội nghị liên quan: thúc đẩy cộng đồng và phục hồi kinh tế”, https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM212700 (truy cập 25/05/2022).

158. Vnmission (2020), “Đại sứ Kritenbrik tiếp nhận quà tặng khẩu trang y tế từ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam”, https://vn.usembassy.gov/vi/dai-su-kritenbrink-tiep-nhan-qua-tang-khau-trang-y-te-tu-hoi-chu-thap-do-viet-nam/?fbclid=IwAR2VWVWPQ_1JTzUPWH-RtYiaz3TSLL6KTS-cfiIrhC_ebXu1Emj3EUR6CJ2I (truy cập 12/10/2022).

159. VNVC (2020), “Virus Corona 2019 (Covid 19, Sars Cov 2): Nguyên nhân & triệu chứng”, <https://vnvc.vn/virus-corona-2019/> (truy cập ngày 01/02/2023).
160. VNVC (2021), “Biến chủng virus corona: có bao nhiêu biến thể Covid-19 hiện nay?”, https://vnvc.vn/bien-chung-virus-corona/?fbclid=IwAR1RqPZE8yZn9YI-wTE4BAoeyVVuMaKviSbYiDzkyLog_IRb0hbZqyj2vGc (truy cập ngày 12/04/2023).
161. VNVC (2021), “Omicron: siêu biến thể covid, lây nhiễm mạnh hơn delta gấp 500%”, <https://vnvc.vn/omicron/> (truy cập ngày 12/04/2023).
162. VOV5 (2020), “Trao tặng 100 máy thở cho nhân dân Ấn Độ”, <https://vov.gov.vn/trao-tang-100-may-tho-cho-nhan-dan-an-do-dtnew-264310> (truy cập 12/10/2023).
163. VOV-Bắc Kinh (2021), “Trung Quốc viện trợ và xuất khẩu vaccine Covid-19 cho 80 quốc gia trên thế giới”, <https://vov.vn/the-gioi/trung-quoc-vien-tro-va-xuat-khau-vaccine-Covid-19-cho-80-quoc-gia-tren-the-gioi-839091.vov> (ngày cập nhật 24/02/2021).
164. VTV (2020), “Việt Nam tặng các nước châu Âu 550.000 khẩu trang hỗ trợ chống dịch COVID-19”, <https://vtv.vn/trong-nuoc/viet-nam-tang-cac-nuoc-chau-au-550000-khau-trang-ho-tro-chong-dich-Covid-19-20200407190004828.htm> (truy cập 12/12/2023).
165. VTV (2020), “17 năm nhìn lại nỗi kinh hoàng về đại dịch SARS”, <https://vtv.vn/chuyen-dong-24h/17-nam-nhin-lai-noi-kinh-hoang-ve-dai-dich-sars-2020012922233364.htm> (truy cập 26/06/2024).
166. Anh Vũ – Lê Hiệp (2021), “Cần đột phá trong tái cơ cấu kinh tế”, <https://thanhnien.vn/can-dot-pha-trong-tai-co-cau-kinh-te-1851396472.htm> (truy cập 10/11/2023).

167. Phương Vũ (2021), “Ngoại giao vaccine' tăng ảnh hưởng Trung Quốc ở châu Âu”, <https://vnexpress.net/ngoai-giao-vaccine-tang-anh-huong-trung-quoc-o-chau-au-4236106.html> (truy cập ngày 30/06/2023).

168. WHO (2023), “Tổ chức Y tế thế giới tại Việt Nam”, <https://www.who.int/vietnam/vi/about> (truy cập ngày 11/05/2023).

169. An Yên (2022), “Các nước có tỷ lệ tiêm vắc xin Covid-19 thấp nhất thế giới”, <https://vietnamnet.vn/cac-nuoc-co-ty-le-tiem-vac-xin-Covid-19-thap-nhat-the-gioi-813466.html#:~:text=Burundi%2C%20C%E1%BB%99ng%20h%C3%B2a%20D%C3%A2n%20ch%E1%BB%A7,t%C6%B0%C6%A1ng%20%C4%91%C6%B0%C6%A1ng%20h%C6%A1n%206.000%20ng%C6%B0%E1%BB%9Di> (truy cập 22/02/2022).

Tiếng Anh

170. Aaron O'Neill (2022), “Number of unemployed persons worldwide 1991-2021”, <https://www.statista.com/statistics/266414/unemployed-persons-worldwide/> (date of access 22/09/2022).

171. ADB (2020), "How Tech Is Supercharging Southeast Asia's COVID-19 Response", <https://seads.adb.org/news/how-tech-supercharging-southeast-asias-covid-19-response> (date of access 18/08/2022).

172. ADB (2022), “Supporting post-covid-19 Economic recovery in Southeast ASIA”, <https://www.adb.org/publications/post-covid19-economic-recovery-southeast-asia> (date of access 22/09/2022).

173. ADB (2022), “Covid-19 Pushed 4.7 Million More People in Southeast Asia Into Extreme Poverty in 2021, But Countries are Well Positioned to Bounce Back — ADB”, <https://www.adb.org/news/covid-19-pushed-4-7-million-more-people-southeast-asia-extreme-poverty-2021-countries-are-well> (date of access 22/09/2022).

174. Alexander Bohmer (2020), "Covid-19 crisis response in ASEAN Member States", <https://www.oecd.org/coronavirus/policy-responses/covid-19-crisis-response-in-asean-member-states-02f828a2/> (date of access 28/10/2022).
175. Andrei Kadomtsev (2020), "Vaccine vs geopolitics? Political ambitions may slow down battle against global pandemic", <https://moderndiplomacy.eu/2020/12/06/vaccine-vs-geopolitics-political-ambitions-may-slow-down-battle-against-global-pandemic/> (date of access 12/06/2022).
176. Asia-Pacific Hub (2021), "Resilience in the Asia Pacific: Vaccines and the Triple Challenge", <https://caprifoundation.org/resilience-in-the-asia-pacific-vaccines-and-the-triple-challenge/> (date of access 22/02/2022).
177. Ashish Saraswat (2020), "Covid-19 Diplomacy and the Role of the United Nations Security Council", <https://moderndiplomacy.eu/2020/03/30/covid-19-diplomacy-and-the-role-of-the-united-nations-security-council/> (date of access 06/06/2022).
178. ASEAN (2020), "ASEAN youth come together for COVID-19 response", <https://asean.org/asean-youth-come-together-for-covid-19-response/> (date of access 28/09/2022)
179. ASEAN (2020), "37th ASEAN Summit", <https://asean.org/37th-asean-summit/> (date of access 28/09/2022).
180. ASEAN (2020), "Chairman's Statement of the 36th ASEAN Summit 26 June 2020 Cohesive and Responsive ASEAN", <https://asean.org/chairmans-statement-of-the-36th-asean-summit-26-june-2020-cohesive-and-responsive-asean/> (truy cập 25/09/2022)
181. ASEAN Secretariat (2020), "COVID-19 Recovery Guidelines for Resilient and Sustainable International Road Freight Transport Connectivity in ASEAN",

<https://asean.org/book/covid-19-recovery-guidelines-for-resilient-and-sustainable-international-road-freight-transport-connectivity-in-asean/>
(date of access 29/09/2022).

182. ASEAN (2021), “ASEAN Leaders’ Statement on Advancing Digital Transformation in ASEAN”, *<https://asean.org/asean-leaders-statement-on-advancing-digital-transformation-in-asean/>* (date of access 27/09/2022).

183. Audrey Tan (2020), “World must cooperate in Covid-19 response, says Chan Chun Sing”, *<https://www.straitstimes.com/singapore/international-cooperation-necessary-for-covid-19-response-to-buttress-global-economic>*
(date of access 25/05/2022).

184. Audrye Wong (2020), “Covid-19 and China’s information diplomacy in Southeast Asia”, *<https://www.brookings.edu/articles/covid-19-and-chinas-information-diplomacy-in-southeast-asia/>* (date of access 29/05/2022).

185. Bich Tran (2020), “Vietnam leads ASEAN through Covid-19”, *<https://eastasiaforum.org/2020/06/01/vietnam-leads-asean-through-covid-19/>*
(date of access 27/07/2022).

186. Cambridge Dictionary (Online), “Pandemic”, *<https://dictionary.cambridge.org/dictionary/english/pandemic>*
(date of access 11/03/2024).

187. Chheang Vannarith (2021), “China’s soft power opportunities in mainland Southeast Asia”, *https://www.iseas.edu.sg/wpcontent/uploads/2021/04/ISEAS_Perspective_2021_66.pdf* (date of access 02/06/2022).

188. Dominic Meagher (2020), “What’s the secret to Southeast Asia’s Covid-19 success stories?”, *<https://www.lowyinstitute.org/the-interpreter/what-s-secret-southeast-asia-s-covid-success-stories#:~:text=The%20strategy%20behind%20these%20successes,barriers%2C%20and%20avoiding%20indoor%20or>* (date of access 16/02/2022).

189. Derrick Bryson Taylor (2020), “Is the Coronavirus an Epidemic or a Pandemic? It Depends on Who’s Talking?”, <https://www.nytimes.com/2020/02/28/health/coronavirus-pandemic-epidemic.html> (date of access 01/02/2023).
190. East Asia Program (2020), “China’s “Wolf Warrior” Diplomacy in the COVID-19 Crisis”, <https://theasanforum.org/chinas-wolf-warrior-diplomacy-in-the-covid-19-crisis/> (date of access 01/02/2023).
191. Gordon Brown (2020), “International cooperation during the Covid-19 pandemic”, https://academic.oup.com/oxrep/article/36/Supplement_1/S64/5863407 (date of access 26/02/2022).
192. Heath Kelly (2011), “The classical definition of a pandemic is not elusive”, <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC3127276/> (date of access 01/02/2024)
193. Holly Ellyatt (2021), “Russia’s coronavirus vaccine is alluring for Eastern Europe, creating a headache for the EU”, <https://www.cnn.com/2021/03/02/russias-sputnik-vaccine-is-luring-eastern-europe-worrying-the-eu.html> (date of access 01/05/2023).
194. Hira Tariq Awan (2020), “Covid-19 and the Emerging World Order”, <https://moderndiplomacy.eu/2020/04/21/covid-19-and-the-emerging-world-order/> (date of access 25/05/2022).
195. Heidi Tran (2021), “How Vietnam Beat Covid”, <https://www.asianscientist.com/2021/04/print/vietnam-covid-19-response/> (date of access 01/02/2022).
196. Ilham Nagiyev (2022), “Impacts of Covid-19 on the world economy”, <https://moderndiplomacy.eu/2022/05/02/impacts-of-Covid-19-on-the-world-economy/> (date of access 22/02/2022).

197. Ilham Nagiyev (2022), “No borders to struggle against Covid-19: Solidarity of humanity can help the situation”, <https://moderndiplomacy.eu/2022/01/11/no-borders-to-struggle-against-covid-19-solidarity-of-humanity-can-help-the-situation/> (date of access 27/05/2022).
198. Indermit Gill and Philip Schellekens (2021), “COVID-19 is a developing country pandemic”, <https://www.brookings.edu/blog/future-development/2021/05/27/Covid-19-is-a-developing-country-pandemic/> (date of access 18/04/2023).
199. Jonathan Stromseth (2020), “US-China rivalry after Covid-19: Clues and early indications from Southeast Asia”, <https://policycommons.net/artifacts/4139670/us-china-rivalry-after-covid-19/4948463/> (date of access 28/02/2022).
200. Kurt M. Campbell và Rush Doshi (2020), “The Coronavirus Could Reshape Global Order”, <https://www.foreignaffairs.com/articles/china/2020-03-18/coronavirus-could-reshape-global-order> (date of access 25/06/2022).
201. Kester Kenn Klomegah (2022), “Russia’s Covid-19 Vaccine Diplomacy in Africa”, <https://moderndiplomacy.eu/2022/01/06/russias-covid-19-vaccine-diplomacy-in-africa/> (date of access 05/06/2022).
202. Kami Navarro (2021), “The Vaccine Vanguard”, <https://www.asianscientist.com/2021/04/print/covid-19-vaccines-asia/> (date of access 20/02/2022).
203. Longjam Dineshwori (2020), “Everyone Should Wear 3-Layer Mask In Public To Prevent Spread Of COVID-19: WHO”, <https://www.thehealthsite.com/news/everyone-should-wear-3-layer-mask-in-public-to-prevent-spread-of-Covid-19-who-750315/> (date of access 13/07/2023).
204. Le Dinh Tinh, Nguyen Tien Thanh (2022), “Promoting health diplomacy in the fight against COVID-19: the case of Vietnam”,

<https://www.redalyc.org/journal/358/35870295002/html/#B15>

(truy cập 28/01/2024).

205. MSD Manual (2022), “Bệnh Coronavirus 2019”,

<https://www.msmanuals.com/vi-vn/chuy%C3%AAn-gia/b%E1%BB%87nh-truy%E1%BB%81n-nhi%E1%BB%85m/Covid-19/Covid-19>

(date of access 31/01/2023).

206. Mahmood Monshipouri (2020), “The post-coronavirus world order”,

<https://www.tehrantimes.com/news/446934/The-post-coronavirus-world-order> (date of access 25/05/2022).

207. Miguel Luengo-Oroz (2020), “Artificial intelligence cooperation to support the global response to Covid-19”,

<https://www.nature.com/articles/s42256-020-0184-3>

(date of access 28/05/2022).

208. Mely Caballero-Anthony (2021), “Covid-19 in Southeast Asia: Regional pandemic preparedness matters”, <https://www.brookings.edu/articles/covid-19-in-southeast-asia-regional-pandemic-preparedness-matters/>

(date of access 19/03/2022).

209. MD Staff (2020), “Covid-19 threatening global peace and security”,

<https://moderndiplomacy.eu/2020/04/11/covid-19-threatening-global-peace-and-security/> (date of access 22/02/2022).

210. MD Staff (2020), “Covid-19: Game-changer for international peace and security”, <https://moderndiplomacy.eu/2020/04/11/covid-19-threatening-global-peace-and-security/>

(date of access 22/02/2022).

211. MD Staff (2022), “West Africa: Extreme poverty rises nearly 3 per cent due to COVID-19”, <https://moderndiplomacy.eu/2022/01/23/west-africa-extreme-poverty-rises-nearly-3-per-cent-due-to-Covid-19/>

(date of access 22/02/2022).

212. Oxford Learner's Dictionaries (Online), "Cooperate",
<https://www.oxfordlearnersdictionaries.com/definition/english/cooperate?q=cooperate> (date of access 12/03/2024)
213. Obiageli Oby Ezekwesili (2022), "Managing Covid-19 response public resources with accountability in Africa",
<https://policycommons.net/artifacts/4142092/managing-covid-19-response-public-resources-with-accountability-in-africa/4949864/>
(date of access 22/05/2022).
214. Philip Oltermann (2021), "Russia's Sputnik V Covid vaccine gaining acceptance in Europe",
<https://www.theguardian.com/world/2021/mar/10/russias-sputnik-v-covid-vaccine-gaining-acceptance-in-europe> (date of access 01/05/2022).
215. Parag Khanna (2020), "Asia In The Post-Covid World",
<https://www.asianscientist.com/2020/07/features/parag-khanna-asia-in-the-post-covid-world/> (date of access 25/05/2022).
216. Phung Le Dung (2021), "The Impacts of the Covid-19 on Vietnam's Workforce",
<https://moderndiplomacy.eu/2021/04/03/the-impacts-of-the-covid-19-on-vietnams-workforce/> (date of access 25/05/2022).
217. Payce Madden (2020), "Strategies for coping with the health and economic effects of the Covid-19 pandemic in Africa",
<https://www.brookings.edu/articles/strategies-for-coping-with-the-health-and-economic-effects-of-the-covid-19-pandemic-in-africa/>
(date of access 26/05/2022).
218. Rimesh Pal and Urmila Yadav (2020), "COVID-19 Pandemic in India: Present Scenario and a Steep Climb Ahead",
<https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC7350042/>
(date of access 22/11/2023).

219. Richard Fontaine (2020), "Globalization Will Look Very Different After the Coronavirus Pandemic",
<https://foreignpolicy.com/2020/04/17/globalization-trade-war-after-coronavirus-pandemic/> (date of access 23/04/2022).
220. Richard Maude (2020), "The Coronavirus and Southeast Asia: Can Catastrophe be Avoided?",
<https://asiasociety.org/policy-institute/coronavirus-and-southeast-asia-can-catastrophe-be-avoided> (date of access 26/05/2022).
221. Ritik Tyagi (2021), "Indian Foreign Policy During Covid-19 Pandemic",
<https://moderndiplomacy.eu/2021/11/04/indian-foreign-policy-during-covid-19-pandemic/> (date of access 05/06/2022).
222. S. Lee and other authors (2021), "Japan's Development Cooperation for Health in Vietnam: a first Holistic Assessment on Japan's ODA and non-ODA Public Resources Cooperation",
<https://bmcpublichealth.biomedcentral.com/articles/10.1186/s12889-021-12170-0> (date of access 06/06/2023).
223. Sok Sithika (2022), "Post Covid-19 Green Recovery Strategies in CLV",
https://www.khmertimeskh.com/501161293/post-covid-19-green-recovery-strategies-in-clv/?__cf_chl_tk=u7pFu7gZ.pKFMNnQKbOG0J93MBaB_QgjIewOjBg5qvM-1712223956-0.0.1.1-1727 (date of access 25/05/2022).
224. Shariful Islam (2020), "Fighting Covid-19: International cooperation is needed",
<https://moderndiplomacy.eu/2020/04/20/fighting-covid-19-international-cooperation-is-needed/> (date of access 26/05/2022).
225. Sumbal Javed (2020), "Strengthening the Covid-19 pandemic response, global leadership, and international cooperation through global health diplomacy",
<https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/33312925/>
 (date of access 06/06/2022).

226. Salma Khalik (2023), “Covid-19’s greatest lesson: Better to be prepared than cooperate after crisis erupts”,
<https://www.straitstimes.com/singapore/covid-19-s-greatest-lesson-better-to-be-prepared-than-cooperate-after-crisis-erupts> (date of access 24/05/2023).
227. Thomas Pepinsky (2021), “What state-party relations mean for Covid-19 management in Southeast Asia”, *<https://www.brookings.edu/blog/order-from-chaos/2021/01/07/what-state-party-relations-mean-for-Covid-19-management-in-southeast-asia/>* (date of access 17/05/2023).
228. Thomas Pepinsky (2021), “Covid-19 and democracy in Indonesia: Short-term stability and long-term threats”,
<https://www.brookings.edu/articles/covid-19-and-democracy-in-indonesia-short-term-stability-and-long-term-threats/>
(date of access 11/03/2024)
229. The free dictionary (Online), “Pandemic”,
<https://www.thefreedictionary.com/pandemic> (date of access 11/03/2024)
230. Tehniyat Avais (2020), “Covid-19 and the Changing Global Order”,
<https://moderndiplomacy.eu/2020/06/13/covid-19-and-the-changing-global-order/> (date of access 25/05/2022).
231. UNDP (1994), “Human Development Report 1994”,
<https://hdr.undp.org/system/files/documents/hdr1994encompletenostatpdf.pdf>, p.23 (date of access 24/10/2023).
232. WebMD (2022), “Pandemics”, *<https://www.webmd.com/cold-and-flu/what-are-epidemics-pandemics-outbreaks>* (date of access 01/02/2024).
233. WHO (2005), “*The International Health Regulations - 2005*”, Publications of the World Health Organization, Printed in France, pp.01, pp.04, pp.04-05.
234. WHO (2020), “Boost for global response to COVID-19 as economies worldwide formally sign up to COVAX facility”,
<https://www.who.int/news/item/21-09-2020-boost-for-global-response-to>

Covid-19-as-economies-worldwide-formally-sign-up-to-covax-facility
(date of access 18/05/2023).

235. WHO (2020), “WHO backs Viet Nam’s laboratory resources for COVID-19 detection”, <https://www.who.int/vietnam/news/detail/25-02-2020-who-backs-viet-nam-s-laboratory-resources-for-Covid-19-detection>
(date of access 18/05/2023).

236. WHO (2020), “Viet Nam adopts WHO outbreak investigation tool for COVID-19, other infectious diseases”,
<https://www.who.int/vietnam/news/detail/23-03-2020-viet-nam-adopts-who-outbreak-investigation-tool-for-Covid-19-other-infectious-diseases>
(date of access 18/05/2023).

237. Worldometers (2022), “Việt Nam”,
<https://www.worldometers.info/coronavirus/country/viet-nam/>
(date of access 19/08/2022).

238. Worldometers (2023), “Việt Nam”,
<https://www.worldometers.info/coronavirus/country/viet-nam/>
(date of access 19/08/2022).

239. Worldometer (2023), “United States”,
<https://www.worldometers.info/coronavirus/country/us/>
(date of access 05/05/2023).

240. Worldometers (2023), “Japan”,
<https://www.worldometers.info/coronavirus/country/japan/>
(date of access 05/05/2023).

241. Worldometers (2023), “Daily New Cases in India”,
<https://www.worldometers.info/coronavirus/country/india/>
(date of access 12/10/2023).

242. Worldometers (2023), “Covid-19 Coronavirus pandemic”,
<https://www.worldometers.info/coronavirus/> (date of access 05/05/2023).